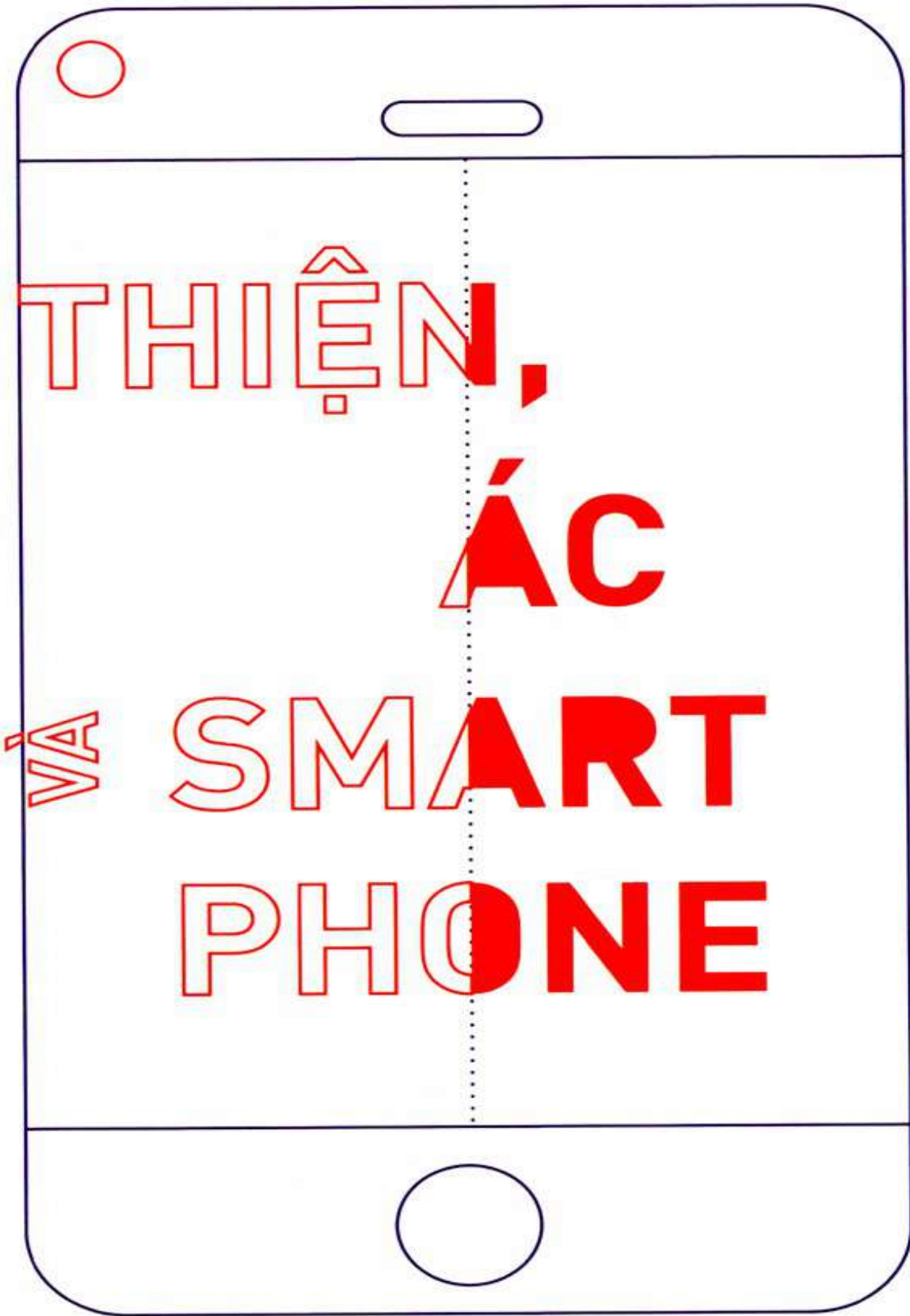


ĐẶNG HOÀNG GIANG
Tác giả *Bức xúc không làm ta vô can*



ĐẶNG HOÀNG GIANG
Tác giả độc lực không làm ra ví còn



Thiện Ác và Smartphone
Tác giả: Đặng Hoàng Giang
Nhã Nam 12/2016
Pdf: ryuuha9999
Ebook: Mèo Lười



Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN 1

“NHÂN DANH CÔNG LÝ, HÃY LÀM NHỤC CHÚNG”

THỜI CỦA NHỮNG DÂN PHÒNG TRÊN MẠNG
CÔNG LÝ CỦA CUỒNG NỘ VÀ SỰ TRẢ THÙ CỦA ĐÁM ĐÔNG
XÉT XỬ LƯU ĐỘNG: SHOW DIỄN CỦA CÔNG LÝ
LÀM NHỤC CÔNG CỘNG: MỘT LỊCH SỬ NGHÌN NĂM
NHỮNG NGHI THỨC HẠ NHỤC

PHẦN 2

LÀM NHỤC MUA VUI VÀ TÀN NHẶN GIẢI KHUẬY
LÀM NHỤC MUA VUI VÀ TÀN NHẶN GIẢI KHUẬY
CÁI GIÁ CỦA SỰ THÔ LỖ

PHẦN 3

BẦY BƯỚC ĐI CỦA CẶM GHÉT
BẦY BƯỚC ĐI CỦA CẶM GHÉT
50 SẮC THÁI CỦA CẶM GHÉT
TÀN NHẶN TỚI TỪ ĐÂU:
KHI CÁI THIỆN CUỒNG TÍN VÀ CÁI TÔI BỊ ĐE DỌA

PHẦN 4

GIÃ TỪ VĂN HÓA LÀM NHỤC
SỨC MẠNH CỦA SỰ ĐIỀM TĨNH
GIÃ TỪ VĂN HÓA LÀM NHỤC
“VÀ CỨ NHƯ THẾ CHO ĐẾN VÔ CÙNG”: SUY NGẪM VỀ TỬ TẾ
TA CẦN BIẾT BAO NHIÊU VỀ CUỘC ĐỜI NGƯỜI KHÁC?

PHẦN 5

TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ?
KẸ THÙ TA ĐÂU CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI, GIẾT NGƯỜI ĐI THÌ TA Ở VỚI AI?
TỘI LỖI VÀ...
TRỪNG PHẠT VÀ...
TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ:
CỨU RỒI ĐẾN VỚI AI?
TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ:
CHỈ CÓ Ở CON NGƯỜI
NHÂN PHẨM ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU?

PHẦN KẾT

DỰ ÁN TRẮC ẨN

DỰ ÁN TRẮC ẨN

“CHÚC CON RA VỀ BÌNH AN”

LỜI BẠT

Trong thời đại của Internet, chưa bao giờ con người lại bị lãng nhục nhanh, nhiều và dễ dàng đến thế! Qua những câu chuyện thời sự nóng bỏng, *Thiện, Ác và Smartphone* của Đặng Hoàng Giang phác họa sắc nét chân dung của văn hóa làm nhục thời mạng xã hội, khiến chúng ta rùng mình vì sự xấu xí và sức phá hủy của nó. Những phân tích thấu đáo buộc chúng ta phải đối diện với bản thân, và giật mình nhận ra đôi khi chính mình cũng đang góp phần tạo ra bức chân dung đó, để hủy hoại người khác và hủy hoại bản thân.

Không dừng lại ở đó, tác giả chỉ ra con đường thoát bằng sức mạnh của sự điềm tĩnh và sự vững vàng của lòng trắc ẩn. Để luôn ý thức rằng đằng sau những avatar ảo là con người thật. Để phê bình mà không mạt sát, lên án nhưng không lãng nhục. Để trong khi thượng tôn pháp luật vẫn trân trọng nhân phẩm con người. Để thấu cảm, khoan dung, tha thứ và hướng tới một xã hội của công lý phục hồi và hàn gắn, thay vì của trừng phạt tàn khốc.

Giàu chất thời sự nhưng mang ý nghĩa vững bền, chạm tới từng góc khuất trong tâm can mỗi người nhưng đồng thời bao quát cả xã hội, cuốn sách mang tính xây dựng và tinh thần nhân văn sâu sắc.

Hãy đặt smartphone xuống và đọc cuốn sách này!

Tiến sĩ Đặng Hoàng Giang là chuyên gia phát triển, nhà hoạt động xã hội và tác giả chính luận. Các hoạt động nghiên cứu và vận động chính sách của anh nhằm nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, minh bạch, và tiếng nói của người dân. Anh nỗ lực mở rộng không gian xã hội dân sự, truyền bá tri thức, khuyến khích tư duy phản biện và xây dựng văn hóa tranh luận.

Đặng Hoàng Giang tốt nghiệp kỹ sư Tin học tại Đại học Công nghệ Ilmenau, Đức; bảo vệ tiến sĩ Kinh tế phát triển tại Đại học Công nghệ Vienna, Áo. Hiện sống và làm việc tại Việt Nam.

Tác giả cuốn sách *Bức xúc không làm ta vô can*, cùng nhiều bài viết gây tiếng vang trong xã hội.

facebook.com/giang.dang.9469

“Phần đầu của cuốn sách khiến tôi run rẩy. Tôi cảm thấy xấu hổ khi đã từng gõ những lời tàn nhẫn trên bàn phím mà không để ý tới số phận con người đằng sau câu chuyện!”

Thu Hà, Tác giả *Con nghĩ đi, mẹ không biết*

“Tôi đặc biệt thích thú với những chương cuối trong cuốn sách. Nó mở ra những giải pháp và đặt vào tay người đọc những cơ hội thay đổi. Nó giúp mỗi chúng ta nhìn nhận rõ hơn sự khác nhau giữa phê bình và mạt sát, giữa lên án và sỉ nhục, giữa bản án của trái tim khoan dung và bản án của sự căm giận, giữa công bằng của pháp quyền và cái gọi là công lý của sự cuồng nộ.”

TS. Nguyễn Phương Mai, Tác giả *Con đường Hồi giáo*

“Nếu bạn không đủ kiên nhẫn để đọc hết cuốn sách này, bạn không nên bắt đầu nó! Bởi có thể bạn sẽ không chịu nổi khi nhận ra mình đã từng đọc ác đến thế nào. Nếu bạn đọc hết cuốn sách này, tôi tin chắc bạn sẽ không thể like, share hay bình luận những câu chuyện trên mạng xã hội vội vã như trước kia nữa.”

Phạm Trung Tuyển, Nhà báo

Tặng Mai Chi An

“Cả cuộc đời anh ta cố gắng là một cá nhân tốt. Nhiều lần lắm, nhưng anh ta thất bại. Bởi cuối cùng thì anh ta vẫn chỉ là con người”

- Charles M. Schulz

“Sông có khúc, người có lúc.”

- Tục ngữ Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách của Đặng Hoàng Giang ngập tràn những câu chuyện thực tế và những ví dụ cụ thể. Vì vậy, tôi sẽ viết lời tựa cho nó cũng bằng một ví dụ cụ thể.

Tháng 9 năm 2016, một quán karaoke ở Hà Nội bị cháy và bức ảnh một nữ nhân viên chạy ra ngoài che mặt bằng chiếc áo lót thấm nước lan truyền trên mạng. Thay vì khen ngợi cô gái có kỹ năng sống và biết xử lý tình huống rất thông minh (trong hỏa hoạn ta dễ chết ngạt vì khói hơn là chết thiêu trong lửa), vô số những bình luận độc ác nhanh chóng nhấn chìm cô gái xuống bùn đen. Người ta mặc định cô là gái bán hoa, miệt thị nhân cách của cô, phán xét cô vì là gái bán hoa nên cũng sẽ là kẻ toàn ăn không ngồi rồi, cướp chồng người khác (!), và ám chỉ nếu cô chết thiêu thì cũng đáng kiếp bằng những lời nói dửng dưng tàn nhẫn: “Úi giời, toàn là bọ điếm ý mà”. Hai ngày sau vụ tai nạn kinh hoàng, cô gái phải kêu lên: “Có lẽ nào tôi chết trong đám cháy ấy còn tốt hơn là may mắn sống đến bây giờ để nhận những lời miệt thị từ các bạn?”

Hãy thử tưởng tượng là họ chạy ra từ một công sở bị cháy, cô gái có cách xử lý cực kỳ thông minh ấy sẽ được tung hô như người hùng. Nhưng định kiến xã hội và sự tàn ác của những kẻ vô danh mạnh hơn sự công bằng: làm ở quán karaoke thì là gái làm tiền. Không ai có bằng chứng, nhưng cần gì bằng chứng? Một xã hội càng thiếu khoan dung thì càng nhiều định kiến, đơn giản vì nó khiến người ta phán xét tốt xấu một cách giản đơn nhất mà không cần lòng nhân ái, khả năng biết chờ đợi sự thật, và khả năng lắng nghe những số phận riêng biệt của từng con người.

Việc tuyên án các cô gái là người bán dâm tạo nguyên cơ cho việc sỉ nhục thay vì tung hô. Trong cuốn sách này, Đặng Hoàng Giang phân tích khá kỹ lưỡng về quá trình diễn biến và nguồn gốc của sỉ nhục từ khía cạnh tâm lý. Khối lượng kiến thức mà tác giả đầu tư khiến cuốn sách mang tầm vóc của một tác phẩm khoa học thường thức. Nó thỏa mãn sự đòi hỏi học thuật của các chuyên gia tâm lý, nhưng đồng thời cũng là một cánh cửa biến hóa với chiếc tay

nắm vừa tầm với bất kỳ một người đọc nào, dù tình cờ hay chủ ý. Cuốn sách là một chiếc gương tâm lý phản chiếu một phần cuộc sống của chúng ta, nơi mỗi cá nhân có thể dễ dàng nhận thấy mình đã từng vừa là nạn nhân, và đôi khi vừa là thủ phạm một cách vô thức.

Là một người nghiên cứu văn hóa từ góc độ liên ngành (interdisciplinary), tôi cảm thấy thực sự thích thú khi có cơ hội được ráp nối những phân tích sắc sảo của tác giả với những hiểu biết của chính mình về vai trò của “ý thức nhóm” trong sinh học tiến hóa.

Từ góc nhìn chọn lọc tự nhiên, một lý do khiến con người trở nên ác độc với kẻ khác là việc chúng ta phải bảo vệ người cùng phe với mình. Con người là sinh vật bầy đàn, không có bầy đàn thì cá nhân không thể tồn tại. Vì vậy, bầy đàn trở thành đối tượng quan trọng để yêu thương, hy sinh và bảo vệ. Trong quá trình tiến hóa, chúng ta dần dần xây dựng khả năng nhận biết kẻ cùng bầy đàn thông qua ngôn ngữ, cách ăn mặc, giá trị, hoặc hành vi... Kẻ không chia sẻ những đặc tính này thường kích hoạt hệ thống amygdala trong não chúng ta với tín hiệu “kẻ lạ, đe chùng”. Khi phải cạnh tranh nguồn sinh sống, chúng ta không thể vị tha với kẻ khác bầy đàn giống như kẻ cùng bầy đàn được, và tiến hóa xã hội hình thành một công cụ hữu hiệu để giúp con người có đủ dã tâm tàn hại kẻ khác (demonization - nghĩa là “biến kẻ khác thành quỷ dữ”).

Để lòng trở nên vô cảm với kẻ thù, ta sẽ miêu tả họ là vô đạo đức, dã thú, xấu xa. Giết một kẻ xấu xa sẽ dễ dàng hơn giết một kẻ cũng giống như chúng ta. Đó là công cụ đắc lực để con người coi đồng loại là loài cầm thú đáng bị tiêu diệt, để vượt qua lòng vị tha và sẵn sàng vung kiếm trên chiến trường hoặc trên Facebook. Phi nhân hóa và sỉ nhục kẻ khác vì vậy một phần có nguồn gốc tiến hóa, và oái oăm thay, lại là sản phẩm của lòng trung thành với bầy đàn của chính mình. Nói cách khác, chúng ta vì yêu bầy đàn (gia đình, tộc họ, quốc gia, tôn giáo) của mình quá mà kết quả là biến bầy đàn khác thành kẻ xấu xa. Điều đó giải thích cho việc một số phụ nữ kiên quyết đổ tội cho gái mại dâm chứ chồng mình nhất định chỉ là nạn nhân bị dụ dỗ. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan cũng vậy, nó bôi nhọ, kết án, sỉ nhục, và biến quốc gia và nhóm người khác thành quỷ dữ.

Con đường mà Đặng Hoàng Giang dẫn bạn đọc đi qua sẽ khiến không ít kẻ trong chúng ta giật mình vì nhìn thấy chính bản thân trong đó. Vô tình hay cố ý, ai trong chúng ta cũng từng phán xét, hạ nhục, hoặc phi nhân hóa kẻ khác, về khía cạnh tâm lý, tôi hoàn toàn bị thuyết phục bởi các phân tích của tác giả bởi tôi cho rằng, một cách gián tiếp, hạ thấp kẻ khác khiến cho ta cảm thấy hài lòng với bản thân, với nhân cách mình đang có mà không mất nhiều thời gian tự kiểm điểm. Nếu kẻ kia xấu xa thì đương nhiên kẻ mạt sát họ (tức là ta) trở thành tốt đẹp. Những vấn đề mà ta đang có bị lu mờ và đẩy lùi vào hậu trường. Ta mãi mê mạt sát mà quên soi gương để tự kiểm điểm bản thân, vì chỉ cần chứng minh kẻ kia là bóng tối thì ta thành ánh sáng.

Tôi đặt tên cho hành động này là “thủ dâm nhân cách”, với ý rằng sỉ nhục, hạ thấp, phi nhân hóa đối phương chỉ là một cơn cực khoái bằng đồ giả, một liều doping trá hình để xoa xít cho cái nhân cách đang hơi hoang mang, hơi bối rối, thậm chí đôi khi hơi thiếu tự tin của bản thân. Như một kẻ phải bắt nạt người khác mới thấy mình mạnh mẽ, bôi đen người khác mới có thể tự thuyết phục rằng mình trong sạch, giết chết người khác mới có thể biết rằng mình đang sống.

Ai trong chúng ta cũng từng thủ dâm nhân cách, và đều từng bị vướng vào vòng xoáy khủng khiếp ấy, nhất là những kẻ từng chịu đòn đau. Đặng Hoàng Giang đã rất chính xác khi gọi tên khát vọng muốn chà đạp kẻ khác đôi khi xuất phát từ sự tổn thương vì bị chối bỏ. Những nỗi đau vô thức dù ta đã quên đi nhưng luôn tồn tại như các cơn sóng ngầm lái con thuyền hành vi vào tâm bão, khiến ta quay cuồng mà khó thực sự hiểu ra nguyên do. Những trận đòn của bố mẹ hay sự xâm phạm tình dục thời thơ ấu sẽ như vết thương vô hình đi theo suốt cuộc đời và ngấm ngấm phá hoại tình yêu, công việc, hay các giao tiếp hết sức thông thường hằng ngày.

Tôi đặc biệt thích thú với những chương cuối trong cuốn sách. Nó mở ra những giải pháp và đặt vào tay người đọc những cơ hội thay đổi. Nó giúp mỗi chúng ta nhìn nhận rõ hơn sự khác nhau giữa phê bình và mạt sát, giữa lên án và sỉ nhục, giữa bản án của trái tim

khoan dung và bản án của sự căm giận, giữa công bằng của pháp quyền và công lý của sự cuồng nộ.

Những điều xấu xa và tốt đẹp sẽ luôn song hành với nhau, nhưng cuốn sách này sẽ khiến bạn tự hỏi, liệu có gì không ổn ở việc trừng phạt sự xấu xa này bằng một sự xấu xa khác? Nó giống như án tử hình vậy, giết người để dạy rằng giết người là sai. Liệu chúng ta có thể đối mặt với cái ác bằng trái tim nhân từ và lý trí sáng suốt? Nếu có kẻ sỉ nhục ta hoặc những giá trị mà ta tôn thờ, liệu ta có nên sỉ nhục lại kẻ đó và biến kẻ đó thành ác quỷ? Liệu ta có hiểu rằng, ta không thể làm tổn thương kẻ khác trước khi làm chính mình bị tổn thương bởi những khát khao làm điều ác? Liệu ta có còn kịp nhớ rằng, ta không thể biến kẻ khác thành ác quỷ nếu trái tim ta không đủ *nguyên liệu* để hình thành nên ác quỷ?

Ác quỷ không dọn đường cho một cái thiện lớn hơn. Nó dọn đường cho một bãi chiến trường. Nếu trên bãi chiến trường ấy những đấu sĩ trở thành vô danh, những đối thủ chỉ là các avatar hư ảo, những nhát kiếm giết người chỉ cần bấm nút *like*, thì khả năng tàn sát của chúng ta chẳng kém gì các trò chơi điện tử đẫm máu. Vấn đề ở đây là máu thật và những số phận người thật. Chính vì lý do này, những điều Đặng Hoàng Giang chia sẻ chưa bao giờ đúng thời điểm hơn, khi mà mạng xã hội đã trở thành một phần tất yếu của cuộc sống hiện đại.

Cho nên, tôi sẽ là người đầu tiên tham gia vào “dự án trắc ẩn” của anh. Đó là những cố gắng ứng xử tử tế khi đối diện với giận dữ, đó là việc dừng lại và chờ cho đến khi tiếng nói cất lên không phải tiếng nói của nỗi căm ghét mà là của lòng từ tâm.

TS. Nguyễn Phương Mai

Đại học Khoa học ứng dụng Amsterdam, Hà Lan,
tác giả *Tôi là một con lừa* và *Con đường Hồi giáo*

PHẦN 1

“NHÂN DANH CÔNG LÝ, HÃY LÀM NHỤC CHÚNG”

Thời của những dân phòng trên mạng
Công lý của cuồng nộ và sự trả thù của đám đông

Xét xử lưu động: Show diễn của công lý

Làm nhục công cộng: Một lịch sử nghìn năm

Những nghi thức hạ nhục

THỜI CỦA NHỮNG DÂN PHÒNG TRÊN MẠNG

“Độc ác với người khác không phải là cái gì mới. Nhưng trên mạng, với công nghệ hỗ trợ, sự lảng nhục được phóng đại lên, không bị kiểm chế, và ở đó mãi mãi.”

- Monila Lewinsky¹

“Mỗi chúng ta đều rộng lớn hơn điều tồi tệ nhất mà chúng ta đã từng làm.”

- Bryan Stevenson

Tôi nhớ rõ ngày Internet chỉ cho tôi thấy cái mặt u ám của nó. Đó là mùa hè 2015, và câu chuyện liên quan tới hai anh em Nhâm Tiến Dũng và Nhâm Thị Hồng Phương, trên dưới 30 tuổi, chủ một đại lý bia ở quận Long Biên, Hà Nội. Đó là ngày cái Internet mà tôi vẫn biết - lạc quan, trong trắng, vô tư, yên bình - đã chết, và thay vào đó là một Internet tục tĩu, chói tai và xấu xí.

Hai thập kỷ trước, khi Internet đang trong tuổi dậy thì, Rheingold Howard, một nhà tiên phong về công nghệ mạng người Mỹ, phần khởi tiên đoán nó sẽ đưa chất lượng tương tác của chúng ta trong xã hội lên một tầm mới. “Nó như là một cái xa lông nhỏ,” ông mô tả cho những người còn chưa biết mạng là gì, nghĩa là đa số trong xã hội hồi đó, “tôi có thể tham gia vào hàng trăm câu chuyện, nơi người ta không quan tâm mặt mũi tôi thế nào, giọng nói tôi ra sao, mà chỉ quan tâm tới những ý nghĩ của tôi.”² Cư dân mạng không nhìn thấy hình hài, tuổi tác và xuất xứ của nhau, ông lạc quan, do đó mạng sẽ là một vùng đất không có định kiến.

Ai có thể trách được sự ngây thơ của Rheingold Howard?

Tới giờ, sự lạc quan này đã phải nhường chỗ cho một thừa nhận cay đắng. Chính sự vô danh và vô hình trên mạng khiến người ta cư xử vô cảm và độc địa. Khi không phải nhìn vào mắt nhau,

người ta sẵn sàng làm đau kẻ khác. Chúng ta sẽ nhìn kỹ vào hiện tượng này ở phần sau của cuốn sách. Nhưng trước hết, chúng ta hãy quay lại ngày Internet chỉ cho tôi cái mặt u ám của nó.

SỰ PHỤC SINH CỦA LÀM NHỤC CÔNG CỘNG

Vào giữa tháng 7 năm 2015, Tiến Dũng và Hồng Phương vừa có một chuyến du lịch châu Âu sáu ngày. Qua những bức ảnh mà về sau trôi nổi trên mạng, người ta nhìn thấy hai anh em cùng nhảy lên không trên nền tuyết trắng của núi Alpen, giơ hai chân hai tay lên pha trò, đằng sau là bầu trời xanh ngắt, hoặc ảnh họ *selfie* trong cung điện Versailles sơn son thếp vàng. Thảm họa xảy ra vào ngày cuối cùng của chuyến đi, tại Zurich, Thụy Sĩ, nơi cả đoàn đi mua sắm trước khi bay về Việt Nam vào hôm sau. Tiến Dũng và Hồng Phương bị công an bắt về đồn vì ăn cắp ba cái kính trị giá 300 euro mỗi chiếc trong một cửa hàng. Đến tận đêm hôm đó họ mới được thả sau khi nộp phạt 2000 euro.

Chỉ một tuần lễ sau, những bức ảnh chụp họ ngồi trong đồn, cộng hai biên lai nộp phạt cho cảnh sát địa phương được người hướng dẫn viên du lịch của đoàn đưa lên Facebook. Một siêu bão nổi lên trên truyền thông và mạng xã hội Việt Nam. Vào những ngày đó sẽ khó tìm được một tờ báo hay một trang mạng nào không đăng tin về vụ trộm kính trị giá 20 triệu VND này. Các báo lớn thì xóa tên trên biên lai nộp phạt và làm mờ mặt hai anh em trong bức ảnh chụp họ đang bị lập biên bản, nhưng tường thuật tỉ mỉ diễn biến của buổi tối định mệnh từ lúc đoàn lạc hai người tới lúc nhận được hung tin bằng tiếng Đức. Kênh YouTube hải ngoại *Người Việt online* chạy tin này trong chương trình thời sự, cùng mức độ quan trọng với “Phi cơ dân sự Đức suýt đụng phi cơ không người lái gần Warsaw” và “Tòa liên bang Đức buộc chính phủ hỗ trợ cấp để cha mẹ ở nhà trông con”. Rất nhanh chóng, người ta tìm ra tung tích của hai người qua giấy phép kinh doanh trên trang mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư, họ tung lên mạng tên và địa chỉ công ty, địa chỉ nhà riêng, số điện thoại và tài khoản Facebook của cả hai.

Tôi gặp khó khăn để mô tả mức độ sỉ nhục khổng lồ mà Tiến Dũng và Hồng Phương gặp phải. Để có thể có chút ít cảm nhận về

nó, đây là một gáo nước, lấy từ đại dương mênh mông của các phát ngôn về câu chuyện này:

“Quá xấu hổ. Nếu là cán bộ công nhân viên thì phải đuổi ngay việc và thông báo về địa phương.”

“Đề nghị không làm mờ ảnh để mọi người được ‘chiêm ngưỡng’.”

“Đẹp mặt lắm đây mà còn chụp ảnh lưu niệm. Còn thiếu cái còng số 8 ở tay nữa. Không biết 2 con chó này quê ở đâu vậy?”

“Theo tôi cứ chụp ảnh dán vào bản tin nơi đối tượng cư trú.”

“Thành thật xin lỗi cảnh sát Thụy Sĩ.”

“Hai gương mặt ăn cắp xuyên lục địa, từ VN sang Thụy Sĩ ăn cắp kính thời trang?”

“Bọn này đã quen ăn cắp, ăn cướp của nhân viên và khách hàng ở VN rồi. Nay ra nước ngoài còn làm nhục dân VN, đúng là đồ khốn nạn!!!”

“Chúng đã làm nhục quốc thể, bôi nhọ danh dự của người Việt, quá xứng đáng để mọi người phỉ nhổ! Ai còn bênh chúng thì cũng là loại người chả ra gì!”

“Loại này mấy đời ăn cắp nên có gen di truyền rồi, không thể bỏ được...”

“Hai đứa đánh đổi tất cả để lấy chữ nhục rồi, ngu hết cả phần trâu, phần chó”

“Nhục nhã chưa, sao ko thấy anh em nó nhảy sông hồng?”

“Nước sông Hồng cần trong sạch :-)... Đừng làm bẩn đi... Không nên cho họ nhảy xuống.”

“Tôi đoán 2 người ăn cắp ấy là người trong băng đảng”

“Lạy 2 ông bà xin 2 ông bà đừng bơi vào TP.HCM”

“Loại này đập chết chôn ngay k nó lại để chúng.”³

“ĐỒ CẶN BÃ CỦA XÃ HỘI”.

Sẽ khó để giải thích vì sao trong vô vàn những vụ vi phạm lớn nhỏ xảy ra hằng ngày người ta lại chọn đưa hai anh em này ra đoạn đầu đài. Có lẽ sự kết hợp của nhân thân của họ (doanh nhân được cho là thành đạt), của bối cảnh câu chuyện (một cuộc du lịch châu Âu xa xỉ), sự khôi hài của tình huống (ba cái kính), và lòng tự tôn dân tộc bị tổn thương (chữ “nhục quốc thể” là một trong những chữ được nhắc tới nhiều nhất) đã tạo nên thùng thuốc súng. Có thể hai anh em họ Nhâm đã không gặp may khi câu chuyện của họ được một vài Facebooker ngàn sao nhìn thấy và chia sẻ. Nếu tối hôm đó có một trận chung kết bóng đá trên ti vi và những vị chúa tể trên Facebook không có thời gian để kiểm tra *newsfeed* của mình, số phận của họ chắc sẽ khác. Nhưng sự thất thường là một đặc tính của công lý trên mạng, chúng ta sẽ trở lại khía cạnh này ở một chương tiếp theo.

Tôi vốn là người tin tưởng vào sức mạnh và vẻ đẹp của Internet. Tôi vẫn say mê nói với bạn bè về tiềm năng dân chủ của mạng xã hội, về sự sáng tạo và quyền lực của báo chí công dân. Ở thế kỷ 21, chúng ta không cần “trời có mắt nữa”, bởi Internet đã có mắt, có tai, có tay ở mọi nơi. Khi trước đó nửa năm, khi cộng đồng mạng Singapore phát hiện tung tích và chế giễu Jover Chew, tay chủ một cửa hàng điện tử đánh lừa anh công nhân Phạm Văn Thoại lúc anh mua chiếc iPhone ở đây khiến anh phải khóc và quỳ xuống van lạy, tới mức anh ta phải đóng cửa hàng và chuyển nhà, tôi vẫn còn hoan hỉ cùng mọi người. Công lý nằm trong tay của chúng ta, những con người bé nhỏ. Cùng nhau, chúng ta có thể trở thành Robin Hood, hay ít nhất là Lục Vân Tiên.

Nhưng lần này, thay vì hào hứng và phấn khởi, tôi thấy có vị chát trong miệng. Tôi bắt đầu thấy bất an. Không khí lãng mạn của Lục Vân Tiên đã biến mất. Tôi không chắc mình vừa chứng kiến một cuộc đấu tranh cao đẹp giữa cái thiện và cái ác. Nó gần với một cuộc đấu tố hơn là công cuộc kiến tạo đạo đức xã hội. Sự găm thét của cơn bão sỉ nhục vì ba cái kính này chính là âm thanh của cỗ máy công lý đang vận hành? Chúng ta có muốn sống trong một xã hội mà không ai được quyền phạm lỗi? Chúng ta đang kêu gọi tới mức cho rằng mình không bao giờ sa ngã? Khi nào thì chúng ta vẫn

đang góp tay xây dựng xã hội, và khi nào thì chúng ta đã trở nên độc ác?

Có một điều đã rõ: chúng ta đang chứng kiến sự phục sinh đáng kinh ngạc của hiện tượng làm nhục công cộng. Những kẻ vi phạm chuẩn của cộng đồng bị đem ra bêu riếu và ném đá trước toàn dân thiên hạ, và ở thế kỷ 21, có một không gian công cộng nào thích hợp hơn, có được sự chú ý của mọi người tốt hơn, trưng bày kẻ xấu tốt hơn, là trên mạng?

SỰ TRỖI DẬY CỦA NHỮNG DÂN PHÒNG TRÊN MẠNG

Đằng sau hiện tượng làm nhục công cộng online là sự trỗi dậy của những dân phòng trên mạng (thuật ngữ tiếng Anh là *digital vigilantism*). Nhìn bề ngoài, người ta có thể thấy những dân phòng và những kẻ bắt nạt trên mạng giống nhau, nhưng có một khác nhau cơ bản, chính ở chỗ họ nhìn bản thân thế nào.

Những kẻ bắt nạt trên mạng, còn được gọi là *troll*, chúng ta sẽ còn quay lại với họ, quấy rối và hành hạ người khác để mua vui, họ biết mình là những kẻ du côn. Dân phòng trên mạng, những người hằng ngày đi tuần để khai ra và trừng phạt những “kẻ xấu” có thể gây hại, ngược lại, cho rằng mình đang bảo vệ cộng đồng.

Ở Trung Quốc, nơi tất cả được đẩy lên đỉnh điểm, có hẳn một khái niệm riêng cho những chiến dịch dân phòng này: “tìm kiếm thịt người” (*renrou sousuo yinqing*). Trong những chiến dịch này, hàng chục ngàn cư dân mạng trở thành thám tử, hợp tác để truy lùng danh tính của những kẻ họ cho là cần bị trừng phạt. Vì “không yêu nước”, “hành hạ động vật, hay vì “ngoại tình”.

“Truy tìm nó và đập chết nó như nó đã làm với con mèo”, cộng đồng mạng phát lời hiệu triệu sau khi clip quay cảnh một phụ nữ lấy gót giày cao gót giẫm chết một con mèo lan truyền trên mạng. Các thám tử online phân tích từng chi tiết nhỏ trong các khung hình, như là phong cảnh bờ sông nơi video được quay, để tìm ra một con người trong một tỉ người. Sáu ngày sau, họ thành công. Wang Jiao, người giết con mèo trong lúc thất tình, bị đuổi việc và phải bỏ đi nơi khác sinh sống.

Một năm sau, người ta dùng sơn đỏ viết lên cửa nhà Wang Fei, một luật sư ở Bắc Kinh: “Nợ máu phải trả bằng máu”. Trước đó, vợ anh nhảy lầu tự tử sau khi phát hiện ra chồng mình ngoại tình. Những tâm sự trên blog của cô khiến cư dân mạng cho rằng họ có trách nhiệm trả thù. Wang và Dong Fang, người tình của anh ta, bị đuổi khỏi công ty quảng cáo danh giá Saatchi. Chưa bằng lòng, dân phòng mạng còn thông báo: “Gửi tất cả những người sử dụng lao động: Không bao giờ tuyển Wang Fei hay Dong Fang vào làm, nếu không chúng tôi sẽ tìm kiếm thịt người các anh.”⁴

Ngay từ năm 2008, Anne Chung, giáo sư luật của Đại học Hong Kong đã nhận xét về những dịch chuyển trong việc sử dụng mạng ở Trung Quốc: “Việc dùng Internet để lăng nhục công khai, theo dõi và tẩy chay, để phục vụ cho mục đích trả thù cá nhân, đã trở nên phổ biến trong xã hội Trung Quốc.”⁵ Tình hình tệ tới mức cuối năm 2014 chính quyền Trung Quốc ra quy định cho phép truy tố những người đứng đằng sau các chiến dịch “tìm thịt người”.⁶

Ngày nay, ở Việt Nam, với 40 triệu người sử dụng mạng, những dân phòng online hoạt động hằng ngày và có mặt ở những góc ngách nhỏ nhất của thế giới mạng rộng lớn. Họ ra tay vì hai mục đích: kiểm soát tội phạm và kiểm soát xã hội.

Mục tiêu của nhóm kiểm soát tội phạm là đem lại sự trừng phạt nhanh chóng tới những kẻ vi phạm pháp luật, những người như Tiến Dũng và Hồng Phương. Tuy nhiên, nhiều khi người ta bị sờ tới chỉ vì đã có một cư xử “không đẹp”, trong con mắt của các dân phòng online. Tắm ảnh chụp một bác sĩ để một chân lên giường bệnh nhân khi nói chuyện với người bệnh khiến anh bị mất việc.⁷ Không ai biết, không ai quan tâm xem người bác sĩ đó có lịch sử công tác thế nào, anh ta được bệnh nhân cũng như đồng nghiệp đánh giá ra sao. Một bình luận trên báo khiến ta lạnh gáy: “Khéo khen ai chụp được tấm hình này.”

Nếu như các dân phòng kiểm soát tội phạm tự trao cho mình nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, thì mục đích của nhóm kiểm soát xã hội là bảo vệ những chuẩn mực luân lý của cộng đồng trước những mối

đe dọa. Sự trừng phạt Wang Fei rơi vào thể loại này. Hồ Ngọc Hà là một câu chuyện tương tự.

Không chỉ là những giá trị đạo đức liên quan tới hôn nhân và gia đình, các sở thích cá nhân cũng có thể nằm trong tầm kiểm soát của những dân phòng mạng kiểm soát xã hội. Một ví dụ điển hình là chiến dịch của các thành viên của Vozforum, vốn là một diễn đàn về công nghệ, vào tháng 3 năm 2016. Không ưa ngôn tình và cho rằng nó có hại cho thanh niên Việt Nam, các vozer, tên gọi các thành viên của diễn đàn, kêu gọi nhau đánh sập các trang ngôn tình ảo mộng trên Facebook qua hình thức tố cáo (report). Thông tin cá nhân của một số thành viên chủ chốt của các trang này bị đưa tràn lan trên mạng⁸, “vì một tương lai không còn ngôn lù.”⁹ Có lẽ các vozer nhìn bản thân giống batman, họ làm “sạch” xã hội, chỗ mà quyền lực nhà nước không với tới được.

Trên không gian mạng ẩn danh, người mạnh thắng kẻ yếu. Ở đây, những dân phòng online an toàn, họ không phải trả giá, nạn nhân không có cơ hội trả đũa. Một vozer tóm tắt điều này một cách sinh động: *“mày biết tao là thằng nào ko? đéo biết phải ko? bắt lực quá đi mà họ họ”*. Được làm Batman trên mạng, với chi phí và rủi ro bằng không, gây hưng phấn. Cảm giác được trao quyền hấp dẫn và ngọt ngào vì nó cho chúng ta cảm giác chúng ta đang làm chủ cuộc sống của mình, đang kiến tạo xã hội. Chúng ta là những *activist*.

Liệu các vozer có đang làm người khác sợ hãi không? Một vozer chủ chốt trấn an trong một phỏng vấn: *“Voz ko phải là một cái gì đó quá đáng sợ (...), chẳng ai phải dè chừng ai cả, cứ đúng mà làm.”*

Tất nhiên, “đúng” ở đây là đúng theo ý của các dân phòng online này. Một vozer giải thích về triết lý hành động của họ khi có người thắc mắc về tính chính danh của chiến dịch này: *“Bọn tao làm vậy là vì cả 1 thế hệ sau này (...) Bọn tao muốn xóa bỏ những cái cở xúy đi ngược với dòng phát triển của loài người.”*

Triết lý này được trình bày bởi một nhóm dân phòng của Singapore một cách tinh tế hơn:

“Có đúng luật hay không, chúng tôi không quan tâm. Chúng tôi chỉ biết rằng để chống lại một con rồng thì bạn không thể dùng một con hổ móm. Bạn phải có một con rồng tầm cỡ tương đương, bất kể con rồng đó có tuân thủ pháp luật của đất nước hay không. Đôi khi, ác quỷ dọn đường cho một cái thiện lớn hơn.”¹⁰

KỶ LẠ HƠN HƯ CẦU

Kiểm soát xã hội có thể không mang lại những thiệt hại rõ rệt về người và của. Khi các trang ngôn tình bị sập, không có cuộc sống nào bị phá hủy như cuộc sống của Tiến Dũng và Hồng Phương, không có cá nhân nào phải bỏ quê mà đi như Wang Jiao, “người phụ nữ giết mèo”, nhưng nó có tác động sâu sắc. Kiểm soát xã hội trên mạng reo rắc sự sợ hãi và bóp nghẹt tự do biểu đạt như một cơ quan quản lý văn hóa hiệu quả nhất. Điều mà các vozer làm chính là kiểm duyệt văn hóa, bịt miệng những giọng nói, xóa sổ những nội dung họ không ưa. Trên mạng, kẻ mạnh (tức là kẻ to tiếng hơn, thạo công nghệ hơn và đông hơn) là người có thể cho phép người khác được xem gì, đọc gì, thảo luận gì. Họ có quyền lực thiết lập các chuẩn mực xã hội cùng các hình phạt - cho tới khi những kẻ mạnh hơn họ xuất hiện.

Sau câu chuyện của Tiến Dũng và Hồng Phương, tôi bắt đầu chú ý tới những thân phận bị sa vào vòng lao lý của cộng đồng mạng, và tôi không ghi chép kịp với những gì xảy ra. Cộng đồng mạng cần kịch tính. Mỗi một ngày lại có một người bị khoác lên tấm biển “quái vật” và đẩy ra ngoài ánh sáng.

Nhiều lúc, thực tế còn kỳ lạ hơn hư cấu, và có khi, tai họa được gió mang tới, theo đúng nghĩa đen. Ngày 17 tháng 2 năm 2016, một nữ phóng viên VTV đứng trên bờ biển Đà Nẵng đầy gió làm phóng sự kỷ niệm cuộc chiến 17-2- 1979. Cô đội một cái mũ vải mềm màu xanh lá cây, có ngôi sao đằng trước, để tóc khỏi bay vào mặt. Tối hôm đó, một Facebooker báo động: *“Phóng viên Diệu Quỳnh đội nón lính Trung Cộng lên truyền hình VTV đúng ngày 17/2. Dấu hiệu gì đây?”* đi kèm là ảnh cô phóng viên và ảnh lính Trung Quốc đặt cạnh nhau để so sánh. Nhìn kỹ thì hai loại mũ không giống nhau lắm, và sau này người ta xác nhận cái mũ cô đội là mũ của Che

Guevara, được bán rất nhiều ở Hội An. Nhưng tất nhiên không ai nhìn kỹ cả, và chỉ sau một đêm, một dòng thác bình luận đã kịp đổ xuống và lan đi các góc ngách trên mạng, với các kêu gọi tử hình cô hoặc gửi cô tới các lò mổ nội tạng, gọi cô là phản quốc và so sánh cô với các động vật cấp thấp nhất.

Chúng ta đang sống trong một thế giới như thế nào? Đây là cuộc cách mạng công nghệ số mà chúng ta vẫn mong đợi? Ở nơi công cộng, bất cứ hành vi nào của bạn cũng có thể được ghi lại rồi tái xuất hiện trên YouTube. Lên mạng tán nhảm, bạn cũng phải nhận được bảo kê. Tôi không tránh khỏi cảm giác là chúng ta đã trở thành con sâu cái kiến trong cuộc bể dâu mang tên Internet mà chính chúng ta đã tạo nên. Cái công lý lãng mạn trên mạng mà tôi đã từng hy vọng và hình dung ra, ngày càng mang hình dạng của một thứ công lý của cuồng nộ và sự trả thù của đám đông.

CÔNG LÝ CỦA CUỒNG NỘ VÀ SỰ TRẢ THÙ CỦA ĐÁM ĐÔNG

“Lẽ phải không liên quan tới số lượng - không thể có một hành vi, trong pháp luật hay trong đạo đức, bị cấm đối với một cá nhân nhưng lại được phép đối với một đám đông.” - Ayn Rand

“Những hệ thống của công lý có thể được coi là sự chuyển hóa thành công của thôi thúc báo thù sâu kín, và giữ thôi thúc này bên trong những ranh giới chấp nhận được.” - Frans De Waal

Trên YouTube, ngoài những video về mèo yêu, em bé ăn bột hay các màn karaoke nghiệp dư, có một thế giới riêng, ở đó người ta đưa lên những clip ghi lại các vụ đánh trộm, cướp. Những video này có một lượng khán giả đông đảo và thường có những tiêu đề như thế này: *Trộm chó bị bắt đeo biển* (hơn 500 ngàn lượt xem); *Thanh niên trộm gà bị lột trần, té nước giữa trời lạnh* (hơn 800 ngàn lượt xem, tăng 200 ngàn khi tôi quay lại sau hai tháng); *Gái xinh đi cướp bị bắt khóc lóc van xin* (1,2 triệu lượt xem, tăng gấp đôi sau hai tháng); *Ăn cướp bị người dân đánh dã man* (1,6 triệu lượt xem).

Tuy không bật âm thanh, tôi chỉ có thể xem được chừng 10 giây ở mỗi clip. Hình ảnh những người phụ nữ xúm lại xô đẩy cô gái ăn trộm tóc đen dài quá vai đang gào thét van xin tới mức mặt mũi biến dạng, cảnh họ giằng tóc, xé áo, cùng nhau gỡ một cái dây để trói cô vào cột, hình ảnh mấy người đàn ông đội mũ bảo hiểm lạnh lùng giơ cao cây gậy phang một thanh niên ăn trộm bị trói nằm dưới đất, mỗi cú quật khiến những người vây quanh phải giật nảy người và quay mặt đi, khiến tôi phải đóng băng bất động trong tư thế của mình. Và trong tất cả các clip, tác giả của nó, người cầm smartphone, hồi hải đi vòng quanh, cúi xuống dưới, giơ lên cao, cố tìm vị trí để nhìn rõ nhất trong đám đông vòng trong vòng ngoài. “Ai cũng muốn tham gia.” Elias Canetti viết trong cuốn *Đám đông và quyền lực*¹¹ năm 1960. “Ai cũng muốn xuống đôn, và vì thế anh ta tiến sát tới nạn

nhân tới mức có thể. Nếu anh ta không tự đánh được, anh ta phải nhìn thấy người khác đánh.” Trọng sự cam lạng như được nhìn qua một vách kính dày, cái rung, nhòe, cái giật cục của video truyền tải sự giận dữ và năng lượng khổng lồ của đám đông.

THÔI THỨC BÁO THÙ

Cái người ta nhìn thấy ở đây là công lý của sự cuồng nộ, được thực thi trong các phiên tòa của đám đông giận dữ. Đáng sợ nhất ở Việt Nam là các phiên tòa cuồng nộ nhằm vào đối tượng ăn trộm chó. Chỉ cần tìm sơ qua trên mạng cũng ra hàng chục vụ người trộm chó bị đánh chết trong vòng năm năm qua. Thường chúng chỉ xuất hiện qua vài dòng trên báo, rồi rơi vào hư không. Một ví dụ: vào tháng 9 năm 2010, ở xã Hưng Đông, thành phố Vinh, người dân đánh chết Nguyễn Đình Phong, 27 tuổi, vì tội trộm chó. Đám đông kéo xác Phong ra đồng, tưới xăng xe máy lên rồi đốt cả người và xe.¹²

Khá khó hiểu khi dư luận có thể rất ồn ào với việc du khách Việt xả rác ở bãi biển hay chen nhau khi ăn buffet, nhưng hoàn toàn thờ ơ với những vụ việc này. Dường như không có ai, từ lãnh đạo địa phương tới dân thường, tỏ ra lo lắng địa phương mình mang tiếng xấu sau khi trộm chó bị giết, trong khi người ta có thể rất xấu hổ nếu người quê mình hôi bìa đổ ven đường. Mạng chó và mạng người, cái gì đáng giá hơn? Với nhiều người, câu trả lời là rõ ràng, thể hiện qua các bình luận trên mạng: *“Chó nhà tớ còn đáng giá hơn bọn chó tặc đó nhiều. Chó nhà tớ chết, tớ khóc mấy ngày, còn chó tặc chết tớ cười mấy tháng”* và *“Không có nhà tù nhiều mà bỏ tù cầu tặc... chúng nó bị đánh chết thì cũng đáng thôi!”* và *“Trộm chó thì chết như chó thôi chả có gì là oan ức cả.”*

Sự thờ ơ của truyền thông, sự làm ngơ của pháp luật cộng với những ý kiến ủng hộ giết người công khai như trên phản ánh một thái độ dung túng, nếu không nói là ủng hộ ngầm của xã hội cho công lý của đám đông cuồng nộ. Dường như có một quy ước ngầm là kẻ trộm chó không xứng đáng nằm trong sự che chở của pháp luật. Nguyễn Đình Phong bị thiêu chết tới nay đã sáu năm, nhưng tôi không tìm thấy một tin tức nào đi tiếp về trường hợp này.

Nếu như dân chủ, *democracy*, là một nền quản trị được thực hiện bởi đại diện của người dân qua những cơ chế rõ ràng, nhất quán và công bằng, thì *mobocracy*, một nền quản trị được thực hiện bởi *mob*, đám đông cuồng nộ, là một cơn ác mộng. Nếu như hệ thống pháp luật chính thống ra quyết định dựa trên những văn bản rõ ràng và xác định mức độ trầm trọng của một vụ án dựa trên tác động của nó vào xã hội, cũng như qua so sánh nó với vô vàn các vụ án trước đó, thì công lý của cuồng nộ tuyên án và trừng phạt dựa trên cảm xúc nguyên thủy. Chớp nhoáng và mù quáng, nó thường chỉ dẫn đò trong vòng vài tích tắc để ra quyết định có xuống tay hay không, sau đó bạo lực ập xuống như cơn sóng thần, không có thời gian cho bất cứ cân nhắc hay giải thích nào. “Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng.” - Nguyễn Huy Tưởng viết. “Họ không phân biệt phải trái.”

Trong các phiên tòa cuồng nộ, thể hiện qua ngôn từ bạo lực trên mạng hay bạo lực vật lý ngoài đời, năng lượng của đám đông tới một phần từ khao khát trả thù không được kiểm soát. Mong muốn phục thù vốn nằm sâu trong tâm lý con người, được lập trình qua hàng trăm nghìn năm của quá trình tiến hóa. Trả thù có mục đích ngăn chặn những âm mưu gây hại tương tự trong tương lai, để đối trọng lại cảm giác bị làm nhục, để thiết lập lại danh dự và khôi phục lại cảm nhận về công lý vừa bị phá hủy. Trong một xã hội sơ khai, trả thù giúp cho tổ tiên chúng ta tự vệ và trừng phạt những thành viên bất hợp tác trong cộng đồng.

Mục tiêu của trả thù là đem lại đau đớn cho kẻ gây hại, và như ta đã thấy, mong muốn trả thù có thể thiêu đốt tới mức hành vi đáp trả trầm trọng gấp nhiều lần mức độ thiệt hại ban đầu. Trả thù giúp chúng ta thắng được cảm giác bất lực và mất mát, và thay vào đó là một sự mãn nguyện và hưng phấn. Sự ngọt ngào của báo thù lớn tới mức có người thân của nạn nhân nuôi tiếc vì sát nhân kết liễu đời mình sau khi gây án. Họ muốn tự tay đem lại đau đớn cho kẻ đã làm tổn thương mình.

Bị cuốn trôi bởi thôi thúc trả thù, người ta đánh mất một phần đạo đức của mình, và quay ra vi phạm một cách trầm trọng nhất các chuẩn mực và quy ước của xã hội lẫn pháp luật. Nhưng “ăn miếng

trả miếng” cũng là dạng công lý có hình hài sơ đẳng nhất, bạo lực nhất, phá hủy nhất. Một trong những thành tựu lớn nhất của xã hội hiện đại là nó lấy việc thực thi công lý ra khỏi tay những cá nhân và đưa vào tay của nhà nước. Để công bằng, sự trừng phạt phải tới từ các thể chế công, thay vì tới từ các cá nhân bị hại. Một xã hội văn minh là xã hội kiểm chế được khao khát trả thù của các cá nhân.

TỪ BƯU THIẾP TỚI YOUTUBE

Điều gì khiến người ta không chỉ muốn chứng kiến một đám đông hành hạ một ai đó, mà còn muốn ghi lại những hình ảnh đó và đưa chúng lên mạng? Điều gì khiến hàng trăm ngàn người lên mạng tìm xem những hình ảnh đó? Lý do gì chẳng nữa thì chắc hẳn nó đã tồn tại từ rất lâu. Hồi đầu thế kỷ 20, ở Mỹ, bưu thiếp đóng vai trò của YouTube bây giờ. Đó là khoảng thời gian thường xuyên xảy ra những cuộc hành hình bởi đám đông (lynching) ở những bang miền Nam. Trong giai đoạn đen tối này, có chừng năm nghìn người bị đám đông giết chết ngoài vòng pháp luật vì các tội khác nhau, thật hay oan (lừa đảo, ăn trộm, hãm hiếp v.v.). Các nạn nhân phần lớn là người da đen, nhưng cũng có người Mexico, Trung Quốc và cả người da trắng. Vào đúng thời kỳ hành hình lynching bùng nổ, máy ảnh Kodak và phim cuộn được đưa ra thị trường đại chúng và tạo ra một cuộc cách mạng trong nhiếp ảnh. Nghề nhiếp ảnh được tổ chức chuyên nghiệp, chụp ảnh nghiệp dư trở thành một trong xã hội. Những cảnh hành hình nhanh chóng trở thành một lĩnh vực tăng trưởng nóng của ngành công nghiệp bưu thiếp. Tạp chí *Time* trích lại lời của một nhân chứng trong vụ hành hình Thomas Brooks ở bang Tennessee năm 1915: “Hàng trăm máy Kodak bám tanh tách cả buổi sáng ở hiện trường. Người ta đi ô tô và xe ngựa từ nhiều dặm lân cận tới để xem cái thầy treo lủng lẳng. Các nhiếp ảnh gia đã lắp sẵn máy in bưu thiếp di động ở đầu cầu.”¹³

Đầu thế kỷ 20, điện ảnh chưa ra đời, công nghệ còn chưa cho phép hình ảnh và âm thanh đi liền với nhau, và người ta thường trưng bày những bức ảnh chụp cảnh hành hình lynching kèm với máy thu thanh bên cạnh để mọi người có thể nghe lại những tiếng rên rỉ, gào thét của nạn nhân trong khi xem ảnh. Theo cuốn

Lynching và diễn cảnh: chứng kiến bạo lực chủng tộc ở Mỹ 1890-1940 của Amy Louise Wood, ở trên đường phố Seattle năm 1901, người ta mời chào người qua lại thưởng thức “hình thức giải trí mới và tuyệt vời” này. “Kinh khủng quá, kinh khủng quá!” một nhân chứng nhớ lại. “Chúng ta rao bán những tiếng van xin và kêu rên của một người đang chịu đau đớn tột cùng khi hai con mắt anh ta lần lượt bị đốt cháy bởi sắt nung”.¹⁴

Ngày nay, chiếc smartphone đã thay thế cho chiếc máy ảnh Kodak và máy thu thanh của một trăm năm trước, và nó có mặt trong các cuộc hành hình lynching vẫn đang xảy ra ở các ngõ ngách khác nhau trên thế giới, không chỉ ở Việt Nam. Cuối tháng 12 năm 2015, một cô gái Afghanistan 27 tuổi ở Kabul bị một đám đông vu cho là đốt kinh Koran, và bị tra tấn nhiều giờ bên bờ sông cho tới chết. Xung quanh cô, hàng trăm chiếc điện thoại được giơ lên cao để quay phim, và sau đó đưa lên mạng.¹⁵ Đầu năm 2015, hàng ngàn người tràn vào một nhà tù ở bang Nagaland, Ấn Độ, nơi một người đàn ông nhập cư người Bangladesh bị buộc tội hiếp dâm một nữ sinh địa phương 20 tuổi đang bị giam chờ ngày ra tòa. Qua những bức ảnh, người ta có thể thấy nhiều thanh niên hoan hỉ chụp thân thể trần truồng và đầy máu của người đàn ông 35 tuổi bất động trên đường phố.¹⁶

Nếu như vào cuối thế kỷ 19, công nghệ, cụ thể là xe lửa, nhiếp ảnh, công nghiệp bưu thiếp, báo chí, đã là các yếu tố biến các cuộc hành hình ở miền Nam nước Mỹ từ những cuộc trả thù của những đám đông địa phương thành những sự kiện giật gân toàn quốc, thì ngày nay Internet có khả năng biến một hành vi bạo lực địa phương thành một sự kiện toàn cầu. Năm 2004, khi video quay cảnh kỹ sư Mỹ Nick Berg bị chặt đầu ở Iraq được phiến quân al-Qaeda đưa lên mạng, nó nhanh chóng trở thành thứ được tìm nhiều nhất trên mạng trong cả một tuần lễ, và chữ *Nick Berg* xuất hiện trong cả mười từ khóa tìm kiếm phổ biến nhất. Từ đó trở đi, câu chuyện lặp lại với tất cả các video chặt đầu tiếp theo của al-Qaeda và ISIS.

Công nghệ đã tách bạo lực ra khỏi không gian và thời điểm nó được sinh ra, biến nó thành sản phẩm phục vụ cho sự ham thích

giật gân của quảng đại công chúng, và cho lợi ích thương mại. Giống như việc bán bưu thiếp cảnh hành hình trước kia, lượng view khổng lồ từ các clip đánh trộm đem lại lợi nhuận. Được xem bởi hàng triệu, hàng triệu người, vào những lúc cửa hàng vắng khách, khi nghỉ trưa ở văn phòng, hay buổi tối ở nhà, những clip này góp phần tạo nên sự chấp nhận của xã hội với công lý của cường nộ. Trong một không gian cá nhân, bạo lực, qua màn hình điện thoại, được thuần hóa, trở thành cái tiêu khiển, giải trí. Internet cho người xem sự ẩn danh, cho ta cái cảm giác không can dự, tạo ra một khoảng cách, nhưng mặt khác lại cách ta chỉ một cái gõ ngón tay. Chúng ta luôn được ngồi hàng ghế đầu, nữ tác giả Frances Larson phân tích trong bài nói chuyện TED của cô về chủ đề “Vì sao những video chặt đầu luôn có hàng triệu người xem?”, nhưng lại có thể tự nhủ “Không liên quan gì tới tôi, sự việc đã xảy ra rồi, tôi không ở đó.”¹⁷

Nhưng xem nghĩa là tán thành, là phê chuẩn màn diễn của đám đông ra đòn, trong đó nạn nhân bị ép đóng vai nhân vật chính. Người xem clip không phải kẻ đứng ngoài, mà trở thành nhân chứng và tông phạm trong việc chà đạp lên nhân phẩm của những nạn nhân. Chiếc smartphone đã trở thành một vũ khí hoàn hảo để trả thù. Và trên YouTube, cơn trả thù kéo dài mãi mãi.

CHỦ NGHĨA TỰ XỬ

Sự phục hưng của trả thù cá nhân cũng là một báo hiệu cho trạng thái bất lực của bộ máy quyền lực. Sự hiện diện của hành vi trả thù không những chỉ là lỗi lầm của các cá nhân bạo lực, mà còn chỉ ra những rạn nứt trong xã hội. Ngoài mong muốn phục thù, công lý của cường nộ được sinh ra bởi sự bất lực của pháp luật chính thống và nỗi sốt ruột của người dân. Trong các vụ đánh trộm, giết trộm, những lý giải người ta hay nghe được là: “*Bà con tự xử kẻ xấu cho hả dạ*”, hoặc là “*pháp luật ko làm được gì nó thì luật rừng phải làm thôi*”.

“Tự xử” là từ khóa cơ bản ở đây - người dân tự tay tuyên án và triển khai hành vi trừng phạt. Hành vi xử trộm đem lại cho người ta một cảm giác mạnh mẽ, quyền lực. Gần như người trộm chó là kẻ

đại diện đứng ra hứng chịu tất cả những bức xúc của người dân vì những bất công họ chịu đựng từ trước tới nay. Với Teju Cole, nhà văn người Nigeria, một quốc gia mà những cuộc hành hình công cộng xảy ra gần như hằng tuần, với cách thức phổ biến là “đeo vòng” (một chiếc lốp ô tô tẩm xăng được đeo vào cổ nạn nhân và châm lửa), công lý của cuồng nộ là một khao khát tới *Utopia*, một tiểu xã hội hoàn hảo, nơi công lý được thực thi tức thì, và những nỗi đau bởi bất công từ bấy lâu được vãn về an ủi.

Chủ nghĩa tự xử là một thách thức với độc quyền vũ lực của nhà nước pháp quyền, và chúng ta bắt đầu nhìn thấy những di căn đáng ngại của nó. Người ta không chỉ đánh và giết người trong cơn thịnh nộ bùng phát khi bị mất trộm. Một người đàn ông trung niên bị đánh chết trong khi đang cầm bát cơm đi trong xóm, vì bị tưởng nhầm là kẻ trộm. Hai thanh niên đi xe máy, một bị giết chết, một bị đánh trọng thương, chỉ vì trên xe có một bao tải dưa, và người ngồi sau cầm một thanh sắt, “trông giống như đồ trộm chó”. Những ví dụ như vậy có thể tìm thấy khá nhiều trên các mặt báo.¹⁸ Trong một số trường hợp, sự trừng phạt không dừng lại khi kẻ trộm đã chết. Ở huyện Nghi Lộc, Nghệ An, người dân bắt gia đình kẻ trộm trả 20 triệu mới cho xe chở xác nạn nhân rời hiện trường tới nhà mai táng.¹⁹

Gần đây nhất, vào tháng 5 năm 2016, Nguyễn Văn Nam, một người đàn ông 58 tuổi bé nhỏ và có khuôn mặt khắc khổ ở quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, cầm dao chém chết người con rể 34 tuổi, khi anh này tới nhà mình trong trạng thái say xỉn, chửi bới thô tục, rồi chất thi thể anh ta lên sau xe máy, chở tới trụ sở công an phường đầu thú. Đằng sau câu chuyện này là một bi kịch con người, là những cá nhân bế tắc trong cuộc sống, là cái nghèo, tác động của rượu, sự thiếu vắng những cơ chế tư vấn, hỗ trợ tâm lý, giải quyết xung đột trong cộng đồng. Nhưng cái ta nhìn thấy qua những bình luận trên mạng là những lời ca ngợi chủ nghĩa tự xử. Ông Nam được nhiều cư dân mạng khen ngợi như một nạn nhân quả cảm, một người hùng tuyệt vọng. Bình luận ngắn gọn “*Người đàn ông bản lĩnh nhất năm*” nhận được 700 like trên một tờ báo mạng lớn.

Chủ nghĩa tự xử mang trong mình những mâu thuẫn. Nó là một cố gắng dùng một hành vi sai để sửa một hành vi sai. Trong mong muốn tái thiết trật tự công cộng, chủ nghĩa tự xử lại quay ra phá hủy nó thêm. Người ta trở nên bạo lực nhất, man rợ nhất bởi họ muốn được sống trong hòa bình. Muốn thiết lập công lý, những phiên tòa cuồng nộ lại tạo ra những không gian vô pháp luật nhất, nơi những quy ước xã hội bị tạm ngưng cho tới khi đám đông giải tán.

Chủ nghĩa tự xử là một lời cảnh báo ở hai khía cạnh. Một mặt, nó báo hiệu về tính chính danh lỏng lẻo của bộ máy quản trị. Không phải ngẫu nhiên chủ nghĩa tự xử hay xảy ra ở những quốc gia có nền pháp trị yếu kém, nơi người dân mất niềm tin vào bộ máy tư pháp. Đôi khi, nó được dùng như một công cụ để củng cố quyền lực. Ở Philippines, ba tháng sau khi tân tổng thống Rodrigo Duterte kêu gọi người dân tự tay xử những kẻ bị nghi là nghiện ma túy, đã có gần 2,500 người bị giết.²⁰ Đây là một trường hợp đặc biệt, khi khao khát dùng bạo lực để “thực thi công lý” của người dân được quyền lực chính thống bật đèn xanh.

Mặt khác, chủ nghĩa tự xử thể hiện sự trơ lì về mặt đạo đức trong cộng đồng, và do đó nó là một mối nguy hiểm cho bất cứ nền dân chủ nào. Chính quyền có thể bắt lực trong việc bảo vệ tài sản của người dân, nhưng nếu chúng ta coi đó là lý do để cho phép mình coi người khác, kẻ trộm chó, người nghiện ma túy... không phải là người nữa, thì ta đã suy thoái về đạo đức, và đó là nguy cơ sâu xa hơn của chủ nghĩa tự xử: nó thay đổi cách nghĩ và quy ước trong xã hội. Một khi các thành viên của cộng đồng cho rằng bạo lực phi pháp là biện pháp hợp lý và chính đáng để giải quyết xung đột, họ sẽ không tin vào một hệ thống pháp luật nào khác.

Lúc đó, xã hội có nguy cơ bị phá hủy từ bên trong. Chủ nghĩa tự xử, được hình thành bởi mong muốn sống yên ổn nhưng biến dạng méo mó thành sự sốt ruột và khao khát trả thù, cùng những thể chế yếu kém, sẽ dẫn xã hội vào một tương lai u ám, nơi luật rừng, bạo lực và sự tuyệt vọng ngự trị.

XÉT XỬ LƯU ĐỘNG: SHOW DIỄN CỦA CÔNG LÝ

“Bao nhiêu năm mới có một vụ thế này”

– Một người dự xét xử lưu động

“Tôi đến đây xem xử bản”

- Một người dự xét xử lưu động

Từ 7 giờ sáng ngày 20 tháng 1 năm 2014, hàng nghìn người đổ về Nhà Thiếu nhi quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, để mong tìm được chỗ xem phiên tòa lưu động xử hai bảo mẫu Lê Thị Đông Phương và Nguyễn Lê Thiên Lý về tội bạo hành trẻ em. Trên đường Võ Văn Ngân, hàng trăm người dân bám rào chắn do cảnh sát lập ra, đứng ngóng ra phía trước. Bên trong Nhà Thiếu nhi, hỗn loạn xảy ra sau khi khán phòng với sức chứa 500 người bị quá tải, trong khi người dân vẫn tiếp tục đập cửa, la ó, tìm cách chen vào. Nhiều cánh tay giơ điện thoại lên cao quay phim, mặc dù chưa có gì xảy ra. Mồ hôi nhễ nhại, một tiểu thương chừng ngoài 60 bức xúc: “Nghỉ mua bán thất thu biết bao nhiêu mà giờ không được coi. Dem ra sân xử cho dân coi chứ!” Sự giận dữ chỉ lắng xuống sau khi một cái phông được dựng lên ở bên ngoài để người ta có thể theo dõi trực tiếp. Tòa bắt đầu lúc 8 giờ 30, muộn nửa tiếng, trong lúc hàng trăm người vẫn tiếp tục dồn về phòng xử, hò hét, xô đẩy và nhón nhác hỏi nhau: “Có nhìn thấy hai bà bảo mẫu không?”

Đây là một trong những vụ án có thủ tục tố tụng ngắn nhất: từ khi vụ án được phát hiện tới xét xử chỉ hơn một tháng. Đông Phương, 31 tuổi vào thời điểm bị truy tố, mở nhà trẻ Phương Anh và nhận Thiên Lý vào làm cấp dưỡng kiêm thêm nhiệm vụ cho trẻ ăn. Lúc này Thiên Lý 19 tuổi.

Chỉ hai tháng sau khi nhà trẻ Phương Anh mở cửa, một công nhân xây dựng đến công an phường tố cáo các bảo mẫu có hành vi hành hạ trẻ, và cung cấp một đoạn video làm chứng cứ. Trong khi

công an đang thu thập chứng cứ tại địa bàn, bất ngờ chương trình 60s của HTV và báo *Tuổi trẻ* đăng tải đoạn clip trên, và nó lan nhanh trên mạng. Lo ngại cho an toàn cá nhân của Đông Phương và Thiên Lý, ngày hôm sau công an câu lưu hai người và tiến hành khởi tố vụ án.

Trong những tuần tiếp theo, người dân sôi sục và phẫn nộ như đây là một vụ thảm sát hay khủng bố cỡ lớn. Vĩnh viễn đi vào trí nhớ là hình ảnh hai cô bảo mẫu đứng tựa vào tường trong một căn phòng hẹp, ngay sát trước mặt họ là ba hàng phóng viên, đứng trước ngòi, sau đó đứng, và cuối cùng là đứng trên bàn, tất cả đều chĩa máy ảnh và điện thoại vào họ như những khẩu súng. Khi trang Facebook cá nhân của hai bảo mẫu được khai ra, cư dân mạng nổi xung lên gấp bội trước những *status* tình cảm và những *selfie* âu yếm chụp cùng tụi trẻ. Trên mạng tràn lan các bình luận kiểu: “*Tao không biết là ai, nhưng mày cùng tao đi xử hai con bảo mẫu nhé.*” Từ trại giam, một tờ báo cập nhật: “*Bảo mẫu ‘ác thú’ trong trại giam: ‘Tôi sẽ bỏ nghề!’*”

Mười một giờ trưa, tòa tạm nghỉ, người dân trong phòng ào lên, chen lấn, xô đẩy để tiến gần đến hai bị cáo. Mười lăm phút sau, chủ tọa tuyên án: “Áp dụng khoản..., điều..., xử phạt bị cáo Lê Thị Đông Phương”, tới đây ông nghỉ hai giây, “ba năm tù!” Khán phòng dậy lên tiếng reo hò và vỗ tay rào rào, kéo dài không ngớt. Đèn máy ảnh lóe sáng như chớp trong cơn giông. “Áp dụng khoản..., điều..., xử phạt Nguyễn Lê Thiên Lý” - lại một tích tắc nghỉ dài vô tận - “ba năm tù! Lại rộ lên phẫn khởi, làn sóng vỗ tay lan rộng như khi kết thúc một buổi biểu diễn nhạc giao hưởng xuất sắc. Hai bị cáo đứng như tượng, nước mắt chảy dài. Từ đó trở đi, khán phòng ồn ào như một cái chợ, nhấn chìm giọng ông chủ tọa đều đều đọc tiếp các khoản hai bị cáo phải bồi thường cho nạn nhân. Gần 11 giờ rưỡi, mọi người vỗ tay và hò hét lần cuối khi phiên tòa được tuyên bố kết thúc. Thiên Lý gục xuống, tựa vào hông của người nữ công an đứng cạnh. Bên ngoài, người ta kiên nhẫn bao vây lối ra, hòng kiếm được một cái nhìn “ác thú” cận cảnh. Nhưng họ chờ đợi vô ích, hai bị cáo đã được giải đi bằng lối khác.

“TRỰC QUAN SINH ĐỘNG”

Xét xử lưu động, những phiên tòa diễn ra trong một không gian công cộng ngoài trụ sở tòa án, là một hoạt động tố tụng phổ biến ở Việt Nam, chủ yếu cho các vụ án hình sự. Có lẽ nó có xuất xứ từ thời kỳ chiến tranh, khi radio và ti vi còn chưa phủ sóng toàn quốc, khi chưa có trụ sở tòa án cố định ở vùng giải phóng, các cơ quan tố tụng phải đi các nơi để xét xử. Ngày nay, nó tiếp tục được duy trì bởi tư duy phiên tòa là nơi tốt nhất để “tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật” trong nhân dân vì tính “trực quan sinh động” của nó. Tòa có nhiệm vụ đem kiến thức pháp luật đến với dân như cán bộ nông nghiệp phổ biến kiến thức nuôi trồng hay cán bộ y tế tuyên truyền về sinh đẻ có kế hoạch. Những người ủng hộ xét xử lưu động cho rằng qua đó “người dân có thêm thông tin về các thủ đoạn phạm tội mới, nâng cao ý thức cảnh giác”. Cứ như là báo chí ngày nay vẫn còn quá hiếm tin tức về cướp, giết, hiếp như năm mươi năm trước.

Đáng lưu ý là tới nay, Bộ luật Tố tụng hình sự cũng như các văn bản dưới luật không hề có một quy định cho tiêu chuẩn quyết định xét xử lưu động và các nguyên tắc tổ chức nó. Nhưng điều này không ngăn cản việc hoạt động này được coi là một tiêu chí thi đua của ngành. Trong những năm gần đây, mỗi năm có từ chín tới mười nghìn phiên tòa xét xử lưu động, chiếm từ 12 tới 14% tổng số các phiên tòa, một con số khá lớn.²¹

Để phục vụ mục đích của mình, địa điểm mở tòa thường là nơi bị cáo ở hoặc nơi “thuận tiện giao thông”. Lượng người tham dự dao động từ trên dưới chục người (ở miền núi, với những vụ án nhỏ lẻ như đánh bạc) tới nhiều nghìn người trong những vụ án ly kỳ chấn động cả nước. Với kinh phí hạn hẹp, ở nhiều nơi người ta phải dùng xe máy cho vành móng ngựa, quốc huy, phong chữ, loa, tăng âm, tài liệu, hồ sơ vụ án, vật chứng... tới nơi tòa được tiến hành.

Xét xử lưu động là một thực hành tư pháp có nhiều vấn đề, nhưng không được công luận chú ý đúng mức. Chỉ sau phiên tòa lưu động xử ba bị cáo trong vụ án thảm sát ở Bình Phước vào giữa tháng 12 năm 2015 thì những quan ngại và tiếng nói phản đối hình thức xét xử này mới dấy lên mạnh mẽ hơn.

Năm tháng trước đó, Nguyễn Hải Dương (24 tuổi), với sự giúp đỡ của Vũ Văn Tiến (24 tuổi) và Trần Đình Thoại (27 tuổi), đã giết chết người yêu cùng năm thành viên nữa, từ 14 tới 47 tuổi, của một gia đình sản xuất và kinh doanh gỗ ở Bình Phước. Từ 4 giờ sáng, bốn ngàn người từ Bình Phước và các tỉnh lân cận đổ về địa điểm xét xử, một khu đất rộng bốn ha ở Bình Phước. Khung cảnh nhanh chóng trở nên hỗn loạn vì người đến trước đứng che kín người tới sau. Hàng trăm phóng viên ngồi xôm trên mặt đất gõ liên tục vào laptop tường thuật trực tiếp như ở chiến trường.

Trời về trưa nắng nóng dữ dội. Đám đông kiên nhẫn hứng chịu cái nắng như thiêu đốt và những đợt gió tốc làm bụi cát bay mù mịt. Sau này, các báo tường thuật lại: “Khi bị cáo Nguyễn Hải Dương khai: “ Tao kêu mày làm đi thì mày sẽ siết cổ nha ” thì giông gió nổi lên, dây buộc tám bịt bị đứt, tám che phía trên Hội đồng xét xử rách toác...” Thân nhân gia đình bị hại không ngừng gào khóc khi các chi tiết đẫm máu mô tả đêm thảm sát được đọc lên trong cáo trạng.

Người dân rời nhà tù nửa đêm đến dự tòa vì khao khát kiến thức pháp luật? Họ công kênh những đứa trẻ trên vai để chúng có thể kiến diện công lý? Khó mà hình dung được điều này. Trên thực tế, lý do của họ là thế này: “Ở nhà cũng có truyền hình qua ti vi nhưng tôi đến đây để coi trực tiếp mặt mũi tụi nó ra sao mà ác dữ vậy.” Nhiều người còn không rõ họ sẽ chứng kiến một phiên tòa hay một buổi hành hình: “Tôi đến đây để coi xử bắn.” Một người khác bổ sung: “ Bao nhiêu lâu mới có một vụ như thế này.”

SHOW DIỄN CỦA CÔNG LÝ

Trên thực tế, hiển nhiên, mục tiêu của xét xử lưu động là răn đe, là chứng minh cho sự trơ tráo của cỗ xe công lý, và người ta cho rằng tính thuyết phục sẽ cao hơn khi sự trừng phạt được đem ra triển lãm (sau khi đã triển lãm tội ác bằng cách mô tả tỉ mỉ từng tư thế cầm dao, từng nhát chém). Phiên tòa lưu động là nơi công lý trình diễn. Theo trang mạng của Trung tâm Tư vấn pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, các thẩm phán được chọn cho các phiên xét xử lưu động, ngoài chuyên môn khá, bản lĩnh chính trị vững vàng, diễn đạt khúc chiết và khẩu khí tốt còn cần có “ngoại hình ổn.”²² Yếu tố

sân khấu thể hiện rõ trong phiên tòa Bình Phước khi ngay từ đầu, đoàn thân nhân mang sáu di ảnh xen kẽ người cầm hoa hồng trắng nối nhau hàng một đi vào vị trí, khiến hàng ngàn người ngừng thở, các phóng viên đứng dọc hai bên lối đi chụp ảnh tanh tách. Để phục vụ yếu tố trình diễn với bốn nghìn người xem, phiên tòa phải diễn ra nhanh gọn và kết thúc trong một ngày, không thể dễ sang ngày hôm sau. Bản án dài gần 20 trang với hai án tử hình và một án tù 16 năm đã được năm thành viên của hội đồng xét xử viết chỉ trong vòng gần một tiếng, ít hơn thời gian mua một bảo hiểm nhân thọ. Khi bản án được đọc lúc 6 giờ 30 tối, sân tòa đã tối om vì không có hệ thống chiếu sáng, ngoài đèn pha của các xe cứu hỏa được lực lượng phòng cháy chữa cháy bật lên hỗ trợ. Ban tổ chức liên tục khuyến cáo người dân đề phòng kẻ gian lợi dụng bóng tối trộm cắp. Ông chủ tọa mở căng mắt, vất vả đọc bản án trong ánh sáng của một chiếc đèn LED nhỏ, xung quanh gió lồng lộng và một màn đêm đen kịt.

Trình diễn công lý và triển lãm sự trừng phạt cũng là triết lý của các cuộc hành hình công cộng ở các thế kỷ trước. Triết lý này tới từ suy nghĩ rằng người ta tin vào cái người ta thấy, rằng thị giác là giác quan quan trọng nhất để tác động lên suy nghĩ. Vào giữa thế kỷ 18 ở London, cứ sáu tuần một lần, một cuộc diễu hành lại được tổ chức, đi ngoằn ngoèo ba dặm qua những con phố đông đúc nhất của thành phố, dẫn tử tù tới nơi hành quyết. Bản thân cuộc hành quyết được thiết kế như một buổi trình diễn lớn, đánh vào tất cả các giác quan của người chứng kiến.²³ Cuộc hành quyết không chỉ đơn thuần là một hành vi thực thi pháp luật, nó là một nghi lễ biểu dương độc quyền về vũ lực, một lời nhắc nhở tới quyền năng tuyệt đối của nhà nước. Ở phiên tòa Bình Phước, quyền lực của nhà nước được thể hiện rõ ràng nhất trong giây phút nó tuyên bố với hai bị can rằng nó sẽ lấy đi mạng sống của họ trong một tương lai gần.

Nhưng ngay cả ở Anh, vào cuối thế kỷ 18, người ta cuối cùng đã nhận ra sự vô nghĩa trong mục đích răn đe và giáo dục của các buổi hành quyết công cộng. Cuộc diễu hành đưa phạm nhân từ nhà tù tới giá treo cổ đáng lẽ phải đầy sự uy nghiêm và ám ảnh, nhưng, như được thuật lại trong một tài liệu năm 1783, “tình huống trở nên

rất chướng và đáng xấu hổ” khi đám đông nhón nháo bám theo xe ngựa chở phạm nhân, chửi bới, pha trò tục tĩu và thóa mạ thánh thần. Cứ như mô tả các phiên tòa lưu động ở Việt Nam 230 năm sau, tài liệu này cho biết tiếp: buổi hành quyết, thay vì đem tới cho dân chúng một nỗi kinh hãi và suy ngẫm, thì trở thành “một buổi giải trí công cộng.” Cũng vào năm đó, chính quyền London chuyển địa điểm hành quyết tới trước cổng nhà tù, bỏ hẳn cuộc diễu hành, và đẩy giờ tử hình từ buổi trưa lên buổi sáng để hạn chế lượng người xem. Hơn 80 năm sau, những cuộc hành quyết được đưa vào bên trong các bức tường của nhà tù và biến mất khỏi cuộc sống công cộng ở Anh.²⁴

NHỮNG QUAN NGẠI

Có hai khía cạnh khác khiến nhiều người quan ngại về xét xử lưu động ở Việt Nam. Khía cạnh đầu là sự trung lập của tòa. “Các bản án được tuyên đã được người dân đồng tình ủng hộ”, đây là một câu người ta hay đọc thấy trong các báo cáo thành tích về tổ chức xét xử lưu động. Có vẻ như người ta thừa nhận rằng công lý bày đàn có lý của nó và việc đám đông ủng hộ phán quyết của tòa là một dấu hiệu của thành công, đồng nghĩa với việc ngầm hiểu mục đích của tòa là xoa dịu sự căm phẫn của người dân hơn là để kiến tạo công lý. Ông Phạm Công Hùng, cựu thẩm phán Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, thừa nhận: “xét xử lưu động tạo rất nhiều áp lực cho cả bị cáo lẫn Hội đồng xét xử, Viện Kiểm sát và công an.”²⁵ Thật khó hình dung luật sư có thể bào chữa hiệu quả trong khi có thể sờ nắm được cơn giận của hàng nghìn người xung quanh, hay Hội đồng xét xử có thể đưa ra một mức án thấp hơn mức mà đám đông đang chờ đợi trong sự phẫn nộ tập thể, sau khi chứng kiến gia đình người bị hại vất vả khóc lóc. Nhiều khi, thách thức đến từ những điều đơn giản hơn. Luật sư Nguyễn Thế Tân, tỉnh Tây Ninh, cho rằng việc giáo dục pháp luật của xét xử lưu động chỉ là lý thuyết: “Nắng nóng nên chỉ mong làm sao xong cho rồi. Dân họ chỉ nghe mức án cuối cùng, còn gì đọng lại rất ít.”²⁶

Trên thế giới, nhiều quốc gia cũng có xu hướng dùng những phiên tòa thể kỷ, xét xử những kẻ chịu trách nhiệm cho những vụ

hủy diệt hàng loạt, vì mục tiêu giáo dục, như một cơ hội để kiến tạo ký ức tập thể cho cả dân tộc, để rút ra những bài học lịch sử, để đất nước có thể bước sang một chương mới.

Nhưng ngay cả trong những trường hợp này, giới chuyên môn cũng hoài nghi về việc để thẩm phán đóng vai trò nhà đạo diễn kịch. Tác giả Ian Buruma viết trong cuốn *Hậu quả của tội lỗi: Ký ức chiến tranh ở Đức và Nhật*. “Giống như niềm tin thì thuộc về nhà thờ, giáo dục lịch sử thuộc về trường học. Khi tòa án được sử dụng cho các bài học lịch sử, có rủi ro rằng phiên tòa đó chỉ là một cái show. Tòa án trình diễn²⁷ (show trial) có thể là phương tiện chính trị tốt, nhưng phương tiện chính trị tốt không nhất thiết phục vụ sự thật.” Tương tự như vậy, Michael Marrus, một sử gia Canada chuyên về thảm họa diệt chủng người Do Thái, cho rằng các thủ tục pháp lý không được thiết kế để kể những câu chuyện lịch sử, mà để tạo ra những phán định công bằng. “Nếu anh muốn viết sử, anh hãy tới các nhà sử học, đừng tới gặp các luật sư.”²⁸

Tất nhiên, vụ hai bảo mẫu Thủ Đức đánh trẻ hay ba thanh niên giết người ở Bình Phước không phải các sự kiện lịch sử của đất nước (mặc dù truyền thông muốn ta tin như vậy). Và khi không có chức năng “rút ra bài học lịch sử” thì các phiên tòa lưu động này chỉ còn là một cái duy nhất: một sự kiện lãng nhục công cộng khổng lồ, và đó là khía cạnh đáng quan ngại thứ hai của hình thức xét xử lưu động. Trên nguyên tắc, chưa bị kết án bởi tòa phúc thẩm thì bị can vẫn vô tội - một người chỉ bị coi là có tội khi bản án kết tội họ có hiệu lực pháp luật - nhưng phiên tòa sơ thẩm lưu động, thông qua màn trình diễn của mình, đã chính thức mời cộng đồng nhìn bị cáo như một tội phạm.

Sự “tò mò”, “hiếu kỳ” của người xem chính là yếu tố cần thiết để cuộc xét xử lưu động trở thành một màn làm nhục, và nó đánh cả vào gia đình và họ hàng bị cáo, bồi cho họ thêm một bản án nữa của dư luận. Ở phiên tòa Bình Phước, bà mẹ của Vũ Văn Tiến mặc áo trùm đầu, đeo khẩu trang kín mít, đứng lẫn trong hàng nghìn người dự khán, khóc thảm và chứng kiến Tiến bị người nhà nạn nhân chửi rủa, đám đông pha trò và bình luận khoái trá.

Trong phiên tòa lưu động xử Hồ Chí Bảo vào cuối năm 2015 về tội giết người ở Quảng Trị, bị cáo đã ngã quỵ khi nhìn thấy hàng ngàn người trong hội trường văn hóa thông tin của huyện, đứng đầy hành lang và chen nhau ở ngoài sân. Năm 2014, *Tuổi trẻ* thuật lại câu chuyện một học sinh tên K. ở Quảng Nam bị truy tố vì nhắn tin tổng tiền 3 triệu VND một bạn học sinh cùng thôn. K. đã uống thuốc độc tự tử sau khi loa phát thanh xã thông báo mời bà con hôm sau tới dự phiên tòa lưu động, nhằm “đưa ra quần chúng làm gương cho những thanh niên khác.”²⁹ Trong nhiều trường hợp khác, bị cáo bị xử oan bởi tòa lưu động trước hàng trăm người dân địa phương tham dự. Sau khi được minh oan, buổi xin lỗi lại chỉ xảy ra trong phòng nhỏ. Người bị oan không bao giờ có cơ hội thanh minh với cộng đồng.³⁰

Và như vậy, để phục vụ cho mục tiêu giáo dục pháp luật của nhà nước, nhiều người đã phải hy sinh nhân phẩm, thậm chí tính mạng mình. Thẩm phán Hoàng Trọng Hồng, chánh tòa hình sự tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, thừa nhận:

“Có vụ án khi chúng tôi đi khảo sát địa điểm... gia đình họ hàng bị cáo xin tòa đừng đưa ra xét xử (lưu động), họ rất xấu hổ với địa phương. Nhưng chúng tôi thấy cần thiết cho công tác tuyên truyền pháp luật nên vẫn phải tiến hành.”³¹

Khi đã hy sinh nhân phẩm của những người liên quan thì phiên tòa có nguy cơ trở thành một phiên tòa trình diễn, với một cái kết được xác định sẵn, một hành vi trả thù được phê chuẩn chính thức. “Những phiên tòa trình diễn thường trở thành những nghi thức trả thù, giống như những cuộc diễu hành kẻ thù quốc gia trên đường phố tới trường bắn,” tác giả Jeremy Peterson viết về chúng. “Một nhà nghiên cứu liên tưởng chúng với việc tìm ra kẻ giơ đầu chịu báng. Một nhà nghiên cứu khác cảnh báo nguy cơ chúng được tiến hành vội vã và đưa đến những hình phạt khắc nghiệt. Bàn về thách thức sau khi nạn diệt chủng xảy ra ở Rwanda, một tác giả khác cảnh báo rằng “những phiên tòa trình diễn mang tính chính trị được tiến

hành với khuynh hướng trả thù thì sẽ khó dẫn tới thượng tôn pháp luật, dù ở mức quốc gia hay quốc tế.”³²

Điều tương tự có thể được phát ngôn với những phiên tòa lưu động ở Việt Nam. Giáo dục pháp luật phải là một quá trình lâu dài học ứng xử và xây dựng hệ giá trị thông qua gia đình, nhà trường và xã hội. Nó không thể xảy ra ở một nơi mà tính nhân văn bị lép vế trước sự hủ hê, lòng hiếu kỳ và sự đắc thắng của số đông. Thượng tôn pháp luật và niềm tin vào công lý không được bồi đắp khi người ta tước đi nhân phẩm và khả năng tái hòa nhập cộng đồng của người phạm tội.

LÀM NHỤC CÔNG CỘNG: MỘT LỊCH SỬ NGHÌN NĂM

“Tôi luôn luôn cảm thấy bí ẩn là tại sao người ta lại có thể cảm thấy vinh dự khi làm nhục những người đồng loại của mình.” - Mahatma Gandhi

“Thì ra lòng khinh, trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến cái nhân cách của người khác nhiều lắm; nhiều người không biết gì là tự trọng, chỉ vì không được ai trọng cả; làm nhục người là một cách rất hiệu để khiến người sinh đê tiện”- Nam Cao, “Tự cách mõ”

Trước Facebook, YouTube và báo mạng, các cộng đồng đã làm nhục công cộng những thành viên phạm chuẩn của mình như thế nào? Nhục nhã là một cảm giác phổ quát, có lẽ chính vì thế mà dường như các xã hội khác nhau, trải qua các thời kỳ khác nhau, đều nghĩ ra những cách làm nhục tương tự nhau, kể cả khi giữa chúng không có giao lưu văn hóa. Các nhà nghiên cứu Joerg Wettlaufer và Yasuhiro Nishimura so sánh các thực hành trừng phạt mang tính làm nhục của Tây Âu và Đông Á từ thế kỷ 13 tới thế kỷ 19, và rút ra ba loại hình thức chính: 1) diễu hành nơi công cộng, nạn nhân có thể trong trạng thái khỏa thân hoặc bị bắt mang một biểu tượng nào đó, một hòn đá, hay một bảng ghi tội lỗi và hình phạt của mình; 2) phơi mặt trước công chúng, ví dụ qua hình thức gông cổ và tay vào một cái giàn gông đặt ở nơi công cộng, và 3) để lại vết tích trên người qua các can thiệp cơ thể như nhúng nạn nhân xuống bùn, đánh roi, cạo đầu hay xăm lên mặt.³³ Các loại hình phạt này ít khi được vận dụng riêng lẻ mà hay đi cùng nhau, như ta sẽ thấy ở dưới.

LỊCH SỬ LÀM NHỤC: TỪ TA...

Khói lam chiều, một tác phẩm được nhà văn Lưu Trọng Lư viết năm 1941, cho chúng ta một cái nhìn tốt về làm nhục công cộng ở

thời kỳ phong kiến suy tàn. Trong truyện, cái Vịnh, con ông Bá Ngưỡng ở làng Phú Mỹ, chữa hoang.

Vào thời điểm này, xã hội đã văn minh hơn, cái Vịnh không còn bị voi chà ngựa xé hay cạo đầu bôi vôi nữa, nhưng nó vẫn phải đối mặt với một buổi làm nhục công cộng. Hôm cái Vịnh bị một đoàn các “ông Lý, ông Phó, ông trùm và ba bốn thằng xeo bịt khăn tai chó” đột ngột áp giải từ nhà ra chợ thì bố nó thực hiện một cuộc điều đình phút chót với thằng Mỗ của làng, thuyết phục nó nhận đã ăn ngủ với cái Vịnh, để cứu thể diện của gia đình mình, với giá ba chục bạc.

Thằng Mỗ nhận lời. Không để phí một phút, nó chạy một mạch ra chợ. Lúc này, buổi làm nhục công cộng đang ở cao trào.

Thiên hạ vòng trong, vòng ngoài, đứng xem chật ních... Nó chen lấn hết hơi mới vào được. Nó thấy con Vịnh đang nằm dài trên mặt đất. Trong chợ, các hương chức đang gật gù cùng nhau uống rượu. Dãy bên này thì ông Lý, ông Phó, ông Trùm, ông hương Kiểm, ông hương Bộ... dãy bên kia là các ông hào mục.

Đã ngà ngà hơi men, ông Lý bắt đầu lấy cung: - Hỡi con kia! Mi không biết làng ta xưa nay là một làng có tiếng thuần phong mỹ tục, sao mi dám làm điều xấu xa, trái phép thế kia? Mi ăn nằm với ai thì khai ra đi!

Cái Vịnh bị đe dọa lột hết quần áo và đánh năm chục roi nếu không khai ra ai đã làm nó có mang. May mắn cho nó, thằng Mỗ đứng ra nhận là đã ăn ngủ với nó. Cái Vịnh được tha với điều kiện thằng Mỗ phải nộp sáu quan tiền phạt để được lĩnh nó về.

“Năm chục roi”, “sáu quan tiền” có lẽ là những mức phạt được quy định trong hương ước của làng Phú Mỹ. Hương ước là những văn bản ghi lại điều lệ, quy ước liên quan đến tổ chức và đời sống sản xuất và xã hội trong làng.³⁴ Hương ước của làng Thiện Kỳ, xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An, lập năm 1844, quy định: “Nếu con gái chưa chồng hoang dâm thì phạt tiền 20 quan và cạo đầu, cha mẹ cũng bị phạt 3 quan. Sau khi đẻ con được 100 ngày người con gái hoang dâm đó còn bị phạt 30 roi. Người đàn ông thông dâm cũng bị phạt 3 quan tiền và 50 roi (...) Tiền dâm hậu thú

thì phải phạt 4 quan. Trường hợp loạn luân, hay tái phạm thì hình phạt sẽ nặng hơn.”³⁵

Xã Mỹ Phong, huyện Nông Cống, Thanh Hóa, được lập năm 1901, thì đưa ra những hình phạt nhẹ hơn về mặt tài chính và thể xác, chỉ 12 quan tiền và 10 roi cho “phụ nữ gian dâm” cùng 3 quan tiền phạt người nhà. Tuy nhiên, sự trừng phạt tinh thần thì ở mức cao hơn nhiều: người phụ nữ sẽ bị “trói giải đi bêu các ngõ” và “không được cùng ngồi, cùng đi, cùng chuyện trò với người khác.”³⁶

Đó là các quy ước của làng xã, còn luật của nhà nước phong kiến thì sao? Bộ luật Hồng Đức, được ban bố lần đầu trong khoảng niên hiệu Hồng Đức (1470-1497) đưa ra năm hình phạt (*ngũ hình*).

Hình phạt nhẹ nhất là *xuy*, tức là đánh roi, từ 10 tới 50 cái, có thể kèm phạt tiền, áp dụng cho cả nam và nữ. Nặng hơn một bậc là *trượng*, hay đánh bằng gậy, từ 60 tới 100 trượng, chỉ dành cho nam.

Mức tiếp theo là *đồ*, tức là làm nghĩa vụ phục dịch, nhẹ thì ở nơi nuôi tằm, nặng thì ở đồn điền nhà nước. Đi kèm là các mức đánh trượng khác nhau. Cũng ở mức này, lần đầu tiên hình phạt *thích* xuất hiện. *Thích* là xăm. Nam bị *thích* từ hai tới bốn chữ vào mặt, nữ bị *thích* vào cổ.

Trên *đồ* là *lưu*, tức là đày đi xa, tới châu gần (Nghệ An), châu ngoại (Quảng Bình), hay châu xa (Cao Bằng), kèm với đánh trượng và đeo xiềng. Bị đày đi châu gần thì bị thích vào mặt 6 chữ, châu ngoại là 8 chữ và viễn châu là 10 chữ?³⁷ Cuối cùng, hình phạt cao nhất là *tử*, xử tử, qua các hình thức như chém đầu (trảm), thắt cổ (giảo), hay tòng xẻo (lăng trì).

Thích được duy trì cho tới tận 1815, khi bộ Luật Gia Long của thời nhà Nguyễn ra đời và được áp dụng thay cho bộ Luật Hồng Đức. Luật Gia Long cũng bỏ *lăng trì* (tòng xẻo), hình thức trừng phạt dã man nhất của nhà nước phong kiến Việt Nam.³⁸

Người ta thích những chữ gì lên mặt hay cổ của người phạm tội? Quê quán của phạm nhân, loại tội, mức độ phạm tội của anh ta? Tám tới mười chữ sẽ thành một hồ sơ pháp lý ở trên mặt? Nhưng

bất kể chữ gì, người bị thích không khi nào có thể che giấu quá khứ của mình. Trong trường hợp này, cái nhục là vĩnh viễn.

LỊCH SỬ LÀM NHỤC:... SANG TÂY

Vào thế kỷ thứ 8, Nhật Bản tiếp thu luật hình sự Trung Quốc với năm loại hình phạt mà Việt Nam phong kiến cũng sử dụng: phạt roi, phạt gậy, lao động khổ sai, đi đày và xử tử. Sau này, các hình phạt làm nhục thuần túy như bắt diều ngoài đường hay phơi mặt trước công chúng cũng hay được sử dụng. Năm 1796, trong một vụ đi tuần ở khu đèn đỏ ở Tokyo, người ta bắt hơn 70 tu sĩ và phơi mặt họ trước công chúng trong ba ngày, sau đó đuổi họ khỏi thành phố.³⁹

Những cuộc diễu hành làm nhục ở Triều Tiên vào thế kỷ 17 được một du khách châu Âu thuật lại như sau: “Nếu một người đàn ông độc thân bị phát hiện trên giường của một phụ nữ đã có gia đình, anh ta bị lột trần chỉ còn quần đùi, mặt bôi đầy chanh, mũi tai bị đóng một mũi tên, lưng buộc một cái trống nhỏ, và người ta đánh trống trong lúc giải anh ta trên đường phố. Sự trừng phạt kết thúc khi anh ta bị đánh 40 hay 50 gậy trên mông trần, nhưng người phụ nữ thì được phép mặc quần lót khi bị đánh.”⁴⁰

Một “sáng kiến” phổ quát của các xã hội là cái gông, ở châu Âu từ thời Trung cổ cho tới giữa thế kỷ 19, tội phạm bị gông và bêu giữa chợ. Thoạt tiên dụng cụ này được sử dụng cho những tội nhỏ như bán thịt thiu, hay làm bánh mì nhỏ hơn cỡ quy định, rồi vào thế kỷ 15 và 16 cho các tội lớn hơn liên quan tới đạo đức như ngoại tình và báng bổ thánh thần. Người bị gông có thể trong tư thế đứng, cổ và tay đóng trong gông, để công chúng ném táo thối và xác mèo; hoặc anh ta bị xích cổ rồi nối với còng chân, xích ngắn khiến người bị xích luôn phải ở trong tư thế lom khom. Đã bị gông nơi công cộng là bị mất danh dự và làm nhục khôn tả, tới mức không ai muốn mời người đã từng bị gông ngồi vào bàn ăn cùng.” Những người này không những bị coi như vô đạo đức và đồi bại, mà còn mắc tội làm mất thanh danh của cả một khu phố và giáo xứ.⁴¹

Ở Trung Quốc, từ thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên, và các nước Đông Á và Đông Nam Á khác (trong đó có cả Việt Nam), gông di

động (tức là không được đóng xuống đất) hay được sử dụng. Trên mặt gông có thể có dán giấy cung cấp thông tin về tội ác và phạm nhân. Sự khốc liệt của loại gông này nằm ở chỗ tuy hai tay của nạn nhân có thể tự do, nhưng cái gông cồng kềnh như mặt một cái bàn nhỏ khiến họ không tự đưa thức ăn lên miệng được, và vì thế dần dần chết đói nếu không có người qua đường hay người nhà cho ăn,⁴²

Đóng một vết nhơ lên mặt người phạm tội cũng không phải “phát minh” của riêng các vua chúa Việt Nam; ở châu Âu, nó là một hình phạt phổ biến, bắt đầu từ thời Hy Lạp cổ đại.⁴³ Trong tiếng Anh, động từ *stigmatize*, kỳ thị, bắt nguồn từ chữ Hy Lạp cổ, *stigma*, và có nghĩa là dấu bỏng bởi sắt nung. Theo nhà triết học Marta Nussbaum, người ta chọn khuôn mặt của phạm nhân để đóng sắt nung lên, không những vì đó là chỗ dễ nhìn thấy nhất, mà còn vì đó là nơi chứa đựng nhân tính và tính cá nhân của người đó.

Không chỉ những người phạm luật bị đóng dấu, mà còn là những người nô lệ, những kẻ lang thang hay thuộc về một thiểu số tính dục hay tôn giáo nào đó. Ở thế kỷ 16, những người Đức không chịu gia nhập Công giáo bị đóng sắt đỏ một chữ thập vào trán. Ở Pháp, người ta không đóng dấu loại tội, mà hình phạt, ví dụ TFP (*travaux forcés à perpétuité* - lao động khổ sai cả đời). Hình thức này kéo dài tới tận 1832. Ở Bắc Mỹ vào thế kỷ 17, những người bị buộc tội ngoại tình bị đóng chữ A vào ngực. Chữ D được dùng cho tội say rượu và chữ B cho tội bán bỏ Chúa.⁴⁴ Những người nô lệ thường bị đóng sắt nung đỏ vào bàn tay, vai, mông hay má.⁴⁵ Chủ nô lệ truy tìm nô lệ chạy trốn bằng những dấu nung này như người ta tìm gia súc bị mất. “Tôi đốt chữ M vào má trái của cô ta,” một chủ nô lệ mô tả kẻ tẩu thoát như vậy.⁴⁶ Một chủ nô lệ khác, vào năm 1848, mô tả nô lệ chạy trốn của mình “cô ta có một vết sắt nung trên ngực, trông giống như chữ L.”⁴⁷

Ở Anh, theo luật quản lý những người lang thang của năm 1547, những người lang thang và người Digan bị đóng chữ V lên

ngực. Nô lệ chạy trốn bị đóng chữ S lên trán hoặc má. Tác giả Alexander Smith mô tả một vụ đóng sắt nung:

“Một đạo luật có hiệu lực tới năm 1822 yêu cầu kẻ cắp bị đóng dấu bằng sắt nung ở chỗ “nhìn thấy rõ nhất ở má trái, gần mũi nhất”... Hình phạt được tiến hành dưới sự trông coi của một quan tòa, và sau khi xong việc, người được giao việc ấn cái sắt vào má tội phạm để tạo ra một chữ T lớn (“thief”- kẻ cắp), sẽ xướng lên ‘Một cái dấu ra trò, thưa ngài’, mặc dù ấn mạnh hay nhẹ là phụ thuộc vào nắm tiền mà thủ phạm đã nhét vào tay anh ta trước đó.”⁴⁸

LÀM NHỤC THỜI HIỆN ĐẠI

Làm nhục, ở nơi công cộng hay trước tập thể cơ quan, tiếp tục được thực hành thường xuyên trong nửa sau của thế kỷ 20 ở Việt Nam. Trong *Cát bụi chân ai*, hồi ký in năm 1993 của nhà văn Tô Hoài, tác giả hồi tưởng lại chuyện xảy ra với nhà thơ Xuân Diệu. Trong một thời gian dài, Tô Hoài và Xuân Diệu sống với nhau, đi công tác với nhau, nói chuyện thơ văn với người dân cùng nhau. Xuân Diệu mê con trai. Trong truyện, Tô Hoài mô tả những đêm Xuân Diệu tìm đến mình một cách say mê, khi hai người ở Tam Đảo.

Cuối cùng, các hành vi của Xuân Diệu bị chính thức đưa ra cơ quan. Cuộc kiểm điểm Xuân Diệu kéo dài hai tối. “Cả cơ quan họp đến khuya,” với sự tham gia của tất cả mọi người, trừ nhà văn Phan Khôi “vẫn đi ngủ từ chập tối, bỏ ngoài tai mọi việc”.

“Xuân Diệu chỉ ngồi khóc. Không biết Nam Cao, Nguyễn Huy Tưởng, Trọng Hứa, Nguyễn Văn Mãi, cả lão Hiễn, thằng Nghiêm Bình, những thằng Đại, thằng Đắc, Tô Sang và mấy thằng nữa, có ai ngủ với Xuân Diệu không, tất nhiên không ai nói ra. Tôi cũng câm như hến. Lúc rờ lên, trong đêm tối quỵn rữ, mình cũng điên kia mà, chứ có phải một mình Xuân Diệu đâu. Không nói cụ thể việc ấy nhưng ai cũng to tiếng, to tiếng gay gắt nghiêm trang phê phán tư tưởng tư sản, tư tưởng tư sản xấu xa phải chừa đi. Xuân Diệu nức nở nói đấy là tình trai của tôi... tình trai...! rồi nghẹn lời, nước mắt ứa ra, không hứa hẹn sửa chữa gì cả.”

Xuân Diệu nhận một vết “thích” vô hình trên mặt. Cuộc làm nhục công cộng biến ông thành một người khác. Xuân Diệu bị đưa ra khỏi ban thường vụ.

“Từ đấy không ai nhắc nhở đến những việc chủ chốt ở ban thường vụ trước kia Xuân Diệu đã phụ trách. Bỗng dưng, Xuân Diệu thành một người có thì giờ chỉ chuyên đi và viết. Mà Xuân Diệu cũng tự xa lánh mọi công tác.”⁴⁹

Giáo dục đạo đức thông qua làm nhục công cộng vẫn là một triết lý được chính quyền thực hiện sau 1975 cho tới thời kỳ Đổi Mới. Đầu thập kỷ 1980, nhạc vàng, “nhảy đầm”, tóc dài, quần loe, áo đuôi tôm bị cấm vì không phù hợp với “nếp sống văn minh”. Nhiều người bị các đoàn viên hay công an giữ lại và cắt quần, cắt tóc giữa đường.⁵⁰ Trong một bức ảnh không rõ nguồn, người ta thấy một thanh niên tóc dài trùm tai, đầu cúi gằm, hai tay để sau lưng, dường như là bị trói, bị áp giải điểu phố. Trước ngực, anh ta đeo một cái biển lớn để tên mình và ở dưới là “MÊ NHẢY ĐẦM”. Đi sau một đoạn ngắn là bốn người bộ đội mặc quân phục, vây xung quanh là một lũ thiếu niên và trẻ con.

Cũng với cách thức tương tự như vậy, ở Pháp, sau khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai kết thúc, những người phụ nữ bị buộc tội giao du, ăn nằm với lính Đức Quốc xã trong thời gian Pháp bị chiếm đóng (người ta gọi họ là những “cộng tác viên nằm ngửa”), bị cạo đầu, vẽ dấu chữ thập lên trán và má, rồi điểu qua các phố. Đám đông đàn ông, phụ nữ, trẻ em thích thú rùng rùng kéo theo, ước chừng có gần 20 nghìn người phụ nữ đã bị đối xử như vậy.

Cắt tóc là một biện pháp kinh điển để tước đi tính cá nhân của một bản thể, nó được thực hành với tù nhân, với những người ngoại tình ở Việt Nam thời phong kiến, với những thanh niên thích nhạc punk ở bang Aceh ở Indonesia hiện nay. Ở Trung Quốc người ta dùng hình phạt này từ thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên, ở Nhật Bản, người phạm tội ngoại tình hay hiếp dâm bị cạo nửa đầu, để tránh bị nhảm với nhà sư.⁵¹

“Bôi nhựa và dính lông” là một biện pháp họ hàng với cạo đầu bôi vôi nhưng kinh khủng hơn nhiều lần. Biện pháp làm nhục và tra tấn này được nhắc tới lần đầu ở Anh vào thế kỷ 12, và được sử dụng ở châu Âu và Bắc Mỹ cho tới tận đầu thế kỷ 19.⁵² Người ta đổ hắc ín hay nhựa thông nóng lên người nạn nhân trần truồng rồi bắt lẫn qua lông chim để trở thành một con gà khổng lồ trước khi bắt đi diễn phố trong đấu đón.

Ngày nay, làm nhục công cộng vẫn xảy ra ở nhiều quốc gia. Công an Trung Quốc thường xuyên bắt các cô gái bán dâm diễu hành trên phố. Họ đồng loạt mặc áo khoác vàng, tay đeo còng số tám giằng vào nhau, đầu cúi gằm. Hai bên đường là hàng nghìn người dân ò à, các phóng viên chạy đằng trước bấm máy ảnh tanh tách.

Hơn một thập kỷ trước, ông Alfredo Lim, thị trưởng Manila, Philippines, cho xịt sơn đỏ lên 200 căn nhà của những người bị buộc tội buôn bán chất cấm nhưng chưa bị kết án. Nhiều địa phương khác noi theo.

Phạt bằng roi vẫn thường xuyên được tổ chức ở bang Aceh, Indonesia để trừng phạt những người mắc tội chơi bài, ngoại tình, hay độc thân mà ngồi với người khác giới. Trong những bức ảnh trên báo, người ta có thể thấy trẻ em chen chúc trong đám đông, mọi người lăm lăm smartphone trên tay. Trước kia, luật không cho phép người quật roi vung tay quá vai, nhưng đã được đổi vào năm 2013, nhằm để có những cú quật đau hơn. Trước mỗi roi, đám đông reo hò cổ vũ người cầm roi như cổ vũ một võ sĩ quyền Anh, và tỏ ra thất vọng khi thấy số roi “không thích đáng”.⁵³ Nhiều nạn nhân bất tỉnh và phải được cáng tới xe cứu thương, không rõ vì đau đón thể xác hay áp lực tinh thần.

Gần đây nhất, ở Việt Nam, một nữ học sinh bị bắt đeo biển “Tôi là người ăn trộm” đứng trước cửa hiệu sách. Một người đàn ông ăn trộm gà quần áo tả tơi bị trói giật cánh khuỷu, ngồi bệt, mồm ngậm một cái chân gà. Trải qua các thế kỷ, dường như phản xạ chà đạp lên nhân phẩm của người phạm chuẩn và niềm tin vào tính chính danh của các hình thức trừng phạt mang tính lãng nhục vẫn dai

dằng tồn tại. Chỉ có hình thức làm nhục công cộng đã thay đổi, những trận đòn giữa chợ không mất đi, chúng được bổ sung bằng những trận ném đá trên mạng. Vết xăm trên mặt được thay thế bởi vết như online. Nhưng có một điểm không thay đổi, chúng tồn tại như một lời mời cho kỳ thị và định kiến.

NHỮNG NGHỊ THỨC HẠ NHỤC

“Có thể mâu thuẫn một chút khi ta gọi ‘nhục nhã’ là một cảm xúc, vì ban đầu thì nhục nhã làm đau đớn, nhưng sự làm nhục liên tục dẫn tới cái chết của cảm giác. Nhục, giống như cái lạnh, về bản chất là sự thiếu hơi ấm. Và khi nó đạt tới mức độ mạnh mẽ bao trùm, nhục được cảm nhận như sự lạnh giá, một cảm giác của chết chóc và tê liệt. Trong ‘Inferno’ của Dante, tầng thấp nhất của địa ngục không phải là nơi của lửa thiêu, mà của băng đá, của giá lạnh tuyệt đối.” -James Gilligan

“Nhục nhã là chốn sinh lầy của tâm hồn.” - Brene Brown

Chiều ngày 15 tháng 3 năm 2012, hôm đó Hà Nội vẫn còn lạnh, hơn 200 người yêu sách, áo khoác, khăn choàng, chen nhau đứng ngồi chật cứng trong Không gian Sáng tạo Trung Nguyên. Nhã Nam ra mắt *Lolita*, bản dịch tiếng Việt của Dương Tường, “viên ngọc gây tranh cãi của văn học thế kỷ 20”, theo lời giới thiệu của thông cáo báo chí.

Sự kiện đã được chờ đợi từ lâu. Tác phẩm nổi tiếng nhất của Vladimir Nabokov về cuộc tình bệnh hoạn và ám ảnh của Humbert, một người đàn ông gần 40 tuổi, với cô bé Lolita 12 tuổi, và chuyến đi lang thang trên nước Mỹ của họ qua giọng kể của Humbert, là một thách thức khổng lồ với bất cứ người dịch của bất cứ ngôn ngữ nào. Dương Tường bắt tay vào *Lolita* vào đầu 2009. Mùa hè năm sau, báo *Thể thao và Văn hóa* cho biết ông tranh thủ dịch giữa các hiệp của World Cup 2010. “Với sức tưởng tượng và tài năng của Nabokov (...) chơi chữ, đảo chữ, điệp vần, nghĩa lồng trong nghĩa; Dương Tường nhiều khi mất ăn mất ngủ vì một chữ, không biết bao nhiêu lần phải sửa đi sửa lại bản dịch,” một người bạn ông cho biết.

Sau hơn hai năm, công trình 430 trang được hoàn thành, đặc biệt với hơn 500 chú thích tỉ mỉ của dịch giả, được coi là những chiếc “chìa khóa thoát hiểm” để giúp độc giả thoát khỏi “những cái bẫy của nhà phù thủy ngôn ngữ Nabokov”. “Tôi đi vào việc dịch *Lolita* như một cuộc phiêu lưu, vì yêu Nabokov, yêu *Lolita* (...) Tôi rất vui vì đã làm được một việc hơn mình một chút,” Dương Tường phát biểu trong cuộc họp báo.⁵⁴ Cách đó vài tháng ông vừa đón sinh nhật 80 tuổi của mình. *Lolita* được coi là một đóng góp quan trọng vào gia tài và uy tín dịch thuật của cây đại thụ Dương Tường, được xây dựng qua năm thập kỷ, với hơn 50 đầu sách, từ Tchekhov, Tolstoy tới Murakami và Marcel Proust.

Nhưng rất nhanh chóng, những hoài nghi về chất lượng dịch thuật nổi lên. “Trên dòng kẻ bằng những dấu chấm” (cách dịch “on the dotted line” của Dương Tường) đã đi vào lịch sử dịch thuật Việt Nam như một vụ tranh cãi nóng bỏng và dai dẳng nhất. Khi bụi lắng xuống, *Lolita* hoặc được coi là “thảm họa dịch thuật”, “dịch sai từ dòng đầu tiên và dốt tới chữ cuối cùng”, hoặc được coi là “giữ nguyên được văn phong riêng của tác giả” và “bản dịch hay nhất của Dương Tường từ trước tới nay”.

Tháng 10, *Lolita*, lúc này đã tái bản, được Hội Nhà văn Hà Nội trao giải thưởng về dịch thuật của 2012. Dịch giả Đoàn Tử Huyền chốt lại: “Giải thưởng cho *Lolita* là đã rõ, rõ ở giá trị của tác phẩm, cả bản gốc và bản dịch. Tôi nghĩ không phải nói thêm nhiều nữa.”⁵⁵ Trên mạng, một số ý kiến cho rằng quyết định này của Hội Nhà văn Hà Nội thể hiện “thái độ bao biện, mập mờ, gian dối và bè cánh” của Dương Tường và bạn bè, rộng hơn là của giới trí thức “chính thống” Việt Nam.

Câu chuyện tưởng chừng đã kết thúc. Nhưng đầu tháng 7 năm 2013, 15 tháng sau buổi ra mắt ở Cà phê Trung Nguyên kia, một cư dân mạng với biệt danh Haze Dolores (cũng là tên cúng cơm của cô bé Lolita) kích nổ một quả bom. Theo người này, hầu hết 500 chú thích của Dương Tường được ông dịch từ cuốn *Lolita bình chú* của tác giả Mỹ Alfred Appel Jr., một nhà nghiên cứu về Nabokov và cũng là học trò của nhà văn. *Lolita bình chú* cung cấp 900 chú thích tỉ mỉ

về các đùa giỡn ngôn từ, những ám chỉ, châm biếm và tham khảo chéo trong cuốn tiểu thuyết.

Các báo đồng loạt chạy tít “*Lolita* lại gây tranh cãi”. Đến thời điểm này, *Lolita* có lẽ đã trở thành tác phẩm văn học nổi tiếng nhất Việt Nam, chắc chắn nhiều người trước đó và sau này không bao giờ biết thêm tới một cuốn tiểu thuyết nào khác nữa. Một tuần sau, Dương Tường công khai thừa nhận ông đã sử dụng thông tin từ cuốn sách kia cho gần một nửa các chú thích của mình, nhưng chỉ nhắc tới nguồn này ở một chỗ. Trong khi đó, lời nói đầu của bản dịch ghi rõ: “Mọi chú thích trong sách đều là của người dịch.”

Phát ngôn của Dương Tường được đăng tải trên hàng chục tờ báo:

*“Tôi rất buồn, có cảm giác như mình ăn gian và không trung thực với độc giả. Họ xếp mình vào họ ‘đạo’ là đúng rồi. Có lỗi thì phải chịu thôi. Tôi xin độc giả thứ lỗi.”*⁵⁶

Tưởng như câu xin lỗi của Dương Tường có thể khép lại câu chuyện. Nhưng ngược lại, nó lại là ngòi nổ cho cơn bão căm ghét. Khác với vụ bảo mẫu hay hai anh em ăn cắp kính, cơn bão lừng nhục Dương Tường có quy mô nhỏ hơn, do đặc thù của câu chuyện, nhưng cũng dai dẳng hơn rất nhiều. Tới hơn một năm sau những lời thóa mạ vẫn xuất hiện không mệt mỏi trên một số diễn đàn mạng: “Các bạn là mẹ, mà lại chấp nhận được 1 thằng ăn trộm ăn cắp? Các bạn không sợ con cái mình lớn lên cũng như Dương Tường à?” và “dịch thì đã sai be bét, lại còn đi ăn cắp kiến thức, đúng là thô bỉ! Cái nước mình dột từ nóc” và “Văn hóa lớp 4. Chỉ giỏi đàn đúm gái mú. Viết tiếng Việt còn chả xong nữa là đi dịch” và “Tôi mà có loại con ăn cắp như thằng này là tôi tát vỡ mặt ngay, ở đó mà bênh” và “Nó ăn cắp thì cần gì phải tôn trọng nó nữa, trên đời này chỉ có bọn ăn cắp tôn trọng thằng ăn cắp mà thôi”.

NHỤC: CHÂN DUNG MỘT CẢM XÚC

Trong tiếng Anh, chữ làm nhục, *humiliate*, có gốc La tinh là *humus*, tức là đất. Bị làm nhục là bị biến thành đất bụi. Nhà tâm lý học Evelin Lindner định nghĩa làm nhục là hành vi hạ thấp đối

tượng, khuất phục họ, tước đi tự hào và danh dự của họ. Giẫm đạp lên họ, ấn họ xuống đất, dồn họ vào tường.⁵⁷ Chính vì thế mà bức ảnh chụp hai bảo mẫu đứng trước tường, trước mặt là ba hàng máy ảnh, lại thay thế được hàng nghìn lời nói.

Khác với cảm giác mắc lỗi, cảm giác nhục nhã tấn công vào toàn bộ con người. Thay vì lên án một hành vi (“anh đã làm một việc xấu”), lăng nhục lên án cá nhân đó (“anh là một người xấu”), đánh đồng hành vi đó với bản chất con người đó, bỏ qua tất cả các khía cạnh khác. Người thấy mình có lỗi nói “Tôi đã làm một điều tồi tệ”. Người có cảm giác nhục nhã nói: “Tôi là một kẻ tồi tệ”. Cảm giác có lỗi làm người ta muốn sửa sai, muốn chứng tỏ mình làm được điều tốt đẹp hơn. Cảm giác nhục nhã làm người ta tê liệt, muốn ẩn náu, bỏ trốn. Đó là lý do lăng nhục chỉ phá hủy mà không đem lại thay đổi.

Liệu có thể đo được mức độ trầm trọng của sự lăng nhục và mức độ phá hủy của nó với nạn nhân? Theo các tác giả Walter J. Torres và Raymond M. Bergner, các khía cạnh sau có thể được xem xét:⁵⁸

Cộng đồng chứng kiến sự lăng nhục quan trọng thế nào với nạn nhân? Sự lăng nhục có xảy ra trong một cộng đồng gắn với căn tính chủ đạo của nạn nhân, ví dụ cộng đồng y học đối với một bác sĩ, hay chỉ ở một môi trường ngoại vi, như là câu lạc bộ tennis của anh ta?

Người lăng nhục quan trọng thế nào với người bị làm nhục? Họ là người thân, đồng nghiệp, fan hâm mộ, hay chỉ là người xa lạ?

Mức độ phổ biến của sự lăng nhục như thế nào? Chỉ vài cá nhân, một tập thể nhỏ, hay thậm chí cả quốc gia biết tới sự lăng nhục này?

Sự lăng nhục nhận được sự *tán thành rộng rãi* hay không? Có sự nhất trí cao là nạn nhân xứng đáng bị đối xử như vậy không?

Và cuối cùng, tính độc địa của sự lăng nhục như thế nào? Các hành vi và lời nói càng độc địa thì tính phá hủy của chúng càng cao.

Nhìn vào những khía cạnh trên, chúng ta thấy lãng nhục trên mạng có thể đạt điểm tối đa ở mọi mặt: nó được tán thành rộng rãi, lan rộng khắp nơi, và thường có mức độ độc địa cao nhất. Chỉ có một an ủi duy nhất, đó là những người làm nhục không nhất thiết phải là những người gần gũi nhất với nạn nhân, phần lớn họ là những người không quen biết. Nhưng số lượng của họ, cộng hưởng với truyền thông, tạo ra một mức phá hủy nghiêm trọng, *share* và *like* tới vô cùng.

Cảm giác chung của những người bị làm nhục là tuyệt vọng và bất lực. Sự lãng nhục xé rách cái cốt lõi của một cá nhân, nhục nhã khiến họ bị đóng băng và trở nên vô phương hướng. Đó là lý do họ có khả năng tự sát cao. Đánh mất lòng tự trọng và sự tự tin về giá trị của bản thân, người bị làm nhục có xu hướng coi mình là phế phẩm, không xứng đáng để được yêu thương, để được kết nối. Bị tước mất căn tính, nạn nhân có thể phải di chuyển tới một cộng đồng khác để khôi phục lại vị trí xã hội của mình, và chỉ dám âm thầm lên mạng, sợ hãi khi người khác nhận ra mình.

Khi lãng nhục phá hủy chỗ đứng xã hội của một cá nhân, họ cũng mất tiếng nói, khả năng đáp trả và quyền được lắng nghe. Trong những vụ làm nhục công cộng chúng ta đã thấy tới giờ, không nạn nhân nào đủ dũng cảm lên tiếng, không ai có nhu cầu nghe họ.

Monika Lewinsky mất 17 năm để tìm lại tiếng nói của mình. Đầu năm 1998, cuộc tình của cô, lúc đó là một thực tập sinh 25 tuổi, với tổng thống Bill Clinton, bị đưa ra ánh sáng, biến cô thành nạn nhân quy mô toàn cầu đầu tiên của làm nhục công cộng thời Internet. Chỉ có vài năm trước đó thôi, người ta vẫn tiêu thụ thông tin và thời sự chủ yếu qua báo chí, radio và ti vi. Câu chuyện của Lewinsky là “một cú nhấn chuột làm rung chuyển thế giới”, theo lời của chính cô. Trong những ngày tháng đó, mẹ của Lewinsky bắt cô mở cửa buồng tắm khi tắm, và đêm đêm ngồi bên giường cô để canh không cho cô tự tử.

Monica Lewinsky bị làm nhục ở mức độ nào? Ở mức khó để hình dung ra được. Cô nói rằng tên cô xuất hiện trong gần 40 bài rock và rap, từ của Beyoncé tới Eminem. *New York Magazines* cần

thận đếm lại, và hóa ra Lewinsky đã nhầm to: có tới 128 bài hát, từ tiếng Anh, Pháp, Đức tới Tây Ban Nha và Ba Lan, nhắc tới tên cô. Có hai bài hoàn toàn nói về cô, trong đó một bài mang cái tên rất hình ảnh là “Bắn tung tóe lên Monica”. Một ca sĩ hài tưởng về thập kỷ 90: “Thời đó, khi Billy Clinton tóm được l... của Lewinsky, mọi thứ thật tốt đẹp”. Trong 70 bài, tên cô được dùng như một động từ để thay thế cho động từ kích thích dương vật bằng miệng. Nhiều bài khác dùng tên cô thay cho động từ lên đỉnh. Một loại bài khác nữa biến tên cô thành một danh từ để chỉ loại các cô gái điếm sẵn sàng dùng cơ thể để câu đàn ông quyền lực.⁵⁹

Trong 17 năm, Lewinsky vật lộn với cuộc sống, bị trầm cảm, liên miên gặp các bác sĩ tâm lý. Năm 2015, cô bước ra ngoài ánh sáng, và bằng một bài diễn thuyết nổi tiếng trên TED, hướng sự chú ý của công luận tới số phận của những nạn nhân như cô.

NHỮNG NGHI THỨC HẠ NHỤC

Có gì khác nhau giữa quá trình làm nhục như đã xảy ra với những cá nhân như Dương Tường, hai anh em Tiến Dũng, Hồng Phương hay Monica Lewinsky, và sự trừng phạt chúng ta vẫn thấy trong gia đình hay nhà trường? Bố mẹ có thể phạt con, nhưng sau đó vẫn thương yêu nó, nó vẫn giữ nguyên vị trí người con trong gia đình. Giáo viên có thể phạt một học trò, nhưng nó vẫn là một thành viên của lớp, ngang hàng với các bạn khác.

Ngược lại, những cuộc làm nhục công cộng có một thuộc tính đặc biệt. Chúng là những nghi thức hạ nhục.

Những nghi thức hạ nhục (degradation ceremony), theo chữ của nhà xã hội học Harold Garfinkel, là những nghi lễ lên án và tố cáo, nhằm đánh tụt vị thế xã hội của người bị cho rằng có hành vi lệch chuẩn.⁶⁰ Gọi là nghi lễ vì chúng có cấu trúc chung: bao gồm kẻ phạm tội, hành vi gây tội, những người lên án, và công chúng chứng kiến. Đi qua nghi lễ này, kẻ bị lên án chuyển hóa từ “người” hay “công dân” thành “kẻ xấu” và “phạm pháp”. Bản thể của anh ta được tái định nghĩa, anh ta trở thành một con người mới. Dường như căn tính cũ của anh ta chỉ là cái vỏ, nay bị xé toạc ra, để lộ căn tính mới,

mà cũng chính là căn tính gốc từ trước tới nay, giờ đây không che giấu được với ai nữa. Người bị vạch mặt không chỉ bị đánh tụt trên cái thang xã hội, nghi thức hạ nhục khiến anh ta “lộ nguyên hình”. Cái vỏ cô gái 19 tuổi vụng về của Thiên Lý bị xé bỏ, để lộ căn tính của “ác quỷ”. Tương tự, cái mặt nạ mang hình hài “dịch giả đại thụ” của Dương Tường bị lột ra, để lộ bản chất thật, được một cư dân mạng mô tả bằng câu: “*Chắc chắn trước đó nó cũng đã ăn cắp, mà sau này nó còn ăn cắp nữa.*” Trong nghi lễ hạ nhục, Garfinkel viết, những người lên án xướng lên lời nguyền: “Hãy làm chúng. Hắn ta không phải là cái hình dạng bên ngoài của hắn, hắn khác cơ, và trong bản chất hắn là một giống thấp kém hơn.”⁶¹

VẾT NHƠ

Trong nhiều trường hợp, người bị hạ nhục bị coi là mối đe dọa cho đạo đức hay trật tự của cộng đồng, bị đẩy ra ngoài rìa, bị coi là “không thuộc về chúng ta” nữa, không đáng được tin cậy, không được chấp nhận hay tha thứ, không được hưởng tình đoàn kết và tương trợ. Kẻ bị hạ nhục trở nên cô đơn.

Anh ta bị đóng một vết nhơ.

Vết nhơ, *stigma*, như chúng ta đã biết từ chương trước, là chữ Hy Lạp có để chỉ vết sắt nung đóng lên mặt hay cơ thể của những người mà xã hội cần tránh xa: nô lệ, tội phạm, vô đạo đức, kẻ phản bội.

Vết nhơ báo hiệu vấn đề, một sự khác biệt, không bình thường, thấp kém, nguy hiểm, cần xa lánh, cách ly.

Người ta có thể bị đóng vết nhơ bởi muôn ngàn lý do: người đồng tính, người khuyết tật, người có HIV, người đã từng phạm tội, phụ nữ không lập gia đình, phụ nữ ly dị v.v. Vết nhơ dẫn tới định kiến. Người có HIV được mặc định là hư hỏng, phụ nữ không có con là ích kỷ, người đồng tính là bị bệnh tâm thần. Định kiến dẫn tới kỳ thị và phân biệt đối xử. Vết nhơ là giấy phép để người ta coi người bị dán nhãn không hẳn là người. Kể cả khi vết nhơ không liên tục tác động vào những việc làm hàng ngày của cá nhân bị dán nhãn,

nó vẫn ở trong ký ức và tâm trí của anh ta. Anh ta sống trong trạng thái lưu vong trong xã hội của chính mình.

Vết nhơ có đặc thù là nó trở thành trạng thái chủ đạo của một cá thể. Trạng thái chủ đạo là khía cạnh quan trọng nhất của căn tính cá nhân, nó được biết tới đầu tiên, và thường định hình cuộc đời của anh ta. Trạng thái chủ đạo áp đảo các trạng thái khác của người đó. Một chính trị gia được nhìn trước hết là một quan chức, sau đó mới là người ông, hay kỹ sư. “Hot girl” có thể là một trạng thái chủ đạo của một cô gái trẻ, mặc dù cô ấy còn là người con hay sinh viên. Hơn tất cả các trạng thái khác, trạng thái chủ đạo quyết định cá nhân đó được người khác nhìn nhận và đối xử như thế nào, và quyết định cách anh ta nhìn nhận bản thân mình.

Người ta thường nhìn vào vết nhơ đầu tiên. Một người đồng tính có thể là một nhà toán học hay một Phật tử, nhưng những yếu tố này thường là thứ yếu so với trạng thái “đồng tính” của anh ta. Một học trò được chẩn đoán ung thư được coi trước hết như một bệnh nhân ung thư, thay vì là một đứa trẻ nghịch ngợm.⁶²

Năm 2005, một cô sinh viên Hàn Quốc trở nên “nổi tiếng” khi từ chối dọn chỗ phân mà con chó của cô vừa ị ra trong toa tàu điện ngầm ở Seoul. Ảnh của cô cùng con chó và bãi phân dưới sàn được đưa lên mạng, cái tên “cô gái phân chó” ra đời. Vụ việc lên hình trong chương trình thời sự của cả nước và thậm chí cô còn “được” nhắc tới trong các buổi thuyết giáo tại các nhà thờ Hàn Quốc ở Washington, Mỹ. Cô phải rời bỏ trường đại học của mình.⁶³

Tới lúc này, những số phận như của cô gái này không còn xa lạ với chúng ta. Nhưng đáng suy nghĩ là bình luận của một trang mạng. “Cô gái này đã đạt được những gì khác trong cuộc đời mình? Cô ấy muốn gì, cô có tài năng gì? Chúng ta sẽ không bao giờ biết được.” Bài báo suy ngẫm, rồi kết luận. “Từ giờ trở đi, cô ấy là ‘cô gái phân chó’.”⁶⁴ Một sự dán nhãn hoàn hảo.

Bài báo trên nhắc tới một điều mà các nhà xã hội học đã nhận ra từ lâu: xã hội không có cơ chế để người bị dán nhãn lấy lại được

căn tính trước kia của họ, để họ tẩy vết nhơ và trở thành người bình thường.

Không cần viện tới kiến thức hàn lâm, một bài báo cũng xác nhận điều này trong câu chuyện của hai bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý: *“Vết nhơ này sẽ theo suốt cuộc đời của các bảo mẫu.”*

Một người căm ghét Dương Tường tái khẳng định bằng bình luận của mình: “Dương Tường sẽ mãi mãi là thằng ăn cắp, 100 năm nữa, 1000 năm nữa cũng vẫn thế.”

PHẦN 2

LÀM NHỤC MUA VUI VÀ TÀN NHÃN GIẢI KHUÂY

Làm nhục vui và tàn nhẫn giải khuây

Cái giá của sự thô lỗ

LÀM NHỤC MUA VUI VÀ TÀN NHÃN GIẢI KHUÂY

“Đặc tính tệ nhất của con người là vui trên nỗi đau của kẻ khác, nó là họ hàng của sự độc ác, thậm chí chỉ khác độc ác như là lý thuyết khác với thực hành.” - Arthur Schopenhauer

“Con người được sinh ra để vui. Nếu họ không vui được về cái đẹp của bản thân thì sẽ vui về cái xấu xí của người khác.”

- Franz Schönthan von Pernwaltd

Các bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý bị tòa tuyên án ba năm tù vào ngày 20 tháng 1 năm 2014, chỉ trước Tết Nguyên đán đúng 11 ngày. Đọc lại những phản ứng của cư dân mạng sau khi phiên tòa xảy ra, một loại bình luận làm tôi chú ý, bởi chúng có điểm khác. Ví dụ, bình luận này được 15 nghìn *like*:

“Lý cho rằng không biết hành vi của mình là phạm tội mà chỉ muốn các cháu bé được ăn uồng đầy đủ, ngoan ngoãn.:)) anh cũng muốn 2 em đc ngoan.”

Một người khác phụ họa:

“Giao hai cô này để mình trông giúp cho.”

Bình luận này cũng được 5 nghìn *like*:

“Ăn tết vui về sau song sắt nhé 2 em :) “

Và tiếp theo là:

“Xuân này con không về...”

“Hai em vào tù chắc các bạn tù cũng cho 2 em ăn uồng đầy đủ, ngoan ngoãn.”

Hai bảo mẫu Phương và Lý đã trở thành *Internet meme*, những tấm hình chèn chữ được cho là “vui nhộn” lan tỏa trên mạng như virus. Trở thành *meme* là minh chứng chắc chắn nhất cho sức hấp dẫn của một sự việc - nó đã chinh phục được công đồng mạng, làm

họ thích thú và hào hứng để trình diễn sự “sáng tạo” của mình. Chế ảnh về hai cô bảo mẫu trở thành thời thượng, thành *cool*, nó đóng góp cho “kho tàng văn hóa” mạng. Ai muốn sành điệu, người đó tham gia.

Các ảnh chế được các báo chính thống đăng lại một cách vô tư và thích thú. *VNExpress*⁶⁵ chạy một bài dài với các ảnh “xuất sắc” nhất. Trong một ảnh, một người đàn ông tóc tai bù xù giơ hai tay phát biểu:

“Cô bảo mẫu bị lên hình như thế, vậy là suốt đời sẽ không lấy được chồng nữa đâu nhỉ.”

Trong một ảnh chế khác, bên trên hình hai cô bảo mẫu đầu cúi gằm, đứng trước tường, là dòng chữ:

”Là người Việt Nam lương thiện, tôi muốn pháp luật trả tự do cho bộ đôi này”

Và bên dưới cái hình đó:

“Từ độ cao 1000m”

Người ta có thể nghe được tiếng cười khoái trá của đám đông vọng ra từ bài báo.

LÀM NHỤC MUA VUI

Chúng ta nhìn thấy điều gì ở đây? Một sự bằng lòng, sung sướng, hả hê trước số phận của hai bảo mẫu. Người Đức dùng chữ *Schadenfreude* để chỉ cảm xúc này, nó được kết hợp giữa hai chữ *Schaden* (thiệt hại) và *Freude* (niềm vui). Niềm vui về cái bất hạnh, cái không may, cái tai họa, và người ta vui chính vì cái tai họa đó rơi vào đầu người khác.

Tôi gọi niềm vui trên nỗi đau của người khác này là niềm vui độc địa. Nó có thể kín đáo (ta thầm khoái trá khi thấy tay hàng xóm bị đâm móp cái xe ô tô mới tậu), hoặc có thể được phô trương ra không ngần ngại, trở thành giễu cợt, chế nhạo, châm biếm, và được thông báo thẳng cho đối phương mà không cần phải che giấu. Tôi tin rằng những người hoan hỉ trên kia mà có cơ hội gào vào mặt hai bảo mẫu “Ăn Tết vui vẻ nhé hai em!” thì niềm vui của họ sẽ lên đến

tốt cùng. Triết gia Arthur Schopenhauer cho rằng niềm vui này là cảm xúc ma quỷ nhất mà người ta có thể có: “Ghen tị là một phần của con người, nhưng thường thức niềm vui trên nỗi đau của người khác thì là ma quỷ.”

Những bình luận vui vẻ về cái Tết trong tù của hai bảo mẫu chỉ là phần nổi của một tảng băng chìm khổng lồ. Vui khi người khác bị nhục, và vui khi làm nhục người khác, đó là hai mặt của một đồng xu. Hiện tượng này phổ biến trong xã hội hơn là chúng ta tưởng, và nhiều khi chúng ta tham dự vào nó một cách vô thức. Nó được thể hiện rõ nhất, công khai nhất, rộng khắp nhất, yêu thích nhất qua các chương trình truyền hình thực tế, khi nhiều thí sinh tối tối trở thành những chú hề bất đắc dĩ, thành trò cười cho hàng chục triệu người khắp cả nước.

Ngay từ 2002, thời truyền hình thực tế trên thế giới còn mới trướng nước, và so với mức độ thô thiển của bây giờ thì một trời một vực như độ hở trang phục của hoa hậu Việt Nam đầu tiên và của Ngọc Trinh, hai nhà nghiên cứu Brad Waite and Sara Booker đã đưa ra khái niệm *humilitainment*. Chữ này được cấu thành bởi hai chữ *humiliation* (làm nhục), và *entertainment* (giải trí). Trong tiếng Việt ta có thể gọi là “làm nhục mua vui”. Làm nhục mua vui trên truyền thông là một xu hướng của văn hóa đại chúng, nó tạo ra những đấu trường La Mã của thời hiện đại, nó tái tạo lại những show đấu thế kỷ 20 triển lãm người lùn và người dị tật để đám đông thưởng ngoạn như trong sở thú. Làm nhục mua vui kiếm tiền bằng cách khuyến khích người khác biểu diễn những trò lố bịch, hoặc đặt họ vào những tình huống đáng xấu hổ: một “thánh quẩy” uốn éo trên sàn, một bà cụ 60 tuổi nhảy Gangnam Style.

Và người dân sẵn sàng trả tiền. Có vẻ như làm nhục mua vui đã trở thành món ăn không thể thiếu cho mọi nhà. Báo chí thường xuyên đăng tải tỉ mỉ các “tiết mục thảm họa”, các pha “dở khóc dở cười”, các màn “khó đỡ” của nhiều chương trình truyền hình thực tế. Thậm chí, các tiết mục này đã trở thành một vũ khí lợi hại của một số show, và cả nhà sản xuất, người xem, và truyền thông đều rất ý thức được điều này. Năm qua, VTC News xác nhận: “Những màn

trình diễn thảm họa luôn là ‘đặc sản’ của Vietnam Idol qua các mùa” và bình luận tiếp:

90
90

“Khán giả đã được... ‘cười thả ga’ với những tiết mục ‘thảm họa’ và những khoảnh khắc thú vị của ban giám khảo. Vòng Audition tại Hà Nội có một số phần thi khá hài hước, đem đến cho ban giám khảo và khán giả những phút giây thư giãn. Giám khảo Bằng Kiều, Thu Minh đã có những phản ứng, nhận xét vô cùng hài hước khi chứng kiến những phần thi thảm họa.”⁶⁶

Lưu ý là chỉ ba năm trước, cũng trang này còn băn khoăn: “Got Talent: Câu khách bằng cách xúc phạm thí sinh?” và lên án chương trình “cố tình chọn các tiết mục làm trò cười cho khán giả”. Đây là một trích đoạn từ một bài báo năm 2012:

“... yếu tố câu khách đã khiến đạo diễn chương trình Vietnam’s Got Talent trở nên coi thường thí sinh và gia đình họ khi khoét quá sâu vào những ngây ngô của gia đình thí sinh Lê Nguyễn Quỳnh Anh⁶⁷ khiến họ trở nên lố bịch trước hàng triệu khán giả truyền hình. Hẳn sau này thí sinh 15 tuổi này sẽ còn phải đối mặt với nhiều những lời bàn tán dị nghị về cách cư xử của mình cũng như của gia đình. Có cần hay không khi phải gây tổn thương với thí sinh và người nhà thí sinh như thế để câu khách?”

Ba năm là một quãng thời gian dài trong công nghiệp giải trí. Giờ đây, những băn khoăn trên đã trở nên ngớ ngẩn, nhường chỗ cho những “trận cười thả phanh”, những “phút giây thư giãn”. Những phản ứng và nhận xét “vô cùng hài hước” của các giám khảo, được thả vào mặt thí sinh và được mọi người tán thưởng, thì kiểu như thế này:

“Một giọng hát thì phải có cao độ, trường độ và cường độ. Còn em thì KHÔNG độ.” (giám khảo Thu Minh)

“Em hát nghiêng răng rất là ghê, và cách hát của em cứ như đang đay nghiến ai đó.” (giám khảo Quốc Trung)

“Hình tượng của em là Thỏ mà sao em hát như Cáo vậy!?”
(giám khảo Quang Dũng, với thí sinh đeo nơ to như tai thỏ).

ĐẰNG SAU NIỀM VUI ĐỘC ĐỊA

Đằng sau niềm vui độc địa là diễn biến tâm lý gì? Vì sao người ta thích xem người khác bị làm nhục? Một lý giải tới từ thuyết so sánh xã hội, được xây dựng từ những năm 1950 bởi nhà tâm lý học Leon Festinger. Theo thuyết này, chúng ta hay có xu hướng đánh giá bản thân không qua những chuẩn khách quan, mà qua việc so sánh mình với người khác. Ta thấy giá trị của mình được nâng lên khi người khác vấp ngã. Đó cũng là lý do những người thiếu tự tin thì hay có cái niềm vui độc địa này hơn những người khác - một học sinh giỏi có thể sẽ thương cảm cậu bạn bị điểm kém, còn tay học kém thì sẽ khoái trá khi thằng bạn trên còn bị điểm thấp hơn mình, và cảm thấy bản thân mình cũng “không đến nỗi”. Người thiếu tự tin thường xấu hổ và ghen tị khi thấy mình kém cỏi hơn, và khinh khỉnh và kiêu ngạo khi cho rằng mình hơn người khác. Những vi phạm của hai bảo mẫu là niềm vui của nhiều người bởi qua đó họ thấy bản thân thật ưu việt về mặt đạo đức. Và giống như những người nghiện, hằng ngày họ đi tìm lỗi của người khác để được sống trong cảm giác của người đứng bên trên. Richard Smith, tác giả cuốn *Niềm vui từ nỗi đau*, viết rằng chúng ta thích xem những “pha khó đỡ” trên truyền hình thực tế vì chúng làm ta thấy rằng cuộc đời của mình cũng không đến nỗi tệ. “Nhìn xuống”, như người ta vẫn nói, sẽ làm ta nhẹ nhõm hơn, vì ta thấy “không ai bằng mình” Thuật ngữ chuyên môn ở đây là “so sánh xuống”, và theo Richard Smith, nó đem lại một niềm vui hào sảng.⁶⁸

Niềm vui độc địa có một người chị ruột, đó là ghen tị. Ghen tị là nỗi đau khi người ta thấy người khác thành công hay gặp may, niềm vui độc địa là niềm vui khi người khác vấp ngã. Đằng sau sự ghen tị cũng là sự tự ti. Càng tự ti thì càng hay ghen tị, càng hay ghen tị thì càng hay cười trên nỗi đau của người khác. Nhà văn Pháp thế kỷ 17 Francois de La Rochefoucauld viết: “Nếu bản thân chúng ta không có những khiếm khuyết thì chúng ta đã không khoái chí như vậy khi phát hiện ra những khiếm khuyết của người khác.” Nhà văn Mỹ

Gore Vidal có một câu tự châm biếm nói tiếng: “Mỗi lần một người bạn thành công, tôi lại chết ở trong lòng một ít.” Một câu khác, được cho là của nhà văn Somerset Maugham thì như thế này: “Sự thành công của ta không thôi không đủ, người khác phải thất bại nữa cơ.”

Đó cũng là lý do chúng ta dễ đồng cảm và yêu thương những người đã trải qua hoạn nạn hơn. Chúng ta không ghen tị với họ, vì họ không thể hơn ta được. Ngược lại, có điều gì không may xảy ra với người mà trước đó ta đã ghen tị với họ, ta sẽ thấy hả hê hơn.

Trong trường hợp của các bảo mẫu hay là hai người ăn cắp kính ở Thụy Sĩ, người ta còn hả hê vì cho rằng những người này xứng đáng bị như vậy. Lúc này, người ta có thể công khai trưng bày niềm vui độc địa của mình ra mà không phải che giấu nó đi hay xấu hổ về nó. Cái cảm xúc độc địa được khoác một cái áo là ủng hộ lẽ phải và công lý. Trong thực tế, tất nhiên, nó không liên quan gì tới công lý cả. Hãy hình dung một người bạn thân của bạn vi phạm pháp luật và chịu án tù. Bạn có thể buồn, đau xót, bạn có thể thấy hình phạt là hợp lý, nhưng bạn sẽ không hả hê vì công lý đã được thực thi. Lúc đó, nhìn những người hả hê, bạn sẽ thấy sợ hãi.

TÀN NHÃN GIẢI KHUÂY

Nếu như niềm vui độc địa xảy ra khi chúng ta chứng kiến kẻ khác gặp nạn, nhưng chúng ta không nhất thiết góp tay tạo ra cái hoạn nạn đấy cho người kia, thì với nhiều người, điều đó không đủ. Họ cần một liều thuốc mạnh hơn, họ tàn nhẫn để giải khuây.

Trong số những clip bắt trộm, đánh trộm trên YouTube, có một cái làm tôi chú ý. Khác những clip khác, ở đây người mất trộm, một thanh niên thấp và vạm vỡ, không đánh đập, không chửi bới, mà nhốt kẻ trộm trong một cái lồng gà lớn, cung cấp một bài giáo huấn dài, rồi bắt anh ta hát hai bài. Tay kẻ trộm ngồi xồm trong lồng gà, đầu gối quá mang tai, vừa thút thít không ngừng vừa lí nhí và run run hát “anh yêu bình minh...” Cậu thanh niên ngồi trên chiếc ghế nhựa đỏ bên cạnh và đánh nhịp một cách cường điệu. Clip kéo dài 4 phút và được hơn 600 ngàn lượt xem.

Phản ứng đầu tiên của tôi là bật cười, thậm chí còn khen thầm kẻ bắt trộm là sáng tạo. Chắc nhiều người cũng nghĩ giống tôi. Một

người xem bình luận: “*rất khêu phục anh. 1 đức tính nhân từ và vị tha và bản lĩnh*”.⁶⁹ Nhưng sau đó, vẫn có một cái gì đó làm tôi băn khoăn mà không giải thích được. Tôi tự hỏi, liệu bắt nạt nhân phải hát hay múa, trong một trạng thái hoảng sợ và ở một tư thế quái đản, có phải là làm nhục không? Kỹ thuật này có phổ biến không, nó có kinh điển không? Tìm hiểu thêm, tôi kinh hoàng phát hiện ra hành động của anh chàng bắt trộm này nằm trong một truyền thống lâu đời từ Đông sang Tây, dùng âm nhạc để làm nhục và thực ra nó được coi là một biện pháp tra tấn. (Tra tấn, theo định nghĩa của tổ chức Ân xá Quốc tế, được hiểu là hành vi cố tình và có hệ thống đem lại sự đau đớn về thể xác hay tâm lý trong một thời gian nhất định cho nạn nhân.)

Cuốn *Mặt tối của giai điệu: nhạc pop và bạo lực* của hai tác giả Bruce Johnson và Martin Cloonan kể ra một loạt các ví dụ. Trong cuộc nội chiến ở Nam Tư cũ, các tù binh người Croatia bị quân Serb bắt hát quốc ca của Nam Tư hai lần trong ngày và bị đánh nếu họ không hát đủ lớn. Năm 2002, ở Zimbabwe, để trừng phạt việc bố một cô bé 12 tuổi tham gia phong trào dân chủ chống lại chính quyền, cô bé bị hiếp tập thể trong khi mẹ và các em cô chứng kiến và bị bắt hát các bài hát ca ngợi tổng thống Mugabe. Năm 2004, một sĩ quan Israel tại một trạm kiểm soát bắt một nhạc công Ả Rập chơi “nhạc gì đó buồn” trong khi những người lính khác đứng xung quanh chế nhạo, rồi mới cho anh ta đi qua.⁷⁰

Có hệ thống nhất là phát xít Đức, họ chọn ra các tù nhân biết chơi nhạc và lập ra các dàn nhạc ở các trại tập trung. Riêng trại khét tiếng Auschwitz có tới sáu dàn nhạc, mỗi dàn nhạc có tới hơn trăm nhạc công. Các nhạc công được hưởng một chế độ ăn uống tốt hơn, được tắm rửa hằng ngày và chừng nào họ còn chơi được nhạc thì không bị cái chết đe dọa. Một trong những nhiệm vụ của các dàn nhạc là chơi thể loại nhạc du dương hoặc quân nhạc trong khi những tù nhân khác bị dẫn vào lò thiêu. Trong cuốn sách *Chơi nhạc câu giờ* (Playing for time), bà Fania Fenelon, một nhạc công ở trại Auschwitz, kể lại trải nghiệm cá nhân của mình: “Chúng tôi phải chơi nhạc liên tục hàng giờ liền, và trong thời gian đó, mắt chúng tôi dỗi

theo hàng ngàn người xếp hàng bước đều vào các lò thiêu và phòng hơi ngạt.” Tỉ lệ tự tử của các nhạc công cao hơn của tất cả các nhóm tù nhân khác trong trại.⁷¹

Tác giả M. J. Grant cho rằng bắt nạt nhân hát hay múa là cách khẳng định tuyệt đối nhất, đắc thắng nhất, quyền lực và vị trí thượng đẳng của kẻ tra tấn. Hơn bất cứ cú đấm đá nào, sự làm nhục này bề gãy lòng tự trọng, cái tôi, và nhân phẩm của người kia.⁷² Hơn tất cả các bạo lực vật lý, sự làm nhục này chạm tới cái cơ bản nhất của cá nhân người đó. Khi người ta không còn được kiểm soát những âm thanh mình phát ra, phải đóng giả vui vẻ trong một trạng thái hoảng loạn, sự quy hàng là tuyệt đối. Bị chiếm đoạt giọng nói, phải nói giọng của người khác còn kinh khủng hơn là bị ra lệnh câm mồm. Nó tương đương với việc lính Mỹ bắt các tù nhân Iraq trong trại Abu Ghraib thủ dâm để họ xem. Hay việc người theo đạo Hồi bị bắt phải tiểu tiện ở bên trong nhà thờ Hồi giáo của mình, như đã xảy ra trong cuộc nội chiến ở Nam Tư cũ. Nó bắt người ta tự tay xóa sổ danh dự của mình.

“CÓ AI BẮT NÓ PHẢI CHẾT ĐÂU”

Không phải ai cũng “may mắn” tóm được trộm trong nhà để có thể quay một clip có hơn nửa triệu người xem. Nhiều người bằng lòng với những phương thức khiêm tốn hơn. Hàng tháng trời, Nhâm Thị Hồng Phương, một trong hai người ăn cắp kính ở Thụy Sĩ, bị khủng bố điện thoại. “Cứ từ chiều, khi họ bắt đầu uống vào, họ gọi tới chửi bới, hay nhắn tin đe dọa, kéo dài tới tận đêm.” Từ đó tới nay, Phương không dám tham gia bất cứ diễn đàn trên mạng nào nữa. “Họ độc ác lắm anh ạ,” Phương nói với tôi trong một cuộc trao đổi điện thoại.

Cái ta nhìn thấy ở đây là sự tàn nhẫn khi người ta nhàn hạ - buổi chiều tan việc, ta tự tập làm cốc bia và hành hạ người khác chơi. Chúng ta nhớ lại cảnh ông Lý “ngà ngà hơi men” trong *Khói lam chiều* của Lưu Trọng Lư ở chương trước, khi ông ta tra hỏi cái Vịnh về tội chữa hoang trong buổi làm nhục giữa chợ của làng Phú Mỹ.

Ở trên mạng, tàn nhẫn giải khuây lại càng dễ. Nhiều khi nó chỉ mang hình dạng của nút *share*. Giữa tháng 6 năm 2015, nữ sinh T., 15 tuổi, ở Đồng Nai, bị bạn trai tung clip sex lên mạng. Chỉ trong hai ngày, có gần 300 ngàn người xem, 18 ngàn *like*, 4 ngàn lượt *share*, và hàng ngàn bình luận, vừa đay nghiến vừa cợt nhả. “*Hàng ngon thế!*” và “*Đẹp mặt chưa bé gái!*” và “*Bị tung clip là đáng, mới tí tuổi đã đưa đời!*”.

Bố mẹ T. van xin cộng đồng mạng “hãy tha cho cháu”. Cộng đồng mạng lại càng đổ xô vào, cùng nhau khai ra trang Facebook của T. và bạn trai. Hàng nghìn người *follow* T., chuyển nhau các ảnh cá nhân, bình phẩm về cơ thể của T., gọi cô là bán dâm chuyên nghiệp, và rủa: “*chết đi đồ hư hỏng!*”⁷³

Hai hôm sau, T. uống thuốc diệt cỏ tự tử.⁷⁴

Sau cái chết của T., người ta vẫn tiếp tục dè bủi “*không biết giữ mình thì bây giờ trách ai?*” hoặc “*có ai bắt nó phải chết đâu!*”. Người chết thì không nghe được, nên họ quay ra lăng nhục bạn trai cô; “*Đu má thằng chó.....hên cho mày là đéo gặp tao..... gặp là mày chết mẹ mày với tao rồi!*” và “*Loại này chết đi là vừa, sống chi cho chật đất!*”.

Một động tác đưa cái clip lên mạng chưa làm T. chết, nó chỉ buộc cô vào một cái cọc, nhưng hàng chục nghìn người xem và chuyển tay nhau, mỗi người đã góp một viên đá để ném cô tới chết.

Tôi cố gắng đi qua hàng trăm bình luận trên mạng, một công việc khó khăn. Xen lẫn giữa các câu lăng mạ kiểu “*kiếp sau cho nó thành chó thối!*”, là trùng trùng những câu hỏi nhón nhác “*ai có clip hk cho xem với!*”. Trong nửa sau của tháng 6 năm 2015, “nữ sinh 2000” là từ khóa được tìm nhiều nhất. Khác với các trường hợp bảo mẫu hành hạ trẻ, hai người ăn cắp kính hay Dương Tường, ở đây họ tàn nhẫn không phải vì căm ghét, mà để tiêu khiển.

Tàn nhẫn giải khuây không chỉ giới hạn ở cư dân mạng Việt Nam. Hiện tượng *trolling*, tạm gọi là đầu gấu trên mạng, lên mạng chỉ với mục tiêu làm nhục, miệt thị, quấy rối, khiêu khích người khác, đã trở thành nỗi đau đầu của nhiều quốc gia.

Cuối tháng 3 năm 2015, một phi công của hãng hàng không Germanwings trong khi bay từ Barcelona (Tây Ban Nha) tới Dusseldorf (Đức) đã đâm máy bay vào vách núi tự sát, kéo theo cái chết của 150 hành khách, trong đó có nhiều người vùng Catalan của Tây Ban Nha, vốn có truyền thống đòi tự trị. Ngày hôm sau, trên Twitter đầy những tin ăn mừng. *“Nếu có tụi Catalan trên đó thì vụ này hay đấy”* và *“Một máy bay đầy dân Catalan và Đức rơi ở Pháp. Ba lần thắng lớn!”* và *“Từ từ nào, có gì kinh khủng đâu. Tụi Catalan trên máy bay ấy mà, không phải người đâu.”*⁷⁵

Một trò được các *troll*, các đầu gấu mạng, ưa thích, là vào các trang tưởng niệm người quá cố trên Facebook và lăng mạ gia đình người chết hay khách viếng thăm trang đó. Hiện tượng này được nhà nghiên cứu Whitney Phillips đặt tên là *“RIP”*⁷⁶ *trolling*. Các troll không cần tiền, mục tiêu của họ là tiếng cười khoái trá, thu hoạch được từ những phản ứng của người bị làm nhục. Những sân chơi nổi tiếng nhất của troll có thể thu hút tới 300 nghìn *post* mỗi ngày, và được mô tả như một bãi rác khổng lồ, không ngừng nghỉ, phục vụ cho sự tục tĩu, lăng mạ và hằn học.⁷⁷

Tình hình tệ tới mức năm 2015, cả New Zealand và Anh đều ra một đạo luật chống troll, với mức án tới hai năm tù giam. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Anh, Chris Grayling, phát biểu: *“Đây là những kẻ hèn nhát, chúng đầu độc cuộc sống của quốc gia. Điều luật này nhằm chống lại sự độc ác, nó đánh dấu quyết tâm của chúng ta ngăn chặn những kẻ du côn trên mạng.”* Theo tờ *Telegraph* của Anh, năm 2015, trong khuôn khổ Luật Giao tiếp Ác ý (Malicious Communications Act) của nước này, trung bình cứ mỗi ngày có năm người bị kết án vì đã gửi tin nhắn, email v.v. với mục đích lăng mạ, khùng bố người khác, một con số cao gấp mười lần so với thập kỷ trước.⁷⁸

Chúng ta đang sống trong một văn hóa căm ghét và làm nhục. Nhưng chúng ta đã tới đây như thế nào?

CÁI GIÁ CỦA SỰ THÔ LỖ

“Chúng ta đang ở trong một vòng xoáy nguy hiểm. Càng click vào các câu chuyện phiếm, chúng ta càng chai lì trước những số phận đằng sau chúng. Càng chai lì, chúng ta lại càng click. Trong lúc đó, người ta kiếm bội tiền trên lưng của những người đang bị hành hạ.” - Monika Lewinsky

“Một thực tế rõ ràng đáng kinh hãi là công nghệ của chúng ta đã vượt xa nhân tính của chúng ta.”-Albert Einstein

Chúng ta đang sống trong một văn hóa của căm ghét và lăng nhục. Những chúng ta đã tới đây như thế nào? Mấy thập kỷ trước, người ta vẫn còn hoan hỉ với hình dung về “ngôi làng toàn cầu” và sự tự do mà nó đem lại: truyền thông và công nghệ thông tin rút ngắn khoảng cách, trái đất trở nên nhỏ bé như một ngôi làng thân thiện. Ai cũng có thể làm hàng xóm của ai.

Nhưng hóa ra, ngôi làng này được ngự trị bởi “sự soi mói và những lời đồn đại độc ác được nhai đi nhai lại.” Nhà làm phim và phê bình Guy Debord bình luận vậy khi nói về mặt tối của cỗ máy truyền thông vào cuối thập kỷ 1980. “Đây là một sự mô tả chính xác cho sự thô tục hiện nay của điện ảnh toàn cầu.”⁷⁹

Trong thời đại của Internet, đánh giá này vẫn nguyên giá trị. Còn hơn cả báo chí và ti vi là cái truyền thống của cuối thế kỷ 20, mạng xã hội có khả năng kết hợp một cách tài tình sự chặt chẽ của tỉnh lẻ, nơi người ta bị soi mói, theo dõi, xì xào, đặt chuyện, với sự ản danh của một siêu đô thị.

ẢN DANH VÀ VÔ HÌNH

Rheingold Howard, nhà tiên phong về công nghệ mạng mà chúng ta đã nhắc tới từ chương đầu tiên, đã nhầm khi cách đây hai thập kỷ ông tin tưởng rằng Internet sẽ là miền đất của tình bằng hữu, sự công bằng và không kỳ thị, bởi người ta không nhìn được

màu da và xuất xứ của nhau. Chính sự ẩn danh trên mạng khuyến khích người ta bỏ qua các chuẩn mực xã hội, giống những người vượt đèn đỏ lúc nửa đêm vì xung quanh không có ai nhìn. Trong một thí nghiệm kinh điển của nhà tâm lý học Phillip Zimbardo, các nữ sinh viên tham gia thí nghiệm được chia làm hai nhóm để giám sát và trừng phạt người khác bằng cách giật điện. Một nhóm được cho mặc áo choàng phòng thí nghiệm rộng quá khổ, đội mũ kín đầu, và đeo biển số thay cho tên. Nhóm kia đeo biển tên để dễ dàng được xác định danh tính. Kết quả là nhóm nữ sinh ẩn danh giật điện nhiều gấp đôi nhóm kia, các cú giật cũng dài hơn và mức độ cao hơn. Khi ẩn danh, người ta có xu hướng nói lỏng kiểm soát cá nhân và mở lòng cho phần xấu của mình ra ngoài.⁸⁰

Vậy vì sao nhiều người dùng tên thật trên Facebook nhưng vẫn thô tục? Thoạt tiên điều này khó hiểu, nhưng theo Danielle Keats Citron, khi người ta không nhìn thấy người đối diện, họ có *cảm giác* rằng họ vẫn ở trạng thái ẩn danh, và tin rằng phát ngôn của mình sẽ chìm đi trong hàng trăm bình luận khác.

Không nhìn được vào mắt nhau khiến người ta dễ dàng lãng nhục hơn. Trong một thí nghiệm của các nhà nghiên cứu Israel, người tham gia được chia thành từng đôi để cùng đàm phán về một vấn đề. Có đôi không nhìn thấy nhau, có đôi chỉ nhìn nghiêng được nhau, và có đôi nhìn được vào mắt nhau. Kết quả là ở những đôi nhìn được vào mắt nhau ít xảy ra mặt sát và miệt thị nhất.⁸¹

Sự vô hình của những cư dân mạng khác cũng làm chúng ta có xu hướng thờ ơ với nỗi đau của họ. Chúng ta không hình dung ra đằng sau cái bình luận hay cái avatar đó là một con người bằng xương bằng thịt. “Ta cho rằng người khác chỉ là những mẫu thông tin,” phó chủ tịch Quỹ Tự do Điện tử (Electronic Freedom Foundation), John Perry Barlow, nhận xét. “Khi bạn đâm chém số liệu, chúng không chảy máu. Bạn muốn làm gì người khác thì làm, bởi họ không là người mà chỉ là cái ảnh.”⁸² Tôi cũng đã từng hỉ hả đọc tất cả các truyện cười về Lewinsky mà không nghĩ tới thân phận cô gái 25 tuổi đằng sau.

“THẾ GIỚI NÀY KO DÀNH CHO NGƯỜI YẾU BÓNG VÍA, KAKA”

Có hai lý do khác nữa khiến văn hóa lẳng nhục dần dần leo thang trong xã hội, và ở những điểm này, nó vận hành giống tham nhũng ở Việt Nam. Thứ nhất, mọi người quen dần, trở nên chai sạn và thờ ơ với nó. Thứ hai, thủ phạm không bị làm sao cả.

Tháng 3 năm 2016, chương “Bảy bước đi của căm ghét” của cuốn sách này mô tả lại trải nghiệm bị lẳng nhục cá nhân của tôi được đăng trên *Tuổi trẻ Cuối tuần* và thu hút nhiều sự chú ý. Nhiều người nói rằng họ cũng đã từng là nạn nhân của một cơn bão căm ghét như tôi. Nhiều người khác giật mình nhận ra rằng họ đã từng tham gia vào bảy bước đi của căm ghét. Nhưng nhiều người khác nữa thì cho rằng điều mà tôi đã trải qua là bình thường. “*Có gì lạ đâu*” và “*Thế giới này ko dành cho người yếu bóng vía, kaka*” và “*Đã lên mạng thì phải chấp nhận*”. Một số người còn tự hào rằng mình đã được tôi luyện trong sỉ nhục từ lúc mạng xã hội còn ở tuổi ấu thơ - họ “không ngán thằng nào” - cứ như lẳng mạ là một cuộc thi ai bịt mũi lặn xuống sình lầy được lâu hơn. Một số khác nữa thì cho rằng lẳng nhục tập thể là để giúp “xã hội tiến lên”, bởi vì “đám đông lúc nào cũng có lý”.

Nhiều vụ xô xát trên mạng được sung sướng chờ đợi. Một người tiên đoán: “*Sắp tới là vài anh nữa, cứ gọi là chết như giun như dế trên luống cày của dư luận. Có con tan xác, có con banh xác, có con đứt đôi, có con què chân, có con mất râu...*” Trong một vụ khác, một Facebooker có ảnh hưởng kết thúc bài viết của mình: “*Chửi xong sướng cả cái lỗ mồm*”. Một fan bình luận ở dưới: “*Đọc xong mà nghe sướng cả lỗ tai.*”

Sự sung sướng này có thể giải thích được. Cơ thể chúng ta vẫn giữ phản xạ thèm khát đường và mỡ bởi ở thời nguyên thủy chúng ta cần tích trữ chúng để sống sót qua những lúc khó khăn. Tương tự, về mặt tâm lý, chúng ta cũng bị thu hút bởi những tin giật gân, bạo lực, những lời đồn thổi, lẳng mạ để tránh những mối nguy tiềm ẩn. Nếu không cẩn trọng, chúng ta cũng lâm vào tình trạng phì nộn về tinh thần, giống như cơ thể của những người triền miên ăn mỡ.

Xã hội vẫn lên án bạo lực học đường hoặc sự vô cảm của người qua đường khi gặp người bị nạn, nhưng dường như bạo lực trên mạng lại được chấp nhận với một cái nhún vai. Đây là một điều nguy hiểm, vì khi quen với nó, không bị khó chịu bởi nó, người ta được chuẩn bị cho một mức bạo lực cao hơn. Nhìn thấy bạo lực không bị lên án, dần dần tất cả, kể cả nạn nhân, sẽ cho rằng nó là bình thường, chấp nhận được, là một cách hành xử thông dụng, thậm chí hiệu quả.

Khác với bạo lực học đường hay trong gia đình, văn hóa làm nhục trên mạng còn được nuôi dưỡng bằng một yếu tố đặc biệt khác: lợi nhuận. Càng có nhiều *view*, nguồn thu từ quảng cáo cho các trang mạng và các diễn đàn lại càng lớn. Mục tiêu của các công ty là tăng tối đa thời gian người dùng lưu lại trên ứng dụng của mình. Với họ, các cơn bão căm ghét có giá trị, giống ảnh “mát mẻ” có giá trị với các báo in lá cải trước kia, hay giống một đám đánh nhau ngoài đường: nó gây chú ý, nó thu hút người xem.

“Tôi không muốn ai phải tự tử”, tay quản lý một trang mạng chuyên đăng các video sex để trả thù sau khi các cặp đôi chia tay nhau (revenge porn) phát biểu, rồi để thêm là nhưng nếu chuyên đó có xảy ra thì anh ta cũng không phàn nàn, vì anh ta sẽ được nhiều *view* hơn.⁸³

Tác giả Whitney Phillips, người đã bỏ ra ba năm nghiên cứu hiện tượng du côn trên mạng, cho rằng sự độc ác và thô tục trên mạng là tấm gương phản chiếu sự độc ác của truyền thông chính thống trong xã hội, của báo chí lá cải, của truyền hình. Trong sự thèm khát chú ý của mình, trolling hoạt động theo cùng một logic và chiến lược như truyền thông chính thống.⁸⁴ Trolling là một sản phẩm của cả xã hội, không phải của một nhóm nhỏ nào đó.

Nhiều người tự an ủi rằng phần lớn chỉ mạt sát và lăng nhục trên mạng, còn ở ngoài đời họ vẫn “bình thường”. Nhưng liệu người ta có thể phân thân dễ dàng như vậy? Một người mẹ trẻ có thể vừa gọi người khác bằng tên những con vật thấp kém nhất trên mạng, vừa có thể ở ngoài đời truyền tải cho đứa con ba tuổi tinh thần khoan dung và nhân ái? Một ông bố đã quen hung hăng tấn công

các ý kiến trái chiều trên các diễn đàn có thể kiên nhẫn lắng nghe đưa con mình một cách tôn trọng?

Và trẻ em sẽ nhận ra rất nhanh bố mẹ chúng đang tương tác với thế giới, và với chúng, như thế nào. Chúng sẽ cho rằng mạt sát để giải quyết xung đột là bình thường. Để mất kiểm soát bản thân khi bị khiêu khích cũng vậy. Rằng tấn công cá nhân và hăm dọa là cách tốt để đạt được mục tiêu. Rằng bạo lực là công cụ đầu tiên người ta nên dùng tới. Chúng không được học cách giải quyết vấn đề nào khác.

Bên ngoài gia đình, ngôn ngữ bạo lực hàm chứa những đe dọa vật lý, trực tiếp hay gián tiếp, còn có một ảnh hưởng lớn hơn tới môi trường xã hội. Chuyên gia chống khủng bố và về những nhóm Do Thái cực đoan, Ehud Sprinzak, cho rằng bạo lực ngôn từ được dùng để thay thế bạo lực vật lý, và việc diễn giải cảm hận qua ngôn ngữ làm tăng khả năng bạo lực vật lý xảy ra.⁸⁵ Và do đó, những lời kêu gọi bạo lực trên mạng như *“Tao không biết mày là ai, nhưng mày cùng tao đi xử hai con bảo mẫu nhé”* (về hai bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý), hay *“Loại này đập chết chôn ngay k nó lại để chúng”* (về Tiến Dũng và Hồng Phương), không chỉ mang tính “chợ búa”, chúng có liên kết chặt chẽ với công lý bày đàn và những vụ đánh trộm chó tàn khốc ngoài đời.

HIỆU ỨNG THÔ TỤC VÀ CÁI GIÁ CỦA SỰ THÔ LỖ

Chúng ta khó chịu khi gặp những bình luận thô tục và tấn công cá nhân ở các diễn đàn hay dưới các bài báo. Những bình luận loại này khiến chất lượng của cuộc tranh luận đi xuống, những người bị lăng mạ thì bị tổn thương, những người ôn hòa khác thì không dám hay không muốn lên tiếng nữa.

Nhưng các bình luận thô lỗ này còn có một hệ quả trầm trọng hơn, chúng tạo cái mà một nhóm các nhà nghiên cứu tại Đại học Wisconsin-Madison gọi là “hiệu ứng thô tục”. Hiệu ứng thô tục gây hậu quả gì? Các nhà nghiên cứu chia hơn 1,000 người ra hai nhóm để đọc và thảo luận về một bài báo khoa học về lợi và hại của công nghệ nano. Họ chọn chủ đề này vì nó còn khá mới mẻ, và chưa tạo ra các cuộc thánh chiến gây chia rẽ xã hội như chủ đề biến đổi khí

hậu hay kiểm soát sở hữu súng ở Mỹ. Cùng với bài báo, một nhóm đọc được các bình luận trái chiều, nhưng ôn hòa. Nhóm kia đọc thấy những bình luận thô tục, lăng mạ, kiểu “*Thế mà cũng nói được, nào chó à?*”.

Sau thí nghiệm, các tác giả nhận thấy có một sự dịch chuyển trong quan điểm của nhóm thứ hai. Họ trở nên cực đoan hơn, phản đối công nghệ này một cách gay gắt hơn. Lưu ý là sự thay đổi này không phải do nội dung bài báo gây ra, vì nó không xảy ra ở nhóm thứ nhất. Nó được kích hoạt bởi những bình luận thô thiển.⁸⁶ “Chỉ cần thêm vào một bình luận tấn công cá nhân đã đủ để những người tham gia thí nghiệm cho rằng mặt tiêu cực của công nghệ lớn hơn rất nhiều so với trước đó,” các tác giả viết trên *New York Times*.⁸⁷

Ai cũng thích nghĩ rằng quan điểm của mình về một vấn đề nào đó, từ chính sách bảo hiểm xã hội tới án tử hình, từ hôn nhân đồng giới tới hợp pháp hóa mại dâm, từ cấm xe máy tới học chữ Hán trong trường phổ thông, được xây dựng dựa trên chứng cứ khách quan, logic, lý luận chặt chẽ. Khó mà ngờ được là quan điểm của ta được định hình một phần bởi ta va chạm với sự lăng mạ khi ta đọc tin tức trên mạng.

Trở trêu là chỉ một thập kỷ trước, người ta tin tưởng rằng một trong những ưu thế của báo mạng mà báo in và ti vi không thể có được là sự tham gia của bạn đọc vào cuộc thảo luận, tạo ra một không khí thực sự dân chủ, trong đó bạn đọc được lên tiếng chứ không chỉ là người tiêu thụ thông tin thụ động. Năm 2008, trong một bài báo mang tên “Cuộc cách mạng của giai cấp bình luận online”, nhà phân tích chính trị Peter Daou ca ngợi: “Lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta nói to ra điều mình nghĩ, không bị kiểm soát bởi các kẻ canh cửa của truyền thông đại chúng. Chưa bao giờ diễn ngôn toàn cầu lại dễ tiếp cận và bền vững như thế này.”⁸⁸ Năm 2009, biên tập viên của báo *Washington Post* phụ trách mục bình luận của bạn đọc tự hào là mục này nhắc nhở các nhà báo rằng “bạn đọc không phải lúc nào cũng đồng ý về việc điều gì là quan trọng”.⁸⁹ Năm 2010,

Georgina Henry, một biên tập viên của *The Guardian*, một tờ báo lớn của Anh, nhận xét: “Với tôi, báo chí mà thiếu phản hồi, sự tham gia, tranh luận và ý kiến của bạn đọc ở phần cuối bài thì không còn đầy đủ nữa.”⁹⁰

Ngày nay, các báo lớn nhỏ phải bỏ ra một nguồn lực đáng kể cho việc lọc, chặn và xóa các bình luận trên mạng mang tính quấy rối, lăng mạ, hăm dọa, tấn công cá nhân, phân biệt chủng tộc và kỳ thị. *The Guardian* phải xử lý từ 50 nghìn tới 70 nghìn bình luận mỗi ngày. Cuối năm 2014, trang công nghệ *WIRED* ước tính toàn cầu các công ty tin học phải dùng tới hơn một trăm nghìn nhân lực để xử lý các nội dung vi phạm trên mạng (ảnh bộ phận sinh dục, video sex với trẻ em, clip chặt đầu hay hành hạ động vật, các lời đe dọa giết, các mời chào làm tình), gấp 14 lần lượng nhân lực của Facebook.⁹¹ Quy trình xử lý thường được chia thành hai nấc, nấc cơ bản, dễ hơn, được đặt ở các nước đang phát triển và có nhân công rẻ hơn, như là Philippines. Nấc thứ hai cần hiểu biết sâu hơn về văn hóa và xã hội để có thể đánh giá một bức ảnh hay một *post* có vi phạm hay không, và được làm ở Mỹ.

Phải xem những nội dung như vậy tám giờ một ngày, hết ngày này qua ngày khác tạo ra áp lực tâm lý khủng khiếp cho những người làm công việc này, và trung bình sau ba tới năm tháng người ta bắt đầu bị trầm cảm hay bất ổn tâm lý. Thật khó hình dung ra những tổn thất và chi phí con người để hằng ngày, hằng giờ đưa những nội dung đáng sợ ra khỏi Internet. Không chịu đựng được sự độc hại và không thấy việc bỏ ra nguồn lực để giữ các diễn đàn trong sạch là có ý nghĩa nữa, nhiều báo đã đóng phần bình luận. *Popular Science* là một trong những báo đầu tiên làm việc này, vào cuối năm 2013, với lý do các bình luận méo mó có thể làm ảnh hưởng tới cái nhìn của bạn đọc với khoa học. Đây là một quyết định khó khăn và gây sốc toàn cầu vào thời điểm đó, đặc biệt vì nó tới từ một tờ báo khoa học thường thức. Là một phần của một tạp chí khoa học và công nghệ với lịch sử 140 năm, chúng tôi cam kết truyền bá tri thức khoa học và xây dựng một văn hóa tranh luận sống động và trí thức.” Ban biên tập trần tình. “Nhưng các du côn

trên mạng không cho phép chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ này.”⁹²
Họ bổ sung: “Chỉ một nhóm nhỏ đã có thể nắm quyền lực tới mức họ làm biến dạng cái nhìn của bạn đọc về một tin khoa học.”⁹³

Năm sau, *Chicago Sun-Times* noi theo, vì “chất lượng và cung cách phát ngôn” của các bình luận. Cuối năm 2014 có vẻ như là thời điểm nhiều báo đồng loạt tuyên bố thua cuộc: *Reuters*, *Recode*, *The Week*, *CNN* với phần lớn nội dung, rồi *The Verge*, *WIRED*, *The Daily Dot*, *Bloomberg*⁹⁴. Danh sách ngày càng dài và không chỉ ở Mỹ. Cuối 2015, hai trang thời sự lớn nhất Nam Phi, *24News* và *IOL*, cũng đầu hàng.⁹⁵ Trước đó vài tháng, *BBC* đặt câu hỏi liệu chúng ta đang chứng kiến thời điểm bắt đầu của cái chết của bình luận online, rằng đó có còn là những cộng đồng mạng nhiều sức sống hay thực ra là những bể phốt chứa sự xỉ vả.⁹⁶

Cá biệt, có trang đi con đường mới, khiến người ta không biết nên cười hay nên khóc: tạp chí *Tablet* cho bạn đọc truy cập miễn phí nội dung, nhưng lại phải trả tiền để có thể bình luận. 2 đô la cho 24 giờ, 18 đô la cho một tháng và 180 đô la cho cả năm.⁹⁷ Nhiều diễn đàn bắt đầu học tập theo với sự lạc quan khiên cưỡng. Nhưng không thể phủ nhận không khí buồn bã và vỡ mộng. Một giấc mơ đẹp về bình đẳng, dân chủ, về trải nghiệm cộng đồng của báo mạng mà báo in không thể có được, đã tan vỡ.

Sự thô lỗ không chỉ giới hạn tác động của nó ở phần bình luận của bạn đọc, mà còn tới bản thân các tác giả. Một cuộc khảo sát ẩn danh với các tác giả viết cho tạp chí *Time* cho thấy 80% tránh tranh luận về một đề tài nhất định vì họ ngại những phản ứng trên mạng. Gần một nửa các tác giả nữ đã từng tính tới chuyện nghỉ việc vì sự căm ghét online mà họ đã gặp phải.⁹⁸

Trên tờ *WIRED*, nổi tiếng với các phân tích về tác động của công nghệ tới văn hóa, chính trị và xã hội, tác giả Laura Hudson tóm tắt lại: “Lúc tốt nhất, mạng xã hội đem lại tiếng nói cho những người yếu thế, cho phép họ đi qua những kẻ canh cửa của quyền lực và đưa những bất công ra ngoài ánh sáng. Lúc tệ nhất, nó là vũ khí hủy

diệt thanh danh hàng loạt, có khả năng khuếch đại những phỉ báng, bắt nạt, và sự ngu ngốc vô tình ở mức độ chưa từng có.”⁹⁹

Sau khi phải ra một quyết định cực chẳng đã, chia bạn đọc ra làm hai “giai cấp”, những người được kiểm chứng là “đứng đắn” để có thể bình luận mà không bị kiểm duyệt, và những kẻ còn lại, trang tin Jezebel gửi tâm thư tới các du côn trên mạng: “Các anh đã gây ra bao nhiêu đau đầu, bao nhiêu phiền toái. Xin gửi tới các anh một lời chúc mừng miễn cưỡng: các anh đã cho chúng tôi một ví dụ đáng kinh ngạc là Internet có thể xấu xí một cách khủng khiếp như thế nào.”¹⁰⁰

PHẦN 3

BẢY BƯỚC ĐI CỦA CĂM GHÉT

Bảy bước đi của căm ghét

50 sắc thái của căm ghét

Tàn nhẫn tới từ đâu: Khi cái thiện cường tín và cái tôi bị đe dọa

BẢY BƯỚC ĐI CỦA CẢM GHÉT

“Tôi hình dung rằng một trong những lý do để người ta cứ khư khư bám vào nỗi căm ghét của mình là họ cảm thấy rằng nếu họ dừng căm ghét, họ sẽ phải đối mặt với nỗi đau.” - James Baldwin

“Căm ghét sẽ đơn giản hơn nhiều. Với ghét, tôi sẽ biết mình phải làm gì. Ghét rõ ràng, lạnh như kim loại, thẳng tay, không nao núng; không như tình yêu.” - Margaret Atwood

Khi đặt bút xuống phác ra hình hài của cuốn sách này, tôi tự hỏi vì sao mình lại băn khoăn về câu chuyện của hai anh em có đại lý bán bia Tiến Dũng và Hồng Phương, những người rõ ràng rất khác với bạn bè của tôi? Vì sao tôi không đưa được các bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý ra khỏi đầu, mặc dù họ đã ngồi tù từ hai năm nay? Tại sao, khi mà câu chuyện của những người này dường như xảy ra ở một nơi xa xôi, tôi và họ quá khác nhau, chúng tôi ở trong những thế giới không liên quan gì tới nhau. Nhưng một hôm, trong khi đọc lại những bài báo tôi thu thập được, bỗng nhiên tôi hiểu ra: mặc dù không muốn nhớ lại, tôi đã từng ở vị trí của họ. Tôi đã từng là họ, đã trải qua những gì họ trải qua, đã bị làm nhục công công như họ, tuy ở một mức độ khác. Tôi hiểu rằng với tôi cuốn sách này là một cố gắng cá nhân để lý giải. Lý giải hành vi và tâm lý của những người làm nhục, lý giải những cảm xúc mà người bị làm nhục trải qua. Lý giải sự độc ác trong xã hội.

Đầu tháng 3 năm 2014 tôi trả lời phỏng vấn của một phóng viên báo *Lao động*. Trong một cà phê hơi lạnh và ồn ở Vạn Phúc, câu chuyện xoay quanh câu hỏi vì sao tôi lại chuyển về Việt Nam sống sau nhiều năm định cư yên ổn ở Áo, cái gì hấp dẫn tôi ở Việt Nam, quan điểm của tôi về xã hội phương Tây như thế nào và cái nhìn của tôi về khao khát hướng ngoại của người Việt ra sao. Tôi tâm sự rằng mình rời bỏ phương Tây vì sự máy móc và lạnh lùng của nó, rằng Việt Nam mặc dù bất an nhưng thú vị vì cái bất ngờ và khó đoán định trong cuộc sống ở đây, rằng tôi trở về vì có khả năng thử nghiệm bản thân ở nhiều lĩnh vực. Tôi cho rằng nhiều phụ huynh

Việt trong khi mơ ước cho con đi du học, thờ phụng cái “văn minh” của phương Tây, thì mặt khác vẫn mắc kẹt trong tư duy cổ hủ của phương Đông về bằng cấp và địa vị xã hội. Giấc mơ về phương Tây của người Việt, do đó, là một giấc mơ hời hợt - đó là luận điểm chính của tôi.

Sau một hai lần trao đổi tiếp qua email, bài phỏng vấn lên trang mạng của *Lao động* vào cuối giờ chiều ngày 15 tháng 3. Bài báo chạy cái títt khiêu khích *Phương Tây - một giấc mơ hời hợt*. Buổi tối hôm đó, tôi chia sẻ bài này trên tường Facebook của mình. Hồi đó, tôi không có nhiều bạn Facebook. Hai mươi tư tiếng sau, bài có vài chục *like*, một số người, cả lạ lẫn quen, vào bình luận, đồng tình hoặc phản đối.

Một người đang làm cho một công ty tin học ở Mỹ viết: “*Anh Giang nhận xét và đánh giá về xã hội Tây sai hết cả rồi*”. Một người khác cho rằng: “*Cuối cùng thì vẫn tùy vào mục đích sống là gì thôi mà*”. Tất cả không có gì lạ so với các bài khác của tôi.

Trong ngày 16, bài phỏng vấn bắt đầu lan ra trên mạng. Phương Đông hay phương Tây, ra nước ngoài sống hay ở trong nước, về Việt Nam lập nghiệp hay ở lại cho yên ổn, cái gì hơn, chỗ nào làm ta hạnh phúc, đó là những câu hỏi cơ bản, những quyết định khó khăn của nhiều người. Trăm người trăm ý. Tôi có thể mừng tượng ra điều đó. Điều cả tôi và chị phóng viên không hình dung được là cách người ta bảo vệ ý kiến của mình và những cảm xúc đi kèm của họ.

Hai mươi tư tiếng nữa - có lẽ đó là khoảng thời gian để bài báo đến tay cộng đồng người Việt ở nước ngoài, để họ đi làm về, ăn tối, lên mạng - một cơn bão nổ ra.

BÊN TRONG MỘT CƠN BÃO

Tối ngày 17, trong lúc ăn tối, tôi nhận được tin nhắn của một người bạn, rào đón, “Anh bình tĩnh nhé, đừng để ý gì tới bọn họ.” “Ai?” Tôi hỏi, “có chuyện gì vậy?” Trong đầu tôi điểm danh nhanh xem mình có thể là kẻ thù của ai, nhưng không tìm ra được cái tên nào. Người bạn gửi cho tôi cái link của một trang Facebook. Nhấn vào đó, tối được chuyển tới một diễn đàn nóng rùng rục, với hàng trăm bình luận về bài phỏng vấn của tôi. Tôi đọc vài cái ở khúc đầu.

“Suy nghĩ của tay no cơm, thừa sữa lại thêm chút cơm cháy đáy nồi đây mà”

“Lại một thằng cha ‘chiết da’ quốc doanh nữa”

Một người tỏ ra thông thạo về quá khứ của tôi:

“Ông này học ở Ilmelnau thuộc Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây, chất lượng thế nào thì cộng đồng người Việt ở Đức không lạ! Và loanh quanh bằng cách nào sang Áo lấy bằng Tiến sỹ, rồi lại về Việt Nam thì cũng là trường hợp có một không hai.”

Một ý kiến hóm hỉnh khác:

“Ông này không phải là Việt kiều tại Áo mà đang định cư ở đâu đó dưới áo một chút.”

Mặt tôi nóng bừng. Phản ứng đầu tiên của tôi là bỏ ra chỗ khác, đúng hơn là để cái điện thoại sang một bên, chỗ ngoại vi tầm nhìn của mình. Đó là phản xạ chạy trốn, che mặt, muốn độn thổ, các hành vi đặc trưng của người bị làm nhục được các nhà tâm lý học mô tả trong những sách chuyên môn của họ mà sau này tôi mới tìm hiểu. Tôi quay trở lại với bữa tối. Một lát sau, một người quen khác gắn (tag) tôi vào cái *thread* đó, *“Anh Giang vào đây tham gia này”*. Có cảm giác là mình phải nói một cái gì đó, tôi viết lại *“Anh vẫn đang lắng nghe mọi người đây.”*

Từ đó điện thoại của tôi cứ rung bần bật với các tin báo, khiến nó di chuyển dần ra sát mép bàn.

Tôi cố gắng không thay đổi sắc mặt trước hai đứa con và tiếp tục chuyện trò với chúng, nhưng gặp khó khăn để tập trung. Tôi thấy mình như vừa bị tát nhiều cái, cả hai mắt tôi phải hơi nheo lại để nhìn cho rõ. Choáng váng, hoa mắt, sau này tôi mới biết, cũng là những cảm giác đặc trưng mà người bị làm nhục cảm thấy.

Sau bữa tối, tôi vào lại Facebook. Tất nhiên, lúc này, những người tham gia trên trang kia đều đã nhìn thấy tên tôi được gắn ở đây, đã đọc câu trả lời của tôi, và biết là tôi đọc được những gì họ viết. Có lẽ chính điều đó làm họ phấn khích hơn.

“Đây là một tiến sĩ thất nghiệp ở Phương Tây và không có cơ hội tiếp xúc với một gia đình tử tế ở đó.”

“Bằng TS của anh ấy cũng học mót của các giáo sư phương tây. Đọc bài anh ấy biết là anh ấy học mót nhưng cũng hiểu sai: học mót cũng cần nói đúng sự thật.”

“Nói chung dạng bị thiếu sót nên thành thần kinh có lắm nhằm ra chiều ‘phản biện’ để che giấu một sự thật (có thể phũ phàng) nào đó khiến anh ku từ Áo phải bùng mịa nó về An Nam thôi, khổ! (1 câu dài ko cần dấu ngắt câu, nhá, viết thế mệnh đã đủ chuẩn lấy tiến sĩ chưa nhò!)”

Lác đác, có người đứng ra bày tỏ sự đồng tình với tôi:

“Là một người lao công không biết lý luận, không thạo chữ nghĩa nhưng tôi thấy cách đặt vấn đề, cách nghĩ của ông, lựa chọn của ông về VN, những cảm nhận của ông về VN đều làm tôi cảm nhận và chia sẻ.”

Tôi băn khoăn không biết mình có nên *like* ý kiến này không, hoặc trả lời một câu kiểu *“Cám ơn bác lao công”* Tôi không rõ người ta sẽ phản ứng thế nào khi tôi lên tiếng. Trong lúc tôi lưỡng lự thì bác lao công chìm ngimm trong làn sóng công kích mới.

“Không biết cậu này bị hiếp dâm hay làm đĩ đực thì chỉ cậu ta mới biết!”

Tần ngần một giây, tôi cuộn lại lên trên đầu trang, bản thân cũng không biết vì sao. Có lẽ tôi thảm hy vọng rằng những lời lăng nhục kia đã biến mất, tất cả là do tôi hình dung ra. Tất nhiên chúng vẫn ở đó, chúng có thật.

Tôi tắt điện thoại. Lúc này tôi mới để ý là mình đang trong trạng thái bị kích động, tim đập nhanh và hơi thở ngắn, tôi có cảm giác mình bị dồn vào một góc. Tôi thấy mình không có nhu cầu ra khỏi nhà, và suy nghĩ xem có nên hủy cuộc gặp tôi đã hẹn cho sáng hôm sau không. Tôi để cái điện thoại cách xa mình mà cảm thấy nó sáng như một cục than hồng mà lại có mắt theo dõi các cử chỉ của tôi.

Đêm hôm đó, không ngủ được, tôi hình dung ra một đám đông trên mạng đang đả kích vui cười, thi xem ai làm nhục giỏi hơn, ai

miệt thị cay độc hơn. Một người bước lên trước, liệng một hòn đá, đám đông reo hò. Người tiếp theo bước lên, liệng hòn đá khác. Họ quay ra đập tay *high five* với nhau như khi chơi bowling đánh đổ hết cả 10 *pin* bằng quả bóng đầu tiên. Tôi hình dung ra họ đang thấy bản thân mạnh mẽ, họ đang là chính nghĩa, cái thiện, cái tốt đẹp, họ đang đê bẹp cái xấu xa và ngu dốt. Nếu như lúc này tôi đang đối mặt với họ trong một căn phòng, biết đâu tôi chẳng bị họ hất bia vào người, chỉ tay vào mặt, rồi họ vỗ tay xuống đùi cười àm lên chế giễu. Nếu như tôi ở cùng thành phố với họ, biết đâu họ không liệng mắm tôm vào sân nhà tôi. Họ có thể đến trường đại học của tôi ở Vienna, vào thư viện, lấy trên giá sách xuống luận án tiến sĩ của tôi và nguệch ngoạc lên trang nhất “HỌC MỐT”, hay “TIẾN SĨ - THIẾN SỐT”. Đại loại thế.

Sáng hôm sau, miệng khô, tôi cầm cái điện thoại lên, cố gắng kéo dài tới mức có thể mấy cái gõ ngón tay để vào Facebook rồi nhìn trân trân vào màn hình đang tải, giống một đứa bé theo dõi động tác của một bác sĩ đang chuẩn bị lấy máu của nó.

Qua một đêm, sự giận dữ và độc địa khó mà độc đáo hơn được nữa, các bình luận có phần lặp đi lặp lại. Chỉ có câu này nổi bật lên:

“Nói gì cho ngắn mà dễ hiểu nhỉ? Thôi thế này: Nếu chẳng may bạn có hệ trọng gì ngã đường ngã chợ thì vẫn hy vọng chính phủ Áo chắc chắn cấp tiền chôn cất chu đáo, không phải lo đâu!”

Cách hành văn không trôi chảy: chữ “hệ trọng” đáng ra phải là chữ “mệnh hệ”, chữ “hy vọng” bị thừa và chữ “vẫn” cần được chuyển tới sau chữ “chắc chắn”. *“Nếu chẳng may bạn có mệnh hệ gì ngã đường ngã chợ thì chính phủ Áo chắc chắn vẫn cấp tiền chôn cất chu đáo, không phải lo đâu!”*

fl

fl

Nhưng tôi đồng ý là nó vừa ngắn vừa dễ hiểu.

CƠN BÃO RỐT

Cơn bão vẫn sôi sục trong những ngày tiếp theo. Có hai luồng khinh bỉ và buộc tội song song hình thành. Hoặc họ nói tôi “ở bên kia

thất nghiệp không sống được nữa nên mới phải về Việt Nam.” Hoặc họ nói “ở bên kia đầy đủ bơ sữa rồi nên mới về Việt Nam.” Bất chấp sự mâu thuẫn, nhiều người bắt đầu bằng câu trước, nói thêm một cái gì đó (họ đặc biệt ưa thích chữ “thiến sót”), rồi kết thúc bằng câu sau. Tóm lại là không có lối thoát.

Khoảng một tuần sau thì tình hình yên ắng trở lại. Đám đông trên mạng dạt đi chỗ khác, lòng sục các nạn nhân tiếp theo của mình.

Tôi tưởng rằng hòa bình đã trở lại với mình, nhưng Internet như một cái biển lớn, những làn sóng ngầm của nó thì thoảng lại đưa lên bề mặt những thứ nằm sâu trong lòng nó. Tới đầu tháng 12 năm 2015, tức là nửa năm sau khi tôi kinh ngạc chứng kiến cư dân mạng hành quyết hai anh em Nhâm Tiến Dũng và Nhâm Thị Hồng Phương sau chuyến du lịch châu Âu của họ, vì một lý do gì đó, bài phỏng vấn của tôi lại xuất hiện, và mọi chuyện lại như mới.

Lúc này, bài đã được chia sẻ tổng cộng tới hơn 8,400 lần. Tôi vào một diễn đàn, chỗ này vốn chủ yếu để trao đổi về công nghệ, bo mạch, phần mềm đồ họa, linh kiện máy tính, vân vân. Nhưng ngay cả ở đây, “phương Tây hời hợt” cũng đang *hot*.

Bình luận đầu tiên trong cái *thread* dài 12 trang là:

“tại sao mà không về hờ thằng tiến sĩ kia?”

Cái kế tiếp:

“TS chém gió ời, về xứ Lừa bụi bặm, xảo trá này đi, ở mãi với bọn giã chết làm gì, lại còn đăng đàn phê phán nữa, đèo mẹ, khảm”

Rồi mấy cái khác cũng ăn theo:

“Mời tiến sĩ về VN sống để đổi cho em qua Áo nhé.”

“ĐM nằm phơi chim bên EU rồi thích nói kiểu éo gì chả được.”

Hời bán khoản, vì cũng đã lâu rồi, tôi tìm đọc lại bài phỏng vấn xem trí nhớ của mình còn chính xác không. Và đây, câu hỏi đầu tiên của phóng viên, ngay ở đầu trang là: *“Ông đã có một cuộc sống có*

thể nói là giấc mơ vờ rất nhiều người tại một quốc gia phát triển hàng đầu châu Âu. Vì sao ông quyết định về nước?”

Có vẻ như một khi người ta đã quyết tâm làm nhục một ai thì khó có gì có thể làm lung lay ý định đó.

Tôi cuộn xuống dưới, và thấy có người phản pháo, “bảo vệ” tôi.

“Vâng, ít nhất ông ấy cũng giỏi để có thể kiểm đc cả quốc tịch nước ngoài, để có cái mà chém gió, còn cái loại cả đời ko thoát đc lũy tre làng thì cảm hòng lại mà lo kiếm tiền đi”

Rõ rồi, người “bên tôi” cũng dùng ngôn ngữ lảng nhục y như của những người kia.

Tôi tắt điện thoại đi và không biết mình nên cười hay nên mếu.

Tôi đã hai lần đi qua cơn bão căm ghét, mặc dù cơn sau là một cơn bão rớt. Chỉ lúc này tôi mới thấm thía được rằng cái khái niệm tiếng Anh *hate storm* mới phù hợp làm sao. Những cơn bão này hình thành như thế nào? Cái đám đông của những người căm ghét tôi kia đã định hình và lớn mạnh ra sao? Họ trải qua những trạng thái tâm lý gì? Liệu người ta có thể phân tích những cơn bão căm ghét trên mạng giống như các nhà khí tượng học phân tích các cơn bão thực sự không? Chúng có quy luật không?

Tôi bắt tay vào tìm hiểu quá trình hình thành và nảy nở của sự căm ghét, và dường như các nghiên cứu của John Schafer và Joe Navarro cung cấp cho tôi một câu trả lời, một cánh cửa để hiểu những người tấn công mình.

John Schafer và Joe Navarro là hai cựu nhân viên và điệp viên của Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ (FBI) và là chuyên gia trong các lĩnh vực ngôn ngữ cơ thể, phát hiện dối trá trong giao tiếp và tâm bệnh lý của căm ghét. Họ đã dành nhiều năm nghiên cứu về những người căm ghét và tiến trình tâm lý của thù ghét, đặc biệt trong giới đầu trọc ở California. Dựa vào những quan sát từ những nhóm đầu trọc này, năm 2003, Schafer và Navarro đề xuất rằng từ khởi đầu tới đỉnh điểm, một quá trình căm ghét trọn vẹn đi qua bảy bước.¹⁰¹

BẢY BƯỚC ĐI CỦA CĂM GHÉT

Ở bước một, những người căm ghét tụ tập lại. Người ta không muốn ghét một mình, họ thuyết phục, chiêu mộ người khác căm ghét cùng. Có bạn có bè làm tăng cảm giác về giá trị của bản thân, và giúp họ tránh nhìn vào nội tâm để thấy những bất an của mình. Hội đoàn đem lại cảm giác về sức mạnh, nó che chở, đem lại sự vô danh và giảm thiểu trách nhiệm bản thân của mỗi người.

Bước hai, nhóm căm ghét tạo lập một bản sắc; họ dùng các biểu tượng, nghi lễ, và huyền thoại để xây dựng vị thế và hạ thấp người bị ghét. Các nhóm đầu trọc thích dùng dấu chữ thập, cây thánh giá sắt, và đi ủng nhà binh. Họ dùng những hành vi mang tính nghi lễ như những cái đập tay, những động tác chào, để tăng cảm giác gắn bó trong nhóm. Họ nhấn mạnh rằng mình hy sinh sự dễ chịu trong cuộc sống để phục vụ cho mục đích của nhóm, coi mình như những người lính hiến dâng cuộc sống của mình, và qua đó trao cho nó ý nghĩa và giá trị.

Căm ghét là keo dính kết nối các thành viên của nhóm, cũng như kết nối họ với mục tiêu chung. Ở bước ba, họ giễu cợt, phỉ báng đối tượng, và qua đó củng cố hình ảnh và chỗ đứng của bản thân. Các nhóm đầu trọc dùng các bài hát và bài văn thù hận (hate literature) để tạo ra một môi trường giúp căm ghét nảy nở. Những ý nghĩ hung hăng làm người ta dễ hình dung ra các hành vi hung hăng hơn.

Bước bốn khác bước trước ở mức độ lảng nhục và thóa mạ đối tượng. Nếu căm ghét nguội đi, những người ghét sẽ phải nhìn vào bản thân. Để tránh chuyện này, họ nâng mức độ sỉ nhục và công kích lên một bậc. Những thanh niên đầu trọc bắt đầu xịt graffiti miệt thị ở khu dân cư của đối tượng bị ghét, và đi ô tô lòng vòng, chửi rủa từ xa.

Ở bước năm, họ tấn công, nhưng không dùng vũ khí. Đây là một bước quan trọng, vì nó phân hóa những kẻ võ mồm và những kẻ xắn tay áo lên dùng bạo lực. Những kẻ đầu trọc trở nên hung hãn, họ đi tuần trong lãnh thổ của mình để tìm mục tiêu. Hưng phấn,

chất adrenaline tràn đầy trong người, họ đi tìm cảm xúc mạnh. Cảm hận tưới tắm cảm hận.

Sang bước sáu, nhóm cảm ghét tấn công bằng vũ khí. Những đầu trọc thích sử dụng chai lọ vỡ, gậy bóng chày hay tuốc nơ vít để tấn công. Những vũ khí này bắt họ phải tiến sát vào nạn nhân, mắt đối mắt, tay dính máu. Bạo lực liền tay, ở cự ly gần, cho phép họ thể hiện sự cảm hận sâu sắc của mình ở cách mà súng không cho phép. Va chạm cơ thể với đối phương đem lại cảm giác quyền lực và thỏa mãn một mong mỏi sâu sắc áp đảo và chế ngự nó.

Cuối cùng, ở bước bảy, đối tượng của cảm ghét bị phá hủy. Quyết định được số phận của người khác, những người cảm ghét cảm thấy quyền năng và sức mạnh như Chúa trời, và điều này thúc đẩy họ đi tới những hành vi bạo lực tiếp theo. Cảm giác quyền lực này lấp đầy sự trống rỗng bên trong họ, cho họ cảm giác về giá trị bản thân.

Ở bốn bước đầu tiên, người cảm ghét thể hiện niềm tin của mình qua ngôn ngữ. Ở ba bước tiếp theo, người cảm ghét hành động. Do vậy, ngôn ngữ bạo lực là điều kiện cần, là xuất phát điểm cho bạo lực vật lý, đặt tiền đề cho nó. Và một điều nữa: thực tế, John Schafer và Joe Navarro kết luận, trên cả bình diện tâm lý và vật lý, sự cảm ghét phá hủy cả người ghét lẫn người bị ghét.

50 SẮC THÁI CỦA CĂM GHÉT

“Phần lớn sự căm ghét là dựa trên sợ hãi, kiểu này hay kiểu khác. Đúng vậy, tôi quán quanh mình sự giận dữ, với một chút căm thù, và ở dưới đáy tất cả là trung tâm băng giá của nỗi khiếp sợ thuần khiết.” - Laurell K. Hamilton

“Thú vị không, tôi thường thức sự căm ghét của mình còn nhiều hơn bất cứ khi nào tôi thường thức tình yêu. Tình yêu thất thường. Mệt mỏi. Đòi hỏi. Tình yêu sử dụng chúng ta, nó hay thay đổi. Nhưng sự căm ghét, đó là một thứ mà bạn có thể sử dụng. Nhào nặn nó. Dùng nó. Nó cứng, nó mềm, tùy như bạn cần. Tình yêu làm bạn xấu hổ, nhưng sự căm ghét nâng niu bạn.” - Janet Fitch

Tiến trình căm ghét bảy bước của John Schafer và Joe Navarro không chỉ giải thích cho những gì xảy ra trong giới đầu trọc. Người ta có thể quan sát nó ở nhiều môi trường và tập thể khác nhau: ở học đường, trong cơ quan, trong một làng hay một dòng họ. Hai tác giả đưa ra một ví dụ trong môi trường văn phòng.¹⁰² Tất cả bắt đầu bằng việc một vài nhân viên ghét một đồng nghiệp của mình và bắt đầu đi tìm đồng minh, rỉ tai người khác rằng anh đồng nghiệp kia là khó ưa (bước một).

Họ bắt đầu xác lập một bản sắc riêng thông qua ký hiệu, ngôn ngữ, hay hành vi: một cái cười đầy ngụ ý chỉ người trong cuộc hiểu, một mật mã để loại người bị ghét ra khỏi bữa trưa chung, các hành vi khác để cô lập anh ta. Có thể họ tạo một cái tên riêng cho nhóm (bước hai). Ở thời điểm này, họ mĩa mai đối tượng bị ghét bên trong nội bộ nhóm mình (bước ba), rồi tiến tới trực tiếp hay gián tiếp lăng mạ đối tượng, cố tình để đối tượng nghe thấy những lời thóa mạ (bước bốn).

Một buổi sáng, người nhân viên kia thấy bàn làm việc của mình bị xáo trộn, và tấm ảnh gia đình trên bàn bị dán đè lên (bước năm). Đây là bước bạo lực đầu tiên. Ở bước tiếp theo, bước sáu, những người căm ghét phá đám công việc của đối tượng, hạ thấp uy tín của anh ta bằng nói xấu và tin đồn. Với thời gian, môi trường làm

việc trở nên nghệt thờ với người nhân viên này, anh ta bị phá hủy (bước bầy).

John Schafer và Joe Navarro không nói tới các phong trào căm ghét trên mạng, liệu chúng có tuân theo trình tự này? Đi tìm câu trả lời, tôi nhìn vào một trong những phong trào căm ghét lớn nhất trên mạng trong những năm qua, phong trào tẩy chay Hồ Ngọc Hà.

“HÓA ĐƠN KHÔNG HÀ”

Scandal của Hồ Ngọc Hà bắt đầu vào cuối tháng 5 năm 2015, khi trên Internet bắt đầu trôi nổi một bức ảnh được cho là chụp cô người mẫu - ca sĩ này trong tư thế âu yếm với một người đàn ông trong không gian quán bar hay cà phê nào đó. Cộng đồng mạng bắt tay vào điều tra và nhanh chóng đi tới kết luận người đàn ông này là một đại gia trẻ có quá khứ buôn bán gà voi, sừng tê giác và kim cương ở Nam Phi, và quan trọng hơn, đã có vợ và ba con. Trong những tháng tiếp theo, một cơn phẫn nộ có một không hai hình thành, lên án hành vi “vô đạo đức”, “cướp chồng” của Hồ Ngọc Hà, đi kèm với một chiến dịch dữ dội tẩy chay những mặt hàng được cô quảng cáo.

Nhìn vào chiến dịch này, ta có thể thấy đầy đủ các bước mà John Schafer và Joe Navarro mô tả, tuy chúng không có trình tự rõ ràng mà có độ giao thoa lớn.

Trước hết, những người căm ghét tụ tập lại. *“Lần đầu tiên trên webtretho mình tham gia chung 1 phong trào với các mẹ, trong đây gặp toàn tai to mặt lớn, cả những người mình thích lẫn mình ghét, vui phết.”* Mục đích chung, đánh Hồ Ngọc Hà, có thể làm người ta vượt qua những mối thù cũ. Kẻ thù của kẻ thù là bạn của ta.

Họ hình thành một nhóm người và đặt tên cho nó. Gọi là nhóm thì không đúng - riêng trang Facebook *Hóa đơn không Hà* (hàm ý không mua những mặt hàng được Hồ Ngọc Hà đại diện) đã có hơn 40 ngàn thành viên - và họ xây dựng một bản sắc riêng của nhóm. *“#hoadonkhongha là một chiến dịch kết nối những con người biết yêu sự bình yên, biết mình đang làm gì với túi tiền của mình.”*

Song song, đúng theo John Schafer và Joe Navarro, người ta dè bĩu, nói xấu đối tượng bị căm ghét. *“Nữ hoàng giải trí”> ‘Nữ*

*hoàng chỉ gi...’ ha ha” và “Dạng háng từ năm 15 tuổi, đến lúc háng mọc chai thì cũng có một gia đình hạnh phúc, chồng giỏi con ngoan. Vậy mà đang tâm vứt bỏ, chạy theo kim cương...”*Hồ Ngọc Hà được ma quỷ hóa thành Hồ Ly Tinh.

Mức độ miệt thị, chế nhạo, lăng mạ tăng dần. Bạo lực bắt đầu nhen nhóm. *“Mà tưởng nó là người mẫu, sao vếu bé thế nhỉ? Hay bị bóp nát rùi?????”* và *“Cho xin hai cái gạch chéo hoặc đóng shit vào mặt nó với bạn ơi, nhìn thế này e đau mắt lắm.”*

Và rồi, sự tấn công bằng ngôn ngữ, bạo lực ngôn từ ở mức cao nhất, thể hiện mong muốn cháy bỏng gây hại, phá hủy đối tượng bị ghét, cũng xuất hiện. Bình luận này xuất hiện tám tháng sau khi scandal nổ ra: *“Bó chiếu quăng xuống hố luôn”*.

Tiếp theo: *“HNH (Hồ Ngọc Hà) và NT (Ngọc Trinh) cả hai con phò này đều đáng cho lên máy chém hết”*. Một đề nghị cụ thể khác: *“Con hồ ly này cứ phải ăn trợn gạo Axit thì thật yomosst”*.

Tất nhiên, không phải ai trong số 40 nghìn thành viên của phong trào cũng giận dữ, căm ghét, nhiệt tình như nhau. Nhưng ở trên mạng, những người ghét Hồ Ngọc Hà cực đoan nhất đã đi hết các cung bậc bạo lực mà họ có thể đi.

50 SẮC THÁI CỦA CĂM GHÉT

Có nhiều cách hiểu về bản chất của căm ghét. Người thì cho rằng căm ghét gần với sợ hãi và khiến người ta muốn tránh đi, người thì lại nói nó liên quan tới thịnh nộ và khiến người ta muốn tấn công. Người khác nữa thì cho rằng căm ghét là một nỗi đau và khiến người ta muốn tiêu hủy đối tượng bị ghét, hoặc nhìn thấy nó bị phá hủy.¹⁰³

Nền tảng của căm ghét là niềm tin rằng bản chất của đối tượng bị ghét là cái ác. Nếu như khinh bỉ tới từ ý nghĩ rằng người kia không có giá trị, thì căm ghét tới từ ý nghĩ rằng người kia là quỷ, một cái xấu không thể tha thứ được.

Niềm vui của căm ghét trái ngược với niềm vui của yêu thương. Nếu như sự nảy nở và khỏe mạnh của người ta yêu làm ta hạnh phúc, thì những điều tốt lành đến với người ta ghét lại khiến ta u sầu

và đau đớn. Ta sung sướng khi bên cạnh người yêu, ghê tởm và giận dữ khi ở gần kẻ ta ghét. Người căm ghét mong muốn đối tượng của họ đau khổ, bị hại, bị mất mát quyền lực, bị hạ uy tín, và khổ sở khi thấy người kia hạnh phúc và mạnh mẽ. Tình huống này trong tiếng Việt được mô tả là “nó cứ nhờn nhờn”. Nó giải thích vì sao những người ghét Hồ Ngọc Hà lại phát khùng lên khi thấy cô ta tiếp tục biểu diễn hay lên hình quảng cáo.

Cuối cùng, căm ghét là khởi nguồn của bạo lực, người ghét thường không còn một chút thương cảm hay trắc ẩn gì với đối tượng mình ghét, và họ có thể vạch ra những kế hoạch rõ ràng, hoàn hảo để tiêu diệt đối tượng, hoàn toàn lạnh lùng và không có cảm xúc.

Năm 2003, cùng năm John Schafer và Joe Navarro đề xuất tiến trình bảy bước của căm ghét, nhà tâm lý học người Mỹ Robert Steinberg đưa ra một bảng phân loại căm ghét thú vị. Theo ông, “căm ghét nguội” (cool hate) được cấu thành chủ yếu bằng sự ghê tởm, còn “căm ghét nóng” (hot hate) mang trong mình sự căm giận. Đầu bên kia, còn nguội hơn nguội, chúng ta có “căm ghét lạnh” (cold hate), hay là sự khinh miệt. Đầu bên này, ở hai nấc tiếp theo của trạng thái nóng, chúng ta có “căm ghét sôi sục” (seething hate), và cuối cùng là “căm thù cháy bỏng” (burning hate), tổng hợp của tất cả các yếu tố trên: kinh tởm, khinh bỉ, căm giận, và sợ hãi.

Nhìn vào những cung bậc căm ghét của Steinberg, tôi cho rằng tôi đã là đối tượng chủ yếu của “ghét nguội” và “ghét lạnh”, một hỗn hợp của coi thường và kinh tởm. Phản xạ của người ghét trong trường hợp này là nhổ nước bọt và xa lánh. Những người như hai cô bảo mẫu, hai người ăn cắp kính ở Thụy Sĩ và Dương Tường đã trải qua những cơn bão của “ghét nóng” và “ghét sôi sục”. Còn Hồ Ngọc Hà, cô là đối tượng của mức độ ghét cao nhất, “ghét cháy bỏng”, thứ căm ghét có thể đun sôi bốc hơi cả biển nước La Vie và nước gội đầu mà cô làm đại sứ quảng cáo. Trong cái căm ghét đó có tất cả mọi thứ, từ tởm lợm tới hận thù, và đặc biệt nhuộm màu sắc sợ hãi. Không phải vô cớ mà những người ghét cô gọi đối tượng của cảm xúc của mình là Hồ Ly Tinh. Với họ, cô ta là ma quỷ, một quyền lực tối tăm, một đối thủ xứng tầm với điệp viên 007, chứ

không chỉ là cái mà người ta có thể chà đạp dưới chân như hai cô bảo mẫu.

Các tác giả Edward Royman, Clark McCauley và Paul Rozin lại chia người ghét ra làm hai loại, phụ thuộc vào thái độ của họ với cái căm ghét mà họ có trong người, vào mức độ họ ôm ấp, bao bọc và nhập thân với nó. Một loại là những người mà ta có thể gọi là “những người ghét yếu đuối” (các tác giả dùng chữ “faint-hearted” - có trái tim mong manh). Những người này bị sốc và hổ thẹn khi bắt gặp bản thân vừa căm ghét một ai đó. Trong một cuộc cãi vã ta có thể sinh ghét bà mẹ chồng hay một người bạn, cảm giác đó thoáng qua đầu, sau đó ta hối hận và xấu hổ về điều này. Nhà tâm lý học, xã hội học người Đức, Erich Fromm, gọi loại căm ghét này là căm ghét có tính phản ứng, hay là ghét theo tình huống.¹⁰⁴ Nó nảy sinh từ một hoàn cảnh nhất định, khi cá nhân, sự an toàn, hay một giá trị của người ghét bị tấn công, nhưng rồi người ta nhanh chóng tìm đến với yêu thương và thân thiện.

Nhóm kia là những người căm ghét “chuyên nghiệp”. Họ ghét với tất cả trái tim, ghét với sự đam mê, thích thú, cộng với tự hào, và họ nỗ lực nuôi dưỡng để cái căm ghét này nảy nở hết cỡ.¹⁰⁵ Trong trường hợp này, người ta không những không xấu hổ vì sự căm ghét của mình, mà nó còn được tôn thờ - nó đã trở thành một thái độ, một phần của hệ giá trị. Với Erich Fromm, đây là cái ghét thuộc về bản chất, nó ngự trị bên trong con người ta, luôn tìm một cái cơ để được thể hiện ra bên ngoài. Những con người này không muốn yêu thương, họ cương quyết khước từ tình yêu. Họ hiến thân trọn vẹn cho căm ghét.

KHI CÁI GHÉT TRỞ NÊN VÔ BIÊN

Nhưng vì sao người ta lại trở thành một người căm ghét chuyên nghiệp? Điều gì khiến người ta xua đuổi tình thương ra khỏi trái tim mình, khiến họ trở nên hằn học?

Hai nhà nghiên cứu Vitz và Mango chỉ ra rằng căm ghét là một cơ chế bệnh lý phục vụ cho cái tôi của người ghét ở nhiều khía cạnh. Trước hết, căm ghét ngăn cản người ta sống lại những ký ức

và cảm xúc đau khổ trong quá khứ. Không phải vô cớ mà trong những phát ngôn đầy căm thù dành cho Hồ Ngọc Hà, nhiều bà mẹ bỉm sữa kể rằng tuổi thơ của mình đã trải qua nhiều đau khổ vì có một người bố ngoại tình, làm gia đình điều đứng.

Căm ghét hay đi liền với các tưởng tượng về phục thù, và nó làm người ta cảm thấy phần khích và mạnh mẽ. Vì thế, tha thứ thường được coi là hành động của một kẻ yếu đuối, thậm chí hèn nhát, bởi anh ta đã buông thả quyền lực mà căm ghét và trả thù đem lại.¹⁰⁶

Một trong những “phần thưởng” lớn nhất tới từ căm ghét là cảm giác ưu việt về mặt đạo đức. Căm ghét ngăn cản người ta nhận ra những khiếm khuyết của bản thân, cũng như che mắt người ta trước những ưu điểm của đối tượng bị ghét. Căm ghét làm mù lòa. Người ta bám vào cái căm ghét của mình để cảm thấy bản thân có giá trị. Hai nhà nghiên cứu John Schafer và Joe Navarro mà ta đã biết tới từ chương trước trích lời của một thiếu niên đầu trọc 15 tuổi, thành viên của một băng đảng phát xít ở California: “Nếu tôi không phải là một đầu trọc nữa thì tôi không còn là gì cả. Tôi không có lựa chọn gì khác ngoài việc là một tay đầu trọc. Tôi biết là mình sẽ chết một cái chết sớm và tàn nhẫn.” Khi một thanh niên đầu trọc dùng căm ghét, bản sắc của anh ta bị phá hủy.

Tương tự như vậy, sự căm ghét những người “giật chông” cấu thành một phần cơ bản của bản sắc các “mẹ”. Họ chỉ có thể dùng sự thù ghét nếu như họ chấp nhận từ bỏ cái tôi hiện nay, trở thành con người khác, tự tin hơn, độc lập hơn, vững vàng hơn. Nếu không làm được điều đó, họ cần tiếp tục căm ghét để tồn tại.

Họ chắc hẳn cũng cảm nhận được điều này. Hành vi của Hồ Ngọc Hà đe dọa thế giới của họ, nhưng cũng cho họ một cơ hội để trở thành một ai đó, cho họ một chỗ đứng, một giá trị. Nếu không, cuộc đời họ sẽ trống rỗng, hình ảnh của họ sẽ sụp đổ và trở về nguyên gốc buồn bã của mình.

Trong rất nhiều trường hợp, người căm ghét coi chính mình là nạn nhân. Họ thấy mình bị tấn công, và bắt buộc phải tự vệ. Những thanh niên đầu trọc cho rằng cuộc đời họ sẽ thật là tốt đẹp nếu phụ

nữ da trắng không cặp với người nước ngoài. Tương tự, người ta thù ghét hai cô bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý hay hai anh em ăn cắp kính Dũng và Phương, vì họ cho rằng thế giới của họ bị xâm hại, họ phải tấn công những người này để khôi phục lại trật tự và các giá trị của mình. Những người ghét Hồ Ngọc Hà và Ngọc Trinh cho rằng thế giới của họ sẽ thật là bình yên nếu như những kẻ “xâm lăng” kia bị triệt hạ. Chúng ta sẽ phân tích sâu hơn về cái chủ nghĩa lý tưởng cuồng tín này ở chương sau.

Cuối cùng, thể hiện căm ghét một đối tượng đã được cộng đồng duyệt là đáng căm ghét là một hành vi nhằm giảm thiểu sự cô đơn và tăng giá trị bản thân. Người ta xuống tay với kẻ cắp để chứng tỏ phẩm chất đạo đức của mình, cùng nhau hành hạ đối tượng đó để cảm nhận được tình đoàn kết trong nhóm và để yên tâm là cộng đồng chấp nhận mình. Giống như trong các xung đột giữa các dòng tộc hay giữa các băng đảng, thể hiện sự căm thù với kẻ bên ngoài là một cách để người ta bảo đảm có được sự yêu thương ở bên trong.

Ngắn hạn, người ta có thể thầy khoái cảm khi căm ghét, nó xuất hiện khi sự bất lực chuyển hóa sang khinh bỉ. Nhưng rồi căm ghét sẽ đầu độc bạn, nó bám cứng vào não bạn, khiến bạn đánh mất bình an trong tư tưởng. Bạn sẽ đau khổ.

Trong các tài liệu tôi đọc về căm ghét, chữ *pathology*, bệnh lý, thường xuyên xuất hiện. Căm ghét cực đoan có thể là một trạng thái, một cảm xúc, một thái độ, nhưng điểm chung là nó cần được chữa trị. Khi căm ghét lên tới đỉnh điểm, những người ghét cũng bị phá hủy theo, trên cả bình diện tâm lý và vật lý.

Nhà tâm lý học hàng đầu Paul Ekman, người có công lớn trong việc vẽ bản đồ các vi chuyển động của các cơ mặt ứng với các cảm xúc, đã từng căm ghét bố đẻ của mình trong 50 năm. Khi ông tha thứ được cho người bố, bỗng nhiên trong ký ức của ông xuất hiện lại những chi tiết tích cực về người bố mà trước đó ông không nhớ tới. Giống bản thân Eckman, bố ông đã từng tích cực hoạt động vì quyền của người da màu, điều mà ông đã quên. Căm ghét đã chặn những kỷ niệm này lại và làm méo mó cái nhìn của ông về người bố.¹⁰⁷

Nhiều thập kỷ trước, Martin Luther King đã nói về điều này: “Bạn không nhìn rõ nữa khi bạn ghét, bạn không đi thẳng được nữa khi bạn ghét. Bạn không đứng thẳng được, cái nhìn của bạn bị méo mó. Không có gì bi kịch hơn là chứng kiến một con người với trái tim đầy căm ghét. Anh ta trở thành một con bệnh.”

Căm ghét, giống như tình yêu, là những trải nghiệm thông thường của con người. Nhưng trong những trường hợp bệnh lý, căm ghét trở nên bao trùm, nuốt chửng tất cả, trở thành một cái hố đen tiêu thụ toàn bộ tâm trí của người ghét. Chúng ta nhớ lại một *status* của một “me” gửi tới đám báo chí đang được cho là chế nhạo các chị không đủ lực để chiến với Hồ Ngọc Hà:

“Chị dù quản lý doanh nghiệp nhá, nhưng chị đây cũng 2 tay 3 máy, trong đó 1 máy chuyên dùng để f5 cái topic này để không sót bài nào nhá (...) Thậm chí đêm đến chị vẫn lướt webtretho, face vèo vèo vèo để check k sót tí nào nhá. Chị rảnh cực! Cứ comment xong thấy mệt mệt chị lại tu 1 hộp sữa, 1 hộp trà sâm, 1 hộp tổ yến chưng đường phèn, 1 hộp sinh tố, và 1 viên đa vitamin. Chị khỏe cực!”

Trong trường hợp bệnh lý, cái ghét trở nên vô biên, nó thành điều duy nhất để qua đó người ta định nghĩa chính mình. Cái ghét bệnh lý, theo tác giả Kernberg, được viện tới như một vũ khí để tự vệ. Ông viết “Đó là hình ảnh của một bản thể đói khát, nổi giận, trống rỗng, đầy sự giận dữ bất lực, bực bội và sợ hãi trước một thế giới mà nó cho là cũng hằn học và hiểm thù như chính bản thân nó.”¹⁰⁸

TÀN NHÃN TỚI TỪ ĐÂU: KHI CÁI THIỆN CUỒNG TÍN VÀ CÁI TÔI BỊ ĐE DỌA

“Tất cả sự độc ác bắt nguồn từ sự bất lực.” - Seneca

“Tôi cho rằng độc ác chỉ là sự cô đơn được hóa trang thành cay đắng” - Tom Hiddleston

Một trong những cảnh lưu lại trong đầu tôi lâu nhất trong tất cả các clip đánh trộm mà tôi đã xem trên YouTube là cảnh một thanh niên to cao nhảy một bước dài từ đằng sau tới để đập vào lưng cô gái ăn trộm quần áo đã bị bắt, trong khi cô ta đang quỳ xuống và chấp tay lia lịa van xin đám đông vây xung quanh cô. Một hành động tàn nhẫn.

Sự tàn nhẫn này, và sự tàn nhẫn mà ta thấy trong những câu chuyện từ trước tới giờ, là từ đâu tới? Cái gì sản sinh ra nó?

Một lý do cơ bản của sự tàn nhẫn ở đây, trở trêu thay, lại tới từ cảm giác vì công lý. Những người ghét Dương Tường trở trêu trước thời cuộc: *“Thử nghĩ xem liệu có một tương lai tốt đẹp nào không cho một xã hội mà đến cả một lão già vẫn được coi là dịch giả số một Việt Nam rốt cuộc hóa ra lại là một thằng ăn cắp, ngu dốt và đê tiện?”* Vì những giá trị gia đình, người ta đòi “đưa hai con phò Hồ Ngọc Hà và Ngọc Trinh lên máy chém”. Chúng ta có quyền độc ác, nhiều người dường như lý luận như vậy, vì chúng ta ở phe chính nghĩa. Tự hào rằng mình đang bảo vệ một thế giới đang xuống cấp về đạo đức, người ta đánh mất ý thức về một tương quan đúng mực giữa mức độ của tội lỗi và mức độ của hình phạt. Đi theo lý tưởng một cách cuồng tín, người ta trở thành những tín đồ cực đoan. Coi những người khác họ là những kẻ tấn công vào các giá trị thiêng liêng của mình, họ truy đuổi và phá hủy những người kia với lòng quyết tâm cao độ.

TÀN NHÃN VÌ LÝ TƯỞNG

Cái ác mang tính lý tưởng, cái ác cuồng tín, khác với cái ác mang tính phương tiện như thế nào? Mục đích của cái ác phương tiện thường là lợi ích kinh tế, mang tính thực dụng: tiền mặt, đất đai, dầu mỏ, quyền lực chính trị. Một tay cướp cần tiền sẽ chỉ nhắm tới cái dây chuyền của nạn nhân, và không có khao khát gây hại hay hành hạ nạn nhân ngoài mức cần thiết để sở hữu được cái dây chuyền đó. Trong các ví dụ cụ thể của chúng ta, hai anh em Dũng và Phương muốn sở hữu máy cái kính mà không mất tiền. Hai bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý hành hạ trẻ vì họ muốn nhanh chóng kết thúc công việc cho trẻ ăn của họ. Họ không gán cho các hành động của mình một triết lý (chiếm đoạt kính từ người giàu cho một xã hội công bằng hơn), cho mục đích của mình một lý tưởng (roi vọt cần thiết cho sự phát triển của trẻ). Trong những khoảnh khắc sai trái của mình, họ là cái ác mang tính phương tiện.

Còn những người phát động những chiến dịch hủy hoại những người phạm chuẩn kia, ngược lại, tàn nhẫn nhân danh một lý tưởng. Như những chiến binh của một cuộc Thập tự chinh, họ thấy mình có nghĩa vụ đem ánh sáng đẩy lùi bóng tối của ma quỷ. Trong trường hợp này, việc hành hạ nạn nhân nhiều khi được coi như một minh chứng cho cái thiện đang chiến thắng, và do đó không có lý do gì để họ dừng tay. Nếu như “vấn đề” cần phải được giải quyết với cái ác mang tính phương tiện là làm thế nào để chiếm đoạt được tài sản của nạn nhân, thì vấn đề cần phải giải quyết của cái ác cuồng tín (mà lại đang nghĩ mình là thiện) là làm thế nào để tiêu hủy nạn nhân. Nhà nghiên cứu Roy Baumeister dẫn ra nạn diệt chủng ở Campuchia như một ví dụ rõ nhất của cái ác mang tính lý tưởng. Chính quyền Pol Pot thăm sát trí thức Campuchia không phải chỉ để đạt được những mục đích mang tính thực tế: dập tắt sự phản kháng, trưng dụng tài sản v.v. mà còn vì họ tin rằng trí thức là kẻ thù về ý thức hệ của họ, và do đó cần phải bị tiêu diệt bằng mọi giá, cho dù có tốn kém bao nhiêu chăng nữa. Khi Khmer Đỏ mới lên cầm quyền, họ kêu gọi trí thức Campuchia ở hải ngoại trở về để “xây dựng đất nước”. Khi hạ cánh, nhiều người trong số những người trở về này được chở thẳng từ sân bay tới trại giam và phòng tra tấn. Vì sao lại phải lập mưu để giết một bác sĩ nha khoa đang sống ở Paris, dường

như không có một lý do kinh tế và thực dụng nào để giải thích cho việc vô nghĩa này. Người ta chỉ có thể giải thích nó bằng việc Khmer Đỏ coi việc triệt tiêu những người trí thức này là một mục tiêu thiêng liêng. Trong cuốn *Ác quỷ - Bên trong sự tàn nhẫn và bạo lực của con người*, Baumeister viết về cái ác mang tính lý tưởng:

“Điều khiến cho cái ác mang tính lý tưởng đặc biệt tệ hại là lương tâm và sức mạnh trong tính cách của thủ phạm đẩy anh ta tới những hành động quyết liệt hơn, nghiêm trọng hơn. Không chỉ đơn giản là việc làm hại người khác được cho là chấp nhận được, nó trở thành một bổn phận. Khi hành vi gây bạo lực cho người khác không những được nhìn nhận như một quyền, mà còn là một nghĩa vụ, thì bạo lực sẽ trở nên gay gắt và không thương xót.”¹⁰⁹

Những người cuồng tín có một thế giới quan đơn giản. Ai không đồng ý với họ nghĩa là đi ngược với họ, hoặc do ngu dốt, không biết phải trái là gì, hoặc vì về phe những người kia, và do đó cũng xấu xa như chúng. Liệu sự lảng nhục Dương Tường có quá đà không? Câu hỏi này chỉ có thể đến từ tui cùng một giuộc. *“Đâu phải chi bọn ăn cắp mới bệnh thằng ăn cắp, bọn có ý định ăn cắp cũng bệnh thằng ăn cắp nữa kia, nhất là với CỤ ĂN CẮP, chúng lại càng bệnh tợn, hihi.”* Nhà văn Phạm Thị Hoài, sau một bài nhận xét về sự độc ác người ta dành cho Hồ Ngọc Hà, nhận được bình luận: *“Tóm lại là con tác giả này muốn thoải mái ngoại tình, muốn tình dục, muốn buông thả như súc vật.”*

Thế giới quan trắng đen như của các Hồng vệ binh này cho người ta một công thức để căm ghét và tàn nhẫn một cách tiện lợi, không bị sao nhãng bởi bản khoăn, do dự, hoài nghi, xung đột nội tâm. Xung đột nội tâm là kẻ thù của sự tàn nhẫn, nó làm người ta mềm lòng, thương cảm đối phương. “Họ cũng chỉ là người thôi”, “ai chả có lúc này lúc kia” là những câu tối kỵ với những người cuồng tín khi họ nói về kẻ thù của mình. Cái ác, giống như trong các phim Hollywood, cần phải bị phá hủy, hoàn toàn và triệt để. Để tàn nhẫn, người ta phải căm ghét. Càng căm ghét, người ta càng dễ tàn nhẫn. Những cuộc thánh chiến thường tàn bạo hơn các xung đột loại khác. Trong cuộc chiến chống lại quỷ dữ, người ta cho rằng không

cần phải quân tử. Trong công cuộc diệt tà, không có biện pháp nào là quá cực đoan. Một kẻ hiếp dâm vì căm thù phụ nữ sẽ tàn nhẫn hơn rất nhiều một người hiếp dâm vì anh ta không kiểm soát được thôi thúc tình dục của bản thân.

Những người tàn nhẫn vì lý tưởng cũng chối từ thấu hiểu nạn nhân, không muốn đặt mình vào vị trí của họ, không muốn tìm hiểu những vận hành tình cảm và tư duy của họ. Với họ, các bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý đánh trẻ vì bản chất ma quỷ bên trong họ, chứ không phải, không thể bởi họ bất lực trước công việc của mình, bởi họ không được đào tạo để có thể chịu được áp lực tinh thần, bởi cuộc sống vật chất và tinh thần nghèo nàn của họ, bởi quy trình quản lý của cơ quan hữu quan có vấn đề, v.v. Họ khước từ cho đối phương một cơ hội để lý giải, bởi qua lý giải, đối phương có thể sẽ hiện ra như những con người. Và khi đó, những người cuồng tín sẽ không biện minh cho sự tàn nhẫn của mình được nữa.

CÁI TÔI BỊ TỒN THƯƠNG

Nhưng sự cuồng tín không giải thích được hết mọi chuyện. Nó không giải thích được sự độc địa người ta quăng vào nhau khi tranh luận trên mạng về những điều bình thường nhất như cách thức nuôi dạy con, bú sữa mẹ hay uống sữa bò, về một chương trình ăn kiêng tinh bột, về việc một nghệ sĩ hủy chuyến đi Trường Sa, về điệu bộ “đúng mực” mà một ca sĩ phải có khi hát nhạc Trịnh. Trong những câu chuyện này, không có ai bị hại, không có luật nào bị vi phạm. Phải có một lý do khác khiến họ nổi giận.

Tôi có cảm giác điểm chung ở đây là cái tôi của họ đã bị tổn thương. Họ có những phản ứng dữ dội nhất trước những “khiêu khích” có thể là nhỏ nhất. Vì sao họ lại làm vậy? Dường như vì họ luôn ở trong trạng thái lo lắng rằng cái tôi của mình bị đe dọa. Họ thường xuyên sợ mình bị hạ bệ, bị nhìn xuống, hình ảnh mình bị hoen ố. Họ có thái độ phòng vệ và thù địch, phản ứng nhạy cảm với những tấn công từ bên ngoài. Họ không tự ti - những người tự ti luôn nghĩ mình không có giá trị gì, và do đó cũng không phẫn nộ khi bị coi thường. Họ cũng không tự tin - những người tự tin vững vàng về giá trị của bản thân, dù có bị công kích ra sao. Trong những

trường hợp này, họ cho rằng giá trị bản thân của mình rất cao, nhưng lại luôn lo sợ bị những người khác coi thường.

Tâm trạng này khiến họ nhìn thấy sự tấn công ở những nơi mà người khác không nhìn thấy. Một cái cười mỉm, một ánh mắt lạ đều có thể được hiểu là một sự khiêu khích. Đó là lý do người ta đâm nhau khi thấy bị rót rượu không đều trong bữa tiệc, lý do một người vợ nổi cơn ghen tam bành khi thấy chồng thân thiện với một phụ nữ khác, lý do một người đàn ông đâm vợ khi cô ta chê cái xe máy mình mới mua. Đó là lý do người ta dùng ngôn từ đâm chém hai người ăn cắp kính ở Thụy Sĩ, vì họ đã làm “nhục quốc thể”.

Đâu đó đằng sau cái tôi dễ bị tổn thương là một sự bất lực, một cảm giác bất đắc chí, một sự chua chát về một cuộc đời không được toại nguyện. Để giải quyết cái bất hạnh và bất lực bên trong, người ta đi tìm một lý do bên ngoài để trừng phạt. Chân dung của các ông chồng bạo lực hiện ra qua các nghiên cứu xã hội như những người cho rằng mình không được cuộc đời đánh giá đúng. Đặc biệt họ nhạy cảm khi người vợ có vị trí xã hội cao hơn họ. Điều này đe dọa cái tôi của họ. Để phòng ngừa vợ mình không kính nể đúng mức, họ dùng vũ lực để tạo uy quyền.

Trong nhiều trường hợp, cái lý tưởng cuồng tín mà chúng ta bàn tới bên trên là một tấm voan khoác lên cái tôi bị tổn thương và đe dọa. Cái căm ghét và tàn nhẫn dành cho Hồ Ngọc Hà đến từ sự sợ hãi. Nếu cô người mẫu gây tai nạn vì vượt ẩu, người ta có thể sẽ dành hai phút để phẫn nộ, nhưng sẽ không đòi đưa cô ta lên máy chém vì tội thiếu trách nhiệm khi tham gia giao thông. Nhưng hành động “cướp chồng”, dù là chồng của người khác, là tiếng chuông nhắc nhở rằng chồng của họ luôn có thể bị “cướp” như vậy. Vì tuyệt vọng, họ tấn công. Họ lăng nhục và tàn nhẫn để có được cảm giác mạnh mẽ, mình đang kiểm soát đời mình.

Do đó, cũng hiểu được khi nhiều phụ nữ, ngoài những lúc lên mạng làm nhục những người “cướp chồng, thì bận bịu tìm danh sách nhân viên trong công ty của chồng, đánh dấu những cô độc thân hay bỏ chồng để theo dõi đặc biệt, và cài cảm người theo dõi từ ngõ tới cổng công ty. Trên trang mạng Webtretho, chủ đề chia sẻ

kinh nghiệm gài phần mềm gián điệp vào điện thoại của chồng để đọc lén tin nhắn dài mấy chục trang, với hàng nghìn ý kiến. Một mẹ tường thuật lại công đoạn cài đặt phần mềm cuối, sau quá trình hàng tháng trời tìm cách quay lén video để mò ra được mật khẩu điện thoại của chồng: *“Em bấm chốt cửa, để sẵn quần áo mới trên giường, cởi quần áo đang mặc ra, để lão lên bất thành linh, sẽ bao biện là chốt cửa để thay quần áo. Em giữ nguyên hiện trạng ‘chỉ mặc bra và chip’ vờ lấy máy lão. Tay vừa mở khóa vừa run lập cập...”* Một mẹ khác dặn dò: *“Nàng nào muốn theo dõi điện thoại chồng, phải đảm bảo tinh như 1 quả táo tàu cơ, mới ko lộ mà hồng chuyện. Như em đây, biết là lão sắp đi hẹn hò với bé kia mà em vẫn bình tĩnh là lướt quần áo phẳng phiu để cho ‘đẹp zai mới có nhiều đũa yêu’ cơ.”*

Đằng sau những nụ cười đắc thắng kia là cuộc sống đáng buồn của những con người đầy sợ hãi và đầy căm ghét, sẵn sàng nhảy xổ vào những kẻ vô tình hay có ý nhắc nhở họ rằng hạnh phúc của họ là một lâu đài xây trên cát, vì chính họ cũng đang hoài nghi vào giá trị của bản thân. Nhiều khi người ta làm nhục người khác không phải vì một động cơ cao cả hay một lý tưởng tốt đẹp gì, nữ tác giả Marta Nussbaum viết trong cuốn *Nhục, ghé tởm và luật pháp*, mà nó chỉ thể hiện sự giận dữ của họ trước những giới hạn của cuộc đời mình. Sự phẫn nộ của họ không hẳn, hoặc ít ra là không chỉ hướng tới cái vô đạo đức hay những thói tật xấu của người khác. Đằng sau tấm màn đạo đức là một cái hoang sơ hơn rất nhiều: họ làm nhục người khác bởi đó là cách duy nhất để họ bảo vệ cái tôi mỏng manh, dễ đổ vỡ của mình.¹¹⁰ Trớ trêu thay, sự tàn nhẫn của những phụ nữ này xuất phát từ nhu cầu được yêu thương.

CUỒNG TÍN NHƯ TRIỀU DÂNG

Một yếu tố quan trọng nữa là những người “thiện” cuồng tín và những cái tôi bị đe dọa kia không đơn lẻ, họ hành động trong một đám đông. Nếu như ở thời kỳ tiền Internet, đám đông thường chỉ hình thành khi có người hô lên “Trộm!” thì ngày nay, đám đông cũng rất nhanh chóng xuất hiện từ hư không khi ai đó kêu lên “Đạo văn!”, hay “Cướp chồng!”, hay “Có đũa chửi phương Tây!”

Đám đông của những người “thiện” cuồng tín như triều dâng. Một cá nhân có thể sẽ suy nghĩ xem co nển dùng bạo lực để trừng phạt người phạm chuẩn hay không, nhưng khi một đám đông hình thành, sẽ không có thời gian cho các suy nghĩ. Chúng ta cần người khác ủng hộ niềm tin của mình để biến nó thành hành động.

Đám đông khiến người ta đánh mất cảm giác mình là một cá thể. Trăm người như một. Không còn ý thức về bản thân, các thành viên của đám đông không còn khả năng đánh giá các hành vi của mình một cách thấu đáo, và qua đó, khả năng kiềm chế bản thân. Lúc đó, dường như người ta bị một thế lực bên ngoài sai khiến.

Trong một đám đông, các cá nhân cũng dễ trở nên tàn nhẫn vì họ đánh mất cảm giác về trách nhiệm của bản thân. Không thấy có trách nhiệm thì không cảm thấy có lỗi; không cảm thấy có lỗi thì cơ chế tự kiểm soát và ngăn cản những hành vi gây hại không được kích hoạt. Điều này có thể thấy rõ nhất qua việc hàng trăm ngàn người chia sẻ clip sex của nữ sinh T. 15 tuổi. Kể cả khi tin về cái chết của T. loang ra, người ta cũng không hình dung ra là mình có một phần trách nhiệm trong đó. Sự liên quan giữa hành động đơn lẻ của một cá nhân và tác hại do cả một tập thể gây ra quá trừu tượng. Ai chịu trách nhiệm cho cái chết của T.? Câu trả lời của cộng đồng mạng là *“Tự làm thì ráng chịu, giờ còn trách ai?”* Tương tự, ai là người chịu trách nhiệm cho cái chết của người ăn trộm chó: người hô hoán có trộm? những người đuổi theo trộm? những người quây trộm lại? những người đâm đầu tiên? những người đập sau cùng? Có bao nhiêu người trong đám đông đó coi mình là kẻ giết người?

Cuối cùng, tập thể khiến các cá nhân ngại bày tỏ các hoài nghi của mình. Có thể một số đang tự hỏi “liệu mình có đang đi quá đà không, liệu có cần phải nhục mạ người ta như vậy không?” nhưng trong một tập thể giận dữ, ít người có đủ dũng cảm để lên tiếng kêu gọi sự tỉnh táo. Không những im lặng “cho lành”, người ta bóp chết những hoài nghi của mình, thậm chí xấu hổ vì mình là một kẻ yếu đuối. Kết quả là trong nhiều trường hợp, quan điểm và phát ngôn của những kẻ cực đoan nhất trở thành quan điểm của tập thể. Trong vụ Dương Tường, người ta thấy hai, ba cái tên nổi lên, luôn luôn và bền bỉ theo đuổi mục đích làm nhục và đâm chém Dương Tường

bằng ngôn từ, cứ như đó là mục đích sống của họ. Khi một đám đông tự trao cho mình quyền để tàn nhẫn, những người hèn học nhất, thù hận nhất thường hay nổi lên như những người cầm đầu. Lúc đó, theo tác giả Roy Baumeister, những người cuồng tín nhất hay được đưa vào những vị trí lãnh đạo về đạo đức. “Tập thể sẽ bạo lực hơn các thành viên cấu thành nên nó,” ông viết, “và khi tay của các thành viên đã nhuộm máu, đã quá muộn để họ đặt câu hỏi về mục đích chung của cả nhóm, khả năng lớn hơn là họ sẽ tiếp tục xuống tay.”¹¹¹

I
1
,1

PHẦN 4

GIÃ TỪ VĂN HÓA LÀM NHỤC

Sức mạnh của sự điềm tĩnh

Giã từ văn hóa làm nhục

“Và cứ như thế cho đến vô cùng”: Suy ngẫm về tử tế

Ta cần biết bao nhiêu về cuộc đời người khác

SỨC MẠNH CỦA SỰ ĐIỀM TĨNH

“Có hai thứ mà người ta không bao giờ nên tức giận về chúng, cái mà người ta có thể thay đổi được, và cái mà người ta không thể thay đổi được.” - Plato

“Người chiến binh xuất sắc nhất không bao giờ giận dữ”- Lão Tử

Hệ thống giá trị truyền thống của người Việt vốn coi trọng 1 trạng thái tâm lý và cảm xúc cân bằng. *Đại học*, một trong những cuốn sách kinh điển của Nho giáo, viết: “Tâm yên tĩnh rồi, lòng mới ổn định. Lòng ổn định rồi, suy nghĩ sự việc mới có thể chu toàn. Suy nghĩ sự việc chu toàn rồi, mới có thể xử lý, giải quyết công việc được thỏa đáng.”¹¹² Thái độ và phong cách “trung dung”, được định nghĩa là sự ôn hòa, cân bằng, không thái quá, cũng được coi là kim chỉ nam của người quân tử. Ngược lại, “kẻ tiểu nhân thì không hề lo sợ, nể nang hay e dè ai hết, nên cách nói năng và hành động của kẻ tiểu nhân không thái quá thì cũng bất cập”.¹¹³ Có được cái tâm an lành cũng là một đích lớn trong tu tập Phật giáo. Mọi người tự căn dặn “chín bỏ làm mười”. Mỗi dịp Tết, người ta vẫn nô nức kéo nhau đi xin ông đồ chữ Nhẫn để treo trang trọng trong nhà.

Nhưng có vẻ những chữ Nhẫn này đã trở nên một vật trang trí đơn thuần như ảnh diển viên. Nhìn quanh ở ngoài đường, chúng ta cảm thấy rõ: căng thẳng, cáu bẳn, bực bội là cảm xúc chủ đạo. Báo chí cảnh báo về bạo lực học đường gia tăng, các nhà văn hóa lo ngại người Việt trở nên “ưa giao lưu bằng nắm đấm” và dự báo về “cái chết của sự hiền lành”. Trong dịp Tết Nguyên đán 2016, hơn 5,000 người nhập viện vì đánh nhau, tăng 25% so với bốn năm trước.¹¹⁴ Đặc biệt, khi ở trên mạng, nhiều người nhanh chóng biến thành những đứa trẻ ba tuổi không kiểm soát được mình.

Là một trong những cảm xúc bẩm sinh, bên cạnh buồn, sợ, vui, bất ngờ và kinh tởm, giận dữ cũng thuộc về con người. Nó có thể trở dậy từ nỗi thất vọng, cảm giác bị tổn thương hay mất mát. Giận

dữ báo cho chúng ta biết là có điều gì đó không ổn, rằng nhu cầu của chúng ta không được đáp ứng. Một cậu thanh niên không được phép đi chơi. Một đứa trẻ bị khước từ đồ chơi mới. Một người dân bị những nhĩều ở cửa quan. Một nhân viên bị từ chối yêu cầu tăng lương. Người giận dữ là người đang bị đau, họ muốn hét lên rằng “tôi quan trọng”, bởi họ cho rằng người khác không hiểu hay không muốn hiểu điều đó. Cơn tức giận đầu tiên của con người xảy ra khi đứa trẻ sơ sinh giận tím tái người vì không được bú. Người giận dữ khao khát tấn công lại và loại bỏ kẻ đã làm đau anh ta, và nếu không được (ví dụ khi nguyên nhân là một trận kẹt xe lúc tan tầm), anh ta sẽ giận cá chém thớt và trút cơn giận lên một người thứ ba.

NGUỒN CƠN CỦA GIẬN DỮ

Tình trạng giận dữ có thể được nuôi dưỡng và nung nấu bởi một cảm giác bất lực, bế tắc trước cuộc sống. Người giận dữ chất chứa trong lòng những tổn thương và xúc phạm mà anh ta đã trải qua: một hôn nhân thất bại, một tay sếp tồi ở cơ quan, một tai nạn vô nghĩa. Anh ta thấy mình là một nạn nhân trong một thế giới không công bằng. Chắc chắn phải có một ai đó khiến cuộc sống của anh ta trở nên thảm họa như thế, không là đứa con cứng cổ thì cũng là các thể chế nhà nước. Nhiều người còn oán giận cả tạo hóa, sự hữu hạn và vô vị của cuộc đời. “Mỗi người chỉ có một số kiếp, một cõi sống,” Nguyễn Huy Thiệp nhận xét, “và điều đó làm lòng ta run lên vì căm giận.”¹¹⁵

Người giận dữ kiểu này hay diễn trong đầu mình những đoạn phim tưởng tượng nhằm trả thù những kẻ đã làm mình bị tổn thương, từ tay hàng xóm tới công an phường tới thằng bạn trở mặt. Với thời gian, sự cay đắng không những giảm đi mà còn lớn lên, sự giận dữ dần đông cứng lại. Người giận dữ khước từ chấp nhận thực tại và bị ám ảnh bởi những đòi hỏi phi thực tế với người khác hoặc những hiện tượng trong xã hội.

Giận dữ cũng có thể xuất phát từ những lý do liên quan tới đạo đức. Người ta phẫn nộ khi cho rằng những giá trị của mình, niềm tin của mình bị tấn công, căn tính của mình bị đe dọa. Khi đó, giận dữ đi kèm với kinh tởm và căm ghét. Người bị tấn công nhanh chóng

coi người kia là kẻ thù, quái vật hay rác rưởi, và sau khi phi nhân hóa họ, coi họ xứng đáng để bị trừng trị. Sự tức giận khi bị người mình yêu quý (bạn thân, người yêu, thần tượng) phản bội hay rơi vào thể loại này.

Những người này hay cho rằng sự giận dữ của mình là hợp lý và chính nghĩa, phục vụ cho một mục đích cao cả hơn chính họ. Ở kịch bản tích cực, các cá nhân giận dữ về đạo đức có thể trở thành những người vận động cho những thay đổi trong xã hội (nếu như họ chuyển hóa được sự giận dữ của mình, chúng ta sẽ trở lại chủ đề này vào cuối chương), ở kịch bản tiêu cực, họ khoác lên mình tấm áo chính nghĩa và coi bất cứ xung đột nhỏ nhất nào cũng như một cuộc thánh chiến.

“Tôi kinh tởm những kẻ vi phạm chuẩn”, những người này có xu hướng nói vậy. “Tôi dễ nổi cơn tam bành với những người có quan điểm khác tôi.” “Tôi cảm thấy bị tấn công khi người khác có hành vi đi ngược với các giá trị của mình.” “Tôi sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ niềm tin của mình.”¹¹⁶ Đây là những dấu hiệu của sự cứng nhắc tới cực đoan, thiếu khoan dung và khước từ sự khác biệt.

Lại có loại thịnh nộ vì nhục; người ta nổi xung vì cho rằng mình bị “mất mặt”, danh dự của mình bị sút mẻ. Loại thịnh nộ này hay xảy ra hơn ở những văn hóa coi trọng thể diện như ở các nước châu Á, và nó khiến người nổi giận quay ra tấn công và làm nhục người làm nhục mình. Thể diện ở đây không phải chỉ là của cá nhân, mà còn có thể là của gia đình, quê quán và cả của “Việt Nam” nói chung, nghĩa là bất cứ một tập thể nào mà người ta cho rằng mình thuộc về nó. Một đại gia cư xử không đẹp với tình nhân có thể bị coi là “làm xấu mặt đàn ông Việt Nam”. Một người Việt bị phát hiện ăn cắp ở nước ngoài thì làm “nhục quốc thể”. Mỹ Linh hát quốc ca trong chuyến viếng thăm của tổng thống Obama theo “kiểu lạ” cũng vậy. Trong những trường hợp này, người ta tức giận vì họ sợ bị coi là vô giá trị, xấu xí, không xứng đáng trong con mắt của người khác. Quan trọng ở đây là sự lăng nhục nằm ở cảm nhận của người nổi giận chứ không nằm trong ý định của người hứng chịu cơn giận (đại gia quỵ tiền, người ăn cắp hay nghệ sĩ hát quốc ca).

Những người giận dữ dạng này sẽ dễ đồng tình với những câu nói này: “Tôi hay thịnh nộ khi người khác không tôn trọng tôi”, “Tôi sẽ bảo vệ danh tiếng và thể diện của mình tới cùng”, “Tôi rất lo mình bị coi là ngớ ngẩn hay ngu ngốc”, “Tôi dễ nổi đóa khi bị nói là mình sai”, và “Tôi không thể quên được sự coi thường của người khác.”¹¹⁷

Cả ba dạng giận dữ trên đều có thể trở thành trạng thái kinh niên. Ai trong chúng ta cũng có một người họ hàng hoặc một người bạn như vậy: thường xuyên bực bội và cáu kỉnh. Không cái gì có thể làm anh ta (phần lớn, nhưng không phải tất cả những người này là nam giới) hài lòng. Kể cả trong những lúc mọi người xung quanh vui vẻ nhất thì anh ta cũng tìm ra được một lý do gì đó để phàn nàn. Đây là những người bị cầm tù bởi giận dữ. Giận dữ trở thành trạng thái chủ đạo của họ. Trong vườn cây tâm hồn của mình, họ chỉ tưới tẩm cho giận dữ mà để những cảm xúc khác héo mòn. Tức giận trở nên phản ứng hiển nhiên, phản xạ đầu tiên của họ, được kích hoạt bởi bất cứ một lý do nhỏ bé nào. Khi gặp vấn đề, họ quay lại với sự giận dữ như quay về một người quen cũ, xấu xí nhưng trung thành. Giận dữ là nhà họ, họ không biết đi đâu nữa.

Giận dữ che chở cho người tức giận, nó là vỏ bọc ngăn anh ta cảm nhận sự tổn thương và đau đớn của mình. Tất cả những gì anh ta có thể nghĩ đến trong khoảnh khắc đó là đánh trả để bảo vệ lòng kiêu hãnh, trút giận để cảm thấy mình quan trọng và có sức mạnh. Sự cay đắng và thù địch là làn sương mù để anh không phải nhìn vào nỗi đau của mình. Lúc đó, sự nhẫn tâm với người khác, dù là người gây ra nỗi đau hay một kẻ thứ ba, có tác dụng như thuốc gây mê.

Và như thế, dần dần ký ức của người giận dữ kinh niên đầy áp những sự khó chịu, khiến họ có xu hướng chỉ chú ý tới những khía cạnh tiêu cực của mọi thứ đang diễn ra. Quan điểm của họ rằng thế giới này xấu xí được khẳng định, vòng luẩn quẩn khép kín.

SỨC MẠNH CỦA SỰ ĐIỀM TĨNH

Giận dữ có thể là một người đưa tin tốt về một nhu cầu không được đáp ứng của ta, nhưng như các tác giả Adrian Faupel,

Elizabeth Herick và Peter Sharp viết trong *Quản lý giận dữ - Một cuốn hướng dẫn thực hành*, nó là một người giải quyết vấn đề tồi. Câu “giận quá mất khôn” của người Việt được từ điển Oxford Dictionary trình bày lại hoa mỹ hơn, ở đây giận dữ được định nghĩa là một cảm giác khó chịu cực đại, và “đổi ngược với lý trí”. Hãy tự quan sát lần tới, khi ai đó lên án bạn là “Trơ trẽn!” chẳng hạn. Huyết áp của bạn bắt đầu tăng, hơi thở gấp, mắt bạn nheo lại, trường nhìn thu hẹp lại, bạn mất khả năng lắng nghe và thấu hiểu người khác. Bạn đáp trả. Bên kia tấn công lại. Bạn gặp khó khăn để kiểm soát mình, bạn bị biến dạng, không nhận ra bản thân nữa. Lúc này, bạn như một cái điện thoại bị treo, không tiếp nhận được những gì từ bên ngoài mâu thuẫn hay đi ngược với cảm xúc tức giận mà bạn đang có. (Bạn cũng bị treo tương tự khi yêu, bỏ qua những tín hiệu rằng người bạn yêu có thể có vấn đề - đó cũng là lý do bạn không nên ra quyết định gì trong lúc rất yêu).

Khi cơn thịnh nộ qua đi, bạn thấy bã người ra, và có thể hối hận về điều bạn đã nói hay làm. “Giận dữ vô dụng”, Seneca, triết gia lừng danh thời La Mã cổ đại, người theo trường phái khắc kỷ và là thầy giáo của hoàng đế Nero, viết vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, “ngay cả trong chiến tranh.”

Nhưng trái ngược với giận dữ là cái gì?

Không tức giận không có nghĩa là thờ ơ, mặc kệ, không có chính kiến. Không nổi giận không có nghĩa là nhút nhát, yếu đuối. Trái ngược với giận dữ là sự điềm tĩnh. Sự điềm tĩnh nằm ở giữa của dải tần mà một cực là sự lãnh đạm hay bạc nhược, và cực kia là sự hung hăng, căm giận ngùn ngụt.

Khác với nhu nhược, điềm tĩnh là nền tảng cho một thái độ cương quyết, danh thếp, sự minh mẫn, sắc bén và sức thuyết phục. Điềm tĩnh cũng khác với hung hăng ở chỗ nó không thô bạo và phá hủy. Trong điềm tĩnh ẩn chứa sức mạnh. Nó là vũ khí sắc bén nhất để bạn không những bảo vệ mình mà còn những người liên quan trước chính họ. Điềm tĩnh cũng không phải là kìm nén giận dữ, một dạng chạy trốn xung đột, bên ngoài “vẫn bình thường”, không tỏ ra phản đối hay bất đồng, trong khi bên trong sôi sục như một nồi áp

suất đóng chặt vung. Người cương quyết không lẩn tránh xung đột, mà bày tỏ nhu cầu của mình, bảo vệ niềm tin của mình, trong khi vẫn tôn trọng cảm xúc, nhân phẩm và lưu ý tới nhu cầu của người kia. Anh ta không có mong muốn hạ nhục hay đè bẹp người khác, không cưỡng ép hay đe dọa. Người điềm tĩnh mà cương quyết có thiện chí đi tìm giải pháp trong tinh thần hợp tác. Anh vững vàng ở giữa biển giận dữ của người khác.

Khả năng quản lý giận dữ là một thành tố cơ bản của trí tuệ xúc cảm và có vai trò quan trọng trong việc tạo cho ta một đời sống cảm xúc khỏe mạnh và những quan hệ xã hội lành mạnh.

Trí tuệ xúc cảm có hai mặt. Một mặt, nó là khả năng nhận biết được cảm xúc của bản thân, có một vốn từ vựng lớn để gọi tên những gì đang xảy ra bên trong mình. Nó cũng là kỹ năng thể hiện những cảm xúc đó ra bên ngoài một cách có mức độ, điều hòa tâm trạng, không mất kiểm soát, không quát, gào, dùng nắm đấm, nức nở, suy sụp hay bỏ đi, và không để sự bấn loạn nhấn chìm khả năng tư duy.

Mặt khác, trí tuệ xúc cảm là năng lực “đọc” người khác, nắm bắt tình cảm của họ, hiểu được nguồn cơn hành động của họ, và phản hồi lại một cách tinh tế. Thấu hiểu không có nghĩa là chấp thuận quan điểm hay hành vi của người kia. Chúng ta sẽ bàn sâu hơn về khái niệm quan trọng này ở chương kết của cuốn sách. Theo Daniel Goleman, cha đẻ của các nghiên cứu về trí tuệ xúc cảm, xã hội hiện đại đã quá chú trọng tới thông minh được đo qua IQ và tầm quan trọng của lý trí. Nhưng IQ sẽ không dẫn tới đâu nếu ta để cảm xúc cuốn mình trôi đi như một cơn lũ.¹¹⁸ Với Goleman, những người không nhận thức được xúc cảm của mình thì cũng không đọc được tâm trạng của người khác; họ vừa thiếu khả năng tự chế ngự vừa thiếu sự thấu cảm, hai yếu tố nền tảng cho một cuộc sống đạo đức. Người i tở về cảm xúc trở thành kẻ phá hoại cuộc sống của chính mình và của những người liên quan.

CHUYỂN HÓA GIẬN DỮ

Làm thế nào để thoát khỏi nhà tù của giận dữ? Làm thế nào để vươn tới được sự vững vàng của điềm tĩnh và cương quyết?

Bước đầu tiên là tự thú nhận là bạn đang ở trong tù, và điều này không phải là hiển nhiên hay dễ dàng với tất cả mọi người. Không muốn hạ xuống lớp giáp bảo vệ và nhìn vào những nỗi đau bên trong, người giận dữ hay tìm cách biện hộ cho thái độ của mình. “Tính khí tôi là như vậy.” Phổ biến hơn: “Chúng nó như thế thì không giận sao được.”

Khi đã hạ quyết tâm đến với tự do, bước thứ hai, theo nhà tâm lý học Potter-Efron, là học cách thể hiện sự bất bình của mình mà không mất kiểm soát, không để mình bị cơn giận đập cho tơi tả như tàu lá chuối trong cơn giông. Nhà tâm lý học Paul Ekman so sánh cơn giận với một núi lửa. Ở người nóng tính, núi lửa cao và có miệng rộng, thành núi dốc, cơn giận của người này phát sinh nhanh, kéo dài, và dữ dội. Ở người bình tĩnh hơn, núi lửa nhỏ và thấp, cơn giận tới chậm hơn, đi qua nhanh hơn, và ít phá hủy hơn.¹¹⁹ Khả năng phục hồi nhanh khỏi một tâm trạng tiêu cực là dấu hiệu của một trạng thái tâm lý khỏe mạnh và dẻo dai.

Mục tiêu của quá trình chuyển hóa giận dữ là dần dần khiến những núi lửa giận dữ nhỏ lại, mức độ cuồng nộ của mỗi cơn giận thấp hơn và gây ra ít thiệt hại hơn. Để làm được việc đó, bạn cần tìm cách kéo dài khoảng thời gian từ khi cảm xúc trở dậy tới hành động. Giữa dự định đánh trả, được khơi dậy bởi giận dữ, và bản thân hành vi trả thù, là những tích tắc ngắn ngủi. Nếu trong lúc đó bạn ý thức được về ý định trả thù của mình, bạn có thể ngăn chặn nó. Bản chất của trẻ con và những người lớn không tự kiểm soát được hành động luôn đi liền với cảm xúc: có kẹo trước mặt là phải ăn ngay lập tức, bị tổn thương là nổi xung tấn công trả lại liền.

Khi bắt đầu nổi giận, hãy đếm tới mười và thở sâu trước khi bạn nói hay làm gì đó. Nếu bạn rất giận dữ, hãy đếm tới một trăm. Khoảng thời gian này là cơ hội để nhận thức của bạn vào cuộc và lý trí của bạn lên tiếng, đẩy lùi những phản ứng tức thời và nhường chỗ cho những hành vi có suy nghĩ hơn, sau khi đã nhìn sâu vào bên trong mình và gọi tên sự tổn thương, nỗi đau hay sự thất vọng. Khi gọi được tên, cơn bão giận dữ đánh mất năng lượng của nó.

Nhận thức làm bạn hiểu được vì sao người khác phẫn nộ, và giúp bạn giải tỏa tình huống như xì hơi một quả bóng.

Chìa khóa ở đây là ý thức về bản thân, nhận biết được ý nghĩ của ta, trạng thái của ta. Ngược với tình trạng này là khi ta suy nghĩ miên man, hoặc khi ta bị cảm xúc lôi cuốn đi. Ý thức về bản thân là bước ra ngoài để quan sát chính mình nhìn thấy sự giận dữ của mình, ý muốn gây hại của mình như cái tôi thứ hai đang quan sát cái tôi thứ nhất một cách quan tâm nhưng không bị cuốn theo người anh em đang vật vã trong sự kích động của nó. Khả năng nhận biết nhạy bén về những gì xảy ra bên trong mình này giúp ta neo bản thân lại trong những cơn sóng cảm xúc.

Dalai Lama ví việc tu tập để quản lý giận dữ như một quá trình đi học. Ở bậc nhà trẻ, sau khi cơn giận qua đi, khi núi lửa đã phun trào và đã nguội, người ta mới nhận ra được tác hại của nó và rút kinh nghiệm cho phản ứng của mình trong tương lai. Tới bậc trung học, người ta có thể ý thức được về cơn giận của mình khi nó vẫn đang xảy ra, và qua đó điều chỉnh hành vi và lời nói của mình. Họ đã có khả năng giảm nhiệt cái núi lửa đang hoạt động. Ở mức Ph.D., người ta nhận ra sự trở dậy của giận dữ trước khi bất cứ một hành vi hay lời nói nào được buông ra, và qua đó không bị cảm xúc bắt cóc nữa. Có thể không cưỡng lại được sự trở dậy của tức giận, nhưng người có bằng Ph.D. nhận ra những tín hiệu của nó từ rất sớm, nhận ra nguy cơ núi lửa ngay từ khi mới có vài ngọn khói, và có thể trì hoãn hành động của mình cho tới khi cơn giận qua đi.¹²⁰

Tác giả Richard Meyer dùng một hình ảnh khác. Ông so sánh cảm xúc căm giận ở người không luyện tập như vết khắc vào đá, khó mà phai mờ. Với ý thức và tập luyện, dần dần sự giận dữ chỉ còn như được viết lên cát. Cuối cùng, nó chỉ thoáng qua như khi ta lấy que vẽ lên mặt nước.¹²¹

Nhưng tất cả những kỹ thuật đều hạn chế nếu bạn không thay đổi được thái độ sống. Cuộc sống của bạn sẽ đầy áp cấn kỉnh và bực bội nếu từ sáng tới tối bạn đi tìm câu trả lời cho hai câu hỏi này: “Lại có vấn đề hay tin xấu gì nữa đây?” và “Tôi có thể đổ lỗi cho ai?”

Liều thuốc chữa là phát triển một cảm giác sống dựa trên niềm tin vào người khác, nhìn nhận cuộc sống một cách lạc quan, ít hoài nghi hơn, vun đắp cảm giác yêu thương và được yêu thương. Bạn hãy thử lưu tâm tới khen ngợi chứ không chỉ trích người khác, nhìn ra những niềm vui trong cuộc sống bên cạnh những vấn đề mà bạn muốn thay đổi. Các nhà tâm lý học gọi đây là phương pháp thay thế: khen ngợi thay cho chỉ trích, lạc quan thay cho bi quan, và tha thứ thay cho căm ghét.

Chúng ta cũng cần chấp nhận chúng ta không kiểm soát được cả thế giới. Plato có lý: với những thứ thay đổi được, ta thay đổi chúng mà không cần phải nổi giận. Với những thứ không thay đổi được, lại càng không có lý do để ta bực bội. Tất nhiên, trong cuộc đời nhiều khi chúng ta không biết cái gì thuộc về nhóm đầu và cái gì thuộc về nhóm sau, nhưng lúc đó, sự tức giận lại càng không giúp bạn có được trí tuệ mà bạn cần.

Thêm nữa, chúng ta nên cam kết thay đổi, bất kể người xung quanh có thay đổi bản thân họ không. Nhiều khi chúng ta tự nhủ mình chỉ buông bỏ giận dữ khi chồng, vợ, bố mẹ, hoặc những cư dân mạng khác cũng vậy. Nhưng như thế thì không khác gì chúng ta không muốn thoát khỏi nhà tù của thịnh nộ chỉ vì người khác vẫn muốn ở trong đó. Ngược lại, khi chúng ta đã tự do, ta có thể giúp họ thoát ra khỏi nhà tù của chính họ.

GIẬN DỮ VÀ THAY ĐỔI XÃ HỘI

Cuối cùng, giận dữ đóng vai trò gì trong việc tạo ra thay đổi xã hội? Liệu người hoạt động xã hội có cần sự giận dữ cho công việc của mình? Qua những phần trên, câu trả lời có lẽ đã rõ. Cảm xúc giận dữ ban đầu, nếu có, phải được chuyển hóa thành năng lượng tích cực. Người hoạt động xã hội cần đi qua tầng tầng lớp lớp những hiện tượng bề mặt để nhận biết những cơ chế bất công ở đằng sau, để suy nghĩ về chiến lược tạo thay đổi và vai trò của mình trong đó. Anh ta chỉ có thể làm vậy với một sự tỉnh táo, điềm tĩnh và bền bỉ. Giận dữ triền miên không những không có ích, nó còn cản trở việc nhận ra được tương quan của sự việc, mình có thể làm gì và không làm gì, và làm như thế nào. Người hoạt động xã hội hiệu

quả thường hay được ví với một võ sĩ: luôn luôn sáng suốt, tinh táo, cương nghị, và giàu kinh nghiệm.

Ngược lại, người phẫn nộ và chua chát triền miên trước thực trạng xã hội là người đã đầu hàng. Anh ta đã mất hy vọng; với anh ta, xã hội đã trở thành một đồng bưng nhùng không gì gỡ ra được. Tiến sĩ David Pilgrim, người sáng lập ra Bảo tàng Jim Crow (Jim Crow là chữ miệt thị để chỉ người da đen cũng như hệ thống các luật phân biệt chủng tộc ở Mỹ cho tới thập kỷ 1960) viết: “Sau nửa thế kỷ mà tôi đã sống, tôi đã nhìn thấy quá nhiều nhà hoạt động xã hội trở nên chán nản, bức bối và mệt mỏi (...), đam mê lý tưởng của họ đã biến thành sự tức giận âm ỉ, hoặc tệ hơn, thành sự căm ghét đặc quánh.”¹²²

Cái chúng ta cần là nuôi dưỡng không phải là sự tức giận hay thù ghét, mà là khao khát muốn thay đổi, là đòi hỏi công lý không ngừng nghỉ. Căm giận khiến chúng ta muốn loại bỏ người làm ta giận. Khao khát thay đổi khiến chúng ta muốn chuyển hóa họ. Một trong những thành tựu và bí quyết thành công lớn nhất của Nelson Mandela là ông luôn luôn giữ được đối thoại với những kẻ đàn áp ông. Với ông, “kẻ đàn áp cũng cần được giải phóng, giống như kẻ bị đàn áp vậy.” Giải thích về việc mình đồng ý nhận giải Nobel Hòa bình cùng với tổng thống Nam Phi, de Klerk, ông nói: “Để tạo ra hòa bình với kẻ thù, bạn phải làm việc với kẻ thù đó, và kẻ thù đó trở thành người đồng hành của bạn.”¹²³ Hiển nhiên, bạn không thể chuyển hóa kẻ thù thành bạn đồng hành bằng căm giận.

GIÃ TỪ VĂN HÓA LÀM NHỰC

“Nếu như chúng ta không thống nhất được với nhau thì ít nhất chúng ta có thể giúp để thế giới yên ổn hơn cho sự đa dạng” -John F. Kennedy

“Hãy nhẹ nhàng với người trẻ, trắc ẩn với người già, khích lệ người cố gắng, và khoan dung với người yếu và người sai. Một lúc nào đó trong cuộc đời bạn sẽ là chính những người này”- Lloyd Shearer

“Một người hào kiệt nóng lòng việc nước mà kiến thức thì chưa thoát khỏi khuôn sáo cũ chứt nào.” Đây là lời nhận xét của Phan Châu Trinh dành cho Phan Bội Châu vào những thập kỷ sóng gió đầu thế kỷ 20, khi giới tinh hoa Việt Nam vật lộn để tìm một con đường thoát khỏi sự đô hộ của người Pháp. Chủ trương cứu nước của hai nhân sĩ họ Phan không thể đối lập nhau hơn. Một người đi theo con đường dân chủ, bất bạo động, người kia muốn thiết lập một chế độ quân chủ, tìm tới người châu Á cùng màu da làm đồng minh. Với Phan Bội Châu, triết lý của Phan Châu Trinh là “một lý thuyết mà người ta chưa biết đầu đuôi, rõ phía Nam, phía Bắc”, và hơn nữa: “Ôi dân chủ, dân không còn nữa thì chủ vào đâu. Lúc bấy giờ, nếu Đại Huynh có bầu nhiệt huyết cũng không còn chỗ thi thố nữa...”¹²⁴

Nhưng với tất cả những bất đồng gay gắt, hai người vẫn là bạn đồng hành khăng khít của nhau. Trong tập *Tự phán*, Phan Bội Châu viết về mình và Phan Châu Trinh: “Chính kiến của hai người rất phản đối nhau, cụ với tôi đồng một mục đích, mà thủ đoạn thì khác nhau. Cụ thì muốn dựa Pháp đánh đổ quân quyền mà tôi thì bài Pháp phục Việt, mâu thuẫn là thế. Tuy chính kiến vẫn trái nhau, mà ý kiến rất ưa nhau.”¹²⁵

Không chỉ trên bình diện chính trị, trong sự hoang mang, xáo trộn và đứt gãy của hồi đó, các cuộc tranh luận lớn xảy ra trong nhiều lĩnh vực. Cuộc bút chiến ở những năm 1920-30 giữa Phạm

Quỳnh, Phan Khôi và các nhân sĩ khác về giá trị của *Truyện Kiều* đã đi vào huyền thoại. Một bên coi *Kiều* là “quốc hồn, quốc túy”, rằng “*Truyện Kiều* còn, tiếng ta còn; tiếng ta còn, nước ta còn”. Bên kia coi đó chỉ là một thứ văn chương “ngâm vịnh chơi bời”, thậm chí là “dâm thư” làm mê hoặc dân chúng, và việc đề cao nó là tà thuyết của những “chân nho chính sĩ Hán học” đã “mòn mỗi điều linh”.¹²⁶

Thật khó mà hình dung được các cuộc vật lộn tư tưởng kia xảy ra ở thời đại của mạng xã hội và truyền thông chạy theo *view* ngày nay. Chậm nhất là tới bình luận thứ 20 trong một diễn đàn hay dưới một bài báo, những thứ mà người ta nghe được sẽ là các kết án chắc nịch về những âm mưu thâm độc cũng như tư cách thấp dưới đầu gối của “phe kia”, kèm theo những bình luận về các loại vật liệu kém chất lượng nằm bên trong sọ của họ.

Một không gian dân chủ cần có hai điều kiện. Thứ nhất, tất cả mọi người, bất kể vị trí xã hội, khả năng kinh tế hay trình độ học vấn, có khả năng lên tiếng. Ở khía cạnh này, Internet và mạng xã hội đã đem lại những điều kiện tuyệt vời mà những người cùng thời với Phan Khôi và Phạm Quỳnh không thể nào mơ tới được.

Nhưng tự do biểu đạt sẽ chỉ trở thành hình thức nếu nó không đi kèm với điều thứ hai: khả năng lắng nghe nhau của những thành viên trong xã hội, và dường như ở khía cạnh này chúng ta đã thụt lùi ghê gớm so với thế kỷ trước. Quyền được lên tiếng sẽ không có ý nghĩa nếu như tất cả chìm trong một biển âm thanh hỗn độn, hoặc nếu những phát ngôn hung hãn làm người khác im lặng vì sợ hãi.

ĐẨY LÙI SỰ THÔ LỖ

Sự thô lỗ đang phá hủy không gian dân chủ mà Internet đem lại, phá hủy khả năng lắng nghe, và qua đó khả năng cùng nhau đưa ra những quyết định quan trọng. Chúng ta có thể làm gì để đẩy lùi sự thô lỗ và phục hồi lại tiềm năng dân chủ của mạng?

Không đổ lỗi cho nạn nhân. “Nói năng như thế bị ném đá là đúng rồi” là một câu chính bản thân tôi thường xuyên nhận được. Nó giống như trách người bị hiếp dâm là “ai bảo đi chơi một mình”, trách người đeo trang sức đắt tiền ngoài đường là “khoe của bị giật

là đúng”. Chúng ta cần dừng lại tư duy phản xạ rằng cái xấu chỉ xảy ra với kẻ xấu, nạn nhân “xứng đáng” bị nạn. Bất cứ ai cũng có quyền biểu đạt ý nghĩ của mình, nếu nó không vi phạm tới phẩm giá của người khác. Khác biệt về quan điểm, từ nguyên do thảm họa môi trường tới nhan sắc hoa hậu hay cách hát quốc ca, không phải là lý do để hạ nhục người phát ngôn.

Không những không đổ lỗi, chúng ta nên lên tiếng phản đối ngôn từ bạo lực và bày tỏ sự cảm thông và tình đoàn kết với nạn nhân, đặc biệt khi ta nhấn mạnh là ta không chia sẻ quan điểm của người đó trong câu chuyện đang được tranh cãi, để những người khác hiểu rằng chúng ta hành động như vậy vì nguyên tắc, không phải là để “bảo vệ người cùng phe”.

Không lăng nhục người lăng nhục. Không dễ dàng để chống cự lại ham muốn đánh lại kẻ đánh mình, nhất là khi cuộc ẩu đả chỉ xảy ra trên mạng, cả hai bên vẫn nghe nhạc và uống sinh tố trong quán cà phê. Nhiều người giữ được bình tĩnh qua hàng chục câu thóa mạ, để rồi trong chớp mắt rời bỏ tư thế thiền và đánh trả kẻ làm nhục tiếp theo. Nhiều người khác bênh người bị mạt sát bằng cách mạt sát kẻ mạt sát. Những kẻ làm nhục chỉ đợi có thể, họ chỉ đợi người khác tham gia vào cuộc vật nhau trong bùn. “Thấy chưa, các anh không khác gì chúng tôi.” Nếu bạn tham gia vào một cuộc ném bùn với mục đích giữ cho mình sạch sẽ thì bạn đã thua ngay từ đầu.

Vậy ta làm gì khi bị lăng nhục? Trước hết, ta ôn tồn nhắc nhở thái độ của người kia. Nhiều người văng tục theo thói quen, hoặc không ý thức được sự tổn thương mà họ gây ra. Nếu họ có thiện chí, chúng ta đi vào thảo luận những bất đồng của hai bên. Nếu nhận thấy họ không có thiện chí, không quan tâm tới nội dung câu chuyện, chỉ muốn xả sự căm ghét của mình, im lặng là cách tốt nhất. Thanh minh, giải thích chỉ đổ thêm dầu vào lửa.

Nếu cuộc tranh luận đi tới chỗ bế tắc, hãy lịch sự kết thúc cuộc nói chuyện và “hẹn dịp khác trở lại chủ đề này”. Không cố gắng là người phát ngôn cuối cùng. Chấp nhận là vẫn còn những điểm bỏ ngỏ, không được giải quyết mà không ảm ức. Chúng ta cần chấp

nhận sự thật rằng không ai có thể thuyết phục hay ép người khác nghĩ như mình được.

Sử dụng ngôn ngữ bất bạo lực. Liệu phát ngôn của bạn có vô tình làm tổn thương ai đó không? Để tránh điều này, chúng ta cần khả năng thấu cảm, hình dung ra đằng sau cái avatar bé bằng một phần tư con tem trên màn hình điện thoại kia là một con người bằng xương bằng thịt, biết buồn, biết đau.

Trớ trêu là ta lại hay dùng ngôn ngữ bạo lực với những người gần ta nhất. Người đó càng quan trọng, ta lại càng làm cho họ đau. Đây là những kỹ thuật kinh điển:

So sánh: “Mày không bằng một góc của thằng em mày” (mẹ nói với con). “Lớp các em thua xa lớp năm ngoái của tôi” (cô giáo nói với học sinh).

Dán nhãn: “Cô là đồ vô dụng” (chồng nói với vợ). “Anh là đồ bất tài” (vợ nói với chồng).

Tấn công vào nhân phẩm của người khác: “Tôi vô phúc nên mới lấy phải anh” (vợ nói với chồng). “Cái mặt mày giống hệt con mẹ mày. Lớn lên rồi mày cũng theo cái nòi giống ấy...” (bố nói với con). Tạo cảm giác tội lỗi, khiến người nghe có cảm giác mình vô giá trị: “Anh không biết xấu hổ à?” (sếp nói với nhân viên không đạt chỉ tiêu).

Đẩy trách nhiệm cá nhân cho người kia: “Tao đã thất bại trong việc nuôi dạy mày” (mẹ nói với con). Hoặc đòi hỏi đi kèm với dọa dẫm: “Mày không học ngân hàng thì tao từ mày” (bố nói với con).

Đằng sau những câu nói bạo lực này là sự đau đớn và bất lực của người phát ngôn. Những con dao bằng lời này mang theo lời kêu cứu, những mong muốn không được đáp ứng, sự bế tắc. Nhưng chưa bao giờ làm người khác bị thương lại là phương tiện để chữa lành vết thương của mình.

Thay đổi thái độ của xã hội. Mỗi cá nhân cần ý thức về sự tiêu cực của quá trình chai sạn hóa, về cái giá của sự thô lỗ, về tác hại nó gây ra cho công luận và không gian dân sự, và tỏ ra thái độ kiên quyết không chấp nhận khi nhân phẩm của con người bị “đưa lên

bàn nhậu”. Sự hung hãn không thể được coi là “bình thường”. Gần đây, truyền thông bắt đầu đề cập nhiều hơn tới những vấn đề của văn hóa mạng, nhưng xã hội cần có một thái độ cứng rắn hơn. Không chỉ bạo lực học đường, ứng xử với sự thô lỗ và du côn trên mạng cần phải là một chủ đề trong trường học và gia đình.

Thay đổi thái độ của xã hội không đơn giản. Đẩy lùi sự thô lỗ sẽ là một chặng đường dài, nhưng đây không phải lần đầu tiên chúng ta đi con đường ấy. Bạo lực gia đình hay quấy rối tình dục ở công sở là những cuộc đấu tranh tương tự. Ở Mỹ, hồi thập kỷ 1960 và 1970, đánh vợ vẫn được coi là “bình thường”, là “chuyện trong nhà” của các cặp vợ chồng. Những năm đầu thập kỷ 1970, những báo lớn như *New York Times* hầu như không chạy bài nào về bạo lực gia đình, nhưng tới giữa thập kỷ, những series dài về chủ đề này bắt đầu xuất hiện trên báo chí và ti vi. Ở Việt Nam, một quá trình dịch chuyển tương tự cũng đã và đang diễn ra từ hai thập kỷ nay, người ta thường xuyên nhìn thấy những thông điệp không bạo lực với phụ nữ ở pano, trên xe buýt. Chúng ta cần những chiến dịch tương tự để đẩy lùi bạo lực trên mạng.

NGHỆ THUẬT PHÊ BÌNH NGƯỜI KHÁC

Nếu bạn muốn phê bình người khác, bạn có thể làm như thế nào để cuộc thảo luận mang tính tích cực?

Trước hết, hãy ý thức rằng nói chung người ta không thích bị phản đối hay chỉ trích, bất kể là về một bài viết dài nhiều trang hay một bình luận ngắn. Dù câu chuyện xoay quanh trí thông minh, nhan sắc hay sự uyên bác của bạn, nhiều khả năng là bạn sẽ bỏ qua mười nhận xét tích cực mà găm vào đầu mình một nhận xét tiêu cực. Đại văn hào Đức Johan Wolfgang Goethe ở thế kỷ 19 có ý kiến như thế này về những người làm nghề phê bình văn học: “Đánh chết nó đi, đồ khốn, nó là một tay phê bình”.

Phê bình người khác một cách có nghệ thuật còn được gọi là “phê bình thiện chí”. Phê bình thiện chí bắt đầu từ một mục đích lành mạnh. Hãy nhớ lại lần cuối bạn phê phán một ai đó. Vì sao bạn làm chuyện đó? Bạn muốn giúp người đó tiến bộ lên? Bạn muốn thuyết phục họ ủng hộ quan điểm của bạn? Bạn muốn cả hai cùng tăng

hiếu biết trong một vấn đề mà bạn cũng đang quan tâm? Hay bạn chỉ muốn chứng tỏ tư duy và kiến thức ưu việt của mình, muốn đẽ bẽ họ? Chúng ta có thể học hỏi từ Phật giáo Tây Tạng, nơi tranh luận đóng một vai trò quan trọng. Trong những thiền viện lớn, bên cạnh việc nghe giảng và đọc sách, các nhà sư có thể dành từ năm tới bảy tiếng một ngày cho tranh luận. Mục đích của một cuộc tranh luận không phải là “thắng” và làm đối phương xấu hổ, mà để giúp họ vượt qua được điểm yếu trong luận cứ của họ và cả hai cùng nhìn vấn đề ở nhiều góc cạnh hơn.¹²⁷ “Thành công” được coi là đạt được khi tình huống được cải thiện, lời giải được tìm ra.

Trong cuốn sách bổ ích dạy cách suy nghĩ, *Những máy bơm trực giác và các công cụ tư duy khác*, triết gia Daniel C. Dennett tóm tắt trình tự bốn bước mà một lời phê bình thiện chí cần đi qua - trình tự này được đề xuất lần đầu bởi Anatol Rapoport, một nhà toán học và tâm lý học người Mỹ gốc Nga ở nửa đầu thế kỷ 20.¹²⁸

Bước một bạn cố gắng tái thể hiện quan điểm của người bạn muốn phê bình một cách rõ ràng, mạch lạc và khách quan nhất. “Theo như tôi hiểu thì ý của anh là...” hoặc “Có phải anh muốn nói rằng...” Bạn đặt lại câu, dùng từ đồng nghĩa, sắp xếp lại thứ tự các ý của người kia. Lúc này bạn hình dung mình đang là trợ lý của người kia, không tô điểm, phỏng đoán hay bổ sung ý của họ, nhưng giúp nó trở nên sáng sủa hơn. Bạn thành công khi người kia nói: “Vâng, cảm ơn bạn, giá mà tôi có thể trình bày ý của mình rõ như vậy.”

Trong nhiều trường hợp, khi bạn diễn đạt lại, những mâu thuẫn hay điểm yếu của quan điểm của người kia cũng được bộc lộ ra, bắt buộc người đó phải suy nghĩ thêm, điều chỉnh hay bổ sung ý của mình. Bạn đã kích thích quá trình tư duy của họ.

Khi người kia đã hài lòng là quan điểm của họ đến tai bạn theo đúng ý của mình mà không đi kèm sự hiểu lầm nào, ở *bước hai*, bạn liệt kê những điểm đồng tình của bạn, đặc biệt là những điểm lớn và cơ bản. “Tôi đồng ý với bạn về tầm quan trọng của...” hoặc “Tôi cũng có trải nghiệm tương tự...” Bạn có thể đưa ra những ví dụ, dẫn chứng khác mà người kia không nghĩ tới để củng cố sự đúng đắn của những điểm mà hai người đồng tình.

Bước ba, bạn nêu lên những điểm bạn đã học được từ người đối diện. “Cái mới với tôi trong phát biểu của anh là...” hoặc “Tôi sẽ cần thời gian để nghĩ thêm về điểm anh vừa đề cập tới...”

Tới lúc này, *bước bốn*, bạn mới được phép đưa ra những điểm phản đối, bất đồng. “Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý...” hoặc “Mặt khác, tôi cho rằng...” hoặc “Nhưng vấn đề nằm ở chỗ...” Tới lúc này, bạn đã chuẩn bị cho người đối diện một tâm thế coi bạn là bạn, là đồng môn, một tâm trạng dễ chấp nhận những điều bạn nói. Bạn đã kéo họ ra khỏi trạng thái phòng thủ, làm giảm thiểu khả năng bị tổn thương của họ, đã giúp họ trình bày các ý nghĩ của mình, chỉ cho họ thấy giá trị trong quan điểm của họ hoặc sự thông cảm của bạn, thậm chí đã giúp họ tự thấy những điểm lỏng lẻo trong suy nghĩ của mình.

Ở bước này, bạn cũng nên nói “Tôi không biết” khi bạn không chắc chắn về điều gì đó. Gần đây, câu này gần như tuyệt chủng trong các cuộc tranh luận. Ngược lại, các chủ đề càng phức tạp bao nhiêu thì người ta lại càng tránh né câu nói này bấy nhiêu. Hãy thử dùng nó vào lần tới, bạn sẽ thấy nó đem lại cho bạn sự tôn trọng và thiện cảm từ người nghe. Người ta biết rằng bạn dũng cảm.

Như trong tất cả nghệ thuật, phê bình thiện chí đòi hỏi tập luyện và kiên nhẫn. Trên thực tế, trong sự say mê bảo vệ quan điểm của mình, chúng ta thường vội vàng nhảy cóc tới ngay bước bốn, bỏ qua tất cả những điểm tương đồng, xoáy vào và phóng to lên những điểm khác biệt. Còn tệ hơn và đặc biệt là trên mạng, chúng ta thường bỏ qua khâu kiểm tra lại xem chúng ta có hiểu đúng ý của người kia hay không. Nhanh chóng, cuộc đối thoại trở thành ông nói gà bà nói vịt, đem lại bực bội và đau đớn cho những bên liên quan.

Quy trình bốn bước này cũng giúp bạn tránh được thói quen bỏ bóng đá người, quay ra quy chụp về tư cách của người phát ngôn, hoặc phán xét dựa trên những chi tiết đời tư chứ không trên nội dung phát biểu của họ. Đây là cái mà tôi gọi là phong cách “phê bình haiku”, những câu phê bình chỉ bao gồm một hoặc hai câu mà ta đọc được đầy trên mạng, Một số ví dụ: “Học Fulbright về mà chả ra gì”.

“Ở Tây bao nhiêu năm mà vẫn đầu đất”. Vào loại phổ biến nhất: “Chắc có đũa nào trả tiền để viết”.

Tất nhiên, kể cả khi bạn cố gắng đi qua bốn bước một cách kiên nhẫn và thiện chí nhất, cũng không đảm bảo rằng người kia đáp trả bằng một thái độ cầu thị đúng mực. Sự hằn học và thiếu thiện chí của họ có thể che giấu sự bất an bên trong, cố gắng bắt thành kiểm soát tình hình, hoặc đơn giản là thiếu kinh nghiệm. Hãy nhớ tới sức mạnh của sự điềm tĩnh. Kiên nhẫn và mềm dẻo nhưng dứt khoát và kết thúc cuộc tranh luận nếu thấy cần thiết.

Kể cả trong những trường hợp này, bạn có thể hài lòng với bản thân vì bạn đã làm tốt nhất những gì có thể. Ngoài ra, quan trọng không kém, quá trình phê bình bốn bước này cũng có lợi cho chính bạn: nó giúp bạn vượt qua hai cái bẫy mà bản thân bạn tạo ra.

ĐI VÀO BUỒNG VANG VÀ LẮNG NGHE THIÊN VỊ

Cái bẫy thứ nhất là con người ta vốn thích cố thủ trong quan điểm của mình. Chúng ta có xu hướng tìm tới những người cùng quan điểm, chuyện trò trong cái nhóm khép kín đó, và ngày càng tin tưởng vào sự đúng đắn của mình, không phải vì mình tìm được chứng cứ mới, mà vì những người xung quanh ta đồng tình với nó. Theo chữ của giáo sư Cass Sunstein tại Đại học Chicago, chúng ta cùng nhau chui vào một cái buồng vang (echo chamber), một căn phòng mà âm thanh dội qua dội lại giống như trong hang, ở đó chúng ta chỉ nghe được chính mình.

Mạng xã hội có xu hướng giúp chúng ta chui vào những cái buồng vang này một cách dễ dàng, mặc dù điều đó thoạt tiên có vẻ mâu thuẫn vì ta vốn nghĩ đó là công cụ để kết nối với *tất cả mọi người*. Trên thực tế, thuật toán của Facebook ưu tiên hiển thị những nội dung giống với những nội dung mà ta hay *like*. Dần dần, với thời gian, chúng ta chỉ còn thấy trên *newsfeed* của mình những ý kiến giống ta - ta ở trong một cái hang hoàn hảo. Sự tương tác sẽ chỉ xảy ra bên trong những nhóm có suy nghĩ giống nhau – kết quả là họ trở nên cực đoan hơn, xã hội phân cực hơn. Nước Mỹ vào thời điểm tranh cử tổng thống 2016 giữa Clinton và Trump là một ví dụ cho

thấy một xã hội phân cực một cách cực đoan có thể xấu xí như thế nào.

Không những thế, chúng ta còn có xu hướng lắng nghe một cách thiên vị, và đây là cái bẫy thứ hai. Những thông tin, phân tích thuận lợi cho quan điểm của ta sẽ được ta nâng lên như một chứng minh cho sự đúng đắn của bản thân. Những chứng cứ trái chiều thường bị ta coi là không quan trọng, hoặc không mang tính đại diện. Một người bị ám ảnh rằng tội phạm trong xã hội đang gia tăng sẽ coi một cái tin trộm cắp trên mặt báo như một bằng chứng hùng hồn cho quan điểm của anh ta, và sẽ cho rằng một thống kê cho thấy mức độ tội phạm giữ nguyên là không đáng tin cậy, thậm chí phục vụ mục đích mờ ám của một tác giả bất chính. Tương tự, một người với thế giới quan rằng không thể tin một ai trong xã hội sẽ coi mẫu tin vợ lừa chồng cướp tài sản như một ví dụ điển hình hỗ trợ quan điểm này, nhưng coi một tin người tốt cứu người bị nạn khác như là một trường hợp ngoại lệ.

Cả hai xu hướng “đi vào buồng vang” và “lắng nghe thiên vị” đều xảy ra trong vô thức, nên chúng ta cần có ý thức để chống cự lại nó. Quá trình phê bình thiện chí giúp chúng ta làm điều này, vì nó bắt chúng ta dành thời gian cho những quan điểm trái chiều, phân tích chúng và tìm ra những điểm hợp lý của chúng. Không dễ dàng để lắng nghe những người khác mình, nhưng lắng nghe thì sẽ hiểu họ hơn. Hiểu họ hơn thì cũng khó căm ghét hơn.

Chúng ta đều mong muốn xã hội này tốt đẹp lên, đó là một điều chắc chắn. Vậy chúng ta có nên cư xử với nhau như những kẻ thù không đội trời chung, chỉ vì chúng ta không thống nhất được cần làm gì? Chúng ta không xuất chúng như hai nhân sĩ họ Phan, nhưng điều đó không ngăn cản chúng ta đối xử với nhau một cách tôn trọng và khoan dung như hai ông đã từng đối xử với nhau, với tất cả những xung đột trong quan điểm.

“VÀ CỨ NHƯ THẾ CHO ĐẾN VÔ CÙNG”: SUY NGÃM VỀ TỬ TẾ

“Điểm chính của sự tử tế là khả năng đến với những người xa lạ mà không ác cảm với họ vì sự xa lạ đó, và không ngay từ đầu bắt họ từ bỏ nó hay chối từ những điều cấu thành sự xa lạ đó.” - Zygmunt Bauman

“Nhưng tạo hóa đã không sinh ra một loại sinh vật nào đau khổ hơn con người và khao khát sự tử tế hơn con người”

- Đạo diễn Trần Văn Thủy

Phê bình với thiện chí và ngôn ngữ bất bạo lực mà chúng ta đã bàn ở chương trước là những trụ cột đặt trên một nền tảng lớn hơn, trong một triết lý tổng quát hơn để định hướng cho quan hệ người với người trong xã hội. Nền tảng đó là sự tử tế, một khái niệm không thời thượng trong thời đại của cạnh tranh, của tốc độ và của nghệ thuật kiếm tiền. Nhưng chính vì thế mà nó quan trọng. Suy ngẫm về sự tử tế trong bối cảnh những năm tháng đen tối nhất của thời bao cấp, 30 năm trước, bộ phim *Chuyện tử tế* của đạo diễn Trần Văn Thủy đã làm rung động xã hội và chạm vào dây thần kinh của cả cộng đồng. Cho tới nay, bộ phim không hề mất đi tính thời sự của nó. Trong phim, tác giả kêu gọi chúng ta “đặt tử tế lên bàn thờ tổ tiên, hay trên lễ đài của quốc gia”. Thiếu nó, những “nỗ lực tốt bậc” và “chí hướng cao xa” của một công đồng sẽ chỉ còn là “những điều vớ vẩn”.

KHÔNG CHỈ LÀ LÒNG TỐT

Nhưng tử tế là gì? Người tử tế là người như thế nào?

Khái niệm tương đương của tử tế trong tiếng Anh không phải là *kindness*, lòng tốt, như người ta vẫn hay dùng khi dịch tiêu đề bộ phim của Trần Văn Thủy, mà phải là *civility*. Rộng lớn hơn sự tốt bụng, nghĩa xa xưa của “*civility*” là “*training in humanities*”, tức là rèn

luyện trong nhân văn. Nó có liên quan tới “citizen”, công dân, và liên quan tới “civilization”, văn minh. Nó không chỉ là lịch sử, nhã nhặn (như khi ông Obama cầm ô cho nữ nhân viên lúc trời mưa.) Nó không chỉ là ứng xử có văn hóa, xếp hàng khi làm thủ tục ở sân bay, hay kiên nhẫn đợi đèn đỏ đếm ngược hẳn về số không (những dẫn chứng ưa thích khi người ta nói về người Việt xấu xí). Ở một ngữ cảnh rộng, nó là hành xử có trách nhiệm công dân. Trong một khía cạnh cụ thể, nó là khả năng vẫn tôn trọng người khác mặc dù bất đồng ý kiến.

Với Tomas Spath và Cassandra Dahnke, hai nhà giáo dục người Mỹ và sáng lập viên của một viện nghiên cứu vận động cho sự tử tế trong chính quyền¹²⁹, người tử tế là người khẳng định và quan tâm tới căn tính, nhu cầu và niềm tin của bản thân mình, nhưng không vì thế mà hạ nhục người khác. Không những là lịch sử và tôn trọng nhau trong bất đồng, tử tế là tìm chỗ đứng chung để đối thoại về những điểm khác biệt, là vượt qua thành kiến để lắng nghe, và hướng dẫn người khác cũng hành xử như vậy.

Để tử tế không đơn giản, nhất là tử tế với những người khác biệt sâu sắc với ta. Sự tử tế mang tính chính trị, Tomas Spath và Cassandra Dahnke nói tiếp, theo nghĩa nó là “điều kiện tiên quyết cho các hành động dân sự.” Ý nghĩa chính trị của nó nằm ở chỗ nó thương thuyết quyền lực giữa người với người sao cho ai cũng được lắng nghe, và không ai bị bỏ qua.¹³⁰

Theo Stephen Carter, giáo sư luật của Đại học Yale, Mỹ, người viết nhiều về tôn giáo và luân lý, thì “tử tế là tổng của tất cả các hành vi hy sinh mà ta làm để cuộc sống chung với người khác dễ chịu hơn.” Cách nhìn này cũng giải thích vì sao lại khó khăn để tử tế. Với cá nhân, tử tế không đem lại lợi lộc gì trước mắt, ngoài cho lương tâm của anh ta. Theo ngôn ngữ kinh tế, nó là một khoản đầu tư vào tương lai, với hy vọng rằng người đầu tư sẽ nhận lại được sự tử tế từ người khác, và sự tử tế qua lại này sẽ khiến cho cuộc sống chung trở nên dễ thở hơn. Điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn và niềm tin. “Cả nước muốn sự tử tế. Nó không tốn kém gì. Không cần tài trợ từ nhà nước, không cần pháp chế vào cuộc. Nhưng sao chúng ta không có

nó?” Nhà báo Judith Martin bình luận. “Câu trả lời là do chúng ta không muốn kiểm chế bản thân. Ai cũng muốn người khác lịch sự với mình, nhưng lại muốn được tự do bất lịch sự với người khác.”¹³¹

Để có thể là nền tảng của các hành động dân sự, tử tế không thể chỉ nhẹ nhàng và dịu dàng, nó còn phải bao hàm một triết lý sống mạnh mẽ, dũng cảm và quyết liệt. Trong cuốn *Tử tế: ứng xử, đạo đức và quy ước của dân chủ*, Stephen Carter đưa ra một loạt các nguyên tắc để cho một cuộc sống tử tế. Sau đây là năm nguyên tắc rút ra từ các đề xuất của ông.¹³²

“ÔNG GIÚP TÔI, TÔI LẠI GIÚP NGƯỜI KHÁC”

Ta có trách nhiệm tử tế với người khác, bất kể ta có ưa họ hay không. Chúng ta vốn thích cho rằng mình là người đang hoàng, nhưng nhiều khi chúng ta chỉ chọn tử tế với người ta ưa. Nhưng sự tử tế của ta không được đo bởi cách ta cư xử với người thân, người giàu có, quyền thế, giới giang, người được xã hội trọng vọng, mà được đo bởi cách ta đối xử với người nghèo, người bị thiệt thòi, người bị hắt hủi.

Ở một mức cao hơn, Stephen Carter cho rằng tử tế yêu cầu chúng ta hy sinh cho những người lạ, không chỉ cho những người chúng ta quen biết. Điều này đặc biệt thách thức trong bối cảnh văn hóa Việt Nam vốn đặt quan hệ huyết thống hay quê quán lên trên, nhưng nó thực sự là xương sống của cuộc sống hiện đại, khi vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, xung quanh bạn chủ yếu là những người xa lạ. Tử tế chính là thứ có thể khiến tập hợp những kẻ xa lạ trong một thành phố lớn trở thành một cộng đồng.

Tử tế có hai phần: rộng rãi, kể cả khi nó tốn kém, và tin tưởng, kể cả khi có rủi ro. Người Việt vốn được coi là hào phóng với bạn bè và họ hàng, nhưng sự rộng rãi dường như dừng lại ở đó. Niềm tin vào người khác, hay là vốn xã hội, một tài nguyên quan trọng của bất cứ cộng đồng nào, đang ở trong một khủng hoảng lớn. Sự hoài nghi và những tranh cãi bất tận về động cơ và lòng tốt của người lái xe tải cứu sống 30 hành khách trên một xe khách mất phanh trên đèo Bảo Lộc là một minh chứng buồn cho sự khủng hoảng này.

Tin vào sự tử tế thì sẽ nhận được sự tử tế. Ta tử tế thì người khác tử tế theo. Ta tin người khác thì họ sẽ tin lại. “Nghĩ tốt về người khác là một việc nên làm, và là một cách giữ được sự trong trắng lành mạnh trong cuộc sống của ta.” P. M. Forni, giáo sư của Đại học Johns Hopkins và người sáng lập Dự án Tử tế ở trường, viết trong cuốn *Chọn sự tử tế: 25 quy ước của hành xử ân cần*. “Khi chúng ta mặc định người khác là tốt, chân thật và nhạy cảm, chúng ta-khuyến khích họ trở nên như vậy.”¹³³

Niềm tin vào cái thiện của người lạ có thể được thể hiện qua một nụ cười. Hãy thử, và lần tới bạn sẽ nhận thấy khuôn mặt của người kia dẫn ra, có thể thoáng một chút ngạc nhiên, và họ mỉm cười lại. “Nụ cười đáp trả đó báo hiệu một sự dễ chịu đang trỗi dậy bên trong họ, được kích hoạt bởi nụ cười của ta,” nhà thơ và nhà tâm lý học Bonaro Overstreet viết. “Anh ta mỉm cười vì nụ cười của ta khiến anh ta cảm thấy xứng đáng được nhận nụ cười. Chúng ta đã chọn anh ta trong một đám đông, đã trao cho anh vị thế riêng biệt.”¹³⁴

Tử tế yêu cầu chúng ta lắng nghe người khác với ý thức rằng có thể họ đúng và ta sai. Tử tế đòi hỏi một sự khiêm tốn. Người tử tế ý thức được rằng họ không sở hữu chân lý và biết hết mọi thứ dưới gầm trời, do đó họ lắng nghe với tâm trí tìm ra nhiều nhất những cái có thể đúng, những thứ bắt ta phải suy nghĩ, thay vì cố gắng tìm cái sai của người khác. Và người tử tế có sự dũng cảm để thừa nhận với bản thân và với người khác là mình đã sai. “Hãy hỏi, đừng phán xét,” P. M. Forni khuyên. Hỏi là cách tốt nhất để lắng nghe người khác. Phán xét cản trở quá trình lắng nghe.

Khi có bất đồng ý kiến, chúng ta không che giấu nó nhưng giải quyết nó trong tinh thần tôn trọng nhau. Tử tế cho phép, thậm chí có lúc yêu cầu ta phê bình người khác, nhưng hành vi phê bình luôn luôn phải đúng mực và tôn trọng. Ở chương trước chúng ta đã nói tới nghệ thuật phê bình người khác cũng như cách đón nhận phê bình. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh tới vế đầu của nguyên tắc: nhiều lúc, sự tử tế đòi hỏi ta lên tiếng. Trong *Chuyện tử tế*, đạo diễn Trần Văn Thủy buồn rầu tự chất vấn bản thân và đồng nghiệp. Họ “hèn vì

ngĩ nhiều mà không dám nói ra”, vì mắc phải một thói quen cố hữu “chỉ mong sao làm vừa lòng bề trên”. “Bề trên của chúng tôi khen, thì chúng tôi sung sướng. Bề trên chúng tôi chê, thì chúng tôi buồn rầu.” Trần Văn Thủy tự thú.

Toát ra từ nguyên tắc này là tinh thần khoan dung. Không có khoan dung, cộng đồng sẽ phân cực và xung đột, không tiến tới được các lời giải nhận được sự đồng thuận của các bên liên quan. Tử tế không những là chấp nhận quyền tồn tại của những người khác mình, tôn trọng họ, mà còn là coi họ ngang hàng mình trước tạo hóa. Stephen Carter cho rằng nó là chất bôi trơn của một nền dân chủ. Không có tử tế thì không có đối thoại văn minh, không có đối thoại văn minh thì không có dân chủ. Bạn không nhất thiết phải đồng tình hay ủng hộ người khác, thậm chí không phải gần gũi hay yêu quý anh ta, nhưng bạn hãy đối xử với anh ta theo cách mà bạn muốn anh ta đối xử với bà ngoại của bạn.

Khoan dung là tôn trọng các quyết định người khác chọn cho cuộc sống của họ. Âm nhạc họ nghe, sách họ đọc, quần áo họ mang, đời sống hôn nhân và quan hệ tình dục họ muốn. Khoan dung không có nghĩa là bạn phải ủng hộ hay chia sẻ niềm tin, lối sống, sinh hoạt văn hóa của người khác. Bạn có thể phản đối chúng, cách xa chúng, nhưng bạn hãy cho chúng có quyền được tồn tại. Khoan dung là mảnh đất để tự do biểu đạt nảy nở, tự do biểu đạt là mảnh đất để sáng tạo và dân chủ nảy nở. Bạn có thể cảm thấy bị khó chịu khi nghe một ca sĩ hát quốc ca theo cách của cô ấy, nhưng khi bạn yêu cầu các biện pháp hành chính để trừng phạt cô ấy, để không cho cách hát đó có quyền tồn tại, bạn đã muốn luật hóa cách cảm nhận âm nhạc của bạn, coi nó là cách được phép duy nhất. Lúc này, bạn đi theo con đường của một nhà độc tài phong kiến, khi ông ta thay mặt pháp luật quăng anh hề mà ông cho rằng pha trò nhạt vào ngục.

Ta nên đến với những người sống cùng ta với sự kinh ngạc và lòng biết ơn. Tôi cho rằng đây là điều quan trọng nhất, và thần kỳ nhất. Mỗi con người là một vũ trụ. Bên trong cậu thanh niên xăm trổ đầy người kia có thể chứa đựng một tiểu thuyết quan trọng về thân phận con người mà ta không biết.

Nhìn lại cuộc đời mình, Albert Schweitzer, thầy thuốc và nhà thần học Đức, người đã dành 50 năm chữa bệnh cho người dân Gabon, một đất nước nằm ở miền Tây Trung Phi và nhận giải thưởng Nobel Hòa bình năm 1952, nhân ra rằng một trong những cảm nhận dẫn đường của ông là “nhận thức rằng thế giới này bí ẩn ngoài khả năng diễn giải”.¹³⁵

Sự khác biệt lớn nhất giữa tinh thần Phục hưng ở châu Âu và thời Trung cổ trước đó nằm ở niềm tôn trọng sâu sắc sự kỳ diệu của con người. Các bức chân dung của những cá nhân bình dị, các bức tượng khỏa thân là minh chứng cho niềm tôn kính này, cái mà trước đó chỉ được dành cho Chúa trời.

CUỘC ĐỜI KHÓ NHỌC, NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG THỂ KHAM NỔ

Tưởng như không ăn nhập, nhưng khá thú vị là tám quy tắc cho một cuộc sống tử tế của p. M. Forni bắt đầu bằng một lời khuyên không liên quan tới tương tác giữa ta và người khác, mà chỉ dành cho bản thân ta: “Hãy sống chậm lại và có mặt ở khoảnh khắc hiện tại của cuộc đời bạn.”¹³⁶

Nhưng đúng là vậy. Bạn sẽ khó mà tử tế được khi bạn sống vô thức, bạn vác cái xác của mình đi lang thang từ ngày này qua ngày khác. Không ý thức được về bên trong mình thì cũng không ý thức được về các lời nói và hành vi của mình hướng tới người khác.

Cuộc đời khó nhọc, nhưng nó không phải là không thể kham nổi. Cuộc đời trở nên dễ thở hơn, thậm chí đáng sống, khi chúng ta có người khác. Tử tế, đặc biệt từ những người xa lạ, giúp chúng ta bớt cô đơn, đem lại cho chúng ta sự ấm áp và niềm an ủi để đi qua cuộc đời. Tử tế không đắt đỏ, mặc dù có tiền cũng không mua được nó. Nó giống như âm nhạc, nó không làm ta no, nhưng không có nó cuộc đời sẽ khô héo. Với John A. Hall, tử tế là một phẩm giá cần thiết giúp chúng ta “tìm đường trong một thế giới của đau đớn.”¹³⁷

Một hành vi tốt bụng có thể làm thay đổi cuộc sống của một cá nhân mà ta không ý thức được. Điều đó không chỉ xảy ra trong *Những người khôn khổ*: ông cha xứ đã cảm hóa Jean Van Jean khi

nói với cảnh sát Javert rằng anh không phải kẻ ăn cắp. Tôi đã từng ngạc nhiên khi có người nói rằng lời nói của tôi đã giúp họ rất nhiều trong một tình huống khó khăn. Lúc đó tôi mới nhận ra tôi vẫn nhớ như in cử chỉ giúp đỡ tôi nhận được từ những người xa lạ, mà tôi chắc rằng họ đã quên từ lâu.

Những khoảnh khắc này, những “động tác bé nhỏ, vô danh, bị lãng quên của lòng tốt và tình thương” này, Karen Amstong trích lại một bài thơ của Wordsworth, lại tạo nên phần đẹp đẽ nhất của cuộc sống tốt.¹³⁸

Với đạo diễn Trần Văn Thủy, thậm chí chúng còn giúp chúng ta vượt qua cái chết. “Tâm hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác - Nó nặng đến nỗi một người không mang nổi. Bởi thế, người đời chúng ta chừng nào còn sống hãy gắng giúp nhau để cho tâm hồn trở nên bất tử.” Ở đầu phim *Chuyện tử tế*, ông để một đồng nghiệp sắp lìa đời nói với bạn bè như vậy. “Ông giúp cho tâm hồn tôi sống mãi, tôi giúp người khác, người ấy lại giúp người khác nữa, và cứ như thế cho đến vô cùng.”

TA CẦN BIẾT BAO NHIÊU VỀ CUỘC ĐỜI NGƯỜI KHÁC?

“Tất cả mọi người đều có ba cuộc sống: công cộng, riêng tư và bí mật” -Gabriel García Márquez

“Văn minh là quá trình tiến bộ hướng tới một xã hội của riêng tư. Toàn bộ sự tồn tại của người hoang dã xảy ra nơi công cộng, được thống trị bởi luật lệ của bộ lạc anh ta. Văn minh là quá trình giải phóng con người khỏi con người.” - Ayn Rand

Hãy giả định bạn phản đối việc bỏ thai. Ở Ireland hay Ba Lan, bỏ thai là một việc phạm pháp; ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác thì không. Với nhà thờ Thiên Chúa giáo, bỏ thai là “một tội lỗi kinh khủng”.

Bất kể luật pháp nơi bạn sống có cho phép bỏ thai hay không, phản đối là quyền của bạn, không ai được phép lấy đi quyền bạn được lên tiếng và yêu cầu thay đổi luật. Một chiến thuật ưa thích của những người phản đối bỏ thai ở Mỹ, thường được gọi là phe “vì cuộc sống”, là tụ tập trước cửa các phòng khám cung cấp dịch vụ bỏ thai, khiến người sử dụng dịch vụ phải tìm đường lách qua đám đông lên tới hàng trăm người giương biểu ngữ và những bức hình máu me của các thai nhi bị bỏ, miệng hô khẩu hiệu lên án hoặc kêu gọi người phụ nữ rũ lòng thương với đứa bé trong bụng - một quãng đường đầy ải.

Nhưng liệu bạn có tán thành việc một nhóm hacker đột nhập vào máy tính của một phòng khám và tung lên mạng danh tính của những phụ nữ đã từng dùng dịch vụ ở đây? Bởi họ “xứng đáng” để bị như vậy và làm như thế là để răn đe những kẻ “vô đạo đức” khác? Tôi đoán là không.

Với 32 triệu khách hàng của Ashley Madison, kịch bản bên trên không chỉ mang tính lý thuyết. Ashley Madison là một mạng xã hội có trụ sở tại Toronto, Canada, với mục đích giúp người đã kết hôn

tìm bạn tình. Vào trang chủ của nó, người ta nhìn thấy lời khuyên “Cuộc đời ngắn ngủi. Hãy ngoại tình” và một bức ảnh nửa dưới khuôn mặt của một phụ nữ xinh đẹp đang giơ ngón trỏ lên trước miệng, ra ý “Im lặng!” Tháng 7 năm 2015, một nhóm hacker xâm nhập vào hệ thống của công ty và đưa toàn bộ số liệu của khách hàng lên mạng: địa chỉ email, địa chỉ nhà, số điện thoại, nơi làm việc, phần cuối của số thẻ tín dụng, và sở thích tình dục.

Như thường lệ, nhiều người hoan hỉ. “Chúa ơi, giá mà tôi là luật sư chuyên về ly dị,” một công dân mạng Mỹ tiếc rẻ. Một chương trình radio ở Úc đưa ra dịch vụ tra giùm xem địa chỉ email của vợ hay chồng của người nghe đài có nằm trong ngân hàng dữ liệu của Ashley Madison không,¹³⁹ một việc mà sau đó người phát thanh viên hối hận.

Vụ hack Ashley Madison là một trong những vụ vi phạm quyền riêng tư lớn nhất trong lịch sử hiện đại, với hệ quả trầm trọng cho xã hội và cho Internet. “Xin chào đến với ngày đầu tiên của thời tàn Internet,” tờ *Washington Post* đăng tải một bình luận của một bạn đọc.¹⁴⁰

Tiếp theo sẽ là gì? Danh sách gái mại dâm? Danh sách những người nghiện hay buôn bán ma túy? Trong 1984, tiểu thuyết viễn tưởng về một thế giới toàn trị của George Orwell, hình ảnh của những kẻ theo dị giáo được chiếu trên màn hình ti vi để người ta xỉ vả. Liệu chúng ta có đang tiến tới thế giới đó, với một khác biệt duy nhất là ở thế kỷ 21, không phải bộ máy quyền lực chính thống, mà chính dân chúng là những người đưa “những kẻ tà đạo” ra ánh sáng?

Những người Công giáo tin rằng mọi hành vi của họ đều được theo dõi và phán xét bởi Chúa trời, và điều đó khiến người ta không dám làm điều xấu. Có vẻ giờ đây nhiều cư dân mạng tin rằng mình đang được Chúa trời trao lại vai trò này, và rằng họ có trí tuệ và sự công bằng như của Chúa, thậm chí còn hơn thế.

RIÊNG TƯ VÀ NHÂN PHẨM

Quyền riêng tư là gì? Vào cuối thế kỷ 19, Louis Brandeis, luật sư và sau này trở thành thẩm phán của Tòa án Tối cao Mỹ gọi quyền riêng tư là quyền “được để yên”, và cho rằng nó một trong những tự do cần được bảo vệ nhất của một nền dân chủ.¹⁴¹ Ngày nay, khái niệm riêng tư thường bao gồm bốn khía cạnh: sự riêng tư của cơ thể, nhằm bảo vệ người ta trước những dạng can thiệp như khám người hay bị ép đo nồng độ thuốc kích thích; sự riêng tư của không gian sống, bảo vệ nó trước sự thâm nhập của nhà nước và các quyền lực khác (ví dụ khám nhà hay văn phòng); sự riêng tư của giao tiếp (thư tín, điện thoại, email v.v.) và cuối cùng là sự riêng tư của thông tin cá nhân (hồ sơ bệnh lý, thu nhập và tài sản, ảnh và các chi tiết đời tư).

Sự riêng tư của thông tin cá nhân là khía cạnh dễ bị tổn thương nhất. Nó có thể xảy ra qua một hành động vô ý thức, như khi một trường đại học đưa điểm thi của tất cả sinh viên lên trên mạng, hay tới từ một quan điểm sai lầm là bố mẹ có quyền lục lọi phòng và đọc nhật ký của con, hay từ bệnh thành tích khi giáo viên công bố xếp hạng học lực của lớp vào cuối học kỳ “để tạo động lực thi đua”, hay vì “nghịệp vụ” khi báo chí đưa hình chụp giấy khai sinh của một cầu thủ bóng đá lên mạng.

Internet nâng mức độ trầm trọng lên gấp hàng triệu lần, như trường hợp của Ashley Madison bên trên, hay khi các ảnh selfie khỏa thân của nhiều ngôi sao bị hack trên iCloud của Apple. Ở một mức độ khiêm tốn hơn, nhưng không kém phần hủy hoại, nhiều phụ nữ Việt có chồng ngoại tình lên Facebook lập hội “diệt phò”, đăng ảnh và danh tính của người thứ ba để mọi người vào phỉ nhổ. Trang mạng mang tên *Kẻ phá tổ ấm* (“She is a home wrecker”) của Mỹ hoạt động theo phương thức tương tự. Người quản lý trang tuyên bố mình chỉ đăng tải thông tin, không có trách nhiệm kiểm chứng chúng.

Vì sao sự riêng tư lại quan trọng? Sự riêng tư cần thiết để ta thiết lập các quan hệ giữa người với người. Mỗi quan hệ đòi hỏi ta vào một vai khác nhau, có một khuôn mặt khác nhau: chồng/vợ, sếp, con gái, đồng nghiệp. Mỗi vai thể hiện một khía cạnh khác nhau

của bản thể. Kiểm soát thông tin cá nhân nào được bộc lộ với ai là để xây dựng chỗ đứng cho mình trong xã hội. Đánh mất sự kiểm soát này là đánh mất khả năng kiến tạo ta là ai trong tương quan với xã hội.

Ở những nơi khác nhau và những thời điểm khác nhau, chúng ta không ngừng đưa ra quyết định về việc bộc lộ trước người khác cái gì, như thế nào, tới đâu. Có những niềm vui bạn muốn người khác nhìn thấy, có những giọt nước mắt bạn muốn chỉ giữ cho mình. Bạn kể cho bạn bè những điều mà bạn không nói với bố mẹ. Bạn tâm sự với người cùng khoang tàu đêm điều bạn không bao giờ nói với chồng. Không có tự do ra những quyết định này, sự gần gũi, tin cậy, tình bạn và tình yêu sẽ không thể nảy nở.

Nhiều người hay nói “Tôi không cần sự riêng tư bởi tôi không có gì để che giấu”, nhưng điều đó giống như cho rằng “tôi không cần tự do biểu đạt vì tôi không có gì để phát biểu” hoặc là “tôi không cần bí mật thư tín bởi tôi không viết thư.” Hãy hình dung một thế giới mà bạn không dám viết nhật ký, bởi những bí mật của bạn, những lời sám hối, những ý nghĩ bản thủ, những tưởng tượng tình dục, những điều bạn không dám kể với ai, sẽ có nguy cơ được đám đông đọc, bình phẩm và phán xét. Nhà văn Tiệp Khắc nổi tiếng Milan Kundera viết rằng khoảnh khắc quan trọng trong sự phát triển của một thiếu niên là khi nó đòi một ngăn kéo có khóa cho những ghi chép thầm kín của nó.¹⁴² Đó là khoảnh khắc nó biết xấu hổ khi người khác xâm phạm sự riêng tư của mình. Để phát triển sự tự chủ và bản sắc cá nhân, mỗi người cần những giây phút được bảo vệ trước con mắt bên ngoài, ở “hậu trường”, chỉ một mình với mình.

Một gia đình không cho các thành viên của nó sự riêng tư là một gia đình bóp nghẹt con người. Một xã hội không tôn trọng quyền riêng tư của các thành viên là một xã hội làm nghẹt thở. Đó chính là lý do quyền riêng tư của tù nhân, mặc dù có bị hạn chế (ví dụ bí mật thư tín), không thể bị tước đi hoàn toàn.

Đánh mất sự riêng tư có thể còn có nghĩa là đánh mất khả năng có cuộc sống bình thường. Có vô vàn các ví dụ: “hoàn cảnh thương tâm” của những đứa con của một phụ nữ sát hại chồng được báo

chí “khai thác”, biến chúng thành những con thú trong sở thú. Clip quay cận cảnh người bị tai nạn giao thông được lan truyền trên mạng, khiến gia đình nạn nhân không bao giờ ngừng đau xót.

Ngày nay, đặc biệt những người của công chúng là những cá nhân có nguy cơ không bao giờ được lui về sau sân khấu, không bao giờ được yên. Chỉ trong vòng 24 tiếng sau khi hoa hậu Đỗ Mỹ Linh đăng quang vào tháng 8 năm 2016, người ta đã lục ảnh cũ ra để cáo buộc cô “sửa răng” và đào lên một trạng thái trên Facebook của cô cách đây bốn năm, khi cô mới 16 tuổi, để đánh giá tư cách đạo đức. Nhà nghiên cứu Edward Blousten viết: “Khi một người bị bắt phải sống mỗi giây phút của cuộc đời giữa những người khác, khi mỗi nhu cầu, ý nghĩ, khao khát, ham muốn hay thỏa mãn của anh ta đều bị công chúng soi mói, anh ta sẽ đánh mất tính cá nhân của mình.”¹⁴³ Nói khác đi, khi đám đông soi xét từng dáng ngử trên máy bay, từng động thái *like* trên Facebook của một cá nhân, người ta đang cướp đi bản thể con người đó, và biến họ thành một con rối của mình, một dạng đồ vật.

Cũng vì lý do đó mà sự riêng tư gắn liền với nhân phẩm. Khi riêng tư bị tấn công thì nhân phẩm bị tổn thương và nhân tính bị đe dọa. Khi người ta lục lọi trong quá khứ của một hoa hậu như chốn không người, họ không đếm xỉa tới cảm xúc và suy nghĩ của cô, và không coi cô như là một con người nữa. Cái đem lại cảm giác làm người là quyền được tự kiến tạo số phận của mình. Khi người ta quay lên một ai đó, họ đã lấy đi chủ thể của người đó, tước đi khỏi người đó tự do được quyết định và lựa chọn ai được chứng kiến hành vi nào của mình. Người bị đánh mất sự riêng tư là người bị trói chân trói tay rồi lệt trền trước ánh mắt của người khác. Anh ta đánh mất sự tự trị, bị làm nhục, trong lúc người xâm lấn đời tư tuyên bố với thế giới: “Nhìn đây, anh ta là của tôi, chiến lợi phẩm của tôi, con mồi của tôi.”

SỰ SỐNG CÒN CỦA CÁ NHÂN

Đầu mùa hè năm 2016, một ai đó giả danh tôi tạo ra một trang trên Facebook. Trên đó, chủ nhân của trang đăng những bức ảnh của tôi và đặt vào miệng tôi những phát ngôn như “Chỉ có những kẻ

thiếu thông minh mới không hiểu lời tôi nói”. Khi tôi phát hiện ra trang này, nó đã thu hút được sự giận dữ và nhiều lời bình luận độc địa của những cư dân mạng tin rằng những câu nói kia thật sự là của tôi. Tôi loay hoay cả buổi tối tìm hiểu xem mình có thể làm gì trong trường hợp này, và phát hiện ra rằng hiện tượng ăn cắp danh tính rất phổ biến trên mạng xã hội. Những cố gắng thông báo lên Facebook của tôi tỏ ra vô vọng. Như tòa lâu đài của Kafka, Facebook hiện ra lừng lững nhưng không thể tiếp cận được. Tôi nhận được từ họ những lời khuyên đông lạnh gửi tự động: “Bạn không nên trả thù” (nhưng trả thù ai, kể cả khi tôi muốn?) và “Hãy tìm tới một người bạn có thể thông cảm với hoàn cảnh của bạn” và “Nếu cảm thấy nguy hiểm, hãy liên hệ với chính quyền địa phương, và nhớ chụp màn hình làm bằng chứng”.

Ngày hôm sau, trên trang đó lại xuất hiện một bức ảnh khác của tôi, đang diễn thuyết, đi kèm dòng chú thích: “Ai đó có thể trách tôi nhưng tôi nói đúng”.

Tôi còn nhớ cảm giác bất lực tuyệt đối lúc đó. Đó là cảm giác mình đánh mất sự kiểm soát con người, giọng nói, bản thể của mình. Mình trở thành một con rối, bị điều khiển bởi một cá nhân nằm trong bóng tối, trước một đám đông không hay biết gì về điều đó.

Nhà văn Tiệp Khắc nổi tiếng Milan Kundera kể lại câu chuyện về Jan Prochazka, một người đóng vai trò quan trọng trong Mùa xuân Praha năm 1968. Sau khi cuộc nổi dậy bị quân đội Liên Xô đàn áp, ông bị theo dõi lén chặt chẽ. Prochazka hay uống rượu và tán chuyện với giáo sư Vaclav Cerny, một người bất đồng chính kiến khác. Hai người chắc là biết mình bị nghe trộm nhưng mặc kệ. Nhưng một ngày, an ninh quyết định phát trên radio những cuộc nói chuyện mà họ thu âm lén được, nhằm bôi nhọ Prochazka. Nhiều năm sau, Milan Kundera viết lại: *“Và ngạc nhiên chưa, chút nữa họ thành công; ngay lập tức Prochazka bị mất uy tín, vì khi riêng tư, con người ta nói đủ các thứ chuyên, bôi xấu bạn bè, dùng ngôn ngữ thô thiển, cư xử ngớ ngẩn, kể các chuyện tục tĩu, lặp đi lặp lại, pha trò bằng những chuyện kinh khủng, nói ra những ý tưởng dị dạng mà anh ta không đời nào thú nhận nơi công cộng, vân vân. Tất nhiên, chúng ta đều cư xử như Prochazka, lúc riêng tư chúng ta dèm pha*

bạn bè và dùng ngôn từ thô tục, việc chúng ta cư xử lúc riêng tư khác lúc ở nơi công cộng là trải nghiệm thực nhất với mỗi người, là nền tảng căn bản của cuộc sống của mỗi cá nhân; lạ lùng thay, thực tế này vẫn nằm trong vô thức, không được thừa nhận (...) và hiếm khi được hiểu như giá trị mà người ta cần phải bảo vệ hơn tất cả các giá trị khác. Chỉ có dần dần người ta mới hiểu ra (vì khi đó sự phẫn nộ của họ còn lớn hơn nhiều) rằng điều bé bối không phải là những phát ngôn bạo miệng của Prochazka mà là việc cuộc đời của ông ta bị hãm hiếp; họ nhận ra (như qua một cú điện giật) rằng riêng tư và công cộng là hai thế giới khác nhau về bản chất và sự tôn trọng sự khác biệt đó là điều kiện căn bản, không thể thiếu được, để một con người được tự do, rằng cái rèm ngăn cách hai thế giới này không thể bị giật xuống, và những kẻ giật rèm là những kẻ tội phạm.”¹⁴⁴

Năm 1975, khi Milan Kundera rời khỏi Praha, nơi chính quyền lắp micro nghe lén khắp mọi nơi, và di cư tới Pháp, ông nhìn thấy trên bìa một tạp chí Pháp bức ảnh ca sĩ Jacques Brel đang che mặt chạy trốn các ống kính camera trước bệnh viện nơi ông ta chữa chạy ung thư. “Bỗng nhiên tôi hiểu rằng tôi đang gặp chính con quỷ đã khiến tôi phải chạy khỏi quê hương mình,” Kundera viết lại. “*Phát trên radio các cuộc chuyện trò riêng tư của Prochazka, và sẵn ảnh một ca sĩ sắp chết có nguồn gốc từ cùng một thế giới (...) Khi việc xé toạc đời sống riêng tư của một con người được coi là quy tắc hay thói quen, chúng ta bước vào kỷ nguyên mà cái giá phải trả cao nhất chính là sự sống còn hay biến mất của cá nhân.*”¹⁴⁵

VẾT NHỚ ONLINE VÀ QUYỀN ĐƯỢC GOOGLE QUÊN

Ngày nay, bộ mặt vật lý của chúng ta chỉ được biết tới bởi một nhóm nhỏ: hàng xóm, đồng nghiệp, họ hàng, nhưng bộ mặt trên mạng của ta, những thông tin về ta, có thể được biết tới bởi hàng triệu người, xuyên biên giới, những người ta chưa bao giờ gặp. Nếu như ở thời phong kiến, người phạm chuẩn bị “thích” lên mặt, thì ngày nay, bộ mặt online của họ ra sao?

Theo các chuyên gia marketing, khi tìm trên Google, 90% người dùng mạng không nhấn vào trang thứ hai của danh sách kết quả, và

chỉ ít hơn 1% nhấn vào trang thứ ba. Nói cách khác, bộ mặt trên mạng của chúng ta được định nghĩa bởi trang đầu tiên của Google.

Tôi đánh vào Google chữ “Nhâm Thị Hồng Phương”. Toàn bộ trang đầu tiên của kết quả tìm kiếm là các bài báo về Hồng Phương, người ăn cắp kính. Link đầu tiên là *Cập nhật: Chân dung của hai người Việt Nam ăn cắp tại Thụy Sĩ*. Dòng thứ hai là *Nhâm Thị Hồng Phương: TRUY NÃ VIỆT GIAN TỘI PHẠM*. Dòng thứ ba là hồ sơ công ty của Phương, với đầy đủ địa chỉ và số điện thoại. Dòng tiếp theo là *Buồn vì những cái nhất thế giới của Việt Nam*. Và tiếp tục như vậy tới cuối trang.

Sang trang thứ hai, tới một nửa các kết quả là về vụ ăn cắp kính ở Thụy Sĩ, trong đó có *NGƯỜI VIỆT XẤU XÍ vì SAO NÊN NỖI và Thời đại huy hoàng hay thời đại ăn cắp?*

Tiếp theo, tôi chỉ đánh ba chữ “ăn cắp kính” vào Google, không đi kèm với thông tin nào khác. Các kết quả hiện lên sau nửa giây chờ đợi. Tôi lướt nhanh và cuộn xuống dưới. 95% của cả hai trang dài dằng dặc đều là các link dẫn tới câu chuyện của Hồng Phương và Tiến Dũng. Lạc lõng trong đó là câu chuyện ở một thành phố nhỏ của Ấn Độ, ở đó người ta khởi tố một con khỉ vì tội ăn cắp kính.

Thế còn hai bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý thì sao? Tôi đánh chữ “bảo mẫu” vào Google. Đây là một chữ trung tính, một nghề lao động bình thường như bao nghề khác. Người Việt nói gì khi họ nói tới “bảo mẫu”? Lần này, toàn bộ trang đầu tiên cũng lại là về vụ án liên quan tới hai bảo mẫu này.

Vậy là đã rõ, cư dân mạng đã “thích” vào những người như Hồng Phương, Tiến Dũng, Đông Phương và Thiên Lý. Vết “thích” online còn khắc nghiệt hơn những hình phạt ngoài đời thời trước cách mạng. (May mắn cho cái Vịnh trong *Khó làm chiều* của Lưu Trọng Lư, hồi đó, những người ngoài làng không thể đánh tên nó trên mạng để biết được rằng nó đã từng chữa hoang.) Ngay cả trong Luật Hình sự của Việt Nam, người phạm tội sẽ được xóa án tích một số năm sau khi thực hiện bản án, và trở thành người không có tiền án tiền sự.

Nhưng Google không bao giờ xóa án tích, và nó cũng không quên. Với Google, quá khứ không tồn tại. Nếu trí nhớ con người là một cái hồ lớn, những điều xảy ra trong quá khứ dần dần lắng đọng xuống dưới đáy, thì Google là một sa mạc bằng phẳng, tất cả đều lộ trên bề mặt. Trên mạng, mọi thứ đều như mới xảy ra. Trong danh sách kết quả tìm kiếm về ai đó, một tin xảy ra tháng trước có thể nằm ngay trên tin khác về anh ta đã cách đây 10 năm. Đây là một tình huống hoàn toàn mới với con người. Một xã hội không quên là một xã hội vô nhân đạo. Thật trớ trêu, với một người ra tù 15 năm trước, vào thời điểm hiện nay quá khứ có thể còn đeo bám và khiến anh ta gặp khó khăn trong cuộc sống hơn là lúc mới ra tù, khi Internet còn chưa phổ biến. Bạn càng sống, quá khứ của bạn càng hiện hữu với những người xung quanh, bởi càng nhiều người trở thành công dân mạng. Ngày nay, nhớ lại dễ dàng hơn quên đi rất nhiều.

Trước kia, những cuộc chuyện trò, những cuộc gặp gỡ của một cá nhân có thể được tổ chức tình báo quốc gia ghi chép tỉ mỉ, nhưng nó chỉ nằm trong hồ sơ của họ, được tiếp cận bởi một số ít người. Ngày nay, nụ hôn của em gái bạn với cậu bạn trai có thể nằm trong điện thoại của toàn bộ xã hội, chỉ vì một ai đó thấy thích đưa cái clip đó lên mạng.

Năm 2010, Mario Costeja González, một luật sư Tây Ban Nha kiện ra tòa rằng mỗi lần ai đó google tên của anh, họ lại thấy bài báo về chuyện anh bị thu hồi một bất động sản vì không trả được nợ, mặc dù câu chuyện này đã xảy ra 12 năm trước. Bốn năm sau, Tòa Công lý của Hội đồng chung châu Âu, một dạng tòa án tối cao cho cả 28 quốc gia thành viên của EU, phê chuẩn Google phải hủy bỏ cái link dẫn tới bài báo này, mặc dù nó tiếp tục được tồn tại trên trang mạng của tờ báo. Thông tin vẫn ở đó, nhưng chỉ có thể được tiếp cận bởi những người biết đích xác nó nằm ở đâu (qua địa chỉ bài báo). Những người khác, khi tìm tên Costeja Gonzalez sẽ không biết tới sự tồn tại của nó. Phán quyết của tòa có ý nghĩa lịch sử. Những công dân EU có quyền yêu cầu Google hủy bỏ đường link tới những thông tin “không thích đáng, không liên quan, hoặc mang tính

chất quá đáng trong tương quan với mục đích của nó, khi xem xét quãng thời gian đã qua”.

Trong hai năm rưỡi qua, đã có hơn nửa triệu yêu cầu Google xóa tin bài. Google chấp thuận cho hơn 43% các trường hợp, và từ chối trong các trường hợp còn lại.¹⁴⁵ Xóa hay không xóa, không phải lúc nào câu trả lời cũng đơn giản, nhưng nguyên tắc ra quyết định dựa trên những câu hỏi “Dự luận có quyền biết về chuyện này không? Với dự luận, thông tin này có quan trọng không (ví dụ tư dinh đồ sộ của một chính trị gia) hay nó chỉ thú vị (phát ngôn của một hoa hậu khi còn là học trò)?” Liệu công luận có thực sự cần biết tên và ảnh cận cảnh của một nạn nhân tai nạn giao thông? Mặt mũi những đứa con của kẻ bị kết tội giết người?

Đây là một số ví dụ của các yêu cầu mà Google nhận được và xử lý. Từ chối: Một quan chức cấp cao Hungary yêu cầu xóa thông tin liên quan tới một vi phạm hình sự của ông ta đã xảy ra hàng thập kỷ trước. Từ chối: Một doanh nhân lớn ở Ba Lan yêu cầu xóa thông tin liên quan tới một vụ kiện giữa ông ta và một tờ báo. Chấp thuận: một nạn nhân hiếp dâm Đức yêu cầu xóa bài liên quan tới vụ việc này. Chấp thuận: một người Bỉ yêu cầu xóa tin liên quan tới một cuộc thi mà người này tham gia khi còn vị thành niên.

EU không phải là những quốc gia duy nhất nhận ra sự lạnh lùng vô nhân đạo của công nghệ. Cuối năm 2015, một tòa án ở Nhật Bản yêu cầu Google gỡ tin về một người đàn ông cách đây ba năm bị phạt nửa triệu yên (khoảng 70 triệu VND) vì những vi phạm liên quan tới sách báo khiêu dâm.¹⁴⁶ Theo người phát ngôn của tòa, mỗi cá nhân cần có cơ hội để xây dựng lại cuộc đời mà không phải mang theo mãi mãi gánh nặng của quá khứ lỗi lầm của mình.

Quyền riêng tư, đó không những là quyền “được để yên”, mà còn là quyền được quên. Nó là quyền được phủ tầm màn của sự im lặng lên trên quá khứ.

PHẦN 5

TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ

Kẻ thù ta đâu có phải là người, giết người đi thì ta ở với ai?

Tội lỗi và trừng phạt và...

Ta nói gì khi nói về tha thứ: Cứu rỗi đến với ai?

Ta nói gì khi nói về tha thứ: Chỉ có ở con người

Nhân phẩm đáng giá bao nhiêu?

KẸ THÙ TA ĐÂU CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI, GIẾT NGƯỜI ĐI THÌ TA Ở VỚI AI?

“Trong bất cứ dân cư nào, 10 phần trăm là người ác độc, bất kể hoàn cảnh, và 10 phần trăm là người nhân từ, bất kể hoàn cảnh. 80 phần trăm còn lại có thể được đẩy tới cả hướng này lẫn hướng kia.”

- Susan Sontag

“Để tàn nhẫn dễ hơn rất nhiều so với người ta tưởng”- Jonathan Safran Foer

Chúng ta thường thích nghĩ rằng mình là người tốt bụng và nhân hậu. Nhưng, như Jonathan Safran Foer đã nói, để tàn nhẫn dễ hơn rất nhiều so với người ta tưởng. Trong một bài thơ của Sam Keen, tác giả còn chỉ ra chúng ta có thể dễ dàng biến người khác thành kẻ thù như thế nào:

Bắt đầu với mảnh toan trắng

Hãy phác lên những hình hài đàn ông, đàn bà, trẻ con.

Làm nhòa đi những nét cá nhân đáng yêu của mỗi khuôn mặt.

Xóa đi dấu vết của vô số hy vọng, tình yêu, sợ hãi, được phóng qua kính vạn hoa của mỗi trái tim hữu bạn.

Chỉn nệ cười cho tới khi nó trở thành hình cung đi xuống của sự độc địa.

Phóng đại từng đường nét cho tới khi con người hóa thành quái vật, sâu bọ, côn trùng.

Phủ kín nền tranh bởi những hình thù hung dữ từ những ác mộng cổ xưa - tà ma, ác quỷ, lâu la của cái ác. Khi đã vẽ xong hình kẻ thù, bạn sẽ có thể giết mà không thấy tội lỗi, tàn sát mà không hề xấu hổ.

(Sam Keen - “Vẽ mặt kẻ thù”¹⁴⁷)

Không gọi ra tên, nhưng trong bài thơ, Sam Keen đã mô tả quá trình phi nhân hóa (*dehumanizing* trong tiếng Anh). Khi phi nhân hóa người khác, chúng ta tước đi nhân tính của họ, không coi họ là người nữa, phủ nhận ở họ khả năng có những cảm xúc phức tạp của con người như hối hận, tự hào hay hoài niệm, biến họ thành những tranh biếm họa hai chiều, hoặc hèn hạ hoặc ác hiểm. Như một kỹ xảo phần mềm, chúng ta lấy hình ảnh một con người và biến nó thành quái vật, sâu bọ, côn trùng, tà ma, ác quỷ.

Tôi không rõ Sam Keen nổi tiếng cỡ nào, nhưng dường như rất nhiều người thuộc lòng bài thơ này của ông và áp dụng các chỉ dẫn một cách nhuần nhuyễn để vẽ hình kẻ thù của mình. Trên mạng hay trong những cuộc nói chuyện ngoài đời, không ngày nào mà chúng ta không nghe thấy những câu như “Đúng là những con vật chứ không phải con người nữa rồi” hay “Đồ cầm thú, xử tử hết!” hay “Tại sao lại không công khai danh tính những con sâu này nhỉ?” hay “Tư cách nó không bằng con chó”.

“CHÚNG KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI NỮA”

Khi chúng ta phi nhân hóa người khác, chúng ta nhìn họ như những người giả, giống như vàng giả vậy. Tuy họ mang hình dáng người, nhưng ta cho rằng ở bên trong họ không có tính người, mà có một bản chất khác, bản chất của thú vật hay rác rưởi, gây kinh tởm và khinh bỉ. Họ có xu hướng hoặc bị coi là lạnh lẽo, vô hồn, thiếu sự ấm áp, tính cá nhân, hoặc bị coi là thiếu trí tưởng tượng và sự thông minh, cũng như khả năng suy ngẫm và những xúc cảm tinh tế.¹⁴⁸

“Những tù nhân? Họ giống như những mẩu gỗ ấy.” Duch, cựu chỉ huy Khmer Đỏ của nhà tù S-21, nơi hơn 12 nghìn tù nhân đã bị giết, nhớ lại trong một cuộc phỏng vấn sau này. “Họ là nửa người nửa xác chết. Không phải là người mà cũng không phải là xác chết. Họ không có hồn, giống súc vật vậy. Anh không phải lo lắng gì cả khi anh làm đau họ. Chúng tôi không phải băn khoăn về nghiệp chướng của mình.”¹⁴⁹

Tước đi tính người là một trong những động tác chuẩn bị cần thiết để người ta có thể trở nên tàn nhẫn. Nó là một mắt xích quan trọng trong bất cứ một quá trình bạo lực dẫn tới diệt chủng nào. Không phi nhân hóa, người ta không thể xuống tay giết những người khác chỉ vì họ khác về màu da, sắc tộc, lý tưởng hay tôn giáo. Vào đầu thế kỷ 16, thực dân Tây Ban Nha coi người da đỏ ở châu Mỹ mà Columbus mới phát hiện ra là “thú vật biết nói” và “quái vật hình người”. Phát xít Đức gọi người Do Thái là “sâu mọt”, “vi khuẩn”, “ký sinh” hoặc với tất cả sự lạnh lùng của khoa học, là *untermensch*, “người hạ cấp”. Năm 1943, Hitler tuyên bố: *“Ngày nay, cũng giống như ở thời cổ, dân Do Thái toàn cầu là những dòi bọ sinh ra. Khi con người và các quốc gia phân hủy. Và nó sẽ mãi như vậy nếu như người ta không tìm thấy sức mạnh để thoát khỏi chúng”*. Ở Rwanda năm 1994, đài phát thanh Libre des Mille Collines của người Hutu kêu gọi diệt “lũ gián”, tức là người Tutsi, mở đầu cho 100 ngày đẫm máu, trong đó người Hutu dùng dao rựa giết chừng 800 ngàn người Tutsi. (Sau này, một tòa án quốc tế xử một lãnh đạo của đài tù chung thân, và một lãnh đạo khác 35 năm tù.)

Trong cuốn *Không hẳn là người - Vì sao chúng ta hạ thấp, nô dịch hóa và tiêu diệt người khác*, tác giả David Livingstone Smith đưa ra một loạt các ví dụ khác. Trong Đại chiến Thế giới thứ Hai, người Mỹ gọi người Nhật là chuột. Trong một cuộc tuần hành lớn ở New York năm 1942, cỗ xe diễu hành được ưa chuộng nhất mang tên “Tokyo, chúng tao đang tới!” và được trang trí bởi những trái bom đang rơi xuống đầu một lũ chuột da vàng. Ở trại giam khét tiếng Abu Ghraib của Mỹ, năm 2004, thiếu tướng Geoffrey Miller ra lệnh cho cấp dưới đối xử với các tù nhân Iraq như súc vật, và “nếu một lúc nào đó anh để chúng nghĩ rằng chúng hơn chó thì đó là lúc anh đã đánh mất sự kiểm soát.” Năm 2006, phát thanh viên Neal Boortz của Mỹ bình luận đạo Hồi là “một virus chết người đang lan tràn qua châu Âu và phương Tây,” và “chúng ta đã đợi quá lâu để tìm ra một vắc-xin chống lại nó”. Ở Palestine, trẻ con được hát ru “Palestine là đất nước ta, Do Thái là chó của ta”. Ở phía bên kia, một giáo sĩ Do Thái tuyên bố “Không có súc vật nào tệ hơn lũ Ả Rập.”¹⁵⁰

Không chỉ trong chiến tranh và không chỉ trong quá khứ, hằng ngày, hằng giờ, phi nhân hóa xảy ra trong các tình huống đời thường khác nhau. Năm 2015, nhà báo Katie Hopkins của tờ lá cải Anh *The Sun* trở nên “nổi tiếng” khi cũng dùng chữ “lũ gián” để chỉ những người Trung Cận Đông đang tới châu Âu xin tị nạn. Ngày tôi viết những dòng này vào giữa tháng 2 năm 2016, một đám đông người Đức chặn đường một chiếc xe buýt chở người tị nạn vào nơi ở mới, gào thét: “Để xem những loại dòi bọ nào xuống xe nào!”, “Lũ rác rưởi biến đi!” và “Bọn tị nạn hạ đẳng!”¹⁵¹ Nửa năm sau, tân tổng thống Philippines nói “tội phạm ma túy không phải là người”.¹⁵²

Nhà tâm lý học Albert Bandura của Đại học Stanford, Mỹ, là người đầu tiên thiết lập mối liên kết giữa phi nhân hóa và hiện tượng mà ông gọi là “không ràng buộc về đạo đức” (*moral disengagement*). Trong một thí nghiệm của ông, hai nhóm sinh viên cùng được giao nhiệm vụ quản lý một số người làm một công việc nhất định, và giật điện họ nếu họ mắc lỗi. Trước khi bắt đầu, cả hai tốp sinh viên đều “tình cờ” nghe được những người tổ chức thí nghiệm nói chuyện với nhau về những người lao động kia, một nhóm thì được khen ngợi, nhóm kia thì bị miệt thị. Kết quả là nhóm sinh viên phụ trách những người bị phi nhân hóa trước đó đưa ra những cú điện giật ở mức cao hơn rất nhiều so với nhóm kia, mặc dù những “lỗi lầm” là tương tự nhau.

Điều gì đã xảy ra? Nhóm sinh viên đầu đã buông thả, nói lỏng quan niệm về đạo đức của mình. Một cách vô thức, họ cho rằng không cần phải đối xử “bình thường” với những kẻ đã bị tước đi tính người. Những kẻ bị tước đi tính người trở thành những sinh vật để người ta quản lý và sử dụng (ví dụ các nô lệ), hay để hành hạ và tiêu diệt (ví dụ các kẻ thù), mà ta không cần phải băn khoăn gì về mặt đạo đức hết. Binh lính phát xít Đức có thể tàn sát phụ nữ và trẻ em Do Thái tùy thích, nhưng họ sẽ bị kỷ luật nặng nếu không nộp cấp trên tư trang hay tiền bạc họ lấy được từ nạn nhân, bởi điều này được coi là một hành vi *vô đạo đức*.

Con người vốn có khả năng hợp tác với nhau, và với khả năng tuyệt vời này họ có thể xây dựng được những xã hội phức tạp và

những công trình vĩ đại. Nhưng khi chúng ta không coi những nhóm người nhất định là đồng bào nữa, trí tưởng tượng của chúng ta sẽ nhanh chóng biến họ thành con vật, và giải phóng trong ta những mong muốn phá hủy kẻ khác mà bình thường chúng ta vẫn kiểm soát được. Phi nhân hóa vô hiệu hóa khả năng kiểm soát này, nó mở cửa lòng cho xu hướng bạo lực trong chúng ta. Nhưng vì sao lại vậy?

KHÔNG CHỈ LÀ LÀM NHỤC

Gọi người khác là “con vật” không phải chỉ là một động tác làm nhục đơn thuần. Không chỉ là *lời nói* nó phản ánh cách chúng ta *nghĩ* về người khác. Nó cắt đứt quan hệ người người giữa kẻ gọi và kẻ bị gọi, và biện hộ cho bạo lực. Đạp một con người thì sai trái, nhưng đạp một con chuột mang vi trùng dịch hạch thì thật đáng được khen ngợi. Càng ít cảm thấy người khác là đồng bào của mình, chúng ta càng ít thấy có lỗi khi làm họ đau. Ruồng bỏ một người, và ta có thể dễ dàng tàn nhẫn với họ hơn. Không tước đi tính người của nạn nhân, ta sẽ vướng vào dằn vặt nội tâm và xung đột lương tâm. Đó là tình huống của nhiều người phải thi hành án tử hình. Vẫn nhìn tử tù như một con người, họ thi hành án với cảm giác mặc cảm, miễn cưỡng. Đó cũng là lý do trong chiến tranh người ta thấy bắn đối phương ở cự ly xa dễ dàng hơn là khi quân địch ở ngay trước mắt, hiện ra là người bằng xương bằng thịt.

Trong khi một đứa trẻ có thể nhìn thấy ở các con vật, thậm chí ở đồ vật, cái tâm hồn của người, và trò chuyện, kết bạn và thương yêu chúng, thì phi nhân hóa là quá trình ngược lại. Không phải là người nữa, những kẻ bị phi nhân hóa không xứng đáng để nhận được sự thấu cảm nữa. Lúc đó, người ta có thể hành hạ họ một cách vô tư. Hoặc ít nhất, người ta có thể hoàn toàn thờ ơ với nỗi đau của họ.

Trong cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn* của Mark Twain, viết năm 1884 về cuộc sống dọc sông Mississippi ở miền Nam nước Mỹ, với nạn phân biệt chủng tộc sâu sắc trong xã hội, có đoạn cậu bé Huck bịa chuyện ra là chiếc tàu thủy hơi nước bị nổ, để giải thích cho bà cô vì sao mình lại tới muộn.

“Bọn cháu bị nổ một cái đầu xi-lanh ạ.”

“Trời ơi, có ai bị làm sao không?”

“Không cô ạ. Một thằng da đen bị chết.”

“May đấy cháu; vì thỉnh thoảng có người bị thương đó.”¹⁵³

Phát xít Đức làm rất nhiều thí nghiệm “khoa học” trên các tù nhân Do Thái. Họ bị bắt uống nước biển, hít hơi độc, bị cấy vi trùng để gây nhiễm trùng, hay gây bỏng bởi phốt pho. Trong một bức ảnh nổi tiếng chụp trong trại tập trung Dachau, người ta thấy hai bác sĩ, giáo sư Holzlohner và tiến sĩ Rascher, ngồi xung quanh một bồn tắm, vẽ mặt tập trung, bên cạnh có người cầm giấy bút ghi chép. Họ đang làm một thí nghiệm.

Bồn tắm được đổ đầy nước đá, một tù nhân mặc bộ quân phục đặc biệt mùa đông, nằm trong bồn để thử hiệu quả của nó. Các tài liệu ghi lại tỉ mỉ số liệu của các thí nghiệm này vẫn còn được giữ lại:

“Nhiệt độ nước: 5.2 độ C | Nhiệt độ cơ thể khi đem ra khỏi nước: 27.7 độ C | Thời gian ở trong nước: 66’ | Thời gian tới khi chết: 66’

Nhiệt độ nước: 6.0 độ C | Nhiệt độ cơ thể khi đem ra khỏi nước: 29.2 độ C | Thời gian ở trong nước: 80’ | Thời gian tới khi chết: 87’”

Chúng ta hình dung hai bác sĩ Đức kia, sau một ngày làm việc (liệu họ đã viết bao nhiêu dòng vào sổ thí nghiệm?), về nhà với gia đình như một người kế toán cần mẫn. Họ giữ một tâm trạng thư thái, lương tâm sạch sẽ, bởi họ không coi những tù nhân kia là những sinh linh đáng được lưu tâm. Có thể điều duy nhất làm họ băn khoăn là mức độ cách nhiệt của bộ quân phục vẫn chưa được như ý muốn.

Phi nhân hóa luôn là vũ khí lợi hại của các bộ máy tuyên truyền trong các xung đột. Chiến tranh không được mô tả như là một quá trình chúng ta giết đồng loại, mà là chúng ta cắt đứt ung nhọt, đau đớn nhưng cần thiết để cơ thể ta khỏe mạnh. Vì sao những người Campuchia vốn hiền lành như vậy lại có thể giết gần một phần tư đồng bào của mình chỉ trong vòng vài năm, nhà nhân học Alexander Hinton tự hỏi. Trong cuốn *Vì sao họ giết người: Campuchia trong bóng tối của diệt chủng*, ông cho rằng những thủ phạm đã vượt

được qua stress về tinh thần và xung đột nội tâm, và trở thành những sát thủ máu lạnh thông qua năm quá trình: phi nhân hóa các nạn nhân; dùng uyển ngữ cho bạo lực và giết chóc; thay đổi quan điểm đạo đức (moral restructuring); thích nghi với tàn sát thông qua huấn luyện và sự lặp đi lặp lại, và cuối cùng là khước từ trách nhiệm cá nhân cho các hành vi của mình.

Trong nhiều trường hợp, người bị phi nhân hóa còn được coi là ở dưới động vật. Hitler bắt đầu ăn chay trường từ năm 1938, ba năm trước khi phát xít Đức thu gom và giết người Do Thái một cách có hệ thống, và tỏ ra rất đau khổ mỗi khi nhìn thấy ảnh động vật bị hành hạ. Trong bộ phim tài liệu *Sát nhân trình diễn* (The act of killing) làm năm 2012 của đạo diễn Joshua Oppenheimer về đợt thanh trừng đảng viên đảng Cộng sản ở Indonesia vào năm 1965 khiến gần một triệu người thiệt mạng, nhân vật chính, kẻ đã từng tự tay dùng dây thép siết cổ các nạn nhân của mình, chơi hàng giờ cùng hai đứa cháu trai và mấy con vịt con ở trang trại của mình. “Cháu xin lỗi vịt đi,” ông ta nói rất nhẹ nhàng, “cháu nói đi, ‘Vịt ơi, tớ xin lỗi, tớ vô ý ném dép làm gãy chân cậu’.”

Cuối cùng, trở trêu thay, khả năng coi đồng loại như súc vật là một khả năng mà chỉ con người có. Để phi nhân hóa người khác, người ta trước hết phải có một khái niệm cơ bản, có thể ngầm hiểu nhưng không được trình bày ra, về thế nào là làm người, và sau đó xếp những người kia ra bên ngoài khái niệm đó. Loài vật không làm được việc đó; chó có thể cắn xé nhau, tranh nhau thức ăn hay lãnh địa, nhưng chúng sẽ không coi những con chó khác “không phải là chó nữa”.

TA VÀ CHÚNG NÓ

Ngày 4 tháng 4 năm 1968, ngày Martin Luther King bị ám sát bởi một kẻ phân biệt chủng tộc, Jane Elliot, một giáo viên lớp 3 ở Mỹ, nảy ra ý tưởng cho các học sinh của mình, tất cả đều là da trắng và xuất thân trung lưu, làm một thí nghiệm để chúng có thể thực sự hiểu về vấn đề này. Hôm sau, cô nói với lớp là khoa học đã chứng minh được rằng những người mắt xanh thông minh hơn và ưu tú hơn những người mắt nâu, và ra một vài các quy định ưu ái nhóm

mắt xanh: được ra chơi lâu hơn 5 phút, được lấy nhiều thức ăn hơn trong bữa trưa v.v. Sau một phút ngỡ ngàng và phản đối yếu ớt, lớp bắt đầu chia thành hai “tầng lớp”. Nhóm mắt xanh bắt đầu hành xử kiêu ngạo, hống hách, chúng đề xuất lên cô giáo những biện pháp để kiểm soát nhóm kia, và chữ “đồ mắt nâu” trở thành một câu chửi. Sau này, Raymond, một cậu bé mắt xanh kể lại: “Trời, cháu có cảm giác - cứ như là vua ấy, như là cháu cai trị tụi mắt nâu ấy, như là cháu tốt hơn bọn chúng, sướng lắm.” Nhóm mắt nâu trở nên rụt rè, lí nhí, co cụm lại với nhau, điểm học của chúng bắt đầu sa sút.

Sang tuần sau, Elliot nói trước lớp là đã có một sự nhầm lẫn, thực ra, theo khoa học, những người mắt nâu mới là những người ưu tú hơn. Cả lớp ò lên, và tình hình nhanh chóng đảo ngược hoàn toàn, bây giờ đến lượt những học trò mắt nâu chế giễu nhóm mắt xanh.

Thí nghiệm “mắt xanh, mắt nâu” của Jane Elliot đi vào lịch sử như một chứng minh rằng chúng ta thật là dễ dàng để phân biệt và kỳ thị, thật sẵn sàng phân chia thế giới ra thành “chúng ta” và “chúng nó”. Bên “ta” là những người giống ta, cùng quan điểm với ta, những người đạo đức, văn minh, thông thái, hiểu biết, dũng cảm, có lương tâm. “Chúng nó” là những kẻ khác ta, cãi lại ta, và do đó hoàn toàn ngược lại. “Chúng nó” có thể là những người có tôn giáo, sắc tộc, màu da hay quan điểm chính trị khác. “Chúng nó” cũng có thể là “đám đạo văn”, “tụi ăn cắp ăn trộm”, “dân nhập cư”, “lũ nghiện”, “tụi quê ở tỉnh X”, “bọn đồng tính” hay “lũ cướp chồng” cùng với tất cả những người bênh chúng. Khi điều tệ xảy ra với chúng ta, đó là bất công, khi điều tệ xảy ra với chúng nó, chúng xứng đáng bị vậy. Khi điều hay xảy ra với chúng ta, đó là vì công sức của ta, khi điều tốt xảy ra với chúng, đó cũng lại là bất công.

Việc chia ra hai “phe”, ta và chúng nó, còn được gọi là quá trình tha nhân hóa, hay *othering* trong tiếng Anh. Tha nhân hóa là động tác xếp một người nào đó, một nhóm nào đó, thành “không thuộc về chúng ta”. Tha nhân hóa củng cố bản sắc và sự ưu việt của chúng ta, và cho chúng ta quyền, thậm chí trách nhiệm tước đi tính người của “chúng nó”. Sau thí nghiệm với tụi trẻ, cô giáo Jane Elliot kể lại: “Tôi đã nhìn thấy những đứa trẻ hoàn hảo, hợ tác, tuyệt vời, trở

thành những học trò lớp 3 quỷ quái, xấu xí, kỳ thị, tất cả chỉ sau có 15 phút.” Chúng ta có thể hình dung những đứa trẻ mắt màu này có thể dễ dàng tiến tới cho rằng tội mắt màu kia là súc vật như thế nào, nếu chúng được dẫn dắt đủ lâu bởi một “lãnh tụ” hay “truyền thông” thích hợp.

Hai mươi năm năm trước thí nghiệm “mắt xanh, mắt nâu”, ở Poznan, một thành phố Ba Lan, Heinrich Himmler, thống chế SS của phát xít Đức đã trình bày tư duy “ta” (người Đức) và “chúng nó” (người Do Thái) như thế này: *“Chúng ta có quyền, về mặt đạo đức, và có trách nhiệm trước nhân dân là phải tiêu hủy chúng. Tôi sẽ không bao giờ đứng yên để nhìn những con khuẩn ấy lây lan ra. Bất cứ nơi nào chúng xuất hiện, cùng nhau, chúng ta sẽ thiêu đốt chúng. Chúng ta có thể nói là chúng ta đang làm công việc hết sức khó khăn này là vì tình yêu với nhân dân mình.”*

KẸ THÙ TA ĐÂU CÓ Ở NGƯỜI NGOÀI

Chúng ta có thể rút ra được điều gì từ những ví dụ trên? Những kẻ phát xít Đức, đội ngũ Khmer Đỏ, những người Hutu vùng dao rựa ở Rwanda năm 1994, họ không phải là quái vật. Họ cũng là người. Nếu chúng ta coi họ là quái vật, ta sẽ phi nhân hóa họ giống như họ đã tước đi tính người ở các nạn nhân của họ, ta sẽ đối xử với họ giống như họ đã đối xử với các nạn nhân của họ. Nhà tâm lý học Françoise Sironi, người đã nghiên cứu tâm lý của vô số kẻ tra tấn, nói “Không ai sinh ra đã là một kẻ tra tấn.”¹⁵⁴

Họ trở thành kẻ tra tấn qua một quá trình kích hoạt cái độc ác bên trong. Và tất cả chúng ta, trong phạm vi của mình, đều có tiềm năng đi qua quá trình đó. Chia phe “ta” và “chúng nó”, và coi chúng nó hạ đẳng hơn, là những cám dỗ ngọt ngào. Chúng ta đều mang trong mình mầm mống của cái ác, giống những đứa trẻ tám tuổi mắt xanh và mắt nâu của cô giáo Elliot. Điều quan trọng là chúng ta có ý thức để những mầm mống ấy không nảy nở. Kẻ thù của ta không ở người ngoài, nó tiềm ẩn ở bên trong ta. Ý thơ này của thiền sư Thích Nhất Hạnh đã được nhạc sĩ Phạm Duy triển khai trong “Tam ca 7”, sáng tác năm 1965, vào một giai đoạn khốc liệt của chiến

tranh, và không có gì thích hợp hơn là kết thúc chương này bằng một trích đoạn của bài hát:

*Kẻ thù ta đâu có ở người ngoài
Nó nằm đây nằm ngay ở mỗi ai
Kẻ thù ta tên nó là vu khống
Kẻ thù ta tên nó là vô minh
Tên nó là lòng tham
Tên nó là tị hiềm
Tên nó là sự ghét ghen (thế thì)
Kẻ thù ta đâu có ở người ngoài
Nó nằm đây nằm ngay ở mỗi ai
Kẻ thù ta trong mắt thèm lơ láo
Kẻ thù ta trong góc đầu tựa kiêu
Trong cõi lòng quạnh hiu
Trong óc hẹp tiêu điều
Trong giấc mộng xâm chiếm nhau (thế thì)
Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai?
Kẻ thù ta đâu có ở người ngoài
Nó nằm đây nằm ngay ở mỗi ai!*

(Trích Tam ca 7 – Phạm Duy)

TỘI LỖI VÀ...

TRỪNG PHẠT VÀ...

“Tôi không có quyền phán xét cuộc đời của một người khác. Tôi phải phán xét, phải chọn, phải từ chối, chỉ cho riêng mình tôi. Cho riêng bản thân tôi” - Hermann Hesse

“Vết thương bắt đầu lành khi người ta cảm thấy họ được lắng nghe.” - Cheryl Richardson

Trong một thế giới lý tưởng, theo hình dung của tôi, báo chí sẽ không chỉ tường thuật tỉ mỉ phiên tòa xử hai bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý, mà chạy bài hoan nghênh họ quay lại với cộng đồng vào ngày họ ra tù, nâng họ lên ngang hàng với những công dân khác trong xã hội, chính thức tẩy đi cái nhãn “tội phạm” của họ. Cư dân mạng sẽ gửi lời chúc họ mọi sự tốt đẹp, ngỏ ý giúp đỡ họ tìm nơi ở hay việc làm, và quyên góp tài chính hay vật dụng cơ bản để giúp họ bắt đầu lại cuộc sống dân sự.

Trong thế giới lý tưởng này, chính quyền địa phương sẽ kết nối để họ cùng gia đình tới gặp gỡ gia đình các nạn nhân. Đó là cơ hội để họ hiểu được một cách sâu sắc những nỗi đau mình đã gây cho những gia đình kia, để xin lỗi, ăn năn, hối hận, và xin sửa sai. Đây cũng là cơ hội để những gia đình nạn nhân hiểu được vì sao các bảo mẫu đã hành động như họ đã làm, biết thêm về các mặt khác của con người họ, dẫn tới buông bỏ cảm giác oán giận còn sót lại.

Đây cũng là cơ hội để đại diện cộng đồng nói với hai bảo mẫu rằng mặc dù lên án các hành vi quá khứ của họ, họ vẫn được coi là những thành viên quan trọng của cộng đồng, không phải những kẻ ngoài lề. Tất cả sẽ uống trà và bắt đầu một quá trình tha thứ và hòa giải, có thể trắc trở vì nỗi đau vẫn còn chưa lành, nhưng thiện chí và đầy thấu cảm vì mọi người đều biết rằng không ai là hoàn hảo.

Có thể coi đây như một nghi lễ tẩy rửa tội lỗi, phục sinh, và tái hòa nhập.

NHỮNG NGHI LỄ TẨY RỬA TỘI LỖI

Nghi lễ đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời. Khai giảng, lễ tốt nghiệp, lễ thành hôn là những sự kiện bản lề đánh dấu những chuyển đổi hay bước ngoặt trong đường đời, khép lại một chương trong quá khứ, mở ra một chương mới, tiễn biệt con người cũ, chào mừng con người mới. Ở một số nước, trong buổi tối cuối cùng trước đám cưới, cô dâu và chú rể, mỗi người cùng bạn bè của mình đi riêng ra ngoài tiêu khiển tới khuya, như là một nghi thức tiễn biệt con người độc thân, tuổi trẻ và sự tự do của mình, vừa mát mát ngọt ngào nhưng vừa nhìn vào tương lai với hy vọng.

Không chỉ để phục vụ người trong cuộc, nghi lễ có ý nghĩa lớn với những người xung quanh. Chuyển đi xa lần đầu của một thanh niên mới lớn là một nghi lễ không những nhằm chứng minh cho bản thân anh ta mà còn cho gia đình, người thân, thầy cô giáo, là anh ta đã đủ tự lập và trưởng thành, cũng như để chính thức thiết lập một tự do cá nhân mà trước đó cậu ta không có. Tang lễ không có ý nghĩa gì với người đã chết, nó hoàn toàn chỉ để phục vụ cho người sống.

Quá trình tách người phạm chuẩn ra khỏi cộng đồng đi qua nhiều nghi lễ. Phiên tòa xét xử là một nghi lễ kinh điển với trình tự và quy ước được xác định rõ ràng. Những thủ tục nhập trại giam cũng là một nghi lễ nhằm lột căn tính cũ, bản sắc riêng của người tù, thể hiện qua quần áo, hoàn cảnh gia đình và công việc. Người vào tù đi qua một “cái chết dân sự” và trở thành một con người mới, một phạm nhân, không có bản sắc, trang phục, thức ăn, hay không gian sống riêng, không có gì để phân biệt anh ta với các phạm nhân khác.

Có thể chưa tới dự một phiên tòa hay chưa bước chân vào một trại giam bao giờ, nhưng chúng ta biết rõ những nghi lễ này qua vô số phim ảnh và bài báo. Người ta mất nhiều công tạo ra chúng để hành động kết án và nhốt giam người phạm chuẩn xảy ra với tính biểu tượng cao nhất, khiến xã hội yên lòng. Nếu lễ tốt nghiệp đại

học dán cái nhãn “trưởng thành” cho người tốt nghiệp, đi kèm với tất cả những kỳ vọng của gia đình và xã hội, thì phiên tòa hình sự dán nhãn “tội phạm” cho người bị kết án, với tất cả những đánh giá và định kiến đi kèm. Tuy nhiên, quá trình ngược lại, khi phạm nhân rời nhà tù và quay lại cộng đồng, lại xảy ra trong thầm lặng, không ai biết tới (ngoài những cái bắt tay hay vỗ vai của các bạn tù như một nghi lễ nho nhỏ, để chúc người ra tù một tương lai tốt đẹp). Thiếu vắng một nghi lễ lột bỏ nhãn được cộng đồng rộng rãi chứng kiến và tán thành, trạng thái “người tù” vẫn tiếp tục kéo dài, vẫn là trạng thái chủ đạo của họ, thay vì “nội trợ” hay “công nhân”. Bị trói chặt trong cái trạng thái chủ đạo này là một trong các lý do khiến cựu phạm nhân tái phạm. Họ đơn giản ứng xử đúng theo “kỳ vọng” của người khác, theo cách xã hội đánh giá họ.

Nhiều nhà tội phạm học cho rằng ngoài những yếu tố mang tính kỹ thuật (tìm nhà ở, công ăn việc làm), việc nâng người phạm chuẩn lại vị trí ngang hàng, quá trình đảo ngược của hạ nhục, là yếu tố quyết định để họ thành công trong việc tái hòa nhập. Một nghi lễ tái hòa nhập sẽ là một động tác mang tính biểu tượng để thể hiện rằng cộng đồng chấp nhận người phạm chuẩn và dang rộng cánh tay đón họ quay trở lại.

Giống như các nghi lễ khác, nó sẽ cho những người liên quan, cả người phạm tội lẫn cộng đồng, một nguồn năng lượng, niềm an ủi, sự khích lệ, tin tưởng vào nhau và vào tương lai. Nếu như lễ thành hôn là để trao cho cặp đôi niềm tin và sức mạnh để vượt qua những khó khăn và thách thức trong tương lai, thì một nghi lễ tái hòa nhập cũng là để cộng đồng đặt hy vọng vào quá trình trở lại thuận buồm xuôi gió của người đã từng bị đẩy ra bên lề. Nó giúp người phạm chuẩn khép lại quá khứ mà không chối bỏ nó, và gửi một thông điệp tới những người xung quanh rằng mình đã sẵn sàng cho một cuộc đời mới, trong sự vui mừng, thiện chí và sự tha thứ của cộng đồng.

Một nghi lễ tái hòa nhập nên hàm chứa những nội dung gì? Nó nên là một cơ hội để cộng đồng thể hiện sự phản đối với hành vi sai trái đã xảy ra. Nhưng sự phản đối này đi cùng với sự tôn trọng người phạm chuẩn, không đánh đồng hành vi xấu với người làm

hành vi đó. Nó cũng chứng nhận rằng sự phạm chuẩn và hình phạt đã kết thúc, và nhấn mạnh các trạng thái khác của người phạm chuẩn (người con hiếu thảo, người thợ giỏi, người bạn rộng rãi), để “phạm pháp” không tiếp tục làm trạng thái chủ đạo của họ.¹⁵⁵

Nghi lễ này sẽ khuyến khích người phạm chuẩn thừa nhận trách nhiệm của mình, trong khi nâng đỡ họ về mặt tinh thần. Anh ta hiểu rằng mình vẫn là một phần của cộng đồng, mình phụ thuộc vào cộng đồng, và ý thức này giúp anh cố gắng tái hòa nhập.

Hiện nay, trừng phạt gần như được coi là phương tiện duy nhất để kiến tạo xã hội, các nghi lễ trừng phạt vẫn là những sự kiện và biểu tượng chính để định hình tâm lý công chúng. Điều này sai lầm giống như một triết lý giáo dục chỉ chú trọng vào các hình phạt mà bỏ qua vai trò của các cử chỉ yêu thương. Câu hỏi chúng ta nên đặt cho nhau không nên chỉ là “trừng phạt như thế nào cho hợp lý” mà phải là “làm thế nào để tha thứ và hòa giải”.

CÔNG LÝ PHỤC HỒI

Trong sâu thẳm, công lý không chỉ được theo đuổi mục tiêu trừng phạt, mà quan trọng hơn, nó phải là công cụ để người phạm chuẩn và cộng đồng đến được với nhau, hàn gắn những tổn thương của cả hai phía, bởi cả tội ác và sự trừng phạt đều gây đau đớn, và đều cần chữa lành. Cuộc gặp gỡ tưởng tượng giữa các bảo mẫu và gia đình các trẻ em nạn nhân được mô tả trên kia cũng để phục vụ mục đích đó.

Liệu các nghi lễ tái hòa nhập có là chuyên viên vông? Không. Nó nằm trong tư tưởng của một trào lưu gọi là công lý phục hồi (restorative justice).

Thú vị là ở khía cạnh này hệ thống pháp luật của nhà nước hiện đại có thể học hỏi được từ một số tiểu xã hội. Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam không chỉ đặt sự công bằng (được thể hiện qua triết lý vi phạm nặng thì đòi hỏi hình phạt nặng), mà còn tinh đoàn kết và hòa giải lên làm mục tiêu. Mô tả về luật tục và tính cộng đồng của các dân tộc M’Nong và Thái, giáo sư Ngô Đức Thịnh viết: “Cuối buổi xử kiện, mọi người đều đến cầm lấy chiếc vòng đồng

trong tay người xử kiện tỏ rõ sự nhất trí và cùng tiến hành nghi lễ hòa giải trước thần linh và cùng ăn bữa ăn chung mang tính cộng cảm”.¹⁵⁶ Người Jrai ở Gia Lai xử các vụ đánh nhau bằng cách bắt bên đánh người đền tiền bệnh viện và thuốc thang cho nạn nhân, rồi tới gia đình nạn nhân để cùng “hội đồng xét xử” ăn uống. Sau đó, mọi tội lỗi của bên đánh người “được xóa bỏ, hai bên trở lại làm bạn của nhau.”¹⁵⁷

Báo chí chính thống hay chê cười những biện pháp phục hồi quan hệ cộng đồng này là “lạc hậu”, và chạy các tit theo kiểu “Bi hài các kiểu xử án của người Jrai”, nhưng chúng lại rất gần với triết lý của công lý phục hồi. Mạnh nha từ thập kỷ 1970, phong trào này bắt đầu lớn mạnh và trở nên toàn cầu từ những năm 1990. Triết lý này khắc phục điểm yếu của công lý trừng phạt (retributive justice), vốn là tư tưởng chủ đạo của hệ thống tư pháp từ trước tới nay.

Nếu như công lý trừng phạt chỉ quan tâm tới những câu hỏi: “Luật nào bị vi phạm? Ai là thủ phạm? Hình phạt nào là thích đáng?” thì công lý phục hồi xuất phát từ quan sát rằng trừng phạt đi kèm với hắt hủi không chuyển hóa được con người (đó cũng là lý do nhiều xã hội, kể cả những xã hội phát triển phương Tây, bế tắc trong cố gắng giảm thiểu tỉ lệ tội phạm).

Giống như người Jrai, công lý phục hồi không chỉ hiểu mục tiêu của công lý là xác định mức độ trừng phạt cho người phạm tội, mà là phục hồi lại những gì đã bị cái sai làm đó vỡ: quan hệ của nạn nhân và thủ phạm, quan hệ của thủ phạm và cộng đồng. Công lý phục hồi cho rằng sau khi cái sai xảy ra, cộng đồng, nạn nhân và thủ phạm cần nhiều hơn là chỉ động tác trừng phạt người làm sai. Họ cần sự hàn gắn.

Bắt đầu từ một vài thí nghiệm ở Canada, tới nay đã có hàng ngàn chương trình hòa giải ở Mỹ và châu Âu, tạo điều kiện cho nạn nhân và người phạm tội gặp nhau, một bên để ăn năn và sửa sai, bên kia để chữa lành và tha thứ.¹⁵⁸

Cơ hội gặp gỡ kẻ hiếp dâm, nhìn được vào mắt người này và kể về nỗi đau và cảm xúc của mình, và tha thứ được cho thủ phạm,

là điều giúp người bị hiếp dâm vượt qua được chấn thương tâm lý và những ám ảnh sợ hãi, trao cho họ sự mạnh mẽ để khép lại quá khứ và trở nên lành lặn. Với nhiều nạn nhân, sự chuyển biến này là một bất ngờ lớn ngoài mong đợi. Mặt khác, để có thể nhìn vào mắt nạn nhân của mình, lắng nghe những khổ đau mà mình đã gây ra, chia sẻ về cuộc đời mình và xin được tha thứ, người phạm tội cần sự dũng cảm để đối diện với chính mình, điều sẽ giúp họ tự tha thứ và cải huấn. Các nghiên cứu cho thấy những thủ phạm đi qua những chương trình hòa giải nạn nhân - phạm nhân có tỉ lệ tái phạm thấp hơn nhiều so với tỉ lệ thông thường.

Cuốn *Khám phá tha thứ* của hai tác giả Robert D. Enright và Joanna North mô tả lại trường hợp một phụ nữ 27 tuổi, có một con gái bảy tuổi, bị một thanh niên 28 tuổi cưỡng chế tại nhà mình, và vừa hiếp dâm vừa ấn nòng súng lục vào trong miệng.

Sau này, trong cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai người ở trong tù, nơi thủ phạm bị giam, người phụ nữ kể lại những điều chị trải qua sau đó: chồng cô không vượt qua được sự kiện này, hai người ngày càng xa cách nhau, rồi ly dị. Cô phải nhập viện tâm thần ba lần và có xu hướng tự tử. Cô mất quyền nuôi con. Chỉ riêng ăn cũng đã là một khó khăn lớn, và cô đã từ chối thức ăn trong sáu tuần vì thủ phạm ép cô kích dục bằng miệng. Cô kể mình bị mất một phần trí nhớ do phải uống thuốc trầm cảm triền miên.

Tới lượt mình, thủ phạm gặp khó khăn để tìm được lời lẽ phù hợp với những gì mình nghe được. Anh ta kể về quá khứ của mình, những gì đã đẩy anh ta vào cuộc sống này, những gì đã xảy ra trong đau anh ta trước khi anh ta quyết định hiếp cô, veef cuộc sống ở trong tù và về tác động của tội ác này lên anh ta trong những năm tháng sau đó. Người phụ nữ cũng nói rằng vào thời điểm này cô chưa sẵn sàng để có thể tha thứ, nhưng hy vọng trong tương lai mình sẽ làm được việc này. Cả hai đều cho rằng cuộc gặp gỡ quan trọng để họ có thể dần làm lành các vết thương của mình. Lần đầu tiên trong một thời gian dài, nạn nhân không nói rằng thà cô bị thủ phạm giết đi thì còn tốt hơn.¹⁵⁹

TRỪNG PHẠT VỚI TÌNH THƯƠNG

Vào tháng 10 năm 2015, đói bụng sau một đêm chơi game, hai thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh giật một túi bánh mì và đậu phộng rang, trị giá tổng cộng 45.000 VND rồi bỏ chạy. Họ nhận được án phạt 8 và 10 tháng tù cho hành vi này, một cách giải quyết kinh điển của công lý trừng phạt. Thật khó hình dung đây lại là lời giải tối ưu để tạo cho xã hội những cá nhân hướng thiện hơn, và xây dựng một cộng đồng ít thù ghét và sợ hãi hơn. Hai thanh niên này mới 18 tuổi, và nhiều khả năng là những tháng tù sẽ làm họ trở thành chai sạn hơn, bất cần hơn, đối lập với cộng đồng hơn. Với cái nhãn “tù tội” ví trí xã hội của họ khi ra tù sẽ bị đánh tụt xuống. Theo nhà tội phạm học John Braithwaite, người bị hắt hủi gặp vấn đề với chỗ đứng xã hội của mình, và anh ta giải quyết vấn đề bằng cách tìm tới những người tương tự để có được an ủi, ấm áp và tình đoàn kết. Cùng nhau, họ khước từ những người trước đó đã khước từ họ.¹⁶⁰

Đây là một trong những trường hợp đặc trưng để vận dụng công lý phục hồi, giống như một thám phán ở bang New Hampshire, Mỹ, đã làm. Khi chín thanh niên say rượu đập phá ngôi nhà và cũng là nơi tưởng niệm nhà thơ nổi tiếng Robert Frost, ông bắt họ dọn dẹp, xin lỗi và tới lớp nghe giảng về cuộc đời và tác phẩm của nhà thơ.¹⁶¹

Tương tự, hai thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh kia có thể lựa chọn giữa vào tù hay là làm việc công ích cho tiệm bánh trong một thời gian nhất định. Trong thời gian đó họ sẽ hiểu được giá trị của mồ hôi nước mắt, cái mà họ không học được khi ngồi thâu đêm trong các tiệm chơi game lẫn khi ngồi trong tù. Cuối kỳ, chủ tiệm cùng các nhân viên khác sẽ ăn với họ một bữa, cho họ những lời khuyên về cuộc đời ở phía trước. “Tội lỗi được xóa bỏ, hai bên trở lại làm bạn của nhau,” như người Jrai vẫn làm.

Điểm quan trọng là với cách thực hành công lý này, mặc dù hành vi của những người phạm chuẩn bị lên án, và hình phạt có thể rất nghiêm khắc, nhưng họ vẫn được chấp thuận để có chỗ đứng trong cộng đồng, vẫn nhận được sự đoàn kết và giúp đỡ của mọi người xung quanh. Họ bị trừng phạt, nhưng không bị hạ nhục và

dán nhãn để dẫn tới bị kỳ thị. Họ bị trừng phạt, nhưng không bị ruồng bỏ. Trừng phạt, nhưng với tình thương.

Hẳn chúng ta còn nhớ vụ người bác sĩ ở bệnh viện Lâm Thao, Phú Thọ bị cách chức trưởng khoa sau khi bức ảnh chụp anh giẫm chân lên giường người bệnh khi nói chuyện với bệnh nhân gây phẫn nộ trên mạng. Liệu những câu chuyện như thế có thể một kết cục khác? David Couper, một cựu cảnh sát trưởng Mỹ với hơn 30 năm kinh nghiệm, kể lại một trải nghiệm của ông.

Nhiều năm trước, đó còn là thời kỳ tiền Internet, Lucy, một nữ cảnh sát dưới quyền ông, trong phiên trực đêm của mình, nhận được tin một căn hộ bị hỏa hoạn. Căn hộ này nằm trong tòa nhà được coi là thuộc loại có vấn đề nhất của thành phố. Kết thúc cuộc trao đổi với người trực đêm, Lucy buông một câu “Đáng đời” và huýt sáo bài “Scotland bốc cháy”. Sau đó, người ta biết được là có hai đứa trẻ bị từ vong trong ngọn lửa. Lucy là da trắng, còn hai đứa trẻ là da đen.

Một ai đó rò rỉ vụ việc cho truyền thông. Sự việc được kiểm chứng dễ dàng bởi các liên lạc qua hệ thống bộ đàm của cảnh sát đều được ghi âm lại. Người ta yêu cầu sở cảnh sát đuổi việc Lucy.

Tuy nhiên, thay vì đơn giản sa thải Lucy, Couper đưa ra một giải pháp khác. Ông đề xuất một quá trình xin lỗi, tha thứ và hòa giải giữa Lucy và cộng đồng. Trong một cuộc họp báo, Couper trình bày kết quả thẩm tra của mình. “Chắc chắn Lucy đã phạm một lỗi kinh khủng. Không có nghi ngờ gì cả.” Lucy bày tỏ sự hối hận trong nước mắt. Cô bị khiển trách và trừ lương. Gia đình hai em bé và công chúng chấp nhận lời xin lỗi và tha thứ cho Lucy. Cả cô và sở cảnh sát học được một bài học quý giá cho tương lai. Lucy được tiếp tục công việc của mình.¹⁶²

Thay vì đẩy người dân và cảnh sát ra xa nhau hơn, bằng triết lý nhân văn của mình, David Couper đã giảm thiểu được những rạn nứt và căng thẳng trong cộng đồng, làm tăng năng lực yêu thương và vốn xã hội của nó. Đây chính là điều mà công lý hướng tới.

TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ: CỨU RỒI ĐẾN VỚI AI?

“Chúng ta cần học cách đánh giá người khác không phải thông qua cái họ làm, hay cái họ bỏ sót không làm, mà qua những khổ đau họ đã trải qua” - Dietrich Bonhoeffer

*“Trải qua một thời gian dài, rất dài, chúng tôi mới nghiệm ra rằng: Để thấu hiểu nỗi đau của người khác, không phải là một việc dễ dàng gì” – Lời nhân vật trong phim *Chuyện tử tế*, Trần Văn Thủy*

Ở dưới một bài báo về các bảo mẫu Đông Phương và Thiên Lý bình luận này nhận được sự đồng tình từ 3.3 nghìn bạn đọc: *“Tội này là không thể tha thứ được, không hao giờ được tha thứ!!”*

Dường như nguồn cơn của nhiều khổ đau và bạo lực trong xã hội là do chúng ta đang thiếu khả năng tha thứ. Trong quá trình viết nửa đầu của cuốn sách này, một người bạn hỏi tôi: “Làm sao anh có thể có năng lượng để đi qua những dòng sông độc địa như thế?” Quả thật, đọc, tìm hiểu và ghi chép về sự lăng nhục, giận dữ và căm ghét trong nhiều tháng không phải là một việc dễ dàng. Nhiều hôm tôi gặp khó khăn để mở bản thảo ra. Những lúc đó, tôi đọc về tha thứ để tìm lại sự cân bằng và vững vàng.

Nhưng, tha thứ, chúng ta đã nhắc tới nó trong chương trước về công lý phục hồi, về bản chất, là gì? Nó bao hàm cái gì bên trong mình? Tha thứ đem lại gì cho người tha thứ, cho người được tha thứ? Liệu có điều gì mãi mãi không thể tha thứ được? Tha thứ có thể trở thành một chiến lược đáp trả cái ác?

Và có lẽ, câu hỏi quan trọng nhất: khi tha thứ, người ta có hy sinh công lý?

Dường như đây cũng là nỗi lo ngại của hai vợ chồng Herzog ở Mỹ. Năm 1982, cậu thanh niên 17 tuổi Kevin Tunell lái xe trong lúc say rượu, và đâm chết Susan, cô con gái 18 tuổi của họ. Trước tòa,

hai vợ chồng Herzog thắng kiện 1.5 triệu đô la Mỹ. Nhưng họ cho Kevin một thỏa thuận khác. Họ giảm số tiền phạt xuống 936 đô la, nếu như mỗi thứ Sáu hằng tuần trong vòng 18 năm tiếp theo, cậu ta gửi họ một cái séc trị giá 1 đô la, ghi tên người được hưởng là Susan. Cậu nhận lời một cách biết ơn. Mấy năm sau cậu ta bắt đầu lỡ hẹn. Khi bố mẹ cô gái kiện cậu ra tòa, cậu suy sụp. Mỗi lần cậu ghi tên Susan, cảm giác tội lỗi lại cắn xé cậu. “Tôi đau đớn kinh khủng,” cậu nói. Cậu đưa cho gia đình Herzog hai hộp đầy séc viết sẵn tới tận 2001, lâu hơn một năm so với thỏa thuận ban đầu. Nhưng họ từ chối.¹⁶³

Mỗi tuần, bố mẹ của Susan lại xé miệng vết thương của Kevin Tunell bằng cách bắt cậu viết tấm séc, và cũng mỗi tuần họ tự xé miệng vết thương của chính mình. Vì sao họ lại lựa chọn đắm chìm trong địa ngục của đau khổ? Câu trả lời là vì họ không thể nào tha thứ.

Những câu hỏi về bản chất của khái niệm tha thứ lại một lần nữa được đặt ra khi dư luận tranh cãi gay gắt về việc Bob Kerrey, một cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam, được bổ nhiệm làm chủ tịch hội đồng tín thác của trường Đại học Fulbright, chính thức được thành lập trong chuyến thăm Việt Nam của tổng thống Obama vào đầu năm 2016.

Bốn mươi bảy năm trước, khi còn là một thượng úy 25 tuổi của lực lượng hải quân tinh nhuệ Navy Seals của Mỹ, trong một trận càn ở làng Thạnh Phong, tỉnh Bến Tre, Bob Kerrey và đội đặc nhiệm của ông ta đã giết chết ít nhất 13 phụ nữ không vũ trang và trẻ em.¹⁶⁴ (Một số nguồn khác cho rằng con số nạn nhân lên tới 21 người). Kerry được trao tặng Huy chương Ngôi sao hạng đồng sau khi báo cáo sai rằng họ đã diệt 21 quân du kích đối phương. Sự việc nằm trong bóng tối 30 năm cho tới khi được *New York Times* và kênh truyền hình CBS đưa ra ánh sáng.

Sự bổ nhiệm phân rẽ dư luận Việt và cả giới trí thức Mỹ quan tâm tới câu chuyện. Ở bên này của lằn ranh là những người khẳng định họ không nuôi dưỡng hận thù, nhưng cho rằng quá khứ của Bob Kerrey khiến ông không thích hợp cho vị trí này. Bên kia là

những người kêu gọi “khép lại quá khứ, sống với hiện tại” và “tha thứ nhưng không quên”.

THA THỨ LÀ GÌ?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy nói về tha thứ không phải là gì. Tha thứ không phải là im lặng trước điều sai trái. Nó không phải là bỏ qua, chấp nhận, dung túng hay biện hộ cho cái sai và cho phép hành vi gây hại tiếp tục. Tha thứ không phải là ra vẻ “mọi thứ đều ổn cả”, không có vấn đề gì, hoặc có nhưng “chỉ là chuyện nhỏ thôi”.

Ngược lại, để hành vi tha thứ mang ý nghĩa thì người làm sai, cái sai và mức độ ảnh hưởng của nó cần được ý thức rõ ràng. Qua trình tha thứ chỉ có thể bắt đầu với nhận thức là có điều sai trái đã xảy ra. Không có cái sai thì cũng không có gì và không ai cần được tha thứ.

Như phần lớn các ý kiến xung quanh vụ Bob Kerrey đã chỉ ra, tha thứ không phải là lãng quên. Nó không chối bỏ nỗi đau của nạn nhân hay bắt họ nhất thiết phải trở thành bạn tốt nhất của kẻ gây hại.

Nó cũng không nhất thiết phải là ân xá và khoan hồng, không liên quan tới việc bỏ qua hình phạt với người gây lỗi, mặc dù người tha thứ có thể lựa chọn không thực hành quyền này. “Cái được hủy bỏ trong hành vi tha thứ không phải là cái sai,” tác giả Joanna North viết, “mà là cái tác động tiêu cực và méo mó của cái sai lên người bị hại, lên quan hệ của người này với người gây hại và những người khác.”¹⁶⁵

Vậy tha thứ là gì? Tha thứ là giải phóng bản thân khỏi sự ám ảnh của cái bất công xảy ra với mình, và sống một cuộc sống độc lập, không bị bóng đen của kẻ gây hại phủ lên.

Khi bị hại, những cảm xúc tiêu cực xuất hiện: giận dữ, tổn thương, thất vọng, đi kèm với những ám ảnh không nguôi về kẻ gây hại. Từ là bạn hoặc trung tính, hình ảnh của người đó chuyển sang thù địch. Mong muốn trả thù xuất hiện, nằm trong vô thức hoặc

được thể hiện ra ngoài, khiến những cảm xúc tiêu cực hướng tới đối tượng không thể vơi đi được.

Tha thứ vừa là một lựa chọn, vừa là một quá trình và một phản ứng nội tại để giải phóng những cảm xúc tiêu cực kia. Khi người bị hại tha thứ thành công, sự giận dữ và căm ghét dịu đi, những ám ảnh phục thù được buông bỏ, hình ảnh của kẻ gây hại mất đi tính đe dọa. Mặc dù những tổn thất có thể vẫn còn đó (vết sẹo trên cơ thể, con chó đã bị mất, người chết không sống lại được), nhưng năng lượng tiêu cực không còn được tập trung vào đối tượng, sự căng thẳng nội tâm giảm đi, nhường chỗ cho một trạng thái bình yên và khỏe mạnh hơn.¹⁶⁶

Khi một phụ nữ tha thứ cho kẻ hiếp dâm cô, Joanna North đưa ra một ví dụ, cô khước từ tiếp tục là nạn nhân của tội ác này. “Cái sai này đã gây cho tôi nhiều đau đớn, nhưng nó đã qua rồi, tôi không cho phép nó làm tôi đau nữa.” Cô nói. “Tôi để nó vào chỗ của nó, một điều đã xảy ra trong quá khứ, tôi tha thứ cho anh. Cái sai này không phải là toàn bộ cuộc sống của tôi”

Tha thứ có bản chất chủ động. Nó dùng ý chí để thay đổi con tim, nỗ lực thay thế những ý nghĩ tiêu cực bởi những ý nghĩ tích cực, thay thế giận dữ và căm ghét bởi thiện chí và sự thanh thản. Có lẽ chính vì thế mà người ta hay nói trả thù là dành cho kẻ yếu đuối, chỉ người mạnh mẽ mới có thể tha thứ. Mặt khác, tha thứ bồi đắp cho sự tự tin và lòng tự trọng của người bị tổn thương. Khi anh ta tha thứ, anh ta chứng minh được là hành vi gây hại đã không thể hủy hoại con người anh. Anh vượt qua được tổn thất.

Một số nhà tâm lý học cho rằng tha thứ chỉ trọn vẹn khi nó không chỉ là vượt qua được giận dữ và căm ghét hướng tới người gây hại (và quên đi hay phớt lờ anh ta đi), mà còn phải phát triển được một thái độ tích cực đối với con người này. Những người khác lại cho rằng như thế là đòi hỏi quá nhiều từ người tha thứ. Nhưng có một điều họ thống nhất: tha thứ không chỉ tốt cho người tha thứ, mà còn cho tất cả những người xung quanh. Một người phụ nữ ngừng giận dữ và tha thứ cho người bố đã xâm hại mình trong quá khứ

không những chữa lành tâm lý cho bản thân, mà còn đem lại bình yên cho chồng, con và những người khác trong cuộc sống của chị.

CẦN GÌ ĐỂ THA THỨ?

Tha thứ cần gì từ người gây hại để có thể xảy ra? Câu trả lời là không cần gì cả. Tha thứ không cần sự hối lỗi hay sửa sai của người kia làm điều kiện, bởi nếu vậy anh ta có thể chặn quá trình tha thứ lại và giam người bị hại như một con tin. Người gây hại có thể không biết gì tới sự tha thứ, không xin lỗi, không cần nó, thậm chí có thể ném trả nó lại. Nhưng anh ta không ngăn chặn được nó. Điều này cho phép một nạn nhân khủng bố tha thứ cho kẻ đánh bom tự sát đã chết.

Nhưng không dễ để tha thứ; quá trình này là một con đường chông gai. Bản năng của cái tôi là muốn tấn công kẻ gây hại, tự vệ trước trải nghiệm bị tổn thương và thiết lập lại giác an toàn. Vết thương càng đau thì mong muốn trả thù càng dữ dội. Tha thứ làm lòng vị kỷ bị thương, nó bắt cái tôi phải buông thả sự kiểm soát. Chỉ hình dung ra quyết định tha thứ thôi đã có thể khiến người ta cảm thấy bị đe dọa, lo ngại bị coi là yếu đuối hay hèn nhát.

Trong *Sách tha thứ: Con đường bốn khúc chữa lành chúng ta và thế giới*, Tổng giám mục Desmond Tutu, người được coi là “lương tâm đạo đức” trong cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc ở Nam Phi, kể lại câu chuyện về Ben Bosinger, một người đàn ông trung niên căm ghét bố từ 30 năm nay. Lúc nhỏ, Bosinger và các anh em mình bị người bố, “con người giận dữ nhất và tàn bạo nhất” mà anh đã từng biết, làm nhục, đánh đập và tra tấn tàn nhẫn. Anh không hiểu vì sao mình lại được sinh ra. Lớn lên, anh căm ghét người bố và căm ghét bản thân. Anh không coi ông ta là người, không coi ông ấy tồn tại. Người bố không bao giờ xin lỗi, không bao giờ giải thích vì sao ông ta lại hung hãn như vậy. Nhưng rồi, nỗi đau bên trong Bosinger trở nên quá lớn để mang nó đi tiếp trong cuộc đời. Anh kể lại điều đã xảy ra:

Có một điều gì đó lớn lao hơn chính mình đã khiến tôi tha thứ cho ông ấy. Một hôm tôi lái xe tới trước nhà ông, ông ra ngoài nhà và chúng tôi bắt đầu nói chuyện về xe mô tô. Cả hai chúng

tôi đều rất thích xe mô tô. Khoảng khắc đó, khi chúng tôi cùng cúi xuống xem xét cái động cơ đầy dầu mỡ, bên cạnh nhau, tôi tha thứ cho ông ấy. Tôi nhìn móng tóc bạc và dài của ông ấy, khuôn mặt nhiều nếp nhăn, ông đã suy yếu bởi cuộc sống vật lộn và tuổi già. Ông ấy là con người, ông ấy mới nhiều khiếm khuyết làm sao. Ông ấy yêu thích xe mô tô, giống hệt tôi, và đâu đó khi tôi nhìn thấy tất cả những điều đó, tôi đơn giản tha thứ cho ông. Dường như một tảng đá khổng lồ được nhắc khỏi ngực tôi, cuối cùng tôi đã có thể thở bình thường. Ông ấy không xin tôi tha thứ. Ông ấy không hối lỗi hay cảm thấy ăn năn. Nhưng tôi vẫn tha thứ. Chúng tôi không khoác vai nhau cùng đi tới hoàng hôn.”

Ben Bosinger tha thứ cho bố, mặc dù hai người không thành bạn tốt khoác vai nhau. Nhưng trải nghiệm của anh không kết thúc ở đó. Những gì anh cảm nhận ở những năm tháng tiếp theo mới giúp chúng ta đi sâu vào trái tim của tha thứ và thực sự hiểu được bản chất của nó.

“Nhiều năm sau, tôi gặp lại ông ấy, ông nói điều gì đó rất gây tổn thương, và trong một khoảnh khắc tôi tự hỏi liệu có phải sự tha thứ đã phai mòn. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng tôi đã kỳ vọng là sự tha thứ của tôi sẽ một cách thần kỳ nào đó biến ông thành một người khác, dễ chịu hơn, tốt đẹp hơn. Với kỳ vọng đó, tôi lại một lần nữa biến mình thành nạn nhân của ông ấy. Sự kỳ diệu không xảy ra với ông. Sự kỳ diệu xảy ra với tôi. Tôi thấy nhẹ nhõm. Thế giới trở nên một nơi chốn có nhiều hy vọng hơn. Tôi hiểu rằng mình là người duy nhất chịu trách nhiệm trong việc tôi làm bố như thế nào với các con tôi. Tôi đã mất nhiều thập kỷ của cuộc đời để tái diễn sự hành hạ mà tôi phải chịu đựng khi còn nhỏ. Khi tôi tha thứ cho bố tôi, tất cả tan chảy như băng. Tôi được tự do. Tha thứ không cứu rỗi ông ấy hay không xóa lỗi của ông ấy. Nó cứu rỗi tôi.”¹⁶⁷

TA NÓI GÌ KHI NÓI VỀ THA THỨ: CHỈ CÓ Ở CON NGƯỜI

“Tha thứ thực sự là sự buông bỏ niềm hy vọng rằng vẫn còn có thể thay đổi được quá khứ.” - Michael Bernard Beckwith

“Bạn biết là tha thứ đã bắt đầu khi bạn nhớ lại những kẻ đã làm bạn đau đớn và bạn cảm thấy sức mạnh để chúc họ mọi điều tốt đẹp.”

- Lewis B. Smedes

LÀM SAO ĐỂ THA THỨ?

Ben Bosinger bắt đầu được hành trình tha thứ của mình khi anh không chỉ nhìn thấy ở bố mình một người cha tàn bạo, mà còn là một người đàn ông đam mê xe máy đang già đi, khuôn mặt bị tàn phá bởi sự vất vả và thời gian, một con người đầy khiếm khuyết. Khiếm khuyết, nhưng con người. Bosinger đã “đổi kính nhìn” (*reframing* trong ngôn ngữ chuyên môn tiếng Anh). Qua việc đổi kính nhìn, người bị hại cố gắng xây dựng một bức tranh đầy đủ hơn về con người của kẻ gây hại và đặt hành vi của anh ta vào trong bối cảnh. Quá khứ của anh ta ra sao, những trải nghiệm đời nào đã tạo nên tính cách bây giờ của anh ấy, điều gì đã khiến anh ta hành xử như vậy?

Có thể bố của Bosinger cũng có một tuổi thơ bị đánh đập và hắt hủi. Có thể ông đã chịu nhiều thất vọng, trải qua những tổn thương lớn không được chữa chạy. Chắc chắn là ông ôm một khối giận dữ khổng lồ trong lòng. Hiểu biết không dẫn tới bao biện tội lỗi hay chối bỏ những tổn hại mà ông ta gây ra, nhưng nó giúp người con xây dựng tình cảm trắc ẩn và thấu cảm đối với người cha, và qua đó tha thứ được cho ông ta.

“Nhìn bằng con mắt khác” cũng tách con người gây hại ra khỏi hành vi gây hại, một quá trình ngược với nghi lễ hạ nhục và dán nhãn mà chúng ta đã nói tới ở chương 5, “Những nghi lễ hạ nhục”.

Nó cho phép ta nhìn anh ta với sự phức tạp và đa chiều. Người bố bạo lực đã từng là người con, học trò, người lính hay người thợ. Không chỉ là người bố đánh con, ông ta còn có một lịch sử, một số phận, những câu chuyện. Những hành vi của ông ta là kết quả của những trải nghiệm và hoàn cảnh quá khứ của ông. Chúng ta lên án hành vi sai, nhưng không căm ghét người làm sai.

Khi tha thứ, người bị tổn thương hóa giải nỗi đau trong mình, giải độc nó, chứ không ném trả nó cho người gây hại, hoặc chuyển nó cho người khác bằng cách làm họ tổn thương. Vòng xoáy trả thù và gây đau đớn được dừng lại. Tha thứ là một món quà người ta tự tặng bản thân mà cũng tặng cho những người xung quanh mình.

Tuy nhiên, tha thứ thành công không có nghĩa là quan hệ của người bị hại và kẻ gây hại nhất thiết phải trở lại như trước khi cái sai xảy ra. Để phục hồi lại quan hệ và niềm tin, cần thêm một bước nữa. Đó là hòa giải.

Nếu như tha thứ là buông bỏ ý muốn trả thù và sự cay đắng, và thậm chí còn có thể phát triển những cảm xúc tích cực về người gây hại, thấu cảm với những đau đớn và u mê của họ, mong muốn họ được cải hóa và gặp những điều tốt lành, thì hòa giải đi xa thêm nữa. Hòa giải hàn gắn, phục hồi lại quan hệ giữa hai người. Tha thứ thay đổi thái độ của ta với kẻ gây hại. Hòa giải khôi phục lại quan hệ của ta với họ.

Tha thứ có thể không đi kèm với hòa giải. Một người vợ có thể tha thứ cho người chồng bạo lực, hiểu vì sao anh ta hành xử vậy, thậm chí giúp đỡ khi anh ta gặp khó khăn, nhưng nếu anh ta không cải thiện được các hành vi của mình, thì hòa giải và tiếp tục quan hệ hôn nhân là một điều nguy hiểm. Trong trường hợp đó, người vợ nên từ chối tiếp tục là nạn nhân. Cô nên xây dựng cuộc sống riêng của mình mà không có người chồng, mặc dù không mang theo sự oán trách và giận dữ, bởi cô đã tha thứ. Ngược lại, một người nhẫn nhục tự nguyện chịu đựng cái sai trái của người khác không phải là người có trái tim tha thứ, mà là một người không phân biệt được đúng sai.

Cũng theo tinh thần này, khi nạn nhân của những kẻ đánh bom khủng bố tha thứ, họ từ chối để cảm ghét ăn mòn tâm hồn mình, nhưng điều đó không có nghĩa là hai bên sẽ hòa giải với nhau, sẽ chia sẻ niềm tin và quan điểm của nhau.

Hòa giải cần sự tha thứ của người bị hại làm tiền đề, nhưng không chỉ vậy. Nếu như tha thứ không cần tới sự ăn năn, hối lỗi của kẻ gây hại thì hòa giải lại chỉ có thể xảy ra khi người làm sai nhìn ra lỗi lầm, bày tỏ hối hận, có hành vi chuộc lỗi và sửa sai.

Dường như đây cũng là nguồn cơn của các tranh cãi xung quanh câu chuyện của Bob Kerry và Đại học Fulbright. Không liên quan tới tha thứ nữa (cả hai bên đều nhấn mạnh mình không còn thù hận), quan điểm về hòa giải chính là điều gây ra sự bất đồng, mặc dù chữ này ít xuất hiện. Nhiều người mong muốn nhìn thấy những hành động khác nữa của Kerry để có thể xây dựng một niềm tin và tương lai chung mà biểu tượng của nó là chức vụ chủ tịch kia. Những người Thạnh Phong muốn ông ta tới thắp hương tại bia tưởng niệm. “Hơn 40 năm, nhóm lính Mỹ năm xưa có người còn, người mất, thế nhưng chưa từng có một ai đến hối lỗi như họ nói.”¹⁶⁸ Tác giả Việt kiều Nguyễn Thanh Việt, người được giải Pulitzer 2016, có ý kiến tương tự. Ông cho rằng để Bob Kerry có thể ở vị trí này, ông cần có một loạt các hành động sửa sai mang tính biểu tượng cũng như vật chất. Ông Kerry cần thăm làng Thạnh Phong và trực tiếp xin lỗi gia đình các nạn nhân. Trường Fulbright cũng nên dựng một đài tưởng niệm những nạn nhân Thạnh Phong trong khuôn viên trường, thiết lập một chương trình giáo dục hỗ trợ thanh thiếu niên của làng để họ có thể tham gia học ở Fulbright trong tương lai.¹⁶⁹ Đây là những cử chỉ chuộc lỗi để quá trình hòa giải có thể xảy ra.

Khi một số nhà nghiên cứu phát hiện ra trường Đại học Brown, được thành lập năm 1764, và là một trong những trường danh tiếng hàng đầu của Mỹ, đã từng liên quan tới buôn bán nô lệ trong lịch sử của mình, trường đã nhanh chóng có một loạt các hành động chuộc lỗi và sửa sai. Trường mở rộng khoa Châu Phi học của mình, thiết lập một chương trình học bổng về lĩnh vực buôn bán nô lệ, mời đại

văn hào Nigeria Chinua Achebe tới thỉnh giảng, ủy nhiệm nhà sử học Jane Lancaster viết lại lịch sử của trường, và lên kế hoạch dựng một đài tưởng niệm trong khuôn viên trường.¹⁷⁰

MỘT SỨC MẠNH KHỔNG LỒ

Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh khổng lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi. Tha thứ cho kẻ làm hại ta, cũng như xin người bị ta hại tha thứ, có tác động trị liệu cho cả hai bên, giống như một khối u được khoét bỏ, rắc thuốc, phơi ra ánh nắng ấm áp và bắt đầu lên da non. Hãy hình dung sức mạnh hàn gắn và hồi phục mà tha thứ đem lại khi một người lần đầu tiên trong đời viết thư cho người bố mà anh từng căm ghét, khi một người khác kết bạn được với kẻ đã bắn mình tàn phế.

Lạ lùng thay, cảm xúc mạnh mẽ trỗi dậy khi tha thứ khiến người ta rũ bỏ được cảm giác nạn nhân vốn ám ảnh lâu nay. “Tha thứ thôi,” ông Huỳnh Văn Nén, người tù oan thế kỷ đã phải ngồi 17 năm trong tù trước khi được minh oan, nói vậy sau buổi lễ do Viện Kiểm sát Nhân dân Bình Thuận tổ chức để xin lỗi ông. Nếu ông gặp lại nguyên điều tra viên Cao Văn Hùng, người đã gây oan sai, thì sao? “Giả dụ có gặp lại ông Hùng thì mình cũng tay bắt mặt mừng thôi...”¹⁷¹

Nỗi đau càng lớn thì sự giải phóng tới từ hành vi tha thứ lại càng lớn. Nếu hai vợ chồng Herzog vẫn bị tai nạn của cô con gái Susan cầm tù trong nhiều năm sau, thì Mariette Jaeger, với một tổn thất cũng khủng khiếp như vậy, đã giải phóng được bản thân.

Vào đêm cuối cùng một kỳ nghỉ cắm trại trong rừng của gia đình, Susie, cô con gái 7 tuổi của bà bị bắt cóc. Trong những tuần tiếp theo, người ta xới tung cả những cánh rừng lân cận, dùng tàu thủy quét lưới dọc dòng sông bên cạnh để tìm cô bé. Gia đình Jaeger kiệt quệ về sức lực và cảm xúc, bà thề rằng bà có thể vừa nhếch mép cười vừa giết chết kẻ bắt cóc bằng hai bàn tay trần của

mình. Nhưng rồi bà quyết định tha thứ, bà biết rằng nếu để căm ghét xâm chiếm mình, nó sẽ hủy hoại cuộc đời bà. Đúng một năm sau, kẻ bắt cóc gọi điện thách thức Jaeger, nhưng sau một tiếng đồng hồ hắn suy sụp bên điện thoại khi cảm nhận được sự kiên nhẫn và lòng trắc ẩn của bà. Hắn thú nhận đã giết chết Susie.

Theo luật pháp, mặc dù kẻ bắt cóc xứng đáng bị xử tử, bà xin chuyển án của hắn thành tù chung thân. Bà cho rằng giết hắn sẽ làm tổn hại tới vẻ đẹp và sự ngọt ngào của cuộc đời Susie và tầm thường hóa nó. Em xứng đáng được nhận một tư tưởng niệm cao quý và đẹp đẽ hơn là một bản án tử hình lạnh lùng có tính toán trước. Đề nghị của bà được phê chuẩn. Bốn tiếng sau khi yêu cầu của bà được chấp thuận, kẻ bắt cóc tự vẫn trong trại giam.

Trong 20 năm tiếp theo, Jaeger làm việc xã hội, hỗ trợ các gia đình nạn nhân tương tự. Trong cuốn *Khám phá tha thứ*, bà nhìn lại: “Trải nghiệm của tôi luôn được khẳng định. Những gia đình này có tất cả các quyền để căm tức và thịnh nộ, nhưng những ai vẫn giữ tư duy báo thù cuối cùng lại trao cho kẻ phạm tội một nạn nhân nữa. Cay đắng, bị hành hạ, cầm tù trong quá khứ, chất lượng cuộc sống của họ suy giảm. Căm ghét, giận dữ, phẫn uất, chua chát, thù hận - chúng sẽ lấy đi cuộc đời của chúng ta như là cuộc đời của Susie đã bị lấy đi.”

Mặc dù *không bao giờ* lựa chọn vậy, Jaeger cho rằng bà nhận được một món quà từ cái chết của con mình. Bà đã học được khả năng tha thứ.¹⁷²

Jaeger cũng kết nối với mẹ của thủ phạm để làm dịu nỗi đau của người phụ nữ kia. Họ trở thành bạn. Từ đó tới giờ, hàng năm, hai người phụ nữ luôn đi cùng nhau khi thăm mộ đứa con mình.

CHỈ CON NGƯỜI CÓ ĐƯỢC

Đã một lần cảm nhận được sự mạnh mẽ, khỏe mạnh của hành vi tha thứ và tác động tích cực của nó trong cuộc sống, người ta sẽ mong muốn lặp lại nó với những người khác, trong những hoàn cảnh khác. Người ta cũng ý thức tốt hơn về những cái sai mình đã gây ra cho người khác, những lúc mình đã cần xin tha thứ. Dần dần,

phong cách và triết lý sống thay đổi, người ta dịch chuyển từ một con người giận dữ và hằn học sang một tính cách tha thứ và khoan dung.

Chúng ta đã đi qua nhiều ví dụ của tha thứ ở mức độ cá nhân, giữa người và người. Thế còn ở bình diện xã hội thì sao, tha thứ có thể đóng vai trò gì?

Sau khi chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị lật đổ vào năm 1994, Nelson Mandela và Tổng giám mục Desmond Tutu thiết lập Hội đồng Sự thật và Hòa giải với mục đích kiến tạo hòa bình, tha thứ và hòa giải. Triết lý của Mandela và Tutu cùng những cộng sự là để đi tới tương lai và vượt qua những chấn thương khổng lồ, đất nước của họ cần tìm ra sự thật về quá khứ và hàn gắn, chứ không thể rơi vào vòng xoáy trả thù những kẻ đã gây tội. Khi Mandela trở thành tổng thống, ông mời những cai ngục ở nhà tù Robben Island, nơi ông đã bị cầm tù trên 20 năm, làm công việc lái phà và hướng dẫn viên khi nhà tù này trở thành một bảo tàng.¹⁷³ Chúng ta đã quen với việc những cựu tù nhân kể cho các thế hệ sau trải nghiệm của mình. Nhưng hãy dừng một giây để hình dung: ở đây, những người cai ngục chia sẻ với khách tham quan những bài học lịch sử. Có hình ảnh nào mạnh mẽ hơn cho sự chuyển hóa cái ác?

Bản năng trả thù là một phần của con người, nhưng không phải chỉ của con người. Nhiều loài động vật khác cũng có nó. Một con chó đã từng bị con khác cướp thức ăn có thể vẫn nhe răng gầm gừ khi gặp lại con này, sau một thời gian dài. Chúng không tha thứ, chúng chỉ có thể quên.¹⁷⁴ Khả năng tha thứ và xin được tha thứ là một trong những điều duy nhất mà chỉ con người có được.

NHÂN PHẨM ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU?

“Tôi nói chuyện với người nào cũng theo cách như nhau, bất kể anh ta là người quét rác hay chủ tịch trường đại học.” - Albert Einstein

“Ở những điểm sâu sắc nhất, các tôn giáo nhấn mạnh rằng sâu thẳm ở bên trong, mỗi con người là siêu việt và nằm ngoài tầm nắm bắt của chúng ta.”-Karen Amstrong

“Hãy nghĩ đến việc răn đe ngăn chặn những người chưa vi phạm pháp luật, hơn là nghĩ đến nhân phẩm của bọn tội phạm.” Đây là một phát ngôn chúng ta hay gặp, được lặp đi lặp lại dưới nhiều hình thức, trong nhiều bối cảnh khác nhau, và nó dường như trình bày rõ ràng quan điểm về công lý của nhiều người trong xã hội hiện nay. Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ về khái niệm được đề cập tới ở đây: nhân phẩm.

Giá một chai nước ở quán cóc vỉa hè là bảy nghìn, của một chai nhập khẩu trong nhà hàng năm sao là hai trăm nghìn. Ô tô có thể có giá từ 100 triệu tới 10 tỉ. Một cuốn sách dạy làm vườn có thể là một kho vàng với người này, nhưng vô dụng với người kia.

Với đồ vật thì như thế, vậy với con người thì sao? Nhân phẩm của con người có giá không? Nếu có thì là bao nhiêu, nó phụ thuộc vào những yếu tố nào? Phẩm giá của một người quyền quý có cao hơn của một cô gái mại dâm? Của một nghệ sĩ múa có cao hơn của một ông già đi xe lăn? Của một nhà khoa học có cao hơn của một phụ nữ mù chữ? Chúng ta có thể đem nhân phẩm của một ai đó, ví dụ của một kẻ tội phạm, để sử dụng cho mục đích nào đó, ví dụ như “răn đe”, mà không cần phải lo lương tâm cắn rứt?

Ở thời phong kiến, câu trả lời cho các câu hỏi trên sẽ là “có”, “có”, “có” và “có” Bởi đó người ta cho rằng giá trị của sự tồn tại của một con người phụ thuộc vào vị trí xã hội (quý tộc hơn bình dân), vào thành tích cá nhân (vị tướng hơn người lính) hay vào phẩm hạnh đạo đức của người đó (tu sĩ hơn kẻ cắp).

Ở thế kỷ 17, triết gia người Anh Thomas Hobbes đề xuất rằng nhân phẩm của con người không phải là cái gì tuyệt đối, mà phụ thuộc vào nhu cầu và đánh giá của người khác. “Một người điều hành quân lính giỏi sẽ rất được giá trong thời chiến hoặc khi chiến tranh cận kề, nhưng ở thời bình thì không. Một thẩm phán giỏi và liêm chính rất có giá trị khi hòa bình, nhưng lúc chiến tranh thì không vậy,” Hobbes viết.

Với người, cũng giống như với các thứ khác, kẻ mua, chứ không phải kẻ bán, là người xác định giá. Bởi nếu để người ta *tự đánh giá thì phần lớn sẽ coi bản thân ở mức cao nhất, mà giá trị thực của anh ta thì lại không cao hơn sự ước lượng của người khác.*¹⁷⁵

Những người sở hữu và buôn bán nô lệ cũng nghĩ như vậy. Ở miền Nam nước Mỹ, vào giữa thế kỷ 19, trung bình một nô lệ được định giá là 800 đô la. Tuy nhiên, một nô lệ nữ có giá chỉ bằng tám mươi phần trăm của nam, và một đứa trẻ mười tuổi chỉ đắt bằng bốn mươi phần trăm một thanh niên. Những người có nghề, như thợ rèn hay thợ mộc, thì giá cao hơn tới gần gấp rưỡi. Mặt khác, giá của kẻ đã từng bỏ trốn giảm xuống quá nửa, tương đương với người què cụt.¹⁷⁶

Một tờ báo Mỹ tường thuật lại một phiên đấu giá nô lệ vào năm 1859 ở bang Georgia: “Những kẻ da đen được khám xét như những con vật. Người mua hàng vạch miệng họ ra để xem răng, cấu vào đùi họ để xem có cơ bắp không, bảo họ đi lại để kiểm tra xem họ có bị khập khiễng không, bắt họ cúi xuống bên này bên kia để xem có vết thương hay gãy xương ở đâu không, và trong cả thời gian đó thì hỏi một loạt những câu hỏi liên quan tới khả năng lao động và thành tích của họ”.¹⁷⁷

Vì được coi không khác con vật, nên họ cũng được chuyên chở như vậy từ châu Phi tới Mỹ. Trên những tàu thủy hơi nước, hàng trăm người bị xích và xếp nằm sát nhau và thành nhiều tầng, mỗi tầng chỉ cách nhau mấy chục xăng ti mét, khiến họ không thể ngồi

thẳng lưng. Tỷ lệ chết vì khát, bệnh và kiệt sức khi cạp bến dao động từ mười lăm phần trăm tới một phần ba.¹⁷⁸

Trong nhiều thế kỷ, xã hội cũng có cái nhìn tương tự đối với những người phạm chuẩn. Ở châu Âu thời Trung cổ, người bị kết án phạm tội nghiêm trọng đánh mất tất cả các quyền của mình, và về mặt dân sự, được coi là sống mà như là đã chết. Cái chết dân sự này thường dẫn tới cái chết thực sự, bởi lúc này bất cứ ai cũng có quyền giết những người này mà không bị trừng phạt.¹⁷⁹ Nằm ngoài vòng pháp luật, họ được coi là “tự do như chim”, và cũng có thể bị kết liễu đời dễ dàng như vậy. Tới năm 1871, một thẩm phán của Mỹ, với cái tên trớ trêu là Thẩm phán Thiên Chúa (Judge Chritian), vẫn còn tuyên bố rằng tù nhân là “nô lệ của nhà nước”, không có quyền được coi là con người.¹⁸⁰

Ngày nay quan điểm về phẩm giá con người đã thay đổi. Sau hai cuộc Đại chiến Thế giới thảm khốc ở nửa đầu thế kỷ 20, hàng loạt các công ước quốc tế được xây dựng để khẳng định rằng bất kể trong hoàn cảnh nào, sinh mệnh và nhân phẩm của *từng cá nhân* phải được tôn trọng. Tư duy này được đặt trên nền tảng triết học của Immanuel Kant, một triết gia Đức ở thế kỷ 18, và trở thành trung tâm của chủ nghĩa nhân văn hiện đại.

Theo Kant, con người không có giá cả để mua bán được, họ vô giá. Nếu giá của đồ vật là một thuộc tính nằm ở bên ngoài chúng, và mang tính tương đối, thì giá trị của con người, nhân phẩm của anh ta, mang tính nội tại, tự thân, và tuyệt đối. Nhân phẩm là cái chỉ con người có, nó tới từ khả năng tư duy và tự do ý chí của họ. Một cá nhân có nhân phẩm đơn giản vì anh ta là con người, nhân phẩm tồn tại độc lập, không phụ thuộc vào đóng góp của người đó cho xã hội. Mỗi người là một thực thể độc nhất, có giá trị riêng của mình. Hai người không có giá trị gấp đôi một người, người này không thay thế được người kia. Các bậc cha mẹ hiểu rất rõ điều này: sự mất mát của một đứa con là tuyệt đối; sự hiện diện của đứa con khác có thể an ủi nhưng không thể thay thế được.

Bắt nguồn sâu xa từ cái nhìn thần học (con người có hình hài của Chúa trời, xúc phạm con người cũng có nghĩa là xúc phạm Chúa), quan điểm hiện đại về nhân phẩm đặt nền tảng cho triết lý về nhân quyền. Trong đó, tiêu chí đạo đức cao nhất trong xã hội là không bao giờ được *chỉ dùng* người khác như một phương tiện.

Khi một phụ nữ kết hôn *chỉ vì* tài sản của người chồng, anh ta đã bị coi như một công cụ. Khi một cô gái van xin “Đừng đối xử với em *chỉ như* bông hoa ven đường”, cô thỉnh cầu để con người mình, nhân phẩm của mình không bị bỏ qua.

Các ví dụ kinh điển nhất của việc dùng người như phương tiện là khi tù nhân ở đế chế La Mã bị bắt đấu với sư tử để mua vui, khi công nhân bị đối xử không khác những cái máy vô hồn, hay khi phát xít Đức tiến hành các thí nghiệm “khoa học” trên cơ thể tù nhân Do Thái.

Tương tự, nếu y học hiện đại tiến hành bí mật thử một loại thuốc mới trên bệnh nhân, đó là lúc con người bị dùng chỉ như phương tiện. Nhưng nếu bệnh nhân được thông báo và có quyền tự quyết về sự tham gia của mình, vấn đề đó không còn nữa. Vấn đề hành vi và mục đích đó, nhưng trong trường hợp thứ hai, sự tự chủ và tự do ý chí của bệnh nhân không bị xâm phạm. Họ được đối xử không chỉ như công cụ mà còn được tôn trọng như con người.

CÒN HƠN CẢ THƯƠNG YÊU

Với Kant, giá trị đạo đức cơ bản nhất, còn nền tảng hơn cả yêu thương hay trắc ẩn, là tôn trọng. Kant không yêu cầu chúng ta quý mến hay yêu thương người chúng ta không quý mến được và không yêu thương được, nhưng yêu cầu chúng ta đối xử với họ với sự tôn trọng, không hạ nhục hay ngược đãi họ, kể cả khi họ là kẻ cắp, kẻ hiếp dâm, lừa đảo, tham nhũng. Không khó để đối xử đẹp với người chúng ta quý mến hay yêu thương, nhưng điều quan trọng nằm ở cách chúng ta đối xử với những người còn lại. Chuẩn mực văn minh không cho phép chúng ta tàn nhẫn hay phục thù. Chúng ta không lăng nhục kẻ lăng nhục, không hiếp dâm kẻ hiếp dâm, không tra tấn kẻ tra tấn. Theo đại văn hào Nga Dostoyevsky, người ta có thể biết được mức độ văn minh của một cộng đồng khi đi vào nhà tù của nó.

Tôn trọng người khác không có nghĩa là không bắt họ chịu trách nhiệm về hành động của mình. Ngược lại, với Kant, bắt kẻ phạm tội chịu trách nhiệm về hậu quả của hành động của mình chính là tôn trọng họ, vì lúc đó chúng ta coi họ như một cá thể độc lập, có ý chí luân lý, có đầy đủ nhận thức và tự do lựa chọn cho các hành vi của mình. Kẻ bị bệnh tâm thần thì không chịu trách nhiệm được cho bản thân, và do đó cũng không thể bị kết án được.

Năm 2011, Anders Behring Breivik, một kẻ cực đoan cánh hữu, đánh bom giết chết tám người ở Oslo, và sau đó bắn chết 69 thanh thiếu niên đang tham dự một trại hè trên một hòn đảo. Trong năm tiếp theo, tòa án Na Uy đã cần tới hai đánh giá độc lập về tình trạng tâm lý của Breivik. Chỉ sau khi khẳng định được là anh ta không bị bệnh tâm thần, tòa mới tuyên án tù 21 năm, mức cao nhất có thể ở Na Uy.

Chúng ta cần tôn trọng nhân phẩm của người khác kể cả khi họ không nhất thiết được coi là “xứng đáng” để được tôn trọng. Nói một cách khác, tôi tôn trọng anh ta vì anh ấy là một con người, mặc dù qua những gì tôi biết về tính cách và hành động của anh ta, anh ấy không đáng được ca ngợi. Kant viết: *“Tôi không thể rút lại sự tôn trọng thuộc về anh ấy bởi thuộc tính anh ấy là người, mặc dù qua các hành vi của mình anh ta tự làm mình trở nên thiếu tự cách.”*¹⁸¹

Tự do của các cá nhân được xác định qua các thỏa hiệp xã hội. Nhà nước có thể lấy đi tự do của một thành viên xã hội ở các cấp bậc khác nhau, ví dụ đưa anh ta vào tù khi anh ta vi phạm các quy ước đã được xã hội công nhận, hay bắt anh ta sung lính khi tới tuổi. Ngược lại, nhân phẩm không bao giờ được thỏa hiệp. Người phạm tội vẫn cần được tôn trọng với tư cách con người, bởi nhân phẩm của họ không phụ thuộc vào công trạng của họ. Không ai có thể nhân danh công lý hay đạo đức để biện minh cho việc chà đạp lên nhân phẩm của người khác, hoặc chỉ ban phát nhân phẩm cho một nhóm người nhất định trong xã hội.

Điều này được nêu rõ trong Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị của Liên Hiệp Quốc: “Mọi cá nhân bị tước đi tự do phải được đối xử nhân đạo, với sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của con

người.” Hiến pháp Việt Nam cũng khẳng định tương tự: “Mọi người (...) được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể (...) danh dự, nhân phẩm”

Đây cũng là lý do vì sao chữ “phục hồi nhân phẩm” mà chúng ta vẫn dùng cho những người phạm chuẩn là sai. Họ có thể bị tước đi các quyền dân sự nhất định, nhưng không bao giờ mất nhân phẩm, bởi họ chưa bao giờ ngừng làm người. Cái họ cần phục hồi là khả năng sống lành mạnh và lương thiện trong cộng đồng.

Xã hội đã văn minh hơn. Ngày nay, phần lớn đều đồng ý rằng ngay cả với súc vật chúng ta cũng cần có những nguyên tắc đối xử nhân đạo, không bắt chúng làm việc tới kiệt sức, không đánh đập chúng khi chúng “lười”, không nuôi chúng lấy thịt trong những điều kiện tàn nhẫn, và cho chúng một cái chết không đau đớn khi cần giết chúng. Từ thời của Kant, khi khái niệm quyền động vật còn xa lạ, ông đã cho rằng tra tấn động vật là sai trái. Kant không quan tâm tới những đau khổ mà động vật phải chịu đựng, nhưng tới tác động của việc tra tấn chúng tới xã hội con người. Chính chúng ta sẽ chịu đau khổ, một cách gián tiếp, bởi vì “người độc ác với động vật sẽ trở nên chai sạn khi cư xử với con người”.¹⁸²

Chúng ta cũng tin rằng kể cả người chết cũng cần được tôn trọng; đó là lý do vì sao bức ảnh một xác chết được bó chiếu chở sau xe máy ở Sơn La vào giữa tháng 9 vừa qua lại khiến xã hội xôn xao và tìm hiểu nguồn cơn. Chúng ta lo lắng bởi chúng ta biết nếu một xã hội thờ ơ với xác chết, nó đã bị bần cùng về tinh thần.

SEN TRONG BIỂN LỬA

Chúng ta đối xử tử tế với động vật hay với xác chết, mặc dù chúng không thể lên tiếng van xin hay phản đối để bảo vệ bản thân, bởi cách ta đối xử với chúng là minh chứng cho tư cách đạo đức của ta. Vậy có gì mà chúng ta chà đạp lên nhân phẩm của một kẻ trộm chó, một con nghiện, một người bán dâm? Ngược lại, tôn trọng nhân phẩm của họ là để chứng minh cho tư cách của ta, bảo vệ phẩm giá của họ là để bảo vệ phẩm giá của mình. Nói một cách khác, chúng ta chỉ có thể giữ được sự tự trọng nếu chúng ta không

chà đạp lên người khác, kể cả kẻ thù. Cách đây một thập kỷ, thanh danh của quân đội Mỹ đã bị tổn hại nặng nề khi những bức ảnh chứng minh họ tra tấn, ngược đãi và lăng nhục những tù nhân ở trại giam Guantanamo Bay lọt ra công luận.

Phát biểu trước các giáo sĩ làm việc trong nhà tù trong một hội nghị quốc tế năm 2010, Andrew Coyle, giáo sư trường Đại học Essex, người có 25 năm làm việc trong hệ thống nhà tù ở Anh, kêu gọi đừng bao giờ quên rằng những kẻ mà chúng ta đang khóa trái lại kia cũng giống chúng ta, đều là con người. Nhân tính của họ phải được tôn trọng, bất kể tội ác của họ là gì. Hướng tới các giáo sĩ, ông nói thêm:

*“Nhưng đây không phải là một việc dễ dàng. Các bạn có thể bị chế giễu bởi những cố gắng của mình; các bạn chắc chắn sẽ bị thách thức; thậm chí các bạn còn có thể bị đe dọa. Nelson Mandela nói rằng cần đánh giá một đất nước không phải qua cách nó đối xử với các công dân cao quý nhất, mà qua cách nó đối xử với các công dân thấp kém nhất của mình. Các bạn có nghĩa vụ luôn nhắc nhở chúng ta tới câu nói đó”.*¹⁸³

Thiền sư Thích Nhất Hạnh dùng hình ảnh “sen trong biển lửa” để gọi những con người mà Andrew Coyle mô tả: vẫn đang hoang, vẫn giữ được các nguyên tắc đạo đức của mình trong một môi trường hạ nhục và độc ác, dũng cảm bảo vệ nhân phẩm của những người bị hắt hủi. Không có sự chế giễu, thách thức hay đe dọa nào có thể khiến họ chà đạp lên người khác. Với hành động của mình, không những họ đang bảo vệ nhân phẩm của bản thân, mà còn của cả tất cả chúng ta.

PHẦN KẾT

DỰ ÁN TRẮC ẨN

Dự án trắc ẩn
“Chúc con ra về bình an”

DỰ ÁN TRẮC ẨN

“Chúng ta đánh giá người khác qua hành vi của họ, và đánh giá bản thân qua ý định của mình.” - Ian Percy

“Lòng nhân từ mang tính giải phóng nhất, trao quyền nhất, chuyển hóa nhất khi nó hướng tới những kẻ không xứng đáng nhận nó. Những kẻ không có quyền được nó, thậm chí không tìm đến nó, là những kẻ có ý nghĩa nhất để hưởng lòng trắc ẩn của chúng ta.”- Bryan Stevenson

Chúng ta đã gần tới điểm kết của cuốn sách. Chúng ta đã đi qua sự lảng nhục với chiều dài lịch sử của nó, qua kỳ thị, giận dữ và căm ghét để tới ngôn ngữ bất bạo lực, khoan dung, sự điềm tĩnh, tôn trọng nhân phẩm và tha thứ. Nhưng còn một điều nữa, còn một điều nữa mà chúng ta cần bàn tới trước khi khép lại cuốn sách này, đặt nó xuống và quay lại với đời sống.

Hãy nhìn vào hai câu chuyện. Câu chuyện thứ nhất, vào đầu năm 2016, ở Đà Nẵng, một thanh niên vùng vẫy ở dưới hồ, trong khi trên bờ có nhiều người đứng xem từ đầu tới cuối. Công an địa phương đi tìm thang để cứu, nhưng khi quay lại hiện trường thì nạn nhân đã chết đuối. Theo một số báo thì “nạn nhân có biểu hiện ngáo đá và trong quá khứ đã có hai lần được UBND phường đưa vào trại cai nghiện.”¹⁸⁴ Chỉ qua thông tin đó, nhiều người bình luận trên mạng “ngáo đá thì chết đi cho đỡ chật đất” và “nghiện ngập, cứu nó lại làm hại thêm nhiều người khác nữa”.

Câu chuyện thứ hai xảy ra ở Liên Xô cũ, vào thời kỳ Đại chiến Thế giới thứ Hai. Stalin ra lệnh giải 20 ngàn tù binh Đức trên đường phố. Từ hai bên đường, người Nga đứng xem với những cái nhìn căm giận, bàn tay nắm thành nắm đấm. Họ nhìn những binh lính Đức gầy gò, râu ria, đeo băng thương bản thủ đầy máu, khập khểnh với cái nạng hay tựa vào vai nhau, đầu cúi gằm. “Bỗng nhiên, một phụ nữ lớn tuổi đi đôi ủng đã hồng chen lên trước,” nhà thơ Nga

Yevgeny Yevtushenko nhớ lại. “Bà tiến tới hàng tù binh, lấy trong túi áo choàng ra một vật gì đó được quấn trong khăn mùi soa và mở khăn ra. Đó là một mẩu bánh mì đen. Bà vụng về dúi vào túi của một tù binh. Rồi từ mọi ngã, những người phụ nữ chạy tới, ấn vào tay tù binh bánh mì, thuốc lá, có gì họ cho nấy. Những người lính không phải là kẻ thù nữa. Họ là những con người.”¹⁸⁵

Điều khác biệt ở câu chuyện thứ hai là gì, vì sao nó làm ta thấy ấm lòng? Đó là vì ở nó có sự hiện diện của lòng trắc ẩn. Lòng trắc ẩn là nỗi buồn bã vì cái đau của người khác, sự cảm thông và quan tâm sâu sắc tới số phận của họ, đi kèm với mong muốn giúp đỡ họ. Không chỉ là thương hại, lòng trắc ẩn khiến ta cảm thấy gần gũi với người đang khổ sở, kể cả khi người đó là kẻ thù. Nó khiến một người lính chia nửa liều thuốc lá cho người tù binh mà anh đang áp giải.

Vào thế kỷ 4 trước Công nguyên, Mạnh Tử viết về lòng trắc ẩn như một phẩm hạnh đạo đức vô vụ lợi:

“Người ta ai cũng có lòng bất nhẫn (cảm thấy không chịu đựng được). Ví dụ như nay ta chợt thấy đứa bé sắp rơi xuống giếng, thì đều có lòng ‘truật dịch trắc ẩn’ (bồn chồn thương xót); đó không phải là vì trong lòng có ý câu thân với bố mẹ đứa trẻ ấy, cũng không phải là vì muốn nhân được lời khen từ hàng xóm bè bạn, cũng không phải sợ người ta chê cười mà có lòng ‘truật dịch trắc ẩn.’”

Trắc ẩn là một trong bốn “mầm thiện” mà ông gọi là “tứ đoan”, và được diễn giải trong tuyên ngôn về thuyết Tính Thiện như sau:

Xem thế thì biết, không có lòng trắc ẩn thì không phải là người; không có lòng tu ó (biết xấu hổ) thì không phải là người; không có lòng từ nhượng (biết nhường nhịn) thì không phải là người; không có lòng thị phi (biết phân biệt đúng sai) thì không phải là người. Lòng trắc ẩn là đầu mối của Nhân. Lòng tu ó là đầu mối của Nghĩa. Lòng từ nhượng là đầu mối của Lễ. Lòng thị phi là đầu mối của Trí. Người ta ai cũng có bốn đầu mối (tứ đoan) ấy, cũng [hiển nhiên] như có tứ chi vậy.”¹⁸⁶

NHÌN THẾ GIỚI BẰNG CON MẮT CỦA NGƯỜI KHÁC

Lòng trắc ẩn có nguồn gốc từ sự thấu cảm. Thấu cảm là khả năng nhìn thế giới bằng con mắt của người khác, đặt mình vào cuộc đời của họ. Giống như cái lạnh thấu tủy hay cái đau thấu xương, thấu cảm là sự hiểu biết thấu đáo, trọn vẹn một ai đó, khiến ta hiểu được những suy nghĩ của họ, cảm được những cảm xúc của họ, và tất cả xảy ra mà không có sự phán xét. Khả năng đọc được tâm trí và tâm hồn của người khác là một khả năng phát triển ở những người mẫn cảm. Thấu cảm khiến ta hồi hộp khi quan sát một người đang đi trên dây ở trên cao, làm chúng ta cùng vui buồn với một nhân vật trong truyện.

Thấu cảm xảy ra trong từng khoảnh khắc của cuộc sống. Một đứa trẻ ba tuổi chìa con gấu bông của mình cho em bé sơ sinh đang khóc để dỗ nó. Một cô gái nhăn mặt khi theo dõi bạn mình trên giường bệnh chạt vạt uống một viên thuốc đắng. Mùa EURO 2016 kết thúc với một hình ảnh đẹp: một cậu bé Bồ Đào Nha tiến tới an ủi một fan người Pháp cao to gấp rưỡi mình, đang ôm mặt khóc vì đội Pháp thua trận chung kết. Anh người Pháp cúi xuống ôm cậu bé mà người vẫn rung lên nức nở. Cậu đợi cho tới khi anh đi khuất hẳn rồi mới tiếp tục phát cờ mừng chiến thắng.

Trong một ngày tạm ngừng bắn tháng 4 năm 1973 ở Quảng Trị, thấu cảm cũng là điều khiến những người lính ở hai bên chiến tuyến có thể thăm chiến hào của nhau, cùng nhau uống nước và hút thuốc lá Điện Biên. Khi đó là một tháng sau Hiệp định Paris, chiến sự tạm dừng. “Một nhóm bộ đội miền Bắc ra vẫy tay gọi í ới vào chốt của quân đội miền Nam ở bên kia ranh giới, mời mấy anh em qua bên này uống nước chè xanh,” ông Chu Chí Thành, nhà báo chiến trường có mặt tại chiến hào Quảng Trị kể lại về cuộc gặp gỡ đặc biệt này. “Tôi cứ ngỡ là chuyên đùa. Nhưng mấy phút sau một nhóm bốn năm người lính cộng hòa kéo dây ranh giới để qua chốt của quân giải phóng. Một anh lính thủy quân lục chiến gọi: ‘Nhà báo ơi, chụp cho tôi với anh bộ đội giải phóng tám hình kỷ niệm’. Nói rồi, hai người lính đến khoác vai nhau tươi cười hồn nhiên.” Từ nhiều năm

nay, bức ảnh được phóng to và treo trang trọng trong phòng riêng của ông Thành.¹⁸⁷

Trong một thế giới thiếu thấu cảm, người ta không hình dung được cái gì đang xảy ra bên trong nội tâm người khác. Vì thế một người mẹ trách đứa con bốn tuổi của mình là “ích kỷ” khi nó ghen với đứa em mới sinh, du khách “làm từ thiện” trên miền núi bằng cách thò tay qua cửa sổ ô tô vớt bìm bìm xuống đường cho trẻ em chạy theo nhặt, một học sinh trung học tung video quay đứa bạn bị làm nhục lên mạng, dẫn tới hành động tự sát của nạn nhân.¹⁸⁸ Ở đây cái độc ác tới từ chỗ đơn giản cậu ta không hình dung ra được những cung bậc cảm xúc mà nạn nhân kia sẽ trải qua. Trong tiếng Việt, chữ “vô tình” được dùng để chỉ trạng thái này. Cha đẻ của khái niệm trí tuệ cảm xúc, nhà tâm lý học Daniel Goleman, gọi nó là “điếc trước những nốt nhạc cảm xúc”.

Khi ta nhận được sự thấu cảm, ta có cảm giác được người khác lắng nghe mình, hiểu và tôn trọng, với tất cả những lỗi lầm và sa ngã của mình. Thấu cảm có thể không tới những lời khuyên, đôi khi, chỉ một ánh mắt, hay sự im lặng bên cạnh là đủ. Thiếu thấu cảm, sự giúp đỡ người khác sẽ nhuộm màu thương hại, bề trên, thậm chí ích kỷ. “Có hai loại thương cảm. Loại thứ nhất, yếu đuối và ủy mị, không là gì hơn ngoài sự thiếu kiên nhẫn của con tim muốn vứt bỏ càng nhanh càng tốt cảm xúc đau buồn được khơi dậy khi nhìn thấy sự bất hạnh của kẻ khác, cái thương cảm này không phải là lòng trắc ẩn, mà chỉ là một mong muốn bản năng muốn cửa kín then cài tâm hồn mình trước những khổ đau của người khác,” nhà văn Áo Stefan Zweig viết trong tiểu thuyết *Sự sốt ruột của con tim*, “và loại kia, loại duy nhất có ý nghĩa, không ủy mị nhưng sáng tạo, hiểu bản chất và quyết tâm duy trì với sự kiên nhẫn và chịu đựng, tới hết giới hạn sức mạnh của nó và thậm chí còn vượt xa hơn nữa.” Loại thương cảm đầu mà Stefan Zweig nói tới khiến chúng ta rút tiền quẳng vào cái mũ của người ăn mày rồi rảo bước để khỏi bận tâm về hình ảnh rách rưới của ông ta. Loại thương cảm thứ hai khiến ta cưỡng lại sự sốt ruột đó và đưa người ăn mày lên ngang tầm với mình.

Không phán xét là một điểm quan trọng của thấu cảm thật sự. Chính vì thế đôi khi sự gần gũi của một con chó có thể đem lại niềm an ủi vô bờ bến. Chó vốn có khả năng đọc tâm trạng của con người rất cao, và chúng thương yêu vô điều kiện. Ở Mỹ có chừng 120 con chó được huấn luyện để làm dịu nỗi đau tinh thần của người ốm hoặc người gặp hoạn nạn. Khi vượt ve chó, các nạn nhân trong trạng thái sốc và chấn thương sau một thảm họa có thể òa lên khóc hoặc nói chuyện không ngừng với chúng. Sự hiện diện không đi kèm bình luận của chúng khiến người ta có thể thả lỏng và bắt đầu bộc lộ nỗi đau của mình ra bên ngoài.¹⁸⁹

LOGIC CỦA CHỦ NGHĨA TOÀN TRỊ

Dường như con người khi sinh ra đã được trời phú cho khả năng thấu cảm; một đứa trẻ nhỏ có thể đặc biệt lo sợ khi thấy một nhân vật trong phim sắp gặp nguy hiểm. Khi chúng ta trưởng thành, khả năng này có thể trở nên tinh tế hơn qua những kinh nghiệm sống, nhưng nó cũng có thể phai nhạt đi. Một cản trở lớn để thấu cảm tiếp tục được nảy nở là cái mà nhà tâm lý học John Braten gọi là logic của chủ nghĩa toàn trị. Logic này có bốn tiên đề, trong đó hai tiên đề chính là:

Con người chỉ có thể là tốt hay xấu, họ không thể là cả hai được.

Một con người tốt chỉ có thể có những đặc tính tốt. Một con người xấu chỉ có thể có những đặc tính xấu.

Hai tiên đề này được đi kèm với hai tiên đề phụ trợ:

Những đặc tính của một con người là bất biến và không thể thay đổi.

*Có thể xác định đặc tính của một con người mà không thể nhầm lẫn.*¹⁹⁰

Trong thế giới của logic toàn trị, không có chỗ cho sự phân vân, không nhất quán và bất định. Khi có mâu thuẫn và sự không rõ ràng, khi một cá nhân biểu hiện cả đặc tính tốt lẫn đặc tính xấu, con người

toàn trị sẽ có xu hướng cho rằng đặc tính tốt là giả, là cái vỏ, còn đặc tính xấu là bản chất, là cái ruột.

Logic của chủ nghĩa toàn trị chối bỏ câu tục ngữ Việt “Sông có khúc, người có lúc”. Logic này cho phép người ta đánh giá và xếp loại con người một cách tuyệt đối và vĩnh cửu. Thậm chí, trong các hệ thống toàn trị, chất lượng con người đã được xác định từ trước khi họ chưa được sinh ra. Với phát xít Đức, bản chất con người được xác định qua chủng tộc của bố mẹ, với nước Nga thời Stalin, nó được xác định thông qua giai cấp của bố mẹ.¹⁹¹ Với một cư dân mạng, hai anh em Tiến Dũng và Hồng Phương ăn cắp kính vì có gen: *“Loại này mấy đời ăn cắp nên có gen di truyền rồi, không thể bỏ được...”*

Sự kỳ diệu mà nhà báo Chu Chí Thành được chứng kiến ở mặt trận Quảng Trị năm 1973 nằm ở chỗ những người lính trẻ từ cả hai bên trận tuyến đã vượt qua được cái logic toàn trị này. Vượt qua tất cả các loại dán nhãn, họ chỉ coi nhau như những thanh niên đồng niên.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta dùng logic toàn trị nhiều hơn chúng ta tưởng. Hãy quan sát bản thân, và ta sẽ thấy chúng ta ít khi đầu tư tâm trí và thời gian để nhìn sâu vào người khác mà hay bằng lòng với việc đánh giá họ qua một hai cái nhìn bề ngoài. Chúng ta coi họ như những hình bìa bồi ở rạp chiếu phim, đơn giản, phẳng, tất cả đã lộ lộ, không có chiều sâu, không có bí ẩn. Nhìn kìa, một cánh tay thò ra khỏi chiếc xe đất tiền xả rác ra đường: chắc chắn đây là một kẻ trọc phú vô học. Không những cô ta không thể có những phẩm chất tốt, mà phẩm chất “trọc phú” này của cô ấy là không thể nhầm lẫn, vĩnh cửu, bất biến và mô tả trọn vẹn con người cô ta.

Sự hấp dẫn của cái logic toàn trị là nó khá tiện lợi để ta sắp xếp và đánh giá người khác. Nhưng hãy nhìn quanh, bạn có tin rằng mình thực sự hiểu gia đình, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp của mình, bạn biết những khao khát, sợ hãi, thất vọng của họ? Thậm chí, bạn có chắc bạn hiểu bản thân không? Bạn có thể mô tả mình bằng một, hai tính từ, điều mà chúng ta vẫn thường xuyên làm khi

nói về người khác? Bạn có thể nói về ưu và khuyết điểm của mình như của một cái điện thoại hay nhà hàng, và tự tin và hài lòng là danh sách đó định nghĩa được bạn? Hay đôi khi bạn thấy ngạc nhiên bởi chính mình, thấy mình mâu thuẫn, thấy mình như không phải mình, thấy mình ghét bản thân? Bạn đã từng nói “Chẳng hiểu sao lúc đó mình lại hành xử vậy”?

Vậy làm sao bạn có thể chắc chắn về bản chất của người khác.

Triết gia người Anh, Roman Krznaric, sáng lập ra Bảo tàng Thấu cảm để cho ta một cơ hội nhắc nhở bản thân về điều này, và qua đó, xây dựng khoan dung và phá bỏ định kiến. Bảo tàng giúp người xem cảm nhận được một cuộc sống trong tù, tuổi thơ ở Iran, một tình yêu ở tuổi 80. Một trong những triển lãm đầu tiên của bảo tàng mang tên *Một dặm trong đôi giày của tôi*. Trong tiếng Anh, “xỏ chân vào giày của người khác” có ý nghĩa tương tự như “nhìn đời bằng con mắt của người khác”, tức là thực hành thấu cảm. Hoàn toàn theo nghĩa đen, khách xem có thể chọn một đôi giày của một người lạ, một người tị nạn, một người công an, một người bán dâm, và vừa đi dạo vừa lắng nghe câu chuyện đời họ qua tai nghe.¹⁹²

Nghe thì có vẻ nghịch lý, nhưng để có thể hiểu được phong cảnh bên trong của người khác, chúng ta lại cần nhìn sâu vào bên trong mình và khám phá quang cảnh nội tâm của bản thân. Để đọc được người khác, tôi phải đọc được chính bản thân đã. Tôi cần phải kết nối với chính mình để có thể kết nối với người lạ. Điều này không những đòi hỏi một sự nhạy cảm và tinh tế nhất định, mà còn một sự dũng cảm để vượt qua cảm giác bị tổn thương và đi vào nơi mà những khao khát được yêu quý và tôn trọng, hay sự sợ hãi cô đơn và bị bỏ rơi ngự trị. Khả năng thấu cảm người khác tới từ việc chúng ta hiểu rõ những mảng tối của bản thân: khi ta hoang mang, lúc ta bị cám dỗ, khoảnh khắc ta yếu đuối, giây phút ta tuyệt vọng, thời khắc ta làm lạc, tóm lại là những lúc ta người nhất. Hồi tưởng lại chúng sẽ giúp ta từ bỏ phán xét người khác, thông cảm và kết nối với họ, sẽ làm ta hiểu rằng với tất cả sự khác nhau giữa một người ăn mày và một đại gia, cả hai đều là những con người, những sinh vật bi thảm, vật lộn trong cuộc đời mình.

LÒNG TRẮC ẨN RẮN RỎI

Được đặt trên nền tảng của thấu cảm, trắc ẩn không thờ ơ với những bất công xảy ra trước mắt. Không dung túng, biện hộ, hay chấp nhận cái sai, nhưng người trắc ẩn không giận dữ hay căm ghét con người có hành vi sai. Ngược lại, trắc ẩn tạo cho ta một sự nhạy bén để nhận ra những sai trái và thôi thúc ta hành động, trong lúc đó vẫn cảm nhận tính người của người kia, nhìn xuyên qua bề mặt của sự sợ hãi, cuồng nộ hay độc ác mà họ đang thể hiện để hiểu được cái gì đang thôi thúc họ. Trong trường hợp này, anh ta cư xử như một người cha, kiên quyết ngăn hành vi gây hại của đứa con mình, thậm chí trừng phạt nó, nhưng không giận dữ, không thù ghét, không có mong muốn làm hại nó.

Người trắc ẩn cũng không phải là người mềm yếu, tan vỡ trước đau khổ của người khác. Thấu cảm không giới hạn có thể khiến ta hoang mang, kiệt sức, đau đớn hay muốn chạy trốn trước những đau khổ vô bờ bến mà ta chứng kiến, một trạng thái những người làm công tác cứu trợ nhân đạo ở những vùng thiên tai hay chiến tranh dễ gặp phải. Trắc ẩn, ngược lại, đem lại sức mạnh, quyết tâm, cân bằng, bình tĩnh và sự dẻo dai, giống như một bác sĩ tập trung cứu người bệnh trong hoàn cảnh khó khăn nhất mà không bị suy sụp trước nỗi đau của anh ta.

Người trắc ẩn không hy sinh bản thân theo nghĩa anh ta phục vụ người khác tới mức mình kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Trắc ẩn khiến con người ta hạnh phúc hơn, giàu có lên, không bao giờ làm người ta kiệt sức, nghèo nàn đi. Daniel Goleman sử dụng chữ “lòng trắc ẩn rắn rỏi”. Không chỉ là hiền lành tốt bụng, nó khiến ta vững vàng, mạnh mẽ, không mệt mỏi và không buông xuôi để theo đuổi việc mà ta cho rằng ta cần làm.

Khi cộng đồng quốc tế thất bại trong việc thống nhất một thỏa thuận chống biến đổi khí hậu tại Copenhagen năm 2010, bà Christina Figueres, một nhà ngoại giao người Costa Rica, được Liên Hiệp Quốc trao cho vai trò kiến trúc sư để tái xây dựng các cuộc thương thuyết giữa các quốc gia. Cuối năm 2015, sau một quá trình đàm phán marathon kéo dài sáu năm, 196 quốc gia ký thỏa thuận

lịch sử tại hội nghị COP21 ở Paris. Figueres nói rằng bà sẽ không thể có được “sự dẻo dai nội tại, sự lạc quan sâu sắc và cam kết không lay chuyển” nếu bà không được truyền cảm hứng bởi lòng trắc ẩn và trí tuệ tới từ triết lý của thiền sư Thích Nhất Hạnh. Trải nghiệm bản lẻ của bà là một chuyến thăm một bệnh viện tâm thần trước kia ở Đức, nơi phát xít Đức đã giết chết 700 bệnh nhân. Bệnh viện này nay được Thích Nhất Hạnh chuyển thành một thiền viện, nuôi dưỡng sự tha thứ và tình yêu thương ở một nơi đã chứng kiến sự tàn bạo ở mức không thể hình dung nổi.¹⁹³

DỰ ÁN TRẮC ẨN

Với phần lớn chúng ta, để trở thành con người trắc ẩn không dễ dàng. Lòng trắc ẩn không được kích hoạt sau khi ta đọc vài cuốn sách của Dalai Lama, giống ta biết cách sử dụng điện thoại sau khi xem hướng dẫn sử dụng. Đây là một dự án kéo dài cả đời và đòi hỏi sự luyện tập hàng ngày. Giống như đi săn Pokemon Go, Karen Armstrong, một học giả hàng đầu về tôn giáo, gợi ý chúng ta cố gắng “tích điểm” ba lần mỗi ngày: làm một cử chỉ tử tế; dừng lại một lời nói có thể gây tổn thương và hóa giải một cơn cáu giận. “Vào cuối mỗi ngày, khi bạn đánh răng hay thả mèo ra ngoài, bạn hãy nhìn lại xem mình có kiếm được ba điểm không.” Armstrong khuyên. Nhưng chúng ta không nên theo đuổi dự án này bằng một sự căng thẳng, một mất một còn. “Có những lúc bạn thấy mình thất bại, bạn đã hành động thiếu suy nghĩ hoặc đã tàn nhẫn,” Armstrong viết tiếp. “Lúc này, bạn hãy trắc ẩn với chính bản thân, mỉm cười với những thiếu sót của mình, và lên quyết tâm cho ngày mai. Rồi khi bạn đã thuận thực để đạt được ba điều mỗi ngày, bạn hãy hướng tới thực hành hai hành vi tử tế, ngăn chặn hai lời nói có thể gây đau. Rồi ba, vân vân.”¹⁹⁴

Đứng cạnh một thân cây lớn, ta cảm nhận được sự dễ chịu, cảm giác yên tâm, tin tưởng và được che chở. Vững chãi và râm mát, tán của nó làm lòng ta dịu mát và thanh thản, khiến ta có cảm giác được trú ẩn trước những vất vả và tàn nhẫn của cuộc đời. Với Armstrong, một con người công bằng, ngay thẳng, điềm tĩnh, nhẹ nhàng, không vội vã, không phán xét và có trái tim rộng mở cũng

là một nơi trú ẩn cho những người khác. Con người này có một chất lượng khiến người khác cảm thấy cuộc sống của họ trở nên dễ chịu hơn. “Một con người thực sự trắc ẩn chạm tới được một dây đàn bên trong chúng ta, khiến những khao khát thầm kín nhất được ngân lên,” bà viết. “Chúng ta kéo tới bên cạnh những con người như vậy, bởi dường như họ cho ta một nơi ẩn náu trong một thế giới đầy bạo lực và giận dữ”.¹⁹⁵

Giã từ văn hóa làm nhục, có điều gì đẹp đẽ hơn là việc chúng ta tìm tới những con người trắc ẩn để được tiếp năng lượng. Và rồi chính chúng ta cũng trở thành cái cây xanh tốt để người khác tới bên trú ẩn. Thoạt tiên chỉ là một người. Rồi hai người, ba người, và dần dần nhiều hơn nữa.

“CHÚC CON RA VỀ BÌNH AN”

Trong quá trình viết cuốn sách này, khi thu thập hàng chục bài báo, đi qua hàng trăm bình luận của cư dân mạng về bảo mẫu Thiên Lý, cô gái 19 tuổi ở Kiên Giang bị kết án ba năm tù vì tội hành hạ trẻ, tôi thấy mình có nhu cầu gặp và lắng nghe cô. Một trong những đặc trưng của những phiên tòa của đám đông cuồng nộ là nạn nhân bị tước đi giọng nói của mình. Không ai cho phép họ lên tiếng, cũng không ai quan tâm họ có gì để chia sẻ. Họ đã trở thành các “bảo mẫu ác thú”.

Trong cả năm 2016 tôi cố gắng tìm địa chỉ liên lạc của Lý nhưng không thành công. Đến khi bản thảo đã chuẩn bị được đem in thì tình cờ qua một mối quen tôi biết được tên huyện, xã và ấp của gia đình cô. Tôi lên đường mà không biết địa chỉ chính xác hay tên bố mẹ cô.

Chuyến đi dài và qua nhiều chặng, máy bay, taxi, xe ôm, tôi phải hỏi thăm nhiều lần, và nhiều lúc tôi đâm ra hoài nghi về quyết định của mình. Liệu tôi có tìm ra nhà họ không, liệu họ còn ở đó không, liệu tôi có gặp họ không, liệu họ có cho tôi vào nhà không, tôi và họ sẽ nói gì với nhau?

Cuối cùng, tới chiều ngày hôm đó, tôi đứng ở sân nhà Thiên Lý, trong một xóm đạo yên tĩnh và xanh tốt của miền Tây Nam Bộ. Đằng trước nhà là một con kênh lớn, bên trái là một con kênh khác nhỏ hơn, những chiếc ghe gỗ neo rải rác dọc kênh. Nhà cửa ở đây gọn gàng, nhà nào cũng có hàng hiên rộng và sân sạch sẽ. Cách đó một đoạn, một người đàn ông đang dùng nhựa đường vá một miếng trên mặt cây cầu bắc qua kênh. Trời đã xế chiều, mùa mưa đã qua, không khí mát và lặng gió. Trước đó, một người trong xóm cho tôi biết Thiên Lý đã được ra tù.

May mắn cho tôi là Lý có nhà. Trong lúc cô pha nước ở dưới bếp, tôi quan sát phòng khách. Tủ kính bày ảnh Chúa Jesus và tượng Đức Mẹ Maria. Trên tường treo một bằng khen của giáo xứ, chữ vàng trên nền đỏ, mừng ông ngoại của Lý “thượng thọ cửu thập nhứt niên”. Tên thánh của ông là Phero. Bằng khen ca ngợi ông

sống trọn vẹn theo câu “Tam Cang Ngũ Thường”, ba quan hệ chủ chốt trong xã hội và năm đức cơ bản của con người theo chuẩn mực đạo đức Nho giáo, và là “Một tấm gương sáng đời đời cho con cháu về sau”.

Tôi tự hỏi nếu tấm bằng mừng thọ này được các cư dân mạng trong cơn bão căm ghét hồi đó biết tới thì họ sẽ chế giễu tới mức nào. Nó được viết năm 2015, một năm sau khi Thiên Lý bị đưa vào tù. Vậy là khi đặt làm nó, xứ đạo này hẳn đã biết hết câu chuyện của cô. Và họ vẫn quyết định viết như vậy.

MỘT NGHI LỄ TÁI HÒA NHẬP

Thiên Lý từ nhà sau ra ngôi trước mặt tôi. Cô mặc bộ đồ vải mỏng sẫm màu, in hoa, kiểu con gái nông thôn Nam Bộ hay mặc. Cô khá gầy, tóc bết mồ hôi vuốt chặt ra sau. Cái kính chữ nhật hơi bị lệch sang bên phải. Trong lúc nói chuyện, Lý không tránh cái nhìn của tôi.

Vài bình luận tôi đọc được trên mạng khi tìm hiểu về câu chuyện của cô chạy thoát qua đầu tôi.

“Thật tàn ác. Tôi không tưởng tượng được họ là người nữa”

“Cô ta là 1 loài động vật máu lạnh”

Tôi nghĩ lại khoảnh khắc phiên tòa lưu động xử hai bảo mẫu ở Thủ Đức kết thúc. Lúc đó, người ta chen lấn nhau ở bên ngoài để hòng nhìn được họ một cái, nhưng hai người đã được dẫn ra bằng một lối khác. Lý kể lại là từ phòng giam ở quận, thành phố tới trại tù cuối, ở đâu người ta cũng đồn nhau “có con bảo mẫu sắp lên” và nhiều người tới để “nhòm mặt mình”. Hình dạng của cái mà người ta cho là hiện thân của ma quỷ luôn có một sự hấp dẫn đặc biệt, kích thích tò mò pha lẫn ghê sợ cùng kinh tởm.

Cuộc nói chuyện của tôi và Lý không có gì đặc biệt. Không có chi tiết nào chấn động, không có nước mắt. Tôi không ướm lời, và tự cô cũng không tìm lời thanh minh hay đổ lỗi. Cô nói về những xáo trộn trong gia đình khi “chuyện xảy ra”. Bà nội cô bị sốc phải đi cấp cứu mấy lần. Ông ngoại Lý nghễnh ngãng và không còn đọc được báo nên thỉnh thoảng hỏi tại sao không thấy cô ở nhà. May mắn là

công việc của ba cô tại xã không bị ảnh hưởng. Cô nói về cuộc sống trong tù, sáng đi cạo mũ cao su, chiều trồng trọt hay nhổ cỏ, tối được xem ti vi tới 10 giờ. Tối giờ thỉnh thoảng cô vẫn lên trại thăm một số bạn tù, đặc biệt những người bị gia đình bỏ rơi. Trại ở xa, đi hai ngày mới tới.

Thiên Lý không bình luận gì nhiều về công việc ở nhà trẻ trước khi cô bị bắt, ngoài việc cô chưa giữ trẻ bao giờ, và việc vợ Phương (tức bảo mẫu Đông Phương), người đã có kinh nghiệm làm việc trong cả nhà trẻ công và tư, nói rằng công việc này bị “áp lực ghê lắm” khi đưa cô vào làm. Tuy gia đình cô “bỏ qua hết với vợ Phương”, người có thể coi là “làm mẫu” cho cô cách đối xử với những đứa trẻ được gửi, nhưng hai vợ chồng Phương cắt đứt hoàn toàn quan hệ với họ hàng. Tôi đoán với họ nỗi nhục là quá lớn.

Ra tù, Thiên Lý tìm đọc cái bài báo về mình. “Lên mạng kiểm lại, thấy nổi tiếng quá. Gõ tên nó ra một đống bài luôn.” Facebook của cô ứ đọng các tin nhắn chửi rủa của người lạ. Thiên Lý không có thái độ hằn học. “Cũng buồn lắm, nhưng mà biết làm sao. Đặt mình vào vị trí của họ thì thấy họ nói đúng chứ không có sai nên con không có trách móc, nhưng không trả lời.”

Câu nói mang tính chỉ trích người ngoài duy nhất của cô trong cả cuộc nói chuyện là dành cho báo chí. “Đọc những bài báo thì có lúc rớt nước mắt. Nhiều lúc con thấy báo nói quá sự thật quá. Cũng tức lắm nhưng biết sao giờ.” Lý có người yêu vài tháng trước khi cô bị bắt. Người yêu cô và gia đình anh đã không quay lưng lại với cô. Đám cưới được tổ chức một năm sau khi Lý ra tù.

Tôi không kể với cô về sự dấn thân, về những nghi lễ hạ nhục, về lịch sử của làm nhục công cộng, về sự độc ác của cái thiện cuồng tín, những khái niệm tôi đề cập tới trong cuốn sách. Không nói với Thiên Lý, nhưng với tôi, cuộc gặp gỡ này là một nghi lễ tái hòa nhập, như tôi đã tìm hiểu trong quá trình viết sách. Nó là một cử chỉ chào đón Lý quay lại với cộng đồng, một hành vi mang tính biểu tượng để đặt niềm tin vào cô. Nghi lễ tái hòa nhập nâng người phạm chuẩn lên, nó ngược lại với nghi lễ hạ nhục mà xã hội đã làm với cô cách đây ba năm qua phiên tòa lưu động và hàng trăm phiên tòa

cuồng nộ khác trên mạng. Nó nói rằng mặc dù hành vi phạm chuẩn bị lên án, nhưng con người phạm chuẩn không bị hất hủi. Một nghi lễ rất nhỏ, chỉ có tôi và cô, ngay cả ông xe ôm ngồi đợi ngoài hiên cũng không biết được mục đích cuộc viếng thăm của tôi.

“CHÚC CON RA VỀ BÌNH AN”

Sau tất cả những gì tôi đã viết trong cuốn sách này, tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi gặp được Thiên Lý và thực tập lắng nghe trong thấu cảm. Tôi không muốn mình chỉ nói về sự khoan dung và lòng trắc ẩn qua bàn phím, trong một quán cà phê ở Hà Nội. Ngoài những người trong gia đình và giáo xứ của cô, ngoài một số bạn tù, tôi không rõ cô đã gặp bao nhiêu người sẵn sàng lắng nghe cô với thiện chí, nhìn cô như nhìn một con người, với tất cả những khiếm khuyết của cô. Tôi muốn mình là một trong những người đó. Thiên Lý chắc chắn không phải là thiên thần, nhưng cô cũng không phải ác quỷ. Tôi muốn Lý cảm nhận mà không cần tôi nói ra là tôi khước từ coi cô là hiện thân của cái ác, với toàn bộ ý thức về những lỗi lầm của cô. Tôi muốn cô nhận được những câu nói từ người ngoài, dù chỉ là lời hỏi thăm sức khỏe, khác với những câu như thế này:

“Không thể cải tạo những con người như thế này”

“Ở sau song sắt mãi mãi là cách tốt nhất để em đóng góp cho đời.”

Thiên Lý được ân xá vì hạnh kiểm tốt vào ngày 2 tháng 9 năm 2015, sau 20 tháng trong trại. Chủ nhật đầu tiên sau khi ra tù, Lý tới nhà thờ. Cô tới bàn xưng tội đặt ở cuối nhà thờ và quỳ xuống. “Thưa cha, con xin xưng tội. Trong hai năm qua con không đi lễ nhà thờ.” Cha hỏi lý do. Lý nói trong thời gian đó cô bị cách ly với xã hội.

Cách một vách gỗ, cha không biết Lý là ai. Ông cũng không hỏi gì thêm. Hai người im lặng vài giây.

Rồi Lý kể thêm vài tội cô đã phạm. Cô đã không đọc kinh buổi tối, cô đã không đọc kinh buổi sớm. Có lúc cô đã kêu tên Chúa một cách bất kính. Cô đã nói dối ba mẹ.

Khi Lý xưng xong, cha giải tội cho cô. “Thiên Chúa là Cha hay thương xót, đã nhờ sự chết và sống lại của Con Chúa mà giao hòa

thể gian với Chúa và ban Thánh Thần để tha tội. Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh mà ban cho con ơn tha thứ và bình an. Vậy cha tha tội cho con nhân danh Cha, Con và Thánh thần.”

Lý làm dấu thánh và nói “Amen.”

“Hãy cảm tạ Chúa, vì Người nhân từ.” Cha tiếp tục.

Lý đáp: “Vì lòng từ bi của Người tồn tại muôn đời.”

“Chúa đã tha tội cho con. Chúc con ra về bình an,” cha nói.

LỜI BẠT

Tôi luôn thích cách đặt vấn đề của Đặng Hoàng Giang. Những góc nhìn rất đa dạng và khách quan của anh vào các vấn đề của cuộc sống và xã hội ở Việt Nam chắc chắn khiến những người có lương tri và trái tim không khỏi suy nghĩ. Những trăn trở của anh cũng là trăn trở của rất nhiều người, trong đó có tôi, một người làm báo và cũng nhiều năm nghiên cứu các hoạt động liên quan đến cộng đồng mạng. Sự đau đầu, lo lắng cho một thế hệ trẻ có thể bị tàn phá bởi việc thiếu ý thức khi sử dụng mạng xã hội và trở nên phụ thuộc vào nó, hoặc bị nó tác động theo cách tiêu cực vào nhân cách, là điều tôi có thể chia sẻ.

Nhưng làm một cuốn sách nghiên cứu chuyên sâu vào vấn đề sử dụng mạng xã hội để lắng nghe con người của một cộng đồng hàng chục triệu người, nhiều trong số đó coi mạng xã hội là công cụ giải trí gần như duy nhất cho cuộc sống văn hóa nghèo nàn của họ, thì hầu như chưa ai làm. Cuốn sách không chỉ nêu ra những vấn đề lớn liên quan đến cách sử dụng theo hướng tiêu cực của người dùng mạng xã hội ở Việt Nam, như hiện tượng “dân phòng trên mạng”, “du côn trên mạng”, câu chuyện “làm nhục mua vui” và “tàn nhẫn giải khuây” hay bức tranh “công lý của đám đông cuồng nộ”, mà còn tìm cách giải thích nguyên nhân đã dẫn đến thực trạng ấy. Xét cho cùng, dân trí và ý thức cá nhân trong cộng đồng luôn là chìa khóa của vấn đề. Mạng xã hội trở thành quả bom sát thương với những người thiếu ý thức và núp bóng bàn phím trong một cuộc chiến tàn bạo nhằm phán xét người khác và tạo lập một trật tự xã hội của riêng họ, khi họ cảm thấy mình có sức mạnh. Nhiều kẻ như thế cùng tồn tại trong một không gian ngột ngạt, chất chứa bức xúc cá nhân và bức xúc cộng đồng tạo ra một thế giới nguy hiểm và đầu độc người khác trước khi đầu độc chính họ. Những gì đẹp đẽ, tử tế và lạc quan rất dễ dàng bị chìm đi và lãng quên trong những thông tin tiêu cực được đưa ra một cách ồ ạt trên mạng xã hội hằng ngày, làm vẩn đục cuộc sống của chúng ta.

Nếu chúng ta buông xuôi và chấp nhận, để những gì tiêu cực cuốn đi trong vòng xoáy của đời, hoặc cho rằng, đó không phải là việc của chúng ta, hoặc lên tiếng là vô ích, thực tại sẽ chỉ càng tồi tệ đi. Vậy nên, cần lắng tiếng nói của những người tử tế giúp chúng ta nhận chân sự thật và gợi ý cho chúng ta những giải pháp. Tôi đọc phần Đặng Hoàng Giang viết về sự đằm tĩnh, nghệ thuật phê bình, lòng trắc ẩn, sự tha thứ và tôi tin, anh là một người tử tế và có trái tim. Những gì mà anh Giang đã làm với cuốn sách này thực sự đáng trân trọng và ca ngợi.

- Trương Anh Ngọc,

Nhà báo, tác giả *Nước Ý, câu chuyện tình của tôi và Phút 90++*

Làm báo, tôi thường nghe ngóng tìm những sự việc xấu nổi cộm, rồi bình luận, rồi phân tích, hòng muốn thật nhanh, thật mạnh, diệt trừ cái xấu, cho xã hội tốt lên. Nhưng... đọc *Thiện, Ác, và Smartphone* của anh Đặng Hoàng Giang, tôi nhận ra không phải đơn giản như vậy! Để đi tới công lý một cách nhân văn, không lãng nhục con người, cần có một cách làm khác.

Những chương đầu cuốn sách khiến tôi run rẩy. Tôi nhìn thấy sự làm nhục có cả một lịch sử, từ những cuộc hành hình công khai ở châu Âu xưa, tới những màn đánh trộm chó khốc liệt ở nhiều làng quê Việt Nam và nở rộ trong không gian mạng ngày nay. Tôi cảm thấy xấu hổ khi đã từng gõ những lời tàn nhẫn trên bàn phím mà không để ý tới số phận con người ở đằng sau câu chuyện!

Ông bà ta nói “tai ai gần miệng thì nghe”, chửi rủa người khác cũng như chơi trò đánh thuốc độc, cả hai cùng nhiễm độc, cả cộng đồng, cả xã hội cùng nhiễm độc. Những phân tích của Đặng Hoàng Giang khiến tôi băn khoăn, tại sao trên mạng chúng ta ngây thơ nạp vào tài khoản tâm hồn mình toàn những câu chuyện tiêu cực, và hồn nhiên tích trữ độc ác? Để rồi chúng ta đánh mất khả năng cảm thông và yêu thương.

Bố tôi là giáo viên, nhưng cũng là nông dân khai hoang. Có lần nhìn tôi đánh vật với đám cỏ dại rồi lại mọc, bố bảo: “Nếu con tập trung hết thời gian của con chỉ để nhổ cỏ, thì hoặc là cỏ sẽ lại mọc lại, hoặc là con có đám đất hoang, cũng chẳng có ích gì. Con phải

vừa nhổ cỏ vừa trồng rau vào đó”. Rồi bố chỉ cho tôi, cứ mỗi khi nhổ một đám cỏ dại, thì ngay lập tức trồng vào đó cụm rau khoai. Cứ thế, cứ thế. Và đúng là có rau khoai thì cỏ không thể lên bùng bùng như trước nữa.

Trong cuộc sống, tôi đã may mắn gặp những người rất chăm Gieo Trồng. Ngồi với họ như được hít bầu không khí sạch và giàu oxy. Họ tràn đầy niềm vui sống và ánh sáng, từ trường của sự bình an tỏa ra từ mọi tế bào. Tôi cảm thấy mình tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn khi ngồi gần họ.

Đọc những chương sau trong cuốn *Thiện, Ác, và Smartphone* viết về con đường để chúng ta giã từ văn hóa làm nhục, tôi biết rằng đây chính là một cuộc gieo trồng của Đặng Hoàng Giang, cuộc gieo trồng mà tôi tin rằng sẽ làm nảy nở và lan tỏa những mầm Thiện.

Thu Hà,

Nhà báo, tác giả *Con nghĩ đi, mẹ không biết*

Notes

[←1]

Năm 1995, tổng thống Bill Clinton có một cuộc ngoại tình với Monika Lewinsky, 22 tuổi, khi cô làm thực tập sinh trong Nhà Trắng. Lewinsky được coi là nạn nhân đầu tiên của hiện tượng lãng nhục công cộng ở thời kỳ công nghệ số.

[←2]

Globalizing Networks: Computers and International Communication, Linda Harasim,
MIT Press, Cambridge, 1993.

[←3]

Sai chính tả trong nguyên bản.

[←4]

“China’s Cyberposse”, The New York Times, Mar 3, 2010.

[←5]

“China’s Internet Culture Goes Unchecked, for Now”. The Wallstreet Journal, Sept. 12, 2008.

[←6]

“China clamps down on doxing, limiting human flesh search engine”, PC World, Oct 10, 2014.

[←7]

“Bác sĩ giẫm chân lên giường bệnh nhân gây tranh cãi. VNExpress, 29/6/2015.

[←8]

“Đại diện VOZ lên tiếng về cuộc thanh trừng những trang tin ngôn tình nổi tiếng”, Sao star, 6/3/2016.

[←9]

Chữ này được dùng thay cho “ngôn tình” để có thể nói lái được.

[←10]

“SMRT Ltd (Feedback): From Troll Group To Internet Vigilantes “, Vulcan Post, Nov 10, 2014.

[←11]

Crowds and Power, Elias Canetti, Farrar, Straus and Giroux, 1984.

[←12]

“Kinh hoàng các vụ giết người trộm chó”, Tuổi trẻ, 07/09/2010.

[←13]

"Blood At The Root", TIME, Apr. 02, 2000.

[←14]

Lynching and Spectacle: Witnessing Racial Violence in America 1890 -1940, Amy Louise Wood, The University of North Carolina Press, 2009.

[←15]

"Flawed Justice After a Mob Killed an Afghan Woman", The New York Times, Dec 26, 2012

[←16]

.“It’s not just about rape: Why 10,000 people lynched one man in Dimapur”, First Post, Mar 7,2015.

[←17]

“Why public beheadings get millions of views”, Frances Larson, TED Talk, Sep 2015.

[←18]

“Kinh hoàng các vụ giết người trộm chó”, Tuổi trẻ, 07/09/2010.

[←19]

“Trộm chó bị đánh chết, đau lòng ngã giá trên xác người”, VTC News, 12/10/2012.

[←20]

"Philippines: Death toll in Duterte's war on drugs", Al Jazeera, Sep 01, 2016.

[←21]

“TAND các cấp: Nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật thông qua các phiên tòa xét xử lưu động”, Trang mạng của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, 28/5/2015.

[←22]

“Tù phiên tòa lưu động đến nền tư pháp gần dân”, Người bảo vệ quyền lợi, Trang mạng của Trung tâm tư vấn pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, 01/09/2015

[←23]

"Imagining Justice: Aesthetics and Public Executions in Late Eighteenth- Century England", Steven Wilf , Yale Journal of Law & the Humanities, Volume 5, Issue 1, 3/2013.

[←24]

"Imagining Justice: Aesthetics and Public Executions in Late Eighteenth- Century England", Steven Wilf , Yale Journal of Law & the Humanities, Volume 5, Issue 1, 3/2013.

[←25]

“Quan điểm trái chiều về xét xử lưu động”, VNExpress, 23/12/2015.

[←26]

“Tọa đàm về xử lý động: ‘Có phải tôi sắp chết rồi không?’”, Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, 22/12/2015.

[←27]

Chữ tiếng Anh là “show trial”, ám chỉ những phiên tòa mang tính hình thức, phục vụ yêu cầu chính trị.

[←28]

“The Show Trial; A Larger Justice?”, The New York Times, Jul 20,2002.

[←29]

“Nên hay không xét xử lưu động?”, Tuổi trẻ, 11/02/2014.

[←30]

“Phiên tòa thẩm án Yên Bái và những ám ảnh”, VietnamNet, 30/10/2015.

[←31]

“Có nên xét xử lưu động?”, Tuổi trẻ, 19/12/2015.

[←32]

“Unpacking Show Trials: Situating the Trial of Saddam Hussein”, Jeremy Peterson,
Harvard International Law Journal, Vol. 48, Number 1, 2007.

[←33]

“Shaming between Punishment and Penance”, Bénédicte Sere and Jorg Wettlaufer,
Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013.

[←34]

“Văn hóa hương ước - Từ truyền thống tới hiện đại”, Lê Thị Hiền, Tạp chí Nghiên cứu văn hóa, Đại học Văn hóa Hà Nội (không rõ thời gian).

[←35]

Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ, Vũ Duy Mèn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2012.

[←36]
Như trên

[←37]

Lịch sử Việt Nam, tập 3, Viện Sử học, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2007.

[←38]

Hoàng Việt luật Lệ, tập 1, Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu; do Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Văn Tài dịch, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1994.

[←39]

Shaming between Punishment and Penance: The Social Usages of Shame in the Middle Ages and Early Modern Times, Bénédicte Sère and Jorg Wettlaufer, Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013.

[←40]

Shaming between Punishment and Penance: The Social Usages of Shame in the Middle Ages and Early Modern Times, Bénédicte Sère and Jorg Wettlaufer, Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013.

[←41]

Shaming between Punishment and Penance: The Social Usages of Shame in the Middle Ages and Early Modern Times, Bénédicte Sère and Jorg Wettlaufer, Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013.

[←42]

Shaming between Punishment and Penance: The Social Usages of Shame in the Middle Ages and Early Modern Times, Bénédicte Sère and Jorg Wettlaufer, Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013.

[←43]

"Stigma and Tattoo", Jones. In *Written on the Body*, edited by Jane Caplan, Princeton University Press, 2000.

[←44]

British Colonial America: People and Perspectives, edited by John A. Grigg, Peter c. Mancall, ABC-CLIO, 2008.

[←45]

The Underground Railroad: An Encyclopedia of People, Places, and Operations,
Mary Ellen Snodgrass, M.E. Sharpe, 2008.

[←46]

American Slavery As It Is, New York: Amo Press, Inc.

[←47]

“Slavery As Punishment: Original Public Meaning, Cruel and Unusual Punishments and the Neglected Clause in the Thirteenth Amendment”, Howe, s. w., Arizona Law Review, 51 Ariz. L. Rev. 983.

[←48]

A Complete History of the Lives and Robberies of the Most Notorious Highwaymen, Footpads, Shoplifts and Cheats of Both Sexes, Captain Alexander Smith (Author), Arthur L. Hayward (Editor), Routledge, 2002.

[←49]

Cát bụi chân ai, Tô Hoài, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2014.

[←50]

Tư duy kinh tế Việt Nam, 1975-1989, Đặng Phong, Nhà xuất bản Tri thức, 2009.

[←51]

“Shaming between Punishment and Penance”, Bénédicte Sère and Jorg Wettlaufer,
Firenze, Sismel - Edizioni Del Galluzzo, 2013

[←52]

https://en.wikipedia.org/wiki/Tarring_and_feathering.

[←53]

“What it’s like to watch a public caning in Banda Aceh”, Coconuts Jakarta, July 14, 2015.

[←54]

“Hộp báo ra mắt bản tiếng Việt Lolita”, nhanam.vn, 2012.

[←55]

“Hội Nhà văn Hà Nội vinh danh một bản dịch ‘gây tranh cãi’”, Thể thao Văn hóa, 10/2012.”

[←56]

“Lolita lại gây tranh cãi về chú thích: Dịch giả Dương Tường thừa nhận sơ suất”, Thể thao Văn hóa, 07/07/2013.

[←57]

"Understanding Shame and Humiliation in Torture", Evelin Lindner Teachers College, Columbia University, 2004.

[←58]

“Severe Public Humiliation: Its Nature, Consequences, and Clinical Treatment”,
Walter J. Torres, Raymond M. Bergner, Denver, Colorado Illinois State University,
8/2012.

[←59]

“Every Rap Song That Mentions Monica Lewinsky”, New York Magazine - The Cut, Mar 24, 2015.

[←60]

"Conditions of Successful Degradation Ceremonies", Harold Garfinkel, American Journal of Sociology, 1956.

[←61]

"Conditions of Successful Degradation Ceremonies", Harold Garfinkel, American Journal of Sociology, 1956.

[←62]

"The Dilemma of Difference", Stephen c. Ainlay, Gaylene Becker, and Lerita M. Coleman, Plenum Press, 1986.

[←63]

“Subway Fracas Escalates Into Test Of the Internet’s Power to Shame”, Washington Post, July 7, 2005.

[←64]

"8 Awesome Cases of Internet Vigilantism", CRACKED, Mar 23,2009.

[←65]

“Rằm rộ chế ảnh đã kích vụ bảo mẫu hành hạ trẻ”, VNExpress, 8/12/2013.

[←66]

“Vietnam Idol 2015: Những thảm họa ‘đặc sản’”, VTC News, 29/04/2015.

[←67]

Mẹ của thí sinh này đã chạy ra sân khấu cướp micro của MC để chất vấn khi con mình không được vào vòng tiếp theo.

[←68]

The Joy of Pain: Schadenfreude and the Dark Side of Human Nature, Richard H. Smith, Oxford University Press, 2013.

[←69]

Lỗi chính tả trong nguyên văn.

[←70]

Dark Side of the Tune: Popular Music and Violence, Bruce Johnson and Martin Cloonan, Ashgate, 2009.

[←71]

“Music of the Ghettos and Camps, A Teacher’s Guide to the Holocaust”, Florida
Institute for Instructional Technology, 2009

[←72]

“The Illogical Logic of Music Torture”, M. J. Grant, Torture, Volume 23, 2,2013.

[←73]

“Nam sinh tung clip sex lên mạng có thể bị truy tố tội bức tử”, SOHA News,
27/06/2015

[←74]

“Mạng xã hội đã góp phần đẩy nữ sinh 15 tuổi đến đường cùng bằng cách nào?”,
Kenh14.vn, 21/06/2015

[←75]

Germanwings plane crash; Racist Twitter trolls make vile jokes over deaths of 150 tragic victims", Mirror, Mar 25, 2015

[←76]

RIP = Rest In Peace.

[←77]

Hate Crimes in Cyberspace, Danielle Keats Citron, The President and Fellows of Harvard College, 2014.

[←78]

“Five internet trolls a day convicted In UK as figures show ten-fold increase”, The Telegraph, 24 May 2015.

[←79]

Comments on The Society of the Spectacle, Guy Debord, Verso, 1998.

[←80]

Hate Crimes in Cyberspace, Danielle Keats Citron, The President and Fellows of Harvard College, 2014.

[←81]

“Effects of Anonymity, Invisibility and Lack of Eye Contact on Toxic Online Disinhibition”, Lapidot-Lefler, Noam/Barak, Azy. In Computers in human behavior, Issue 28, No 2, Elsevier, Amsterdam, 2012.

[←82]

Hate Crimes in Cyberspace, Danielle Keats Citron, The President and Fellows of Harvard College, 2014.

[←83]

Hate Crimes in Cyberspace, Danielle Keats Citron, The President and Fellows of Harvard College, 2014.

[←84]

This Is Why We Can't Have Nice Things: Mapping the Relationship between Online Trolling and Mainstream Culture, Whitney Phillips, MIT Press, 2015.

[←85]

Brother against Brother: Violence and Extremism in Israeli Politics from Altalena to the Rabin Assassination, Ehud Sprinzak, New York: The Free Press, 1999.

[←86]

“The ‘Nasty Effect’: How Comments Color Comprehension”, NPR, March 11, 2013

[←87]

"This Story Stinks", The New York Times, Mar 2, 2013

[←88]

“The Revolution of the Online Commentariat”, The Huffington Post, 12/08/2008
Updated May 25, 2011

[←89]

"Listening to the Dot-Comments", TheJAteshirigton Post, Apr 9, 2009

[←90]

"A farewell to Cif", The Guardian, 28 May 2010

[←91]

“The Laborers Who Keep Dick Pics And Beheadings Out Of Your Facebook Feed”,
WIRED, 10.23.14

[←92]

"Online comments are being phased out", CNN, November 21, 2014

[←93]

“The Psychology Of Online Comments”, bile New Yorker, Oct 23, 2013

[←94]

"A Brief History Of The End Of The Comments", WIRED, 10/08/2015

[←95]

“Why South Africa's biggest news sites dosed their comments”, Business Tech,
October 24, 2015

[←96]

"Is it the beginning of the end for online comments? ", BBC, August 19, 2015

[←97]

“After deciding to charge for comments, Tablet’s conversation moves...to Facebook”,
NiemanLab, June 3, 2015.

[←98]

"How Trolls Are Ruining the Internet", TIME, Aug. 18, 2016

[←99]

"Why Should You Think Twice Before Shaming Anyone On Social Media", WIRED,
07/24/2013

[←100]

“What Gawker Media Is Doing About Our Rape Gif Problem”, Jezebel, 8/13/14

[←101]

“Seven-Stage Hate Model: The Psychopathology of Hate Groups”, John R. Schafer;
Joe Navarro, FBI Law Enforcement Bulletin, Volume:72, Issue:3, 3/2003.

[←102]

“Seven-Stage Hate Model: The Psychopathology of Hate Groups”, John R. Schafer;
Joe Navarro, FBI Law Enforcement Bulletin, Volume:72, Issue:3, 3/2003.

[←103]

The Psychology of Hate, R. J. Sternberg, Washington: American Psychological Association, 2004.

[←104]

“Plato to Putnam: Four Ways to Think about Hate”, Royzman, E., McCauley, c. R., Rozin, p. In *The Psychology of Hate*, R. J. Stemberg. Washington: American Psychological Association, 2004.

[←105]

The Psychology of Hate, R. J. Sternberg, Washington: American Psychological Association, 2004.

[←106]

Psychology of Hate, Carol T. Lockhardt, Nova Science Publishers, Inc., New York, 2010.

[←107]

Emotional Awareness, Paul Eckman, Dalai Lama, Henry Holt & Company, 2008.

[←108]

“Factors in the Psychoanalytic Treatment of Narcissistic Personalities”, Kernberg, O., 1974. in *Essential Papers on Narcissism*, edited by A. Morrison, New York and London: New York University Press.

[←109]

Evil - Inside Human Cruelty and Violence, Roy F. Baumeister, W.H. Freeman and Company, 1999.

[←110]

“Hiding From Humanity: Shame, Disgust, and the Law”, Martha C. Nussbaum,
Princeton University Press, 2004

[←111]

Evil - Inside Human Cruelty and violence, Roy F. Baumeister, W.H. Freeman and Company, 1999.

[←112]

Tứ thư, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2003.

[←113]

Tứ thư, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2003.

[←114]

“5.000 trường hợp nhập viện vì đánh nhau trong dịp Tết”, Tiền Phong, 15/2/2016

[←115]

“Một góc sơ suất trong thế giới nội tâm nhà văn”, trong Giăng lưới bắt chim, Nguyễn Huy Thiệp, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2006.

[←116]

Handbook of Anger Management, Ronald Potter-Efron, Routledge, 2015

[←117]
Như trên

[←118]

'Emotional Intelligence: Why Does It Matter More Than IQ', Daniel Goleman, Bantam, 1995.

[←119]

Emotional Awareness, Paul Eckman, Dalai Lama, Henry Holt & Company, 2008.

[←120]

Emotional Awareness, Paul Eckman, Dalai Lama, Henry Holt & Company, 2008.

[←121]

Beyond Forgiveness: Reflections on Atonement, Phil Cousineau and Richard J. Meyer, Jossey-Bass, 2011.

[←122]

Website của Jim Crow Museum, Ferris state University.

[←123]

Psychology for Peace Activists: A New Psychology for the Generation

[←124]

“Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh”, Vọng Đông, trang mạng Viet Sciences.

[←125]

“Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh”, Vọng Đông, trang mạng Viet Sciences.

[←126]

“Phan Khôi và những cuộc tranh luận về Truyện Kiều những năm 1920 -1930”, Lại Nguyên Ân, Văn hóa Nghệ An, 30/7/2015.

[←127]

Emotional Awareness, Paul Eckman, Dalai Lama, Henry Holt & Company, 2008.

[←128]

Intuition Pumps and other Tools for Thinking, Daniel c. Dennett, w. w. Norton & Company, 2013.

[←129]

Institute for Civility in Government, <http://www.instituteforcivility.org/>

[←130]

Website of Institute for Civility in Government.

[←131]

“Polite Company: Achat with Judith Martin about etiquette”, Psychology Today, March 1, 1998.

[←132]

Civility: Manners, Morals, and the Etiquette of Democracy, Stephen L. Carter, Basic Books, 1998.

[←133]

Choosing Civility: The Twenty-five Rules of Considerate Conduct, P. M. Forni, St. Martin's Griffin, 2002.

[←134]

The Civility Solution: What to Do When People Are Rude, p. M. Forni, St. Martin's Press, 2008.

[←135]

12 Steps To A Compassionate Life, Karen Amstrong, Alfred A. Knopf, 2011.

[←136]

The Civility Solution: What to Do When People Are Rude, P. M. Forni, St. Martin's Press, 2008.

[←137]

The Importance of Being Civil: The struggle for Political Decency, J.Hall, New Jersey:
Princeton University Press, 2013.

[←138]

12 Steps To A Compassionate Life, Karen Amstrong, Alfred A. Knopf, 2011.

[←139]

“Is it ethical to write about hacked Ashley Madison users?”, Chava Gourarie,
Columbia Journalism Review, Aug 21, 2015.

[←140]

“Don’t gloat about the Ashley Madison leak. It’s about way more than infidelity.”,
Washington Post, Aug 19, 2015.

[←141]

“The Right to Privacy”, Samuel Warren and Louis Brandeis, Harvard Law Review 4,
1890

[←142]

Testaments betrayed, Milan Kundera, Perennial, 1993.

[←143]

“Why is Privacy Important? Privacy, Dignity and Development of the New Zealand Breach of Privacy Tort”, N. A. Moreham. In *Law, Liberty, Legislation*, Jeremy Finn and Stephen Todd, LexisNexis NZ Limited 2008.

[←144]

Testaments betrayed, Milan Kundera, Perennial, 1993.

[←145]

Google Transparency Report, European Privacy Request For Search Removals, last updated 28 Nov 2016.

[←146]

“Japan recognises ‘Right to be forgotten’ of man convicted of child sex offences”, The Guardian, Mar 1, 2016.

[←147]

Được trích trong Prisoner of Hate, Aaron Beck, Perennial, 1999.

[←148]

Less than human - Why We Demean Enslave and Exterminate others, David Livingstone Smith St. Martin's Press, 2011.

[←149]

The Elimination: A survivor of the Khmer Rouge confronts his past and the commandant of the killing fields, Rithy Panh, other Press, 2013.

[←150]

Less than Human - Why We Demean Enslave and Exterminate others, David Livingstone Smith, st Martin's Press, 2011.

[←151]

“Neue Videosequenz zeigt Fehlverhalten der Polizei”, Der Spiegel, 19 Feb 2016.

[←152]

“TT Philippines nói tội phạm ma túy không phải con người”, Zing.vn, 29/08/2016

[←153]

Less than Human - Why We Demean Enslave and Exterminate others, David Livingstone Smith, St. Martin's Press, 2011.

[←154]

“The Path to Becoming a Torturer”, in “A World of Torture”, ACAT 2013 Report.

[←155]

“Participatory Reintegrative Shaming Conferences”, Andrew J. Hund, Humboldt State University, *The Red Feather Journal Of Postmodern Criminology*, 1999.

[←156]

Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam, Ngô Đức Thịnh, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2003.

[←157]

“Bi hài các kiểu “xử án” của người J’rai”, Dân Trí, 4/12/2010.

[←158]

“Victim - Offender Mediation”, Website of Center for Justice and Reconciliation.

[←159]

Exploring Forgiveness, Robert D. Enright and Joanna North, The University of Wisconsin Press, 1998.

[←160]

Crime, Shame and Reintegration, John Braithwaite, Cambridge University Press, 1989.

[←161]

Beyond Forgiveness: Reflections on Atonement, Phil Cousineau and Richard J. Meyer, Jossey-Bass, 2011.

[←162]

Exploring Forgiveness, Robert D. Enright và Joanna North, The University of Wisconsin Press, 1998.

[←163]

So you've been publicly shamed, Jon Ronson, Picador, 2015.

[←164]

“One Awful Night in Thanh Phong”, The New York Times, Apr 25,2001.

[←165]

Exploring forgiveness, Robert D. Enright và Joanna North, The University of Wisconsin Press, 1998.

[←166]

Psychology of hate, Chapter 3, edited by Carol T. Lockhardt, Nova Science Publishers, Inc. fl 201Q,.

[←167]

Book of Forgiving: The Fourfold Path for Healing Ourselves and Our World, Desmond Tutu, Mpho Tutu, HarperOne, 2014.

[←168]

“Thẩm sát Thanh Phong: Người thân nạn nhân có tha thứ cho ông Bob Kerrey?”,
SOHA News, 03/06/2016

[←169]

“Bob Kerrey and the ‘American Tragedy’ of Vietnam”, The New York Times, Jun 20,2016.

[←170]

Beyond Forgiveness: Reflections on Atonement, Phil Cousineau and Richard J. Meyer, Jossey-Bass, 2011.

[←171]

“Ông Huỳnh Văn Nén: ‘Tha thứ thôi...’”, InfoNet, 4/12/2015.

[←172]

Exploring Forgiveness, Robert D. Enright và Joanna North, The University of Wisconsin Press, 1998.

[←173]

Beyond Forgiveness: Reflections on Atonement, Phil Cousineau and Richard J. Meyer, Jossey Bass, 2011.

[←174]

Emotional Awareness, Paul Eckman, Dalai Lama, Henry Holt & Company, 2008.

[←175]

Leviathan, Thomas Hobbes, Indianapolis: Bobbs-Merrill, 1958. "Measuring Slavery in 2011 Dollars", Samuel H. Williamson and Louis R Cain, Northwestern University.

[←176]

New York Daily Tribune, March 9, 1859, reprinted in American History Told by Contemporaries, Albert B.Hart, V. 4, 1928.

[←177]

https://en.wikipedia.org/wiki/Slave_ship

[←178]

“Punishment and Democracy: Disenfranchisement of Nonincarcerated Felons in the United States”, Jeff Manza and Christopher Uggen, in *Perspectives on Politics*, Sep. 2004.

[←179]

“Prisons and Human Dignity: Are they compatible?”, Andrew Coyle, 6th Conference of the International Prison Chaplains’ Association Stockholm, 21/8/2010.

[←180]

“Why Dignity Matters: Dignity and the Right (or not) to Rehabilitation from International and National Perspectives”, Amanda Ploch, New York, 2012

[←181]

“Why Dignity Matters: Dignity and the Right (or not) to Rehabilitation from International and National Perspectives”, Amanda Ploch, New York, 2012

[←182]

“Kantian Theory: The Idea of Human Dignity”, James Rachels, in *The Elements of Moral Philosophy*, Random House, Inc., 1986.

[←183]

“Prisons and Human Dignity: Are they compatible?”, Andrew Coyle, 6th Conference of the International Prison Chaplains’ Association Stockholm, 21/8/2010.

[←184]

“4 công an có mặt lúc nam thanh niên chết đuối”, VietnamNet, 22/2/2016.

[←185]

The Power of Compassion: An Exploration of the Psychology of Compassion in the 21st Century, Marion Kostanski, Cambridge Scholars

[←186]

ông Tôn Sĩu, Mạnh Tử. Thông tin được cung cấp và dịch từ chữ Hán bởi Nandemo Meiyou

[←187]

“Hai người lính”, Tuổi trẻ, 27/4/2015.

[←188]

“Đau lòng học sinh đốt trường, tự tử vì mạng xã hội”, Dân Việt, 10/10/2016.

[←189]

“In a Shaken Orlando, Comfort Dogs Arrive With ‘Unconditional Love’”, The New York Times, Jun 16, 2016.

[←190]

Root and Collapse of Empathy: Human Nature at Its Best and at Its Worst, John Braten, John Benjamins Publishing Company Amsterdam, Philadelphia, 2013.

[←191]

Root and Collapse of Empathy: Human Nature at Its Best and at Its Worst, John Braten, John Benjamins Publishing Company Amsterdam, Philadelphia, 2013.

[←192]

<http://www.empathymuseum.com/>

[←193]

This Buddhist Monk Is An Unsung Hero In The World's Climate Fight", The Huffington Post, Jan 22, 2016.

[←194]

12 Steps To A Compassionate Life, Karen Amstrong, Alfred A. Knopf, 2011.

[←195]

12 Steps To A Compassionate Life, Karen Amstrong, Alfred A. Knopf, 2011.